

Một chủ nhật khác

Thanh Tâm Tuyền



Cơ sở xuất bản Văn

Mục Lục

[MỘT CHỦ NHẬT KHÁC](#)

[Lời Nhà Xuất Bản](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

Một Chủ Nhật Khác

Tác giả: Thanh Tâm Tuyền

Nhà xuất bản Văn 1983

Nguyên bản từ Đại học Michigan

Nguồn: Vnthuquan

Biên tập: V.C

Hồi phục bìa: Tornad

Ebook: cui bap

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

★★★

Lời nhà xuất bản

Truyện dài Một Chủ Nhật Khác, tác phẩm sau cùng của Thanh Tâm Tuyền trước quốc nạn 1975, được in lại do sự đóng góp của một số bạn hữu nhà văn ở Hoa Kỳ, là ấn phẩm thứ nhất của cơ sở xuất bản Văn.

Mở đầu với tác phẩm một nhà văn lớn hiện đang sống ở quê nhà sau nhiều năm bị giam cầm trong ngục tù cộng sản, chủ đích trước hết của cơ sở vừa thành hình với tái bản Một Chủ Nhật Khác là tạo phương tiện để lần lượt in nhiều tác phẩm khác, lựa chọn trong những tác phẩm chủ yếu đã làm nên 30 năm văn chương của 30 năm tiểu thuyết miền Nam. Và trước hết, của những tác giả còn ở quê nhà như Thanh Tâm Tuyền.

Không trừ một trường hợp nào, mọi tác phẩm tái bản, tiền lời bán sách nếu có, sẽ được gửi trọn vẹn về cho tác giả hoặc gia đình tác giả ở Việt Nam. Việc làm hoàn toàn đặt trên căn bản bất vụ lợi này của chúng tôi, mong dành được sự hỗ trợ và tiếp tay quý báu của thân hữu và bạn đọc.

Tuy mượn khung cảnh thật nhưng các sự vật và nhân vật trong truyện đều hoàn toàn bịa đặt. Mọi trùng hợp giữa việc và người trong tiểu thuyết với việc và người ngoài đời thật, nếu có, là ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của tác giả.

Cơ Sở Xuất Bản Văn

- Các tác phẩm

Tôi Không Còn Cô Độc - Thơ - 1956

Bếp Lửa - Truyện - 1957

Liên. Đêm. Mặt Trời Tìm Thấy - Thơ - 1964

Khuôn Mặt - Truyện ngắn - 1964

Dọc Đường - Truyện ngắn - 1966

Cát Lầy - Tiểu Thuyết - 1967

Ba Chị Em - Kịch - 1967
Tiếng Động - Truyện - 1970
Mù Khơi - Tiểu thuyết - 1970
Tạp Ghi - 1970
Một Chủ Nhật Khác - Tiểu thuyết - 1975
Ung Thư - Tiểu thuyết
Du Ngoạn Mùa Đông - Tiểu thuyết.

Chương 1

Thời tiết đang độ giao mùa. Tháng Tư, mùa xuân rắc mưa bụi. Trời nguyên vẹn sắc xanh trong. Những đám mưa thưa, viển vông thoáng chốc. Nắng mát mẻ, tươi thắm ngay cả khi trời đang mưa.

Những rừng cây biếc lục trên các triền núi cao phía Tây thành phố hiện rõ. Những đỉnh trọc phơi mầu đá. Đêm tỏ ngời.

Cuối tháng tư, gió êm ngát trong ngày thỉnh thoảng nổi cơn lộng vào ban trưa hoặc ban chiều. Nắng reo vang trên đồi, trong các rừng thông, lá rộn rịp và trái khô rụng. Mầu nắng rực rỡ, chất nắng óng quện như mật no ứ gió và phấn thông.

Kiệt bị ho mất tuần lễ có lẽ vì không khí đầy phấn thông.

Đầu tháng năm, đôi lúc ban ngày mưa rào nặng hạt, ngăn ngủi, báo hiệu mùa hè. Đã có sương mù ban đêm. Những buổi sáng trời quang tạnh, gió hấy hấy đón nắng. Từ đây cho đến ngày đổ những trận giông lấp kín trời đất, gió còn ngả ngón giữa nắng, mưa êm dịu.

Kiệt êm tĩnh lạ. Êm tĩnh đủ mọi thứ. Những ngày làm việc trôi chảy. Thư từ tin tức gia đình đều đặn. Giấc ngủ không bị khuấy động. Mặc dù chung quanh không vậy.

Cuối tháng ba bước sang tháng tư, trận chiến bùng nổ quy mô khốc liệt tại các vùng giới tuyến. Quảng Trị mất, Kontum, Bình Long bị uy hiếp. Đầu tháng năm ấy hoà đàm Ba Lê lại đình hoãn vô hạn định. Hoa Kỳ tái oanh tạc miền Bắc, dội bom Hà Nội, Hải Phòng, thả mìn phong toả các hải cảng Bắc Việt.

Trong thị xã xuất hiện bóng dân chạy loạn từ Kontum đến, từ Huế vào. Lính tráng đi ngoài đường đội nón sắt, mang

theo vũ khí. Quân trường, từng bị đột kích hồi năm Kiệt mới đổi lên, tăng cường bố phòng. Canh gác, tuần tiểu gia tăng. Báo động, phòng thủ nghiêm ngặt, có đêm hai ba lần. Các sĩ quan giáo sư đều bị huy động vào tiểu đoàn trợ chiến cho tiểu khu, các đại đội ứng chiến phân phối cho các cứ điểm thuộc phạm vi trường. Không khí căng thẳng, xốn xác.

Vẫn giữ thói quen riêng lẻ, trong một tuần thế nào Kiệt cũng ngủ nhà một đêm. Giá của chút tự do ấy là những ngày phạt ghi vào hồ sơ.

Nội trong tháng tư Kiệt ký lãnh mười sáu trọng cấm, trừ lương. Kiệt như quen với hình phạt và các thủ tục của nó. Hơn hai năm về quân trường này, Kiệt chưa hề thấy một ngày xả trại hoàn toàn. Bình thường là bảy mươi lăm phần trăm, cứ ba đêm ngủ trại một đêm ngủ nhà, và lúc nào cũng sẵn sàng tăng lên trăm phần trăm, hăn hữu lắm mới xuống năm mươi phần trăm và không bao giờ lệnh này kéo dài đến hai tuần lễ. Tổng cộng đến đầu tháng năm, số ngày thọ phạt của Kiệt khoảng từ bốn đến năm chục ngày.

Kiệt lỳ.

Mỗi lần bị gọi trình diện phải đứng nghiêm trang hay được mời ngồi, bị khiển trách nhiếc móc hay được bảo ban khuyến dụ, Kiệt đều nín lặng. Mặc. Kiệt mong được đổi đi thoát quân trường, đi thoát thành phố buồn tẻ phát ngấy. Nhưng có lẽ vì chàng là giáo sư, người ta còn cần và còn thương hại chưa nỡ thẳng tay.

Vào đầu tháng năm Kiệt đã bỏ không đội nón sắt khi chạy ngoài phố.

Các trường sắp sửa nghỉ hè. Ngoài những giờ trong quân trường, Kiệt dạy một số giờ sinh ngữ tại các lớp buổi tối của Hội Việt Mỹ và phụ trách giảng môn Quản Trị Sản Xuất tại Viện Đại Học. Kiệt nghe nhẹ mình khi bước vào các lớp trong những giờ cuối cùng của khóa học. Không còn chiếc nón sắt úp chụp, đỡ vẻ kỳ cục, và, đã trông thấy một thời gian thanh thoi trước mắt, dù chưa biết sẽ làm gì.

Trong tình thế nghiêm trọng, Kiệt không còn cách gì về Sài Gòn thăm vợ con.

Mỗi buổi chiều, Kiệt đều ra phố, uống cốc cà phê, ăn hai ba cái bánh cam, đọc tờ báo hàng ngày với mớ tin trẻ hơn các đài phát thanh ngoại quốc ít nhất là 48 giờ. Những bạn đồng nghiệp đồng cảnh gặp nhau ngày một ngôi chung bàn bỏ mặc Kiệt trầm ngâm. Thường khi, nếu không bận đến lớp, Kiệt cùng vài ba người tản bộ quanh chợ, thẩn thơ bên bờ hồ, rộn ràng những chuyện lớn lao và vật vãn.

Những buổi chiều thật đẹp. Gió thấp, gió cao, trùng trùng như nắng trên những quãng rộng. Kiệt bắt gặp mình mơ màng hắt hiu. Như thể gió cuốn bay mọi ý nghĩ ra ngoài trời. Kiệt húng hắng ho khi bất chợt hít phải một ngúm gió lùa.

Riêng chiều thứ năm và chiều thứ sáu, Kiệt ghé ty bưu điện.

Kiệt không gửi và nhận thư qua khu bưu chính, tuy dùng địa chỉ này có thể tiện lợi. Kiệt không hện ai vào chỗ làm việc kiếm mình, trừ các bạn đồng đội. Kiệt không ở trong cư xá sĩ quan độc thân, cũng không xin nhà trong cư xá sĩ quan có gia đình.

Từ ty bưu điện, Kiệt chạy về khách sạn P, nơi dành cho hạng du khách sang trọng.

Mấy lúc này vắng du khách. Từ năm chiến tranh tái phát, thành phố trở nên bần thủ. Trong gian phòng trà rộng thênh thang, kiến trúc có những cột lớn, Kiệt mặc sức ngồi suốt buổi không gặp một ai. Ngoài mặt tiền lắp kính trong là hàng hiên trồng hoa, dưới tầm mắt là hồ nước im và đôi cỏ. Khách sạn tọa lạc trên triền đồi có đường xe hơi lên tới trước cửa và một lối bậc cấp bằng đá cho người đi bộ. Quang cảnh chỗ này còn giữ được vẻ thơ mộng.

Ngồi ngả trong ghế bành mây, Kiệt đọc thư Thùy hoặc ngắm trời xa trên đồi. Chàng cũng có thể trông thấy bóng núi in hình khuôn mặt người đàn bà nằm ngửa. Khi mây mù giăng phủ những chòm núi ấy, mưa sẽ đến. Cũng thường khi, Kiệt tới đây gọi điện thoại về Sài Gòn.

Tuần lễ đầu tiên của tháng năm, Kiệt mới nhận được thư Thùy viết từ giữa tháng tư. Trong thư Thùy nhắc hỏi Kiệt nhớ ngày gì sắp đến không. Kiệt nhớ vào cuối tháng tư là những

ngày kỷ niệm hôn lễ của hai vợ chồng, sinh nhật đứa con đầu lòng và đứa con thứ ba. Đúng ngày kỷ niệm của hai vợ chồng, Kiệt đã gọi điện thoại cho Thùy, ngỏ ý tiếc không thể về với vợ con cũng không thể làm sao gửi quà. Thùy nói hôm trước đi phố nàng có mua một cái tẩu hút thuốc định gửi tặng Kiệt, sau nghĩ lại nàng đành cất ở nhà, sợ Kiệt ngậm ống điếu chọc cho chúng ghét thêm. Kiệt bảo vợ cứ gửi lên nhưng nàng không nghe.

Trong một thư khác, Thùy hỏi ý kiến Kiệt định cho các con nghỉ hè ở đâu, về bên ngoại hay cùng mẹ lên thăm bố. Nàng sẽ xin nghỉ phép thường niên, đi thăm chàng. Kiệt đã trả lời vợ, trong tình hình này đi lại bất tiện, vả lại cơn bệnh xuyên của nàng gặp khí lạnh phát tác sẽ làm khổ nàng, lý do nữa, chàng đang bị cấm trại nghiêm ngặt. Kiệt an ủi vợ rằng kiên tâm chịu đựng, trận chiến quyết định đang diễn tiến, ngày chàng cởi bỏ quân phục gần đến.

Viết cho vợ nuôi hy vọng về trận chiến cuối cùng nhưng riêng Kiệt, chàng gạt bỏ ý tưởng ấy trong đầu mình. Bao nhiêu lần Kiệt trông thấy những cuộc chiến cuối cùng rồi? Chàng không thiết đến hy vọng.

Kỷ niệm hôn lễ của hai vợ chồng năm nay là năm thứ tám. Thực ra đó chỉ là ngày hôn lễ chính thức. Trước ngày đó hai người đã sống chung với nhau.

Kiệt và Thùy gặp nhau ở Âu Châu trong năm học cuối cùng của Thùy. Thùy bị gia đình gọi về khi bà mẹ ngã bệnh nặng hấp hối. Bà cụ qua khỏi nhưng lại bị bán thân bất toại và giữ Thùy ở nhà. Thùy gọi Kiệt về. Kiệt chần chừ: về để làm gì? Làm gì ở đây? Em nhìn chung quanh em xem? Sang với anh. Thùy đáp: Em không thể bỏ má; anh không thể bỏ em; không phải anh chọn lý tưởng hay tổ quốc hay bất cứ thứ gì, anh chỉ chọn em, một mình em và đứa con sắp chào đời của chúng ta. Anh không nghe tiếng kêu xốn xang của em sao?

Kiệt nghe tiếng kêu xốn xang của Thùy. Chàng trở về.

Ban đầu Kiệt làm việc tại An Hoà Nông Sơn. Sau đó Kiệt bỏ Sài Gòn làm cho một công ty ngoại quốc và rồi bị gọi vô

Thủ Đức. Từ ngày ấy, đã sáu năm, Thùy thế chỗ Kiệt ở sở cũng như ở nhà. Ra trường Thủ Đức, Kiệt về quân nhu, làm trong phòng thí nghiệm tại một kho dầu. Ở trong quân đội, Kiệt thấy mình hao mòn sa sút, vô công rồi nghề, Kiệt quyết định với sự đồng thuận và khuyến khích của Thùy xin một học bổng du học của quân đội. Chàng được thuyền chuyển lên quân trường đợi ngày đi. Nhưng năm ngoái, phút chót đến ngày làm thủ tục xuất ngoại, Kiệt đổi ý. Khi có lệnh biệt phái, Kiệt được Bộ Kinh Tế xin, bị nhà trường ngăn chặn, trừng phạt tội cãi lệnh khước từ du học.

Bây giờ Kiệt chỉ thấy con đường duy nhất của ngày về với gia đình: giải ngũ. Nhưng đến bao giờ?

Gần đây Thùy báo tin cho Kiệt hay các bạn của chàng ở Bộ Kinh Tế lại làm thủ tục xin chàng lần nữa. Nàng cũng đã nhờ người thân trong gia đình vận động trên Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu để lần này việc biệt phái được êm đẹp. Thùy rất hy vọng, nhưng Kiệt rùng rùng.

Trong thời gian này, Kiệt cũng nghe mình hờ hững, lạnh nhạt với vợ con. Chàng vẫn nghĩ tới Thùy, tới ba đứa con nhưng không tha thiết buồn khổ lắm. Dường như chàng mãi chú ý đến những điều gì mơ hồ đâu đâu. Nhiều khi dung không chàng sức nhớ những chuyện vụn vặt, vô nghĩa, và những nhớ tưởng ấy ám ảnh chàng triền miên. Có lúc Kiệt ngỡ ngàng thấy mình đang sống như một cái máy. Đầu óc chàng lơ đãng, chậm chạp. Nhưng đồng thời vang vọng ở chàng một niềm hoan lạc thâm thì khó dứt. Chàng bắt gặp những phản ứng bất chợt, kinh ngạc. Những lúc ấy chàng như tỉnh táo hẳn thấy cảnh tượng trời đất chuyển choáng trong gió hoặc bấp bênh nhẹ bỗng như thiếu khí thở.

Những trận gió vẫn la đà, mông lung. Tâm trí Kiệt phiêu lãng quanh những mép vực thăm, có thể say ngã không hay.

Rồi cũng qua - Kiệt tự nhủ - cũng qua như lần trước. Chàng nghiệm hình như cứ đến mùa gió thần trí chàng lại bị lao đao, khốn đốn.

Riết rồi cũng quen, Kiệt tưởng vậy.

Lần trước còn học trong Thủ Đức, một chủ nhật được phép xuất trại, Kiệt không về nhà. Chàng thức giấc lúc trời tối mịt, không đợi xe buýt, ra khỏi doanh trại cùng vài người như những bóng ma. Một chuyến xe lam đưa chàng về Sài Gòn còn đèn thấp ngoài đường. Trên phố vắng vẻ, gió không lộng như ngoài xa lộ, nhưng hun hút xào xạc. Kiệt đứng trên hè ngó dãy phố đóng im cửa, và như bị nhiếp hồn. Chàng tới bến xe lục tỉnh, bước lên một chuyến xe lô sắp rời bến. Chuyến xe đưa chàng tới Mỹ Tho. Kiệt lang thang trong tỉnh lỵ, mượn phòng ngủ, rồn nghịch với một lưỡi dao cạo. Vết sẹo trắng, nhỏ như vết cào xước trên cườm tay. Sáng hôm sau, Kiệt ngơ ngác lên xe trở lại Sài Gòn, bị quân cảnh bắt giữ trả về trường.

Kiệt không sao giải thích được với vợ về sự mất tích trong suốt một ngày nghỉ của chàng. Sự thật quá kỳ quặc không cách nào bày tỏ với người khác, dù người ấy là Thùy, mà không mang vẻ giả dối, trơ trẽn.

Thùy tra vấn, Kiệt chối quanh, bịa đặt vụng về. Thùy ghen, nàng nghĩ Kiệt trốn đi với một người đàn bà.

Cuối cùng Kiệt đành nhận tội lỗi theo ý muốn của vợ. Chàng đã gặp người tình cũ, người tình thuở mới lớn. Cô gái đã có gia đình, lập nghiệp tận bên Lào, nhân về thăm nhà tình cờ gặp Kiệt. Chủ nhật ấy là ngày cuối cùng của cô ở quê hương, sáng hôm sau cô đã lên máy bay rời Sài Gòn. Chàng yếu lòng, sa ngã, bị quyến rũ. Và chàng thể trên đầu ba đứa con không bao giờ gặp lại cô ta nữa.

Thùy chấp nhận chuyện đó như nàng hướng dẫn, sắp xếp bằng những câu gạn hỏi, ròng rã hàng tháng. Nàng bằng lòng tha thứ, lần đầu và cũng là lần cuối, với đôi chút rẻ rúng khinh nhờn trong thái độ mà Kiệt đành chịu.

— Em trả tự do cho anh, anh chịu không?

—Anh đã nói anh không thể thiếu em.

—Nhưng anh cũng không thể thiếu cô ta. Tình đầu làm sao quên.

—Anh đã chẳng kể cho em nghe rồi về cái mối tình ngu ngơ này của anh từ hồi ấy. Có gì đâu, em biết chứ.

—Có gì đâu. Mới chỉ có một ngày một đêm em thất điên bát đảo lòng kiếm anh khắp nơi khắp chốn. Anh chỉ việc về bảo em một tiếng là anh cần đi, em sẵn sàng để anh đi. Em đỡ mất công lo lắng. Có gì đâu mà mới gặp lại đã quên cả vợ con ngong ngóng suốt tuần ở nhà chờ ngày chủ nhật. Lần sau gặp chắc anh đi luôn quá.

—Anh đã bảo cô ta không còn ở đây. Không bao giờ anh còn gặp....

—Nghĩa là nếu cô ta ở đây thì anh sẽ đi?

—Không. Không bao giờ nữa. Lúc đó anh sa sút tinh thần. Em phải hiểu.... anh khổ tâm.

—Anh sa sút thật. Anh sa sút đến em cũng không ngờ.

Kiệt muốn sa nước mắt sau câu nói của Thùy.

Rồi một bữa Thùy ngó thấy vết sẹo trên cổ tay trái Kiệt khi chàng cởi đồng hồ đeo tay.

—Cái gì đây?

—Em không biết ư? Kiệt đùa, tưởng chuyện đã xếp từ lâu - Dấu tích của người tình cũ đấy.

—Sao? Trò gì vậy?

—Cô ta vẫn còn hận anh, đòi tự tử chung cùng chết với nhau. Anh không chịu. Cô ta cầm lưỡi dao cạo cửa anh luôn... Em thấy anh yêu em biết là chừng nào.

Mấy tháng qua, Kiệt vẫn chưa hoàn hồn hẳn. Kiệt cười hềnh hếch, ngu độn. Sau đó, chàng chợt nghe sự im lặng trầm trọng của Thùy. Chàng đành tiếp tục cười, giả dối.

—Vui dữ hả? Em thật không ngờ.

—Em không ngờ sao?

—Mấy người không thấy là mấy người diễn trò dâm loạn, đồi bại...

Thùy bật la lên, chụp lấy Kiệt xâu xé. Kiệt chết sững, không phản ứng. Thùy rít lên: Đồ tồi bại, đốn mạt, sadique... tu es sadique, không ngờ, không tưởng tượng nổi. Tởm, tởm quá. Kiệt chảy nước mắt nhưng vẫn cười nôn.

Khi nguôi ngoai, Thùy hỏi:

—Có thật đàn ông các anh ngấm ngấm đều ưa những trò tồi bại? Có thật anh chán tôi, vì tôi không thể... bước vào

khách sạn, hay nằm ngoài trời với anh như....

—Đừng bận. Anh không phải thế....

—Thế anh là thế nào? Còn vết sẹo kia giải thích thế nào?...

Kiệt nghẹn lời. Chàng không thể hé môi. Làm cách nào chàng có thể mở miệng giải thích?

Rồi cũng qua.

Bây giờ, Kiệt tự đùa mình: một hôm nào tình cờ người tình cũ của ta có thể đột ngột xuất hiện chẳng? Chàng hơi rợn trước câu hỏi.

Gió lớn vồn ngoài mặt kính lay những bông mỏng gà đỏ trong khi những bông đại đoá mầu tím nhạt im lìm. Buổi chiều rục rĩ ngoài đồi. Nắng vắt ngang thân núi biếc.

Kiệt ngồi trước cốc bia đã lắng bọt đợi điện thoại liên lạc Sài Gòn.

Chàng tưởng trước đến tiếng nói của Thùy sẽ nghe thấy. Tiếng nói điềm tĩnh, dịu dàng lan đến theo bước sóng không bị rối loạn. Trời thật cao trong.

Chàng sẽ bảo Thùy: em lên với anh mau

Chương 2

Mỗi tối trước khi vào trại Kiệt ghé về qua nhà một lúc.

Ngôi nhà Kiệt đang ở trong cư xá Hỏa Xa là của một người bạn làm ở Bộ Công Chánh cho ở nhờ. Nhà đủ đồ đạc, tiện nghi khóa cửa bỏ đấy, trong một năm chỉ vào dịp hè hoặc Giáng Sinh mới có người lên nghỉ lưu trú một hai tuần là cùng. Mặc dù được chủ nhân trao cho xâu chìa khóa toàn quyền sử dụng, Kiệt chỉ chiếm ngụ một phòng, với phòng tắm rửa phụ thuộc, có cửa vào riêng quay về hướng Đông. Khu cư xá cất trên đồi trông xuống nhà ga, nhà cửa rải rác cách nhau những đám cỏ hoang rậm bên những con đường đất đã hư hỏng hoặc bị cỏ lan phủ. Trên khoảng đồi trống nhiều thông, lá xanh um.

Chỗ ở tịch mịch hợp ý Kiệt. Nhiều nhà trong cư xá chẳng rõ có người trú ngụ hay không.

Hồi mới đổi lên, Kiệt mượn phòng trong một nhà trọ. Phòng thuộc tầng dưới mặt đất, chật hẹp, ngột thở. Thời ấy quân đội Đồng Minh còn nhiều. Khách ở phòng cho thuê hầu hết là các cô gái lấy Mỹ hoặc Đại Hàn, họ sống xô bồ, ồn ào vô tư nhiều lúc dễ ghét nhưng có lúc thấy tội. Thùy không bằng lòng cảnh chung đụng hỗn tạp. Nàng kiếm cho Kiệt một chỗ khác: gia đình người em họ xa Thùy bằng lòng nhường Kiệt một căn phòng trên lầu trong ngôi nhà của họ. Chỗ sau này bất tiện vì khuất nẻo, kém an ninh, nhà lại đông trẻ.

Kiệt đến chỗ hiện nay đã trên một năm, cũng khoảng tháng tư tháng năm năm ngoái, sau buổi tình cờ gặp người bạn cách mặt lâu ngày những vẫn còn giữ vẹn mối giao tình. Hắn thành thật mời chàng, rồi khi chàng nhận lời hắn đùa bảo:

— Cũng là cách tôi lợi dụng bạn. Bạn trông nhà dùm tôi. Nhà có hơi người đỡ mốt hư. Gia đình tôi có kéo nhau lên nghỉ, tôi có bạn ở chung hoặc cả gia đình bạn thì tôi cũng được vui. Tình thực mà nói, mình đưa gia đình đi nghỉ là vì bốn phen, chứ cứ lên chơi trên này với bạn hay với người tình là nhất.

Có lẽ Kiệt đã chú tâm nhiều đến điều đó mỗi khi về ngôi nhà này.

Mỗi tối Kiệt sung sướng bước vào gian nhà.

Khu cư xá tối tăm lạnh lẽo. Chàng bật ngọn đèn sáng ngấm khuôn phòng luôn luôn bề bộn. Chàng dọn dẹp bằng quơ, chổi, lồng sáo, đóng giấy trên bàn, những bộ quần áo bẩn treo máng trên mắc, trên thành giường, giấy dế, vỏ bao thuốc, mẫu tàn thuốc dưới gạch. Chàng thay quần áo hoặc mặc thêm áo, vào phòng tắm đánh răng rửa mặt như sửa soạn đi ngủ - mặc dù sau đó chàng lại đốt thuốc hút. Rồi nằm lẩn trên chiếc giường sắt lò so kiểu cổ, rộng thênh - mùa lạnh bốn năm người nằm ngang cũng vừa - lơ mơ nhìn đèn hay đọc vài trang sách. Hoặc chàng ngồi ôm đàn tập dượt hát ngâm nga (trong những tháng học quân sự ở Thủ Đức, Kiệt đã mua cây Tây Ban Cầm và một quyển sách dạy đàn, tự học trong những buổi tối rảnh rang).

Thảng hoặc Kiệt mở cánh cửa thông sang phòng khách, bước vào chỗ ngồi nhất định ở đầu ghế dài nhìn các đồ đạc thiết trí không phải của mình và cũng không có lấy một dấu tích rõ rệt nào là của mình, trừ hai ba dấu giày trên thảm bụi, một vài mẫu thuốc trong gạt tàn và vết chũng trên ghế đã phủ vải che. Các phòng khác Kiệt không hề đụng tới.

Kiệt vào trại trễ hơn mọi người, khi những con ngựa sắt dây kẽm gai đã kéo ngăn các cổng.

Chàng chạy xe Lambretta trên đường vắng tanh âm u. Rời nhà vào trại, chàng nghĩ con người ta cũng chỉ là loài thú quen sống bầy. Chàng rời chốn ẩn núp lẻ loi đi tìm đồng loại để được che chở an toàn. Phóng xe qua những quãng thiếu ánh sáng, chàng thấp thoáng nghĩ mình có thể bị bắn hạ bất ngờ, té ngã giữa lộ đêm giống như con chó bị xe cán.

Kiệt đã sống qua nỗi hoảng kinh của cửa con thú lạc bầy hồi Tết Mậu Thân khi bị kẹt trong vòng chiến hai ngày không vào được trại.

Qua khỏi cổng, Kiệt chạy ngang khu cư xá sĩ quan. Đồi ba nhà còn ánh đèn sau các ô cửa kính. Những chiếc xe díp đậu ngoài sân đất trước các nhà đã vắng bóng. Kiệt còn phải ngừng xe cho lính gác nhận diện ở trạm gác đầu khúc quanh vào khu trường cũ. Khu này thiếu đèn đóm gồm những dãy nhà mái ngói vách ván sân xi măng, lập từ thời còn quân Pháp, bây giờ dùng làm chỗ trú đóng các đơn vị yểm trợ. Từ khu trường cũ sang khu trường mới xa lối hai cây số. Để đi từ ngọn đồi bên này qua ngọn đồi bên kia phải chạy xuống một lũng thấp. Dưới lũng là trại gia binh, nhà cửa bằng gỗ lợp tôn lợp xúp. Vượt con dốc trại gia binh, đã nhìn thấy ánh điện lấp lánh của khu trường mới, trong gió hút tứ bề trông như một thành phố kỳ ảo. Còn chạy dọc theo vũ đình trường, một bên là mặt cỏ phẳng tối, một bên là lũng sâu thông mọc xít, Kiệt khoan khoái ngó những đóm đèn san sát nhiều tầng của những khối nhà hình vành cung.

Mỗi khi vào đến bến đậu xe, bao giờ Kiệt cũng đưa mắt về hướng núi cao nhất của cao nguyên này, nhìn những ngọn điện phát phơ trên đỉnh. Hàng điện sáng rỡ, vẽ đường vòng cung giữa trời, hồi quân đội Mỹ còn đặt đài truyền tin ở đấy, nay đã lặn, chỉ sót lại vài ba đóm xa xôi mờ nhạt.

Kiệt không về phòng mình. Chàng không thể ngủ sớm, cũng không thể làm việc. Chàng có vài người bạn kết giao từ ngày lên đây. Chàng tìm gặp bạn để qua buổi tối.

Những đêm cấm trại trong tình hình nghiêm trọng bày cảnh láo nháo. Bọn sĩ quan độc thân tụ tập ở Hội Quán đánh bi-a, đô-mi-nô, cờ tướng, hoặc tán gẫu tranh luận trên trời dưới biển, hoặc họp nhau tại các phòng khuất, ít bị dòm ngó, bài bạc đến sáng. Câu lạc bộ chật ních, mười một, mười hai giờ còn người ra vô. Đám sĩ quan cao cấp, già nua, đi lính từ thời Pháp, qua lại giữa các phòng, các dãy, thăm viếng nhau, cũng có khi gặp gỡ năm ba người trong một phòng, bàn tán chuyện công vụ, chuyện thời cuộc, nhân tình

thế thái.... Trong hành lang, dưới chân cầu thang, binh sĩ, hạ sĩ quan trải áo mưa, giăng mùng nằm ngời la liệt. Các toà nhà vang động đến khoảng mười giờ. Sau giờ ấy người ta nằm chờ giấc ngủ, phiên gác, phiên tuần tiểu, kiểm soát hoặc tiếng còi báo động hú gọi.

Kiệt thường tìm Nghiêm rủ đánh một vài ván cờ, nếu bạn không bận soạn bài, và yêu cầu bạn cho nghe nhạc trong khi chơi cờ.

Nghiêm vốn dân địa phương, lấy vợ địa phương, chỉ rời tỉnh thời gian theo Đại Học. Đi lính mấy tháng, ra trường đổi ngay về tỉnh nhà. Nghiêm được trường gửi đi Mỹ học, mới về năm ngoái. Con người lặng thinh, chăm chỉ, thích làm việc, tận tâm vì tính tự nhiên như vậy. Phong thái điềm đạm, cung cách nhã nhặn. Cách sống bên ngoài của Nghiêm tầm thường, hiền hòa nhưng đó là cách của người có một vài ý sống bền chặt không dời đổi.

Kiệt thân nhất với Nghiêm ở đây. Thỉnh thoảng, muốn ăn bữa cơm gia đình, Kiệt đến Nghiêm. Vợ Nghiêm nhỏ tuổi, học trường sơ và bây giờ dậy tại chính ngôi trường đã đào tạo ra mình. Nàng mặc đúng thời trang, không lòe loẹt, dáng vẻ nhu mì hơi khác thường giống như một cô tu xuất. Bên cạnh vợ chồng Nghiêm, Kiệt nhiều khi thấy mình bông bột, nhộn nhạo quá.

Buổi tối hôm ấy, đứng trên bãi đậu xe, mắt ngược về hướng núi, Kiệt bỗng nghe vẻ khác thường trên cảnh vật.

Vẫn những ngọn điện thưa trên đỉnh núi lấp lánh cùng những đốm sao xanh của một vòm trời thượng tuần trong veo. Đám thông dưới triền lũng gần, trên ngọn đồi Bắc, khua rào rạt. Lặng vắng đâu đây trải một nền nấu im thăm thẳm. Trên những con đường và sân cỏ chạy giữa hai dãy khối nhà không bóng người. Đèn trong các phòng vẫn chiếu qua các cửa sổ. Tại đầu hành lang vào các khối vắng bóng lính gác.

Kiệt sức nhớ bữa nay là thứ sáu.

Hàng tuần vào tối thứ sáu có buổi chiếu phim dành cho sĩ quan và gia đình. Hạ sĩ quan, binh sĩ không mắc trực gác và cả những đám trẻ dưới trại gia binh đổ xô vào chật phòng

chiếu bóng. Những đêm chiếu bóng thường không có báo động. Dù sao người ta cũng không thể phá dịp vui hiếm hoi của gia đình vợ con. Và sau khi đã đưa vợ con về nhà rồi một mình trở vào trại giữa đêm khuya người ta không nghĩ gì khác hơn là được ngủ yên.

Nhưng sau khi đã tự giải thích được vẻ bất thường ở xung quanh, Kiệt vẫn thấy vẻ ấy chưa tan nhòa trong tâm tưởng chàng. Kiệt đứng ngẩn ngơ bên cạnh chiếc xe đã dựng.

Phải, đúng là thứ sáu. Hồi chiều chàng vừa dậy xong buổi chót tại Viện Đại Học. Chàng đã nói bài kết thúc và những lời cuối khoá với sinh viên. Khi dứt lời, chàng nghe sự nín khe trong đầu như thể chàng chưa nói gì. Có cái gì chung hững hờ lan trong không khí của giảng đường. Chàng ngây người. Thông reo lùa từ xa tới gần ngay bên cửa.

Lúc ấy, Kiệt cũng mất ý niệm về thời gian như lúc này.

Sinh viên lục tục ra khỏi giảng đường. Một cô bé thường ngồi ở giữa những hàng ghế sau tiến trên lối giữa, gương mặt ngỏ ý muốn gặp chàng. Kiệt rời khỏi bục. Rồi chàng cùng bước song song với cô ra cửa.

—Em muốn được hỏi thầy vài điều.

Kiệt ngừng ở ngưỡng cửa. Cô bé thụt lui một bước, khuất bên mé tường.

—Chuyện gì thế cô? Kiệt hỏi.

—Thầy cho gặp riêng....

—Cô nói bây giờ đi.

—Em còn phải sửa soạn các câu hỏi.

—Tôi đợi.

—Em xin lại thăm thầy ở nhà.

—Ở nhà tôi? Kiệt nhú mày.

Chàng nhìn cô bé khép nép cũng như chàng vẫn nhìn trong các buổi giảng, tìm một chỗ đậu cho tia mắt. Chàng trông thẳng vào gương mặt giống như khi ngắm một bông hoa cắm trong cốc đặt trên bàn viết.

—Bao giờ cô đến tôi?

—Em sẽ đến thầy sáng chủ nhật. Được không ạ?

—Sáng chủ nhật.

Kiệt nhắc thờ ơ rồi ngồi xuống bọc cấp. Chàng mãi ngo ngác lắng theo hướng gió.

Trời xẩm xẩm. Tiếng động rời rạc. Con đường nhựa trong Viện rợp cây. Các sinh viên ra về hết. Kiệt gặp họ tản mác trên đường dốc bao quanh đồi.

Kiệt không quan tâm đến cô bé. Chàng không nhớ cô ăn mặc thế nào. Chàng cũng không biết tên nữa. Và bây giờ chàng hình dung cô bé trong buổi chiều như đã xa lắc.

Trước khi đến lớp, Kiệt đã nói chuyện với Thùy, Chàng chưa kịp bảo Thùy lên với chàng thì nàng báo kỳ nghỉ phép phải tạm hoãn. Sở cử nàng đi công tác Thái Lan, rồi Nhật bản, vào cuối tháng. Trước khi đi thể nào nàng cũng lên với chàng một hai ngày. Kiệt nuốt luôn tiếng kêu gọi và hỏi han về ba đứa nhỏ. Chàng không nói được gì với Thùy ngoài những lời thông tin chiếu lệ.

Kiệt đã cất bước rời bãi đậu xe bỗng chàng trông thấy một đốm lửa di động trên một triền núi gần hơn ngọn có điện mắc trên chóp. Thoạt tiên chàng nghĩ là ánh đèn xe, nhưng rồi mầu đỏ lập lòe giống như đầu điều thuốc cháy khiến chàng nghĩ đến một ngọn đuốc thấp soi đường trong rừng. Chàng dừng chân đứng một chỗ nhìn chăm chú. Đốm lửa khuấy thành linh rục soi những bóng cây trên núi. Đốm lửa không hề di động, chỉ bị gió lay chuyển rập rờn. Một chốc đám lửa lan thành đám cháy. Những cánh rừng bám triền núi chìm đắm trong đêm bất hiện. Lác đác trên thảm cây biếc xẩm vài ba đốm lửa ứng hồng.

Kiệt buộc miệng kêu: A, cháy rừng. Chốc lát nữa, ngọn núi sẽ bốc lửa tỏa rục một vùng. Chàng ngây sững đón chờ cảnh tượng. Lửa thiêu hủy cây cối trong đêm sẽ soi tới chỗ chàng đứng. Tàn lửa và tro than, gió cũng thổi bay tới.

Thêm những đám lửa nhỏ rải rác bập bùng nhưng đám lửa đầu tiên không lan rộng. Mặc dầu sự mong mỏi của Kiệt, đám cháy trên triền núi không xảy ra. Đêm ít gió. Những chùm lửa cách biệt, lơ lửng rồi lụi tàn.

Kiệt đứng như trời trồng.

Hai người từ phòng chiếu bóng ra qua lưng Kiệt trên bãi cỏ. Họ không chú ý đến Kiệt, bàn tán chê bai cuốn phim xem bỏ dở nửa chừng.

Kiệt tưởng tượng tiếng nổ lách tách của những thân cây khô già khi bị lửa bám đốt. Trong mắt Kiệt rập rờn bóng lửa trên núi.

Chàng thật cô đơn.

Kiệt sống lại đêm tháng sáu Bắc Âu, đêm mùa hè của miền lạnh lẽo với mặt trời cháy suốt đêm trên đầu núi. Người ta kéo nhau ra đồng, ăn uống, ca hát, khiêu vũ, ngắm mặt trời đêm nguyên hình một khối đỏ ối. Năm ấy Thùy tốt nghiệp, hai người rủ nhau sang chơi Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy trong dịp hè. Cả hai người đều còn trẻ. Đêm hội mùa hạ, họ nằm bên đống rơm, ngây ngất trước khối lửa lạ lùng, hôn nhau, và yêu nhau. Đó là đêm tân hôn.

Kiệt thắm thía nỗi cô đơn. Và Thùy hiểu lẽ yếu đuối cần được phủ ấp. Họ yêu nhau lần thứ hai lúc nửa đêm. Mặt trời đã lên đỉnh như chiếc bóng lửa tròn xoay. Hơi ấm gờn gợn giá. Văng vẳng bên tai Kiệt một khúc ca yêu đời của Grieg. Chàng ghé tai Thùy thì thào: *Flamme seule, je suis seul*. (Ngọn lửa cháy lên một mình, tôi chỉ có một mình)

Đêm nay chàng sống lại nỗi cô đơn, trong cảnh trợ trợ.

Còn Thùy? Dường như nàng đã quên bật khối lửa đêm ấy hoặc nàng chỉ còn thấy chiếc bóng của nó ghi trong ký ức như thấy hình chụp trên tấm bưu thiếp giữ làm kỷ niệm.

Nàng quên bằng sự yếu đuối, nhỏ nhoi, tuyệt vời của nàng.

Chương 3

Tòa nhà Khoa Công Chánh quạnh quẽ nhất trại vào buổi tối. Tiền sảnh không một ngọn điện. Cả hai tầng nhà, mặt trước đều là phòng học, phòng thí nghiệm tối om. Có phòng bật sáng chốc lát thì cũng chỉ soi hiện một không gian trống trải sau cửa kính, còn người lọt thỏm nơi đâu không thấy. Các phòng làm việc của khoa ở sâu mé trong chỉ chiếm một góc tầng dưới, cửa sổ mở ra mặt hậu. Bên dưới các cửa sổ ấy, và suốt mặt hậu, đặt một tuyến phòng thủ với những hầm hố cá nhân và cộng đồng. Tuyến phòng thủ trấn giữ quãng đường như khuỷu tay nằm chênh vênh sát lưng thông dốc. Dưới lưng thông có một tiền đồn. Mặt này từng bị địch xâm nhập trong cuộc đột kích năm kia. Giữa con đường và tòa nhà còn cách một hàng rào lưới sắt chống B.40 chạy dài đến nhà thí nghiệm nặng và bãi cỏ thoải.

Lúc chạy dưới đường, Kiệt thấy cửa sổ phòng Nghiêm sáng. Khuôn cửa sổ duy nhất của tòa nhà cháy đèn, xa cách với những chốn đèn đóm giăng giăng.

Kiệt vừa đặt chân vào trong hành lang sâu hoắm bí bùng như một đường hầm đã nghe văng vẳng tiếng nhạc từ phòng Nghiêm. Anh chàng có thói quen mở nhạc lúc làm việc. Nghiêm thu thập trong hai năm học ở Mỹ được một bộ băng nhạc quý. Những khúc nhạc văng trong trại binh buổi tối đã dẫn dụ Kiệt tới phòng Nghiêm gõ cửa làm quen.

Vừa thoát cơn huyễn hoặc của bóng lửa trên núi, Kiệt lại bị xô ngụp vào cơn huyễn hoặc của những âm thanh thân thiết.

Như đứng lạc giữa tòa nhà bí ẩn, ma quái, Kiệt lóng tai nghe Hòa Tấu Khúc Số 5. Những hòa tấu khúc của

Beethoven Kiệt đều đã nghe nhiều lần đến độ thuộc lòng có thể hát theo từng đoạn. Đẩy cánh cửa khép hờ vào phòng, nằm trên giường Nghiêm, trong khi bạn cầm cúi ở bàn viết, Kiệt buông mặc cho khúc nhạc chiếm ngự.

Nghiêm quay nghe cuộn băng hai lần. Và cả hai lần Kiệt đều tê điếng.

Khi Nghiêm bày bàn cờ, Kiệt không còn tâm trí để đấu. Chàng thua liên tiếp hai ván mau lẹ khiến Nghiêm ngạc nhiên:

—Sao vậy chàng? Thả nhau chẳng?

Ván thứ ba Kiệt thua luôn. Đầu óc chàng mụ mẫm.

Bấy giờ, buổi chiều bóng đã tan. Từng đàn trẻ nít ở trại gia binh kéo nhau đi ngang ngoài đường bên dưới cửa sổ. Chúng la hét từng chập xin quá giang xe. Lát sau, tiếng chúng khuất xa ngoài vũ đình trường lộng gió.

Kiệt rủ Nghiêm xuống Câu Lạc Bộ nhưng Nghiêm khước từ. Thường anh chiều bạn, nhưng bữa ấy cần ngủ sớm. Kiệt ưa sự mực thước của bạn nhưng không giữ nổi.

—Cám ơn đã cho nghe nhạc, Kiệt nói.

—Mai ra tôi ăn cơm nhé. Rồi mình cùng vào trường.

—Để xem.

Kiệt chưa thể về phòng. Chàng còn cần bạn. Chàng quá trống trải.

Đứng trên thềm tòa nhà, Kiệt không biết đi đâu. Bình thường giờ này còn kịp lấy xe chuồn khỏi trại về nhà.

Trời bạc đục. Con trăng khuất nấp. Không trung lất phất bụi nước, không rõ mưa hay sương. Kiệt ngoái trông về hướng núi. Những đám cháy đã tắt nhưng còn thoi thóp một hai đốm hồng mờ ảo.

Kèn thổi mười một giờ đêm.

Kiệt băng qua bãi cỏ trên quảng trường, sang nhà văn hóa mới. Khối nhà thấp so với những khối khác, xây sau này cùng với nhà thí nghiệm nặng bằng vật liệu và kỹ thuật tối tân của Mỹ. Dưới tầng hầm khối nhà có một câu lạc bộ.

Bóng điện soi cầu thang xuống hầm bị hư. Kiệt vịn tay cầu thang gỗ trơn bóng dò bước. Một đám bốn năm người từ

dưới ồn ào ngược lên. Kiệt nghe rõ tiếng cười của Duy.

—Duy. Kiệt gọi.

—Kiệt hả? Kiệt hả?

Duy tách ra khỏi đám đang lên, trở xuống với Kiệt.

Trái với Nghiêm, Duy cười mở, vui nhộn, liến thoắng. Còn độc thân, hấn sống ào ào. Chỗ nào có mặt Duy, chỗ ấy cười đùa, trêu chọc. Dường như đối với Duy không có vấn đề gì gọi là quan trọng, đáng khổ sở, nhần nhó, tất cả đưa đến hấn đều được đáp bằng câu: coi như xong và một tràng cười ròn. Bên cạnh Duy, Kiệt trở thành kẻ thâm trầm, đôi lúc chàng nhúc óc trước sự lạc quan quá độ của bạn.

Tiếng Duy oang oang trong khoang thang. Duy lia ngọn đèn bấm soi đường.

—Tìm anh cả buổi để báo một tin vui. Có người hỏi thăm anh nghe.

—Ai vậy?

—Một người đàn bà. Người đẹp.

—Mệt. Kiệt ngắt lời.

—Thiệt không cha... Duy đứng lại kêu.

Ngoài khoang thang là sân tráng xi măng. Giữa sân xây một bể nổi trống bông. Cuối sân, đối diện với Cầu Lạc Bộ, một khuôn hầm thông xuống con đường nhựa bao quanh doanh trại. Tầng trên là một sân dạo mát có những cột đèn giả, những băng đá - trống lủng một khoảng chữ nhật ở ngay giữa bể trống bông. Các giải sân tầng trên biến thành hàng hiên quanh sân dưới. Cầu thang hẹp nối liền hai sân nằm nép một góc.

Cầu Lạc Bộ còn đèn.

Trong gian phòng cao, trần đắp xi măng từng tầng lớn, cao thấp chênh lệch, hai mặt lát kính trong, dầy, máy nhạc phát rĩ rả. Còn hai người tại một bàn. Duy tạt ghé nói chỗ một câu thay lời chào. Trên những mặt tường lộ nguyên hình những viên gạch đẹp, đỏ đậm, dán những tấm thực đơn kẻ tay, và những bông hoa híp pi. Ở hai đầu chân quây đặt hai chiếc độc bình, mỗi bình cắm một bông hoa giấy to.

Không khí ngái ngủ. Những bài hát tiền chiến khô khô.

—Này, anh nghe nói có người đẹp hỏi thăm mà không cảm động sao? Duy hỏi.

—Cảm động. Cảm động chứ.

—Nhất anh. Anh có nghĩ là ai không?

—Không nghĩ ai cả. Đi lính là đồ bỏ. Anh từng nói thế, nhớ không.

—Bậy. Bậy. Chủ bại quá.

Nói chuyện với Duy có cái thú là khỏi đả đo. Những lời đối đáp giao qua giao lại vun vút như thể trái banh ngoài sân quần. Duy có thói hay bịa chuyện xưng xưng để chọc bạn bè. Nhưng chuyện bịa vô thưởng vô phạt nhưng lắm lúc cũng dễ bực mình.

Nhà bếp mang cà phê lên. Duy ngồi không. Từ chiều tới giờ Duy đã uống cà phê phình bụng, ứ cơm.

—Nhảm. Thế anh không thèm hỏi tôi xem ai hỏi thăm à?

—Ai? Anh cứ việc nói.

—Một madame tên Hiền.

—Hiền?

—Phải. Hỏi thăm địa chỉ của anh.

Kiệt nhú mày, không nghĩ ra. Duy ngấm bạn cười cười, nhiều ẩn ý.

—Ai nhỉ?

—Không nhớ. Tệ quá. Bà ấy biết anh thật nhiều. Ráng nhớ coi.

Kiệt moi lục ký ức vô hiệu. Duy nhái Kiệt hát: Păm, păm, păm, păm... Păm, păm, păm, păm, mấy tiếng gần khai mở Hòa Tấu Khúc số 5. Mỗi lần thúc hỏi bạn bè phát biểu hoặc quyết định một chuyện gì, Kiệt thường hát dón mấy âm thanh ấy, loan báo cho kẻ khác chú ý. Chàng giải: những bước trầm hưng của Định Mệnh đang tới.

—Ráng lên. Duy khuyến khích - Ráng nhớ coi. Đừng có làm bộ.

Kiệt ngó vào mặt kính gần bên, chiếu hiện lờ mờ hình thể trong phòng. Bên ngoài, cánh rừng thông đen kịt chạy xuống theo một triền đồi và ngừng nơi con đường thông

thủy sát bờ rào phòng thủ. Phía trong rào, dải cỏ hoang bám dưới chân con đường nhựa.

Kiệt mơ màng. Đầu óc chằng vằng tanh.

Duy tiếp tục hát: Păm, păm, păm, păm... mặt vênh váo như nằm giữa con bài tẩy của đối phương, khiến Kiệt phì cười.

—Tôi không quen ai tên Hiền. Kiệt nói.

—Nói lạ. Thật không?

—Thật mà. Kiệt quả quyết.

Duy cụt hứng, tỏ vẻ nghi hoặc, nhìn Kiệt dò đoán. Đúng lúc ấy, còi hú vang. Duy nháy chồm: Báo động. Điện phụt tắt, chỉ còn một ngọn chụp sau quây. Hai người chạy vội ra khỏi Câu Lạc Bộ.

Trong khoang thang tối mịt, Duy kêu toáng: Kỳ quá, kỳ quá. Kiệt cười hắc hắc: Kỳ cái gì, kỳ cái chi. Trên đầu thang, lính đã thức, nai nịt lách cách, chạy đi chạy lại.

Đèn đuốc khắp nơi đều tắt. Trời nhàn nhạt. Kiệt cầm cổ chạy trên quảng trường. Duy bèn gót. Từ nhà văn hóa mới về phòng độ trăm thước, Kiệt thấy mình thở dội. Không mở đèn, Kiệt mò lấy chiếc nón sắt trên đầu tủ úp vào đầu. Kiệt đã đeo sẵn giầy nịt súng. Ngoài hành lang không còn ai. Chui qua một lỗ vuông dưới chân tường của gian phòng bỏ trống cuối hành lang, Kiệt thoát ra mặt hậu tòa nhà, bước vài bước vòng tới đầu cánh nơi có những hố phòng thủ đào gần chân lưới sắt.

Mọi người hiện diện đầy đủ. Người ta điểm danh lẫn nhau, đùa chọc nhau, cần nhần vì giấc ngủ bị phá. Chỉ một thoáng hết chuyện. Mọi người cùng im, đứng ngồi lổ nhổ trải theo vách tường. Cách độ năm bước là dãy hố phòng thủ mới được phạt cỏ, tu bổ lại.

Xe từ bộ chỉ huy, tủa hai ba ngả đi kiểm soát các vị trí phòng thủ, phóng nhanh trên đường đêm.

Kiệt ngồi trên chiếc nón sắt úp, tựa lưng vào tường. Gió lùa từ dưới lũng sâu vi vu. Kiệt thấm mệt, lành lạnh. Duy lò mò đến. Hai người đốt thuốc lá.

Gió thổi lung lay vòm khuya.

Kiệt bó gối, tỳ cằm, nhìn xuyên bóng tối chập chờn trước mặt, lặng im nghe Duy huyền thuyên về người đàn bà “biết nhiều về chàng” nhưng chàng lại không tài nào nhớ nổi.

—Chàng thật vô tình. Duy lên án - Tệ bạc. Trình với anh, với tôi, từ nay anh mang họ Sở. Tôi là kẻ si tình, kẻ chung tình, tôi cương quyết chống thái độ của anh. Đâu có phải nhân danh lòng trung tín với bà ấy mà anh được phép quên người quen cũ. Phép lịch sự tối thiểu bắt anh phải nhận, hưởng hồ đăng này người ta nhận mình mà mình “phe lờ” thì quá tệ. Anh không xứng đáng là bạn tôi.

—Tôi đã nói tôi không nhớ.

—Không được phép không nhớ. Không nhớ cũng bắt buộc phải nhớ cho bằng được - Duy dõ giọng gằn bướng.

—Thì nhớ. Có sao.

Duy gặp Hiền ở nhà Phương. Bà Hiền, như Duy gọi. Phương là người Duy theo đuổi, tỏ vẻ si mê ít lâu nay.

Không ai hiểu rõ Duy thật hay là đùa đối với Phương. Lễ gián dị chỉ vì cái miệng tía lia của anh chàng, thái độ vồn vã dễ dãi với hết thảy mọi người, cử chỉ sẵn đón chiêu chuộng đối với phái yếu. Duy ở đây đã hơn bốn năm, quen biết nhiều, dan díu lằng nhằng cũng nhiều và lần nào cứ đến hồi người ta tưởng câu chuyện sắp kết thúc theo thông lệ của một chuyện tình tốt đẹp là Duy buông lời, lảng tránh, và đến khi quay trở lại thì Duy chỉ còn là một người quen biết chẳng có gì đặc biệt hơn kẻ khác. Cái hay là Duy chẳng hề bị điều tiếng.

Phương không còn trẻ, nàng gần ba mươi. Nàng tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, rồi du học Anh Quốc. Nàng là giáo sư trường Nữ Trung Học, phụ trách một số giờ Văn Chương Anh tại Viện Đại Học, và dạy sinh ngữ trong quân trường. Nghề nghiệp, khung cảnh tỉnh lý, đời sống độc thân kéo dài khiến Phương có vẻ nghiêm khắc, khó tính. Bề ngoài, Duy quá non trẻ đối với nàng mặc dù Duy hơn tuổi.

Bà Hiền là bạn học của Phương. Cởi mở, bất thiệp, dễ gây thiện cảm, có vẻ Tây Phương. Duy mới gặp buổi chiều, chưa

nói chuyện nhiều, nhưng thấy “được”. Phương cho biết, bà quen thân, và biết khá nhiều về Kiệt. Bà hiện ở nhà Phương.

Rất cuộc Duy chẳng cho Kiệt thêm mấy may ý niệm nào về người thăm hỏi. Tên của người ấy không hé lộ chút ánh sáng nào.

Hiền.

Kiệt triệu hồi những hình bóng dĩ vãng. Những người đàn bà từng gặp gỡ, lưu lại đôi ba kỷ niệm ngọt ngào hay cay đắng. Trước Thùy hay sau Thùy. Lòng chàng thật lạnh nhạt. Tất cả đến và đi cùng với ngày tháng. Chẳng một hình bóng nào đủ sức cuốn hút trí nhớ bỏ cuộc rong ruổi để lang thang theo bóng về một nẻo trời khuất.

Có thật như Thùy vẫn bảo chàng bông bột, tham lam, ích kỷ, mê say vẽ phù hoa? Chàng thiếu thành thật, thiếu chung thủy? Chàng không biết yêu và không biết sống như là một người lớn? Chàng là đứa con nít, gã thiếu niên mãi mãi, dù tuổi đời chồng chất? Có thật Thùy nhận rõ chân tướng của chàng? Nàng đi guốc trong bụng chàng?

Hiền. Không một bóng ảnh rõ rệt nào hiện theo âm thanh ấy. Kiệt bị thả giữa mông lung.

Những cuộc báo động phòng thủ bao giờ cũng giải tán trong lặng lẽ. Không có hiệu còi. Người ta ngồi đợi gần những miệng hổ, chỉ nhẩy xuống vị trí khi toán kiểm soát tới, và leo lên khi toán ấy qua nơi khác. Rồi mọi người lại nhộn nhạo bàn tán một chập, nghe ngóng tình hình tính đường rút lui. Có khi lệnh miệng truyền đến. Có khi tự động tan hàng dần dần, theo ước đoán về vòng tuần sát hoặc theo những tiếng động cùng ánh đèn trong các tòa nhà.

Kiệt chậm chạp đứng dậy sau Duy. Chiếc nón sắt máng trên cánh tay. Duy bảo:

—Đúng phép nhất là mai mình tới thăm.

—Cũng được.

—Chiều mai. Chiều mai thứ bảy, tôi có thể mời mọi người ăn bữa tối. Đêm qua mới được bạc. Đêm nay mình ngủ cho ăn chắc.

—Càng không có gì trở ngại. Kiệt đùa, gạt những vướng mắc – Tuy nhiên, cô giáo của anh chấp nhận đề nghị chưa? Tôi e anh chơi kiểu bắt tử, bị rầy la à....

—Nhờ anh tí. Duy dừng lại trong khi đã chui nửa mình trong lỗ khoét đục vào tòa nhà. – Anh khinh bạn anh vừa vừa chứ. Đâu có phải là anh ăn khách hơn tôi. Họ không chịu thì hai đứa đi, chết ai. Lâu quá, tôi thèm rượu chat và một miếng thịt bò saignant. Ăn mãi cơm hội quán tôi dám tự tử hồi nào không hay.

—Nghe được. Đồng ý lắm.

Duy tới trước cửa phòng hăn, xé phòng Kiệt. Hăn tông cẳng đập cánh cửa.

—Như thế là xong chương trình chiều thứ bảy. OK? Chiều mai?

Kiệt cười vui. Chàng không thấy nụ cười của mình. Duy cũng không trông thấy. Bóng tối trong hành lang đậm đặc.

—OK. Mai.

Tiếng nói dội trong đầu Kiệt khô khan tẻ ngắt.

Chương 4

Nằm trong đêm, Kiệt chờ giấc ngủ.

Chàng nghe lại những đoạn nhạc, nhìn lại những ảnh tượng. Chàng thấm nỗi tang thương vật vã của khúc nhạc ngoài mọi kỷ niệm. Chàng lặng trong ánh lửa bên triền núi tưởng đến một tảng đá bị nung đốt. Một lúc, những âm thanh tán loạn dượt đuổi nhau như những chấm sáng bay mù tít theo nhịp nổ dãn riêng không sao kiềm chế, kết hợp. Để trấn áp, Kiệt tập trung tư tưởng, gọi nhắc một vài ảnh tượng liên quan đến Beethoven. Ngôi nhà ẩn náu lúc cuối đời của nhạc sĩ, chàng đã tới chiêm ngưỡng ở Heiligenstadt.

Chàng tưởng tượng nếu như mình điếc đặc hay mù tịt. Rồi chàng mơ màng tưởng tượng ngọn đại thụ trơ vơ giữa cơn giông tố. Một con dơi điểu tên găm đầy mình lao vút, ngã đầu trên chín tầng trời thanh thản. Và chàng hát trong đầu, đề nhạc thiết tha của Hòa Tấu Khúc số 9, những lời trào dâng không rút của khúc Hoan Ca.

Mắt Kiệt thao láo, tìm nện thành thịch trong tai áp trên gối. Dây thần kinh căng thẳng, tê dại nửa thân. Kiệt nghĩ, chỉ vì cốc cà phê tai hại uống vào giờ chót. Chàng bấm nút đèn đọc sách đặt trên ghế sát đầu giường, nằm đợi cơn kích động trôi qua. Ánh đèn xoá dần những âm thanh, những hình bóng cuồng loạn.

Kiệt rất sợ mất ngủ. Đêm ít ngủ là cả ngày sau không thể làm gì và ngại nhất là tâm thần bất an, vui buồn thất thường. Những ngày êm tĩnh khó tìm lại được. Biết thế, nhưng Kiệt không sao dễ nổi giấc. Buổi tối vừa qua, và cả buổi chiều nữa, khuấy rộn những nghĩ tưởng không sao ngăn chặn, dập tắt.

Chàng lại thấy mình ngồi trên tảng đá lớn bên sườn ngọn núi cao nhất vùng có hàng điện thu hút mắt chàng mỗi đêm. Chàng ngồi đó, buổi sáng mùa xuân năm ngoái, nhìn xuống thành phố nhỏ ly ty xa tít. Chàng cố tìm vị trí của ngôi trường, muốn thấy bãi đậu xe nơi chàng vẫn đứng. Nhưng chàng chỉ thấy gió lùa ướt dúi mắt.

Chỗ chàng ngồi là một quãng nghỉ trước khi lên đỉnh. Con đường mở cho xe hơi lên đến chỗ ấy ngoặt ngang, chạy một đoạn bằng, men theo khắc núi. Ngang tầm bãi cỏ nơi Kiệt ngồi, những thân cây khô bị hạ nằm ngổn ngang trên mặt đất bên kia con đường và bên này, những cây thông xanh và bờ bụi mọc bám trong các kẽ núi sâu. Ở đây có một đài tiếp nước bằng gỗ kẻ khẩu hiệu bằng sơn đen: Hãy ngồi nghỉ. Những chiếc xe lên đài viễn thông đến đây tắt máy đậu trước khi leo nốt đoạn dốc gay go cuối cùng. Trên vách đá nguệch ngoạc vài câu khẩu hiệu hòa bình. Một câu đặc biệt: Bạn sắp lên tới Thiên Đàng. Tất cả viết bằng tiếng Mỹ.

Mùa xuân năm ngoái Kiệt theo chân lớp Tân Khóa Sinh trong cuộc chinh phục ngọn núi cao. Chàng rớt ở quãng ấy cùng một ông Trung Tá già. Trong khi Kiệt ngồi bệt trên tảng đá, ông Trung Tá xuống kệt núi hái lan đất. Ông dùng tay cào bới, thở hì hụp mỗi lần leo lên leo xuống. Có lúc ông lẫn biệt trong các bụi rậm không nghe động tĩnh. Kiệt đi men bên trên kiểm ông, tưởng mình sẽ lạc lõng, một mình trên sườn núi, trên bãi cỏ, trong kệt núi nếu như ông Trung Tá biến mất.

Ý nghĩ dung không biệt tích như một cánh chim nhào ngã, như cây cỏ bỗng bắt cháy, như đám sương tan dưới ánh mặt trời làm Kiệt sung sướng vô lý.

Dạo Thùy đã về nước, mùa đông Kiệt theo bạn bè đi chơi núi. Một chiều đẹp, sắc, chàng cùng một cô bạn mới quen rủ nhau tách đoàn tìm lối lạ. Hai người lạc, muốn chết cồng, may mắn lần mò được xuống chân núi và đến một trang trại không người ngủ qua đêm. Khi đã mót lượm cây gỗ nhóm ngọn lửa sưởi trong ngôi nhà hoang, dọn một chỗ nằm sạch sẽ trên sàn, đã ủ người thiếu nữ xa lạ trong tay, Kiệt hỏi:

Mình ở lại đây, Hélène? - Còn đi đâu nữa. Kiệt hôn nàng, cảm ơn. - Mãi mãi chứ Hélène? - Mãi mãi. Thiếu nữ nhắm mắt nói. Nàng nghe và đáp câu hỏi của Kiệt như một lời tán tỉnh vuốt ve. Kiệt rợn rùng trong cơn băng giá của ái ân và trông ngọn lửa lụi tàn, nghĩ mình lúc nào thành linh trở thành kẻ sát nhân hung bạo. Đó là bến bờ hạnh phúc chẳng khi nào chàng đặt chân lên dù chàng có bị xô tấp tới. Một cô bạn viết thư mách Thùy về chuyến bỏ trốn của Kiệt. Thùy hiền hậu, trách thói ham hố của bọn đàn ông.

Dừng không đêm nay Kiệt nhớ đến ông Trung Tá. Nhớ xóm làng Thượng tân tiến nằm dưới chân núi, tám giờ sáng còn chìm ngập trong màn sương trắng đục. Ở một bãi trống có xác chiếc trực thăng hai cánh quạt. Ông Trung Tá già và Kiệt đã chui vào trong khoang tàu hư nát quan sát các vật bỏ lại.

Các khẩu đại bác của trung đội pháo binh bên khu trường cũ bắn những phát đạn khuấy rối đầu tiên trong đêm. Thường khi Kiệt đã ngủ được một giấc, có giật mình vì những tiếng nổ xong lại thiếp đi ngay.

Ông Trung Tá mập có vẻ bệnh hoạn. Ông từng bị địch bắt hồi Mậu Thân khi về quê nhà ăn Tết và vượt ngục trốn thoát sau sáu tháng bị giam cầm trong rừng gần biên giới. Từ trại An Dưỡng ông được đưa lên làm việc tại trường và được giao giữ một chức vụ mới đặt riêng cho ông, không có trong bảng cấp số: thanh tra các lớp học. Ông ngụ trong cư xá độc thân mặc nhiên trở thành trưởng trại. Gia đình ông ở Sài Gòn và ông lủi thủi một mình không có bạn.

Tiếng ông nói nhanh nghe như lắp bắp, tiếng cười phát ra bất thường và ngắn ngủi. Nhìn nét mặt ông ngay sau khi tiếng cười vừa tắt, không ai có thể biết ông đã cười.

Ông chết cách đây mấy tháng. Một trái lựu đạn nhỏ bằng trái chanh đã nổ trong gian phòng ông ngủ ban đêm. Gian phòng chéch với gian phòng của Kiệt thuộc khối nhà bên kia quảng trường. Nằm đây bên cạnh cửa sổ kính dày, Kiệt chỉ ngó thấy được gian phòng ấy bằng tưởng tượng. Gian phòng không ai dám ở nữa, lỗ chỗ những mảnh lựu đạn trên cửa, trên tường, trên sàn.

Cuộc điều tra đưa đến kết luận tử nạn vì công vụ, giúp cho vợ con của ông được hưởng các quyền lợi của một tử sĩ. Cái chết phủ nhiều bí mật với nhiều dư luận đồn đãi. Đêm trái lựu đạn nổ trong phòng ngủ của ông, Kiệt có ngủ tại trại nhưng không hề hay biết. Chàng hoảng hồn ngơ ngác trong buổi sáng tinh mơ đứng trên bãi đậu xe nghe tiếng người la lớn đối đáp báo tin biến cố đêm hôm.

Kiệt nhìn ánh điện vàng nhòe của ngọn đèn giữa quảng trường chiếu trên mặt kính. Đêm ấy, ngọn đèn này tắt, Kiệt nhớ.

Chàng ngồi lên trong mùng, ngó quanh quất.

Bữa leo núi, trong khoang chiếc trực thăng, lần duy nhất Kiệt nói chuyện với người đã chết. Chính ông gợi chuyện. Ông hỏi chàng ở ngoại quốc bao lâu? Chàng về nước năm nào? Cảm tưởng của chàng những ngày đầu mới trở về? Kiệt lịch sự trả lời vừa đủ, không dài dòng trong khi hai người cùng mảy mò quan sát những mối dây điện cao thế bị cắt rời khỏi các bộ phận đã tháo gỡ. Bỗng không ông nhận xét: buổi tối nằm lại trong khoang tàu này chắc rét chịu không thấu. Mùa đông vừa qua, ông sưởi bằng bóng đèn 500 [watts] ngay trong phòng làm việc, bóng đèn giấu dưới gầm bàn. Rồi ông hỏi: "Tại sao ông lên trên này?". Ngồi trên xe díp trước khi mở máy, ông ngó chiếc phi cơ nói: "Ông trông nó giống con voi không? Loài voi có đặc tính kỳ lạ là khi biết mình sắp chết thì tự động bỏ đàn lánh đến chỗ khuất nằm chờ chết? Các nhà thám hiểm Phi Châu thường gặp những nghĩa địa voi." Ngưng vài giây, ông nói tiếp bằng giọng bình thường: "Tôi mới đọc một quyển truyện về voi, thật thích. Tôi đang cố gắng dịch quyển sách ấy". Kiệt hỏi: "Trung Tá viết sách?" Ông vội vàng cải chính: "Đâu có. Tôi dịch để gửi về cho mấy đứa nhỏ ở nhà đọc. Chúng nó không đọc được sách ngoại quốc mà quyển này thì chắc chẳng có ai mất công dịch, in làm chi. Tại tôi thích... với lại viết thư cho tụi nhỏ tôi chẳng biết viết gì...". Về đến thành phố giữa buổi trưa ngà nằng, ông bảo: "Cũng có phần đúng, thành phố này là một nghĩa địa voi. Nhưng rừng ở đây tuyệt giống voi lâu rồi....

Cái ông bác sĩ tìm ra thành phố này là một con bệnh ông biết không? Ông ta mắc chứng kỳ quái...".

Sau buổi ấy, Kiệt không còn dịp nào nói chuyện với ông. Gặp lại chào ông, được ông đáp bằng vẻ dửng dưng như với mọi người. Cái chết thành linh lấp kín ông. Đêm nay chàng sức nghĩ đến tập sách dịch của ông, muốn đọc, chàng quên không hỏi ông về nhan đề quyển sách, tự hỏi chẳng rõ ông dịch xong chưa, rồi tự đáp, cuốn sách dịch bỏ dở dang. Và không lý do, chàng kết luận ông tự vẫn.

Xe xung kích tuần tiểu hàng đêm trở về. Những tiếng bước nặng nề qua ngoài hành lang, rồi khuất.

Kiệt chui ra khỏi phòng, uống cốc nước dư nguội lạnh. Chàng ngồi vào bàn, châm thuốc, lật một quyển sách. Đêm đã thật khuya vắng. Đầu óc chàng tỉnh táo, khô ran như đất phơi dưới nắng. Chàng ngồi nghĩ, ngày hôm sau thứ bảy, rảnh rang hoàn toàn, không sợ mất ngủ nữa, nhưng chàng lại sợ những ý nghĩ mê mê mờ mờ, những tư lự, thẳng thốt, những giấc chiêm bao mở mắt.

Kiệt sang phòng tắm, định đánh răng rửa mặt lần nữa. Nước khổng chảy. Ống nước thường hư, nhiều khi cả tuần không nhỏ một giọt. Những lon sữa Guigoz trữ nước cũng cạn sạch. Trong hành lang gió lùa.

Kiệt vào phòng khoác thêm áo, ra ngoài.

Trời xanh mượt màu trắng sương. Những bóng núi đen thẫm. Gió lan rì rào như đang đổ trận mưa bụi đầu xa. Lính gác trốn nép vào chỗ khuất, bó gối ôm súng, ngủ gục.

Dòm trời đất một hồi hai bàn chân và hai bàn tay giá cóng, Kiệt quay vào. Bước trong hành lang chênh chao gió lượn, chàng còn hiểu mình chờ đợi, mong ước gì lúc này.

Tại sao ở đây? Câu hỏi ấy chính Kiệt từng đặt cho mình nhiều lần. Làm thế nào trả lời xuôi. Phút này, Kiệt như người mắc chứng kiện vong như hồi mới về nước.

Kiệt sống ở ngoại quốc trên mười năm. Mười tám tuổi đỗ tú tài, ông bố vận động cho đi du học. Bố Kiệt, một người thức thời, hồi cư về đến Hà Nội đã bán hết cơ nghiệp mấy đời tạo lập ở Hải Dương, đưa gia đình vào Sài Gòn kinh doanh

trước năm 54. Kiệt thật tâm không thích đi xa, mẹ chàng cũng không muốn rời đứa con độc nhất của bà. Nhưng cả hai không thể cưỡng ý ông bố. Ông không muốn con trai ông đi lính. Ngày Kiệt đi, hai mẹ con cùng khóc sứt sùi. Là con một nên từ bé đến năm mười tám tuổi (bình yên ở nhà quê đã có thể lấy vợ đẻ con rồi) Kiệt chỉ sống quần bên gấu quần mẹ.

Kiệt học cơ khí ở Đức, học Quản Trị ở Mỹ. Việc học hành của chàng tuân theo sự chỉ dẫn của ông bố. Chàng không hề bày tỏ ý kiến riêng. Kiệt là đứa con chí hiếu. Nếu được tự lựa chọn, chắc Kiệt học Canh Nông và Âm Nhạc. Trong những năm tản cư chạy loạn, chàng thích đời sống rầy bái. Còn Âm Nhạc là mối đam mê suốt thời thơ ấu mà chàng phải giấu ông bố. Chỉ mẹ biết mà thôi. Nhưng người đàn bà ấy, bình lặng đơn sơ như chiếc bóng bên con, không hiểu gì về những cõi xa xôi ngoài thực tế. Yêu con nhưng sợ chồng, bà không dám chia sẻ mối đam mê của Kiệt. Ngày nhỏ, Kiệt chỉ hát khi nhà vắng bố. Kiệt có một cây kèn harmonica, thường thổi cho mẹ nghe những buổi chiều tối hiu quạnh thui thủi hai mẹ con với nhau.

Ngày Kiệt đang ở Đức, mẹ chàng mất. Chàng chỉ được bố báo tin sau khi chôn cất bà xong xuôi. Ông không muốn chỉ vì những lễ nghi hình thức bắt Kiệt về chịu tang, và dù về cũng chẳng kịp - bà chết vì bệnh cảm mạo mau lẹ, bất ngờ. Kiệt thương mẹ, lòng cảm thấy bất nhẫn, nhưng chàng chẳng có lý lẽ nào để chê trách bố. Ông cũng đau khổ chứ?

Ngày ấy, nơi xứ người, lần đầu trong đời, Kiệt một mình đến quán rượu uống say bí tỉ, khóc mẹ. Cũng lần đầu, trong cơn say, Kiệt thù hận những lo lắng, tính toán quá sáng suốt lạnh lùng của ông bố. Mẹ chàng đã đau khổ những năm chàng ở xa, đau khổ hơn nữa, lúc nhắm mắt là đời cũng không được nhìn mặt chàng. Nếu như Kiệt nhất định không chịu rời mẹ, chàng không đi học nước ngoài?

Cánh cửa phòng Kiệt đã kéo khép, bây giờ gió xô hé. Ánh đèn rọi vệt sáng nghiêng trên hành lang.

Kiệt mơ hồ thấy một cánh bướm đen bay lạc vào bóng tối cuối hành lang nơi có những phòng bỏ trống.

Đáng lẽ Kiệt phải tức tốc bay về khi hay tin mẹ mất dù đã trễ muộn. Dù bà chẳng còn có thể nhìn thấy mặt chàng và chàng cũng chẳng còn nhìn thấy mặt bà. Dù chàng có bị giữ lại. Đáng lý chàng phải bay về nôn nả như sau này chàng đã đáp ứng lời gọi của Thùy. Chàng đã không làm, tại sao?

Sau khi mẹ chết Kiệt quyết định vĩnh viễn không về nước. Thùy làm chàng thay đổi quyết định.

Mấy tháng đầu trở lại quê hương, Kiệt lạc mất quá khứ. Đầu mỗi rằm buộc chàng với quãng đời mười tám năm ở xứ sở là mẹ chàng đã đứt. Chàng đến thăm ông bố. Ông đã lập gia đình, có ba đứa con với bà vợ sau. Hai bố con ngồi với nhau trong phòng khách. Ông mời chàng về ở trong nhà, chàng từ chối. Ông mời chàng lưu lại dùng cơm tối, giới thiệu chàng với vợ con ông và tiễn chân chàng tới tận cổng ngoài, bắt tay từ biệt hẹn tái ngộ. Chàng mời ông đứng chủ hôn lễ của chàng và cảm ơn ông về tất cả những nghi thức phiền toái ông phải làm vì chàng. Kiệt không hiểu tại sao bao nhiêu năm trời chàng đã tuân hành theo ý ông chẳng dám thốt một lời phản nản.

Kiệt lạc lõng giữa những kỷ niệm hờ hững của mọi người và những kỷ niệm lác đác le lói nơi chàng. Chàng chẳng tìm thấy bóng chàng đâu cả. Mẹ chàng đã mang theo xuống mồ.

Nếu Kiệt không về ngày ấy, chàng đã qua Phi Châu. Kiệt được tuyển làm chuyên viên trong một tổ chức của Liên Hiệp Quốc.

Nhưng Kiệt đã về.

Mấy đứa sang cùng chuyển với Kiệt biệt tăm luôn. Chúng sống dễ dàng. Có công ăn việc làm, lấy vợ đẻ con theo nền nếp dân bản xứ chính cống. Có đứa làm nên danh phận, có đứa đóng vai lưu vong. Có đứa lêu bêu khốn khổ. Chẳng đứa nào tơ tưởng đến quê hương, chốn ấy chỉ còn trong kỷ niệm để nhắc nhở khi gặp nhau. Đến một ngày rồi chúng cũng chẳng cần thiết nhắc nhở nữa.

Kiệt nhớ đứa cháu họ như là bạn ở phương trời ấy. Hấn phá ngang sống đời nghệ sĩ. Vẽ tranh, tập sự nghề điện ảnh, làm bài hát, viết truyện trinh thám ký tên đặc Tây. Và chết vì bệnh lao phổi. Kiệt cũng có thể sống một đời như thế, tại sao không? Đó chẳng là cách biệt tích ư?

Kiệt hết đứng lại ngồi. Vào giường nằm tắt đèn rồi mở đèn, lui tới trong khuôn buồng chật. Hút sạch bao thuốc lá. Nhặt những mẩu hút thừa, hút lại. Miệng khô đắng, ngực cồn cào.

Đêm đứng im không trôi nữa. Nhạc vẳng lên trong đầu. Kiệt chấp chới bay trôi trên những đề nhạc bi thiết. Chàng như mảnh sao rớt trong cõi nhịp bất tận. Qua những lớp sóng. Con bão táp. Rừng gió mênh mang. Cao độ và thăm cùng.

Rồi Kiệt nghe tiếng nước giọt tí tách bên phòng rửa mặt. Chàng mở cửa bước sang. Qua mặt kính phòng vệ sinh vẫn chỉ có ánh đèn điện từ quảng trường rọi xuống. Đêm đang chuyển giấc nổi những tiếng động vu vơ. Kiệt đã mệt muốn nghệt thở. Đến lúc này tất lặng mọi âm thanh, mọi hình bóng, đầu Kiệt như một phòng vách thép đen đúa toả lạnh.

Kiệt vào giường nằm co quắp.

Những khẩu đại bác bên khu trường cũ bắn loạt đạn cuối đêm.

Chương 5

Kiệt chần động, chàng trố mắt. Chiếc lambretta dựng trên chân đứng, máy vẫn nổ.

Kiệt vừa từ phố về. Chàng đã ngủ suốt buổi sáng qua buổi trưa bỏ bữa cơm. Buổi trưa gió lộng thổi tươi tắn bạt hơi. Tỉnh giấc đã gần bốn giờ chiều, mặt mũi sần sượng như sau trận say nhừ, Kiệt chạy đi ăn bát phở, uống cốc cà phê, tắm nước nóng. Chàng trở về thay quần áo để rồi ra phố nữa.

Một thiếu nữ ngồi trên lối bậc đá từ dưới lộ dẫn lên cư xá ngay trước mặt nhà. Tóc ngắn lưng áo vàng. Chính màu áo nổi rực giữa bờ cỏ rậm trên khu đồi chi chít những gốc thông già hoang tịch vào lúc nửa chiều đập mạnh mắt Kiệt. Màu vàng tươi lóe trong đám xanh rối.

Trong khoảnh khắc Kiệt choáng váng, lóng ngóng như hết trong chuỗi ngày đông ảm đạm bằng một buổi sáng trên đường đi mắt chàng bắt gặp những đóa hoa vàng đại lan tràn khắp bờ bụi. Màu hoa giống như những tiếng chuông reo mừng giữa cơn buốt giá báo trước anh đào sắp nở. Bởi không lâu sau khi giống hoa đại biến trụi không sót cánh nào – cũng đột ngột như lúc xuất hiện thừa mùa – những đốm hồng quý phái bắt đầu trổ mọc trên các cành trơ trụi. Màu hồng rập rờn trên những cây anh đào thấp bé giữa cảnh rừng núi xanh ngắt như khúc ru kín ỉn nồng nàn trong tiết đông hàn tê tái. Nhưng Kiệt vẫn ngoái tưởng đến màu vàng của giống hoa đại, như đoạn khai mở rộn rã mê mẩn rồi chấm dứt mau lẹ.

Lúc này Kiệt cũng nghe động hồi chuông vang lừng ngân nga.

Thiếu nữ ngồi lọt giữa bờ cỏ bị cắt là một quăng. Cỏ cao hơn đầu nàng. Những cành thông giăng đan cao hơn. Nàng

quay mặt xuống đường. Một cột đèn trồng bên rìa đường nhô ngang tầm đầu. Thấp hơn đường, xa hơn cột đèn hiện mảnh mái ngói nơi nhà kho hoang phế của ga xe lửa.

Kiệt ngờ ngợ, đứng trơ. Thiếu nữ cố tình bất động. Hoặc nàng cũng đang bị trói liệt trong giấc mộng riêng, không hay biết chung quanh. Từ chỗ nàng ngồi cách một đám cỏ hoang, có một lối mòn giữa những gốc thông.

Tiếng máy xe tự động lạng tắt. Chiều còn sáng nắng qua khe lá. Khắp khu đồi chỉ còn những ngôi nhà im ắng.

Kiệt thủng thẳng quay gót vào nhà. Chàng tỉnh hẳn giấc rã rượi nhưng dường như thấp thỏm. Chàng chậm chạp. Rồi nghe tiếng bước động lạt sạt trên cỏ.

— A, cô bé. Kiệt không ngăn nổi tiếng kêu mừng - Cô ngồi dưới kia đấy hả. Sao tôi chạy ngang dưới đường không thấy hả?

Thái độ vô vậ khiến kẻ được hỏi không ngờ. Cô bé khựng, bối rối, mấp máy môi không thành tiếng. Gương mặt thất sắc, Kiệt ngó thấy.

— Cô tên gì nhỉ? Kiệt cố dần những chao động, dịu giọng - Cô đi đâu thế? Đến tôi hả?

— Dạ. Oanh...

— Cô hẹn chủ nhật cơ mà?

Kiệt rung rung xâu chìa khoá trong tay.

Gương mặt đang biến đổi trong mắt chàng. Không phải khuôn mặt xa xôi ở những hàng ghế cuối giảng đường. Cũng không phải gương mặt khép nép chiều qua. Trên khuôn mặt ấy có vẻ rạng rỡ khác lạ, sự chuyển động mơ màng. Chàng cười. Nụ cười của chàng ánh trên khuôn mặt thiếu nữ.

Oanh cười. Nàng nắm giữ vật áo lất phất. Kiệt tưởng chừng dải vàng thắm sắp bay quẩn chân chàng.

Sau phút hoang mang, cô bé bạo dạn

— Hôm nay không được sao thầy?

— Hôm nay tôi bận.

— Thầy có hẹn?

Kiệt gật đầu.

Kiệt không biết nói gì trước vẻ thất vọng của cô bé. Nàng đứng im trong thế tiến thoái lưỡng nan. Kiệt đành cười trừ. Oanh không cười.

Kiệt không nhớ hai người đã đứng im bao lâu. Đó là quãng thời gian mù. Kiệt nôn nao nhưng tuyệt không một sáng kiến để lấp bằng vực trống cách. Chàng không hỏi cô bé cần việc gì vì tự nhiên chàng thấy câu hỏi thừa. Chàng cũng không mời khách vào nhà.

Mãi sau Kiệt nói nhanh:

—Tôi có hẹn ăn cơm với vợ chồng một người bạn.

Cô bé liếc xéo, tỏ ý cảm ơn lời giải thích. Sau câu nói, Kiệt thoải mái.

Kiệt đưa mắt quanh chỗ cô bé đứng, ngắm mầu áo, mái tóc, sống mũi, đôi môi, và đồng thời bao quát toàn thể cảnh tượng của ngọn đồi và trông thấy cả những chốn nấp sau lưng chàng.

Sau lưng là ngôi nhà. Con đường nhựa hẹp chạy suốt cư xá, một đầu vòng xuống con đường lộ bên dưới, nằm sát mép đồi phía trong. Dưới chân đồi mé ấy là một lòng chảo với những dãy nhà gỗ lụp xụp. Từ dưới vọng lên tiếng xe máy nổ inh. Một người đang mở máy đẩy xe ngược lối dốc.

Con chó của một nhà nào trong cư xá thả rong lấp ló trong bụi cỏ cao gần phía Oanh, hếch mõm nhìn Kiệt. Kiệt tiến một bước, cúi nhặt hòn gạch ném về phía con vật. Oanh hoảng hốt đi vội tới, và đứng vào phía trong chiếc xe lambretta. Con chó chạy tuôn trong cỏ sang góc khác, sủa vang. Kiệt chọi thêm một hòn gạch nữa. Con chó lảng xa hơn nhưng vẫn còn ẩn trong đám cỏ.

—Nhà thầy ở chỗ dễ sợ.

Kiệt ngoảnh lại. Oanh cũng đứng quay lưng vào nhà như Kiệt. Chàng trông thấy nửa mặt cô bé, hơi nghếch cao. Bây giờ rõ ràng Oanh biết mình đang bị ngắm và nàng thủ thế. Kiểu cách, cứng cỏi cố tình.

—Em về.

—Mai đến hả? Kiệt hấp tấp hỏi.

—Dạ. Mai em đến.

Oanh rời chân.

—Oanh, đi lối này cho sạch.

Kiệt khoát tay chỉ vào trong cư xá. Con đường xa gấp mười lối trước mặt. Kiệt dẫn đường, quanh co giữa những lối cỏ, tránh đường lầy.

Ra đường nhựa, Kiệt thở phào đứng đợi. Bước chân cô bé dẫm trên rìa cỏ thận trọng, mắt nàng nghiêm nghị. Kiệt ngại không dám tỏ ý gì, chàng cũng chẳng có ý gì rõ.

Hai người bước song song trên dải đường vắng.

Lòng chảo kê bên mở thoáng. Mầu áo nhạt bớt giữa khoảng rộng thưa cây cối. Kiệt nín thinh, ho khục khặc, cười riêng. Cô bé thu khép dáng điệu. Như cử động trong chiêm bao, Kiệt đưa tay choàng vai cô bé. Nàng khẽ giật mình, song vẫn giữ vững bước từ tốn làm như không hề có biến cố.

Oanh thấp nhỏ. Cánh tay Kiệt dài. Giữa hai người còn một khe cách một đứa bé tinh nghịch có thể lách mình qua.

Họ đều bước không nói năng.

Bàn tay Kiệt nháp ầm ôm gọn đầu xương vai tròn. Chàng nghe truyền qua mình nhịp khoan thai của bước di chuyển. Chàng không vội tưởng tới một điều gì khác ngoài sự thả nổi hơi thở.

Tới lối quanh xuống đường dốc ga, Kiệt kìm bước. Oanh ngược dòm lên. Nụ cười băng khuôn trên khuôn mặt dăm chiêu. Kiệt bỗng nhớ về thất sắc phút đầu tiên trước tiếng reo mừng của chàng.

—Không nói gì hà? Kiệt nhìn chỗ khác - Nói gì đi.

Kiệt nhắc bàn tay đặt trên vai Oanh, dừng chân đốt thuốc. Oanh như bị hột bước, cũng dừng lại. Tới phiên Kiệt bị quan sát. Chàng ngửng lên, lúc lắc đầu, cười buồn. Oanh đứng trên lề cỏ quay mặt nhìn ngôi nhà kiến trúc theo lối Tây Ban Nha mầu trắng với hàng ba có mái hiên nổi hai cánh. Sau lưng nàng mấy gốc liễu. Trên viên đồi cư xá một dãy anh đào. Mùa này cây xanh lá.

—Không nói gì hả? Kiệt nhắc - Nói gì đi.

—Nói gì bây giờ? Em về.

—Nói bất cứ điều gì cũng được.

Oanh trông tới ngã ba cách độ năm mươi thước. Con đường từ ga lên chạy ngang dưới ấy. Chiều còn sớm nhưng tràn ngập vắng vẻ yên tĩnh. Oanh cười, như thoảng gió trên cành liễu và tóc nàng.

—Em về. Thầy có hẹn mà.

—Nói một điều rồi về.

—Thầy nói hộ đi.

—Tôi nói rồi: nói điều gì rồi về.

Chuyến xe buýt nhấn kèn dưới đường ngang.

—Cho em điếu thuốc.

—Bậy. Tầm bậy. Con gái nhỏ mà hút thuốc.

—Cho em điếu thuốc.

Cô bé cố mở to mắt cầm cự với cái nhìn của Kiệt. Chàng cười xòa, thú vị.

Đôi môi và hai ngón tay của nàng run lật bật trong khi Kiệt xòe diêm châm điếu thuốc cho nàng. Nàng ngửa cổ, khép mi mắt tránh hơi khói nhả bay. Nàng nín ngั้น cơn sặc, mặt đỏ bừng. Một giọt nước mắt ứa lăn chảy trên gò má. Kiệt ngoảnh trông hướng khác. Oanh tiếp tục hút thuốc.

Hai người ngược đường vào cư xá.

Kiệt choàng đặt tay trên vai cô bé như cũ. Không còn khoảng cách giữa hai người. Càng vào sâu, quanh cảnh càng hoang vu hơn. Lần đầu tiên, Kiệt đi dọc suốt cư xá. Cuối đường một cánh rừng thông nhỏ men theo triền dốc. Dưới triền lọt hai ngôi nhà nữa của cư xá. Kiệt nhớ những khu rừng xa xăm chàng đã dạo chơi.

Họ quay ra. Cô bé ném bỏ điếu thuốc. Kiệt vẫn đặt tay trên vai nàng và kéo giữ một cánh tay nàng choàng sau lưng mình. Mái tóc cô bé sát bên cằm Kiệt. Chàng sung sướng hát một vài nốt nhạc thánh thót trong trí. Chàng không cần thiết phải nói, được im lặng dẫn dắt. Hai người đàn bà ngược chiều nhìn họ bằng con mắt nào chàng không buồn lưu tâm.

Oanh cúi theo ý nghĩ riêng.

—Không nói gì há? Cô bé bật nhái giọng - Nói gì đi.

—Nói gì bây giờ?

Kiệt cười thành tiếng. Chàng buông cô bé, đốt điếu thuốc khác.

—Hút không?

Oanh trề môi lắc đầu. Nàng đợi Kiệt châm thuốc. Xong họ cùng một lúc choàng tay qua lưng nhau.

Kiệt nghĩ chàng có thể đi lui đi tới trên con đường mãi. Chàng muốn giữ cô bé trong tay.

Cuối cùng Oanh quyết định. Nàng buông tay, tách rời khi đến chỗ quẹo xuống ngã ba.

—Thôi em về.

—Mai đến hả?

—Lỡ không đến được?

—Không thể có chuyện lỡ.

—Sao không nhỉ?

Kiệt có cảm tưởng như bị sập bẫy. Chàng nhú mày. Chàng đọc được nét dữ dội, bất thường của mình qua nét hoảng sợ của người đối diện. Mặt nàng hơi tái, mắt chớp nhanh. Chàng không cố ý nhưng đầu chàng bây giờ nặng trĩu như cục đá.

—Mai em đến.

Kiệt cười gượng gượng.

Tới ngã ba, họ đứng bên vệ đường đợi chiếc xe buýt xuôi chợ về. Kiệt nắm bàn tay cô bé, nhỏ nhắn, mềm mại. Lòng bàn tay của Kiệt toát đầm mồ hôi, dấu hiệu của sự kích thích quá độ. Những lúc này bề ngoài Kiệt trầm tĩnh.

—Bệnh tê thấp. Kiệt chối lảng, móc khăn chùi mồ hôi.

Chiếc xe buýt chậm chạp đến. Kiệt đứng yên trước đầu xe trong khi Oanh hấp tấp đi về cuối xe. Cửa lên mở đằng sau. Một tên bạn đồng nghiệp ở quân trường ngồi cạnh tài xế cười toét miệng với Kiệt tỏ ý đã nhìn rõ tất cả. Kiệt không phản ứng. Chàng trơ trơ.

Oanh ngồi ở băng quay lưng về phía vệ đường Kiệt đứng. Xe từ từ chạy qua chỗ Kiệt. Chàng trông thấy mái tóc và vai áo nàng. Xe qua khỏi, Kiệt thủng thỉnh bước, nhìn với vào khoang xe trống trải. Chàng có ý trở về nhà bằng lối bực đá.

Quãng đường dốc, xe trôi không nhanh lắm. Kiệt lảo đảo đằng sau, tưởng chừng chân đang bị cuốn theo đà dốc và đà chạy của xe. Trên xe, Oanh nhô người ra khỏi băng. Mầu áo vàng vấy gọi, Kiệt rảo cẳng dầm theo nhịp chuông rung lắc inh ỏi bên tai. Xe chạy mau hơn, Kiệt thất kinh toan co giò đuổi theo, nhưng chàng kịp kìm bước. Chàng giơ tay đưa qua đưa lại làm hiệu.

Kiệt buông rơi cánh tay khi chiếc xe buýt khuất dưới dốc. Chàng nhớ cảnh tượng vừa qua chàng đã sống một lần trong dĩ vãng nhưng không thể biết đích xác ở đâu, lúc nào. Đồng thời chàng cũng cảm thấy mình vừa trải qua cơn biến loạn tâm thần vô lý.

Nhảy mỗi bước hai bậc đá, Kiệt thấy cần khua động, trừng rợn.

Chương 6

Chỉ hai mươi phút sau Kiệt gặp lại Oanh. Trong quãng thời gian ngắn ngủi, vừa đủ cho Kiệt vào nhà, thay quần áo, chạy xe vòng quanh hồ, lòng nôn nức như đứa con trai mười bảy tuổi được buổi hẹn hò đầu tiên trong đời. Vậy mà trông thấy Oanh, Kiệt có cảm tưởng như tình cờ run rủi gặp lại cô bé sau bao ngày mong mỏi tìm kiếm.

Chạy quanh hồ lớn, Kiệt đánh nhịp chân, hát nghêu ngao, nhìn ngó lên những ngọn đồi, hy vọng thấy màu áo vàng bay lượn. Bữa ấy chẳng ai mặc áo vàng trên đồi.

Ngược dốc chợ, Kiệt vẫn đang hát. Trên đầu dốc, Oanh vừa leo hết những bậc thang từ phố dưới lên. Nàng đi cùng với một cô bạn gái. Đám đông tấp nập. Một tốp bạn quen đang nhả dạo trên hè đã trông thấy Kiệt. Mặc. Kiệt hăm gấp xe gọi:

—Oanh.

Thiếu nữ bẽn lễn, định làm ngơ. Người bạn gái giật giạt tay khiến nàng ngượng thêm, trong khi Kiệt kêu tiếp: Oanh. Nàng đành tiến lên, bỏ bạn đứng tại chỗ đợi. Mặt Oanh đỏ vẻ giận dữ. Kiệt nghĩ cô bé có thể mếu.

—Mai đến anh hả? Kiệt dịu giọng.

—Dạ.

Kiệt không tìm thấy câu kế tiếp. Người qua lại như rối sau lưng Oanh. Nàng ngược mắt thúc giục.

—Em đi với ai?

—Bạn. Không có học anh đâu.

Câu sau Oanh nói lạ. Rồi nhoẻn miệng cười. Kiệt không chú ý đến lời. Chàng chỉ thấy nụ cười trên đôi môi lúc bấy giờ chàng ngắm kỹ hình như thoa một lớp son mỏng.

—Mấy giờ em đến?

—Chín giờ.

—Muộn vậy?

—Tám giờ.

—Anh sẽ đợi cả buổi sáng.

—Anh đợi em đến chín giờ thôi.

Trong tầm mắt, Kiệt thấy Duy xó rớ đấy.

Bây giờ em về hả?

—Dạ.

Kiệt sang số xe. Oanh quay gót về chỗ bạn đứng. Hai người đi ngang đầu xe Kiệt, băng qua công trường trước rạp chiếu bóng. Hai cô gái nghiêng sát đầu nói chuyện. Duy đi đến, lên ngồi sau lưng Kiệt. Kiệt cho xe chạy, ngoảnh cười với bạn.

—Uống cà phê chưa?

—Mới hai tuần thôi.

—Uống thêm tuần nữa cho đủ ba.

Quán cà phê Kiệt ngồi mỗi ngày nằm trong dãy quán gạch do thị xã xây cất trong kế hoạch chỉnh trang ở trên đường phố cao phía sau chợ. Các quán cà phê và quán ăn ở đây thuộc hạng bình dân trước chỉ là những mái tôn lợp sơ sài trên những cột gỗ mỏng manh áp vào mặt hậu của một dãy phố chính, trông sang bên xe chạy các vùng phụ cận dưới chân một vách đồi lở lói. Trên mép đồi cao, từ năm Kiệt mới mới lên đang thời cực thịnh của phong trào thương phế binh, mọc những ngôi nhà gỗ chên vên.

Trong quán cóc bên đường hồi ấy, người bạn đầu tiên Kiệt gặp giữa những chiều co ro mưa bão đầu tháng tám là Duy. Trên cùng chiếc băng gỗ, Kiệt ngồi một đầu và anh chàng ngồi một đầu. Khi ba bốn người xen giữa đứng lên bỏ chiếc ghế dài trống lỗng, Duy quay ngó Kiệt cười cười và chào: Guten Tag! Chưa quen, Kiệt nghĩ mình bị trêu cợt, hơi nhăn mặt. Anh chàng lết tới, mở lời tự nhiên như biết nhau rồi, mặt dầu hai người chỉ mới trông thấy nhau vài buổi chiều trong quá: Sao? Anh thấy cà phê đây trứ danh hơn trong mấy tiệm chú? Kiệt nhận ngay Duy là người không bợn một chút mặc cảm, dễ chơi.

Dãy quán hỗn tạp được gọi bằng tên chung Domino.

Domino, bài hát gọi nhắc Kiệt buổi thiếu thời ở thành phố chẳng còn hy vọng trở lại. Bài hát quay quay điệu valse musette, rộn rịp bồi hồi, cùng tiếng harmonica của một đứa thiếu niên mười lăm tuổi ở thành phố đầy dấu hoang tàn, tiếng arcordéon lúc đêm đông giá trong quán rượu nơi hẻm nhỏ của thành phố phương Tây rực rỡ cảnh thái bình.

Domino. Có lẽ danh hiệu ấy hấp dẫn Kiệt đến cái quán tầm thường này mỗi chiều. Đặc biệt những chiều rét muốt chàng không thể vắng mặt.

Holé! Kiệt thẳng gấp, xe đổ nghiêng, Duy nhẩy tụt hậu, la: có thể làm tài tử mô tô bay.

Quán thưa khách. Vẫn cái bàn quầy hình thước thợ nơi pha cà phê, bày bánh trái, một hộp kính đựng thuốc lá làm mặt hàng và những chiếc ghế đầu, bằng gỗ bao lấy quầy. Vào chỗ mới, quán thêm mấy chiếc bàn nhỏ, ghế lùn đặt sát tường và dưới lối hiên bên ngoài. Sau quầy thiếu phụ chủ quán tươi cười. Hai cô cháu gái thỉnh thoảng xuất hiện phụ giúp cùng có những nét lẳng lẽ.

Chiếc xe Dodge của Duy đậu nghênh ngang ngoài đường.

—Hôm nay trông anh bảnh bao khác thường. Duy nhận xét sau lúc ngắm nghía từ đầu đến chân - Đi với anh coi bộ tôi mất điểm quá.

—Ờ. Tự nhiên trời đẹp thấy mình cũng cần ăn mặc cho chỉnh tề.

—Chứ không phải vì người đẹp?

—Người đẹp nào? Kiệt giật mình.

—Anh có tài giả ngộ giỏi thiệt. Hình như hồi ở bên Tây anh học viện kịch nghệ thì phải.

—Giả ngộ...

Kiệt nhìn bạn trân trối. Duy mới cắt tóc, tắm rửa. Kiệt sức nhớ lời hẹn hồi đêm sau giờ báo động, phá lên cười: Ha ha... Duy làm mặt lạnh.

—Xin lỗi. Kiệt nói. - OK, nhớ rồi. Đêm quá ít ngủ, đầu óc lú lẫn. Kỳ quá. Xin lỗi bạn.

—Anh quên thật? Duy nghiêm nghị - Quên một cách tỉnh bơ vậy à? Tôi bắt đầu phục anh đó.

—Quên chứ. Kiệt bông đùa - Quên là thường. Trí nhớ của tôi bị những lỗ thủng rách anh không biết hả? Vả lại, đêm qua trần trọc nhớ nhiều quá nên sáng phải quên bớt cho nhẹ. Tại anh hại tôi. Suốt đêm tôi nhớ, sáng dậy quên luôn.

—Thế anh tính đi đâu chiều nay với bộ quần áo này?

—Định lên đồi. Xong đến nhà Nghiêm ăn ké.

—Cha ơi! Tôi không hiểu anh hấp dẫn ở chỗ nào. Lên đồi, lên đồi, thiệt quá cỡ. C'est bizarre.

Kiệt cười trừ.

Thái độ của Duy hơi lạ. Anh chàng coi thật quan trọng buổi dàn xếp gặp gỡ. Kiệt mong rốt cuộc chỉ là sự lầm lẫn để xem mặt mũi Duy. Anh chàng đã thấy người đàn bà đó ra sao? Anh chàng mưu tính sự gì? Tuy nhiên, Kiệt chẳng quan tâm lắm. Chàng còn trơ truôi trong cảm xúc.

Bước ra khỏi quán, Kiệt bắt đầu ngẩn ngại. Chàng có cảm tưởng bị bạn thúc ép. Chàng khoá xe của mình, cầm sâu chìa khóa của Duy lên xe Dodge, ngồi vào tay lái.

—Còn sớm. Mình chạy lên đồi chơi một chốc. Kiệt đề nghị.

—Nên tới sớm. Lỡ người ta ăn cơm mất hồng kiêu.

Kiệt lái xe thong thả, hai tay khoanh trên bánh lái. Chàng tắt máy thả xe trôi xuống những con dốc, kể cả những con dốc ngắn. Duy lại chuyện cà kê dè dặt, nhưng không quên điều chỉnh xe theo lộ trình đã tính toán.

Phương ở trên đường ra vào thị xã, khu vực hơi khuất nẻo. Ngôi biệt thự nằm thụt thấp dưới mặt đường gồm một nếp nhà chính vuông vức có khoảng bốn năm buồng, và một dãy nhà ngang trên một khoảng đất rộng. Nhà làm bằng gỗ kiểu nhà sàn, chỉ chiếm một vị trí nhỏ so với sân và vườn. Vườn trồng hồng, thược dược, lan cúc và sân trồng trắc bách diệp. Ngôi biệt thự của một gia đình đã bỏ đi ngoại quốc sinh sống cho mượn trả tiền hàng năm.

Phương sống một mình, nuôi một chị người làm và ba đứa con của chị ta. Phương còn gia đình ở Sài Gòn. Có vẻ như Phương không hợp với gia đình, nàng ưa thú riêng rẽ. Chẳng

khi nào nàng tỏ ý muốn đổi về làm việc gần nhà, nàng cũng ít về Sài Gòn. Trừ dịp Tết, còn những dịp như hè hoặc Giáng Sinh, nàng vẫn chẳng bước đi đâu. Nàng sống như không cần ai khác, không biết những tiếng xầm xì quanh nàng. Bọn nữ sinh ngán Phương, đặt cho nàng biệt danh là “bà già cau có”. Thật sự, Phương chưa già, nàng không xấu. Với con mắt thẩm mỹ nào đó, nàng có vẻ đẹp riêng: người tầm thước, mặt tròn, mắt mở lớn, miệng hơi rộng, thân thể vững chãi. Phương giao thiệp rộng nhưng ít bạn bè. Ở Viện Đại Học, giữa những ông giáo sư đạo mạo, nàng là một cô giáo trung học trẻ. Ở trường Nữ Trung Học, nàng là một trong hai ba nữ giáo sư độc thân giữa những kẻ đã có gia đình con cái. Trong quân trường, giữa đám lính tráng, nàng là một người đàn bà khác thường. Kiệt vẫn đùa, bảo Phương là cô giáo của Duy, nàng là thầy Duy về mọi phương diện, trước tiên, về sự đứng đắn nghiêm túc.

Khu vực Phương ở sau bốn giờ chiều không người lai vãng. Các chuyến xe lên thành phố giờ ấy đã hết. Những biệt thự hai bên đường quay lưng vào những lũng sâu chóng mặt, rải rác, biệt lập. Đi đến đây chỉ còn nghe tiếng thông reo trùng trùng và khí lạnh của ngọn đèo lan toả.

Trên sườn đồi ở khúc quanh con đường, vẫn còn thấy những dãy bạt của doanh trại bộ chỉ huy nhẹ của trung đoàn tăng phái trấn giữ thành phố nhưng quang cảnh có vẻ đìu hiu. Trung đoàn đã rút về quân khu. Trong những ngày ấy, thành phố yên tĩnh lặng tanh, giữa cảnh sôi sục ở các nơi khác, đầy vẻ khả nghi. Đến những tiếng nổ của pháo binh tiểu khu thường bắn đi yểm trợ trong vùng vào lúc chiều ngả cũng im luôn.

—Mấy người đàn bà này thật phi thường. Kiệt nói.

Chiếc xe Volkswagen màu sữa của Phương đậu trong sân. Chủ nhân có lẽ vừa về nhà.

Kiệt ngừng xe trên đường. Chàng ngồi lênh không trên ghế khoanh tay. Bờ rào quần giăng dây tầm xuân. Ngồi biệt thự hồng nhạt. Duy vào đến cổng quay đầu ngoắc Kiệt. Kiệt bấy giờ mới khoá bánh lái, xuống xe.

Ở đây nắng nhạt khuất lánh. Màu xanh thẫm của rừng núi tràn lấn. Trời nghiêng dưới xa tít. Những lao xao của lá cỏ, rì rào của thông xanh tạo bầu im lặng chuyển choáng. Đường như có tiếng ve kêu trên đồi. Lại dường như một trận mưa rào đổ chạy trên ngọn đồi.

Kiệt không ngờ tên thật của Ly là Hiền. Chàng quen gọi nàng là Ly, hoặc Ly Ly [Hello], hoặc những lúc đùa nghịch gọi là Ly Ty, Vy Ty, Ty Ty và đôi khi đùa nhả gọi là Ky Ky. Chàng cũng biết Ly chỉ là tên gọi trong gia đình giữa những người thân, nàng còn một tên khác ghi trong khai sinh trong căn cước, giấy thông hành nhưng chàng chẳng bao giờ chú ý tìm biết. Trong ký ức Kiệt chỉ có một thiếu nữ tên Ly, không có người đàn bà tên Hiền.

Phải, đó là Ly. Kiệt mừng rỡ.

Phút đầu, khi Ly xuất hiện trong khuôn cửa gần lò sưởi, Kiệt chưa nhìn ra. Chàng thấy một người đàn bà nhỏ nhắn như là một thiếu nữ, ăn vận theo thời trang, quần mầu caramel, áo ngắn tay mầu đỏ. Chàng lặng thinh, bối ngỡ. Sau khoảnh khắc, người đàn bà cười. Nụ cười thoát đầu phẳng phất, như một làn gió nhẹ thổi trên mắt lan trên vùng trán và gò má rồi bùng nở trên môi. Nụ cười tươi rạng nhưng vẫn không làm mờ hết nét u uẩn của một khuôn mặt khép kín. Mặc dù những thay đổi, nụ cười ấy đẩy tung cánh cửa một ngăn ký ức Kiệt.

Chàng bật khỏi chỗ ngồi, kêu: Ly, Ly Ly, Ty Ty, Tu Ty... Một chuỗi âm vô nghĩa nhưng xao xuyến không ngờ. Thái độ của Kiệt bộp chộp, kỳ khôi, có vẻ sống sượng. Chàng biết.

Phương từ nhà sau lên ở một lối cửa khác, ngăn người. Duy đứng lên theo chàng. Lúc ấy Kiệt như người vừa được tháo gỡ chiếc khăn bít kín mắt và lại đứng ngay trước ánh sáng chói, tay chân lạnh quạng. Chàng mất tự chủ.

Ly giữ nguyên nụ cười. Nàng ngồi trên một khúc cây cửa ngang còn vỏ xù xì, đặt ở đầu bàn giữa các ghế da, dùng

làm đôn. Trên mặt ruột cây bào nhẵn nổi vân đặt tấm nệm tròn nhung đỏ.

—Anh Kiệt vẫn thế. Hệt như ngày xưa.

Trong gian phòng khách trần thiết nhiều đồ mộc, Kiệt ngắm gương mặt người đàn bà như ngắm một pho tượng bày trong bảo tàng viện.

Những đường nét kết hợp không chút dấu tích của một thời gian cũ có Kiệt ở đấy. Hình dáng, thể cách tạo thành từ một đời sống hoàn toàn tách bạch với quãng đời đã chôn lấp. Hiển là một người đàn bà không quen thuộc, không dính líu tới Ly. Nếu không được giới thiệu trước, chắc hẳn Kiệt không thể nhớ.

Có lẽ vì thời gian xa cách, Kiệt đã không còn nhớ rõ hình dung Ly? Hoặc chưa bao giờ, đã lâu lắm, trong trí tưởng Kiệt, Ly được gọi nhắc, theo dõi, nên sự biến đổi trở thành bất ngờ, lạ lùng? Kiệt không rõ. Nhưng hiển hiện trong mắt Kiệt, Ly và người đàn bà xuất hiện là hai ảnh tượng, biệt lập như hai bức chân dung của hai người khác nhau. Nếu không có nụ cười....

Chiều chàng vạng ngoài ô kính. Trong phòng bật ngọn đèn điện đứng trong chụp hồng. Nụ cười như cây cầu treo giữa hai bờ vực sâu hun hút. Gió cuốn trong lòng vực tối nghe như thác dội.

Qua những phút biểu lộ quá trớn, Kiệt nín lặng. Ly thung thỉnh hỏi thăm những câu hỏi theo thông lệ của hai người quen cũ trong buổi tái ngộ. Kiệt ngây ngây.

Duy hoạt bát, dẫn dắt câu chuyện lan man. Kiệt được bỏ quên với những tiếng vọng âm thầm. Chàng biết mình bị nhòem ngó. Thật tình chàng muốn bỏ chạy, núp trốn.

Trong một lúc ngắt câu chuyện, Kiệt nhắm nghiền mắt. Mỗi lần như vậy, chàng chuẩn bị nhào tới như con thú tuôn phá vòng vây.

Phương giữ kẽ không muốn nhận lời mời ăn tối. Kiệt thuyết phục:

—Không phải Duy mời. Tôi mời. Tôi mời hai người mừng buổi tái ngộ của chúng tôi. Ly Ly mời cô Phương đi.

Để đánh lạc xúc động, Kiệt thường liêu lĩnh buồng bình. Sau đó chàng sẽ hoảng kinh. Nhưng bây giờ chàng không suy tính.

Trong khi hai người đàn bà vào trong sửa soạn để ra phố, Kiệt lắng dịu. Chàng ngắm các đồ vật. Duy loay hoay sắp xếp chương trình, mắt bình tĩnh. Kiệt cười bảo bạn:

—Đến đâu hay đến đấy, việc gì phải rối.

Chàng ngồi xoải trong ghế ngồi nghỉ.

Xe Dodge không thể để lại nhà Phương. Bốn người cũng không thể đi chung chiếc xe ấy. Kiệt đề nghị chàng lái xe Dodge, còn Duy lái xe của Phương.

—Đàn ông có bốn phận lái xe cho các bà đi. Kiệt nói.

Trời bắt đầu nhá nhem. Kiệt và Ly phải đi bộ lên đường. Chàng vẫy tay ra hiệu Duy chạy trước và la lớn nơi hẹn.

—Quán S. nghe chưa.

Ngồi trước tay lái, Kiệt lẩm bầm: fausses notes. Chiếc xe nhà binh quá cao đối với phụ nữ. Chàng ngắm Ly trèo lên vất vả. Xe không cửa và nệm ghế nổi vòng, nàng bấp bênh dễ té, tay nítu dài dây treo bên mui phía trước kính. Trong bóng tối, gương mặt nhìn nghiêng chìm lẫn nhập nhòa trong mầu sáng quá khứ.

—Kỳ khôi hử Ly?

Kiệt tự nhiên hơn khi chỉ còn hai người.

—Anh vẫn vậy. Không thay đổi. Ly nhắc câu nói phút đầu.

—Khen hay chê?

Ly không đáp. Kiệt mở máy xe.

—Ly Ly, Ty Ty, U Ly, Tu Ty... Mình sẽ đến chậm trễ và người ta sẽ nghĩ...

Nói xong, Kiệt cười, rồi xe vọt mau.

Kiệt không dòm Ly, không hỏi han. Ly cũng vậy. Họ đang nghe ngóng. Xe chạy qua những đường vắng, Kiệt dần dần vui nhẹ. Trong một lúc xe phóng nhanh rồi quẹo gấp, Ly chao nghiêng, Kiệt cười ròn.

—Anh hết sợ cảnh sát rồi hử anh Kiệt? Ly quay mặt hỏi giọng chế nhạo.

—Không biết nữa. Ở đây kiểm bẫy ngày không ra cảnh sát. Có lẽ hết mà có lẽ còn. Ly sợ không?

—Có sợ thì cũng đành chịu. Ngồi lên xe rồi mà.

—Tốt.

Hồi ấy khi không Kiệt thấy bóng cảnh sát là sợ rúm người. Nguyên nhân có lẽ vì rượu. Suốt một năm sau ngày mẹ chết, Kiệt bén mùi rượu đêm nào cũng la cà say bết nhè rồi về đập cửa phòng Tân. Ly mỗi dịp nghỉ từ Luân Đôn sang chơi với ông anh đều phải mở cửa cho chàng. Nàng thường nhăn mũi kêu ca vì hơi rượu nồng nặc Kiệt mang về đầu độc không khí, nhiều khi nàng còn phải dọn dẹp những bãi nôn mửa hôi tanh trên sàn rửa mặt. Có bữa cùng đi chơi với Kiệt và Tân, Ly đã bỏ ra về khi chàng trở mồi say, miệng bắt đầu lảm nhảm: Et, enfin... tôi muốn được một mình. Tôi muốn được thả rông một mình... Hiểu chưa?

Chưa bao giờ Kiệt nói yêu Ly, chàng cũng không nghĩ tới. Nhưng một hôm say mửa được Ly săn sóc, chàng đã cầm tay Ly bảo: Em giống như mẹ anh, anh thể anh sẽ lấy em. Rồi chàng khóc rưng rức. Ngày hôm sau mặc dầu gần Giáng Sinh, Ly bỏ về Luân Đôn không báo cho Tân hay. Kiệt đã viết thư xin lỗi nàng và nhận được câu trả lời: Em cũng thể không bao giờ làm vợ một kẻ say sưa.

Sau đó Kiệt từ rượu và sợ cảnh sát. Chàng vào nằm dưỡng trí viện mất mấy tháng. Ra khỏi dưỡng trí viện chàng mắc cỡ không gặp lại Ly. Mỗi liên lạc gián đoạn từ đấy. Cũng từ đấy Kiệt trở lại bình thường như mọi người. Chẳng bao giờ chàng nhắc nhở với ai - kể cả Thùy - về một giai đoạn khủng hoảng trong đời chàng. Với chính mình, chàng cũng không muốn nhớ nữa. Trong trí tưởng Kiệt quãng thời gian ấy như căn hầm tối bỏ hoang trong một gian nhà Kiệt chẳng khi nào héo lánh đến, lẽ chẳng may đi ngang chàng né lảng không dừng bước ngó ngang. Bóng Ly bị bỏ rơi ở đấy.

Bây giờ Ly là Hiền ngồi cạnh Kiệt. Vực chia cách đã biến mất. Thời gian lúc này không phải là sự quy hồi dĩ vãng mà như thể tiếp tục theo một dòng trôi chảy tiếp diễn sau quãng ngưng nghỉ không đáng kể.

Phương và Duy đứng đón bên vệ đường trên đầu dốc xuống quán ăn. Hai người ngó bộ nghiêm trọng.

Quán S. thuộc hạng dành cho du khách và người ngoại quốc. Cỗ lương Trung Úy như Kiệt trả được ba bữa ăn như tối nay. Kiệt chỉ bước chân tới quán đôi ba lần trong những dịp Thùy lên thăm. Khi Kiệt đề nghị, chàng nghĩ đến món tiền mới lãnh chiều hôm trước của Viện Đại Học. Chàng thêm một buổi tối tung bùng hội họp, trò chuyện đùa nghịch, trưởng giả đua đòi cũng không sao, ngay từ lúc chàng khoác bộ quần áo tề chỉnh bấy lâu ít mặc. Đã lâu chàng sống thiếu thốn hết thấy.

Cuối đường dẫn xuống quán tráng xi măng. Hai người đàn bà đi đôi đằng sau hai người đàn ông. Trời trong và trăng tỏ.

Quán vắng, êm ả. Trên bàn trưng mấy bông hồng. Duy mất hẳn tính hoạt bát. Có lẽ anh chàng thấy thất bại trong việc sắp gần Phương. Bữa tiệc khởi đầu có vẻ lúng túng, rời rạc.

Kiệt kêu một chai rượu chát.

—Anh còn uống rượu nhiều không?

—Bữa nay đặc biệt. Tất cả đều uống, không ai được phép từ chối. Kiệt nói.

Nhìn Ly ngồi cạnh Phương trong bữa ăn, Kiệt không hiểu sao Duy gọi nàng là bà Hiền. Tuy nhỏ thó, tươi tắn hơn bạn, nhưng nàng lại có vẻ chững chạc, lịch lãm hơn. Phương vương vís, nặng nề vì mặc cảm của một người đàn bà độc thân. Ngoài ra hình như Phương không thoải mái vì những chuyện khác nữa.

Kiệt lại bối ngỡ trước người đàn bà, trước khuôn mặt xa lạ.

Hai cốc rượu của Phương và của Duy pha thêm nước lã. Hai cốc của Kiệt và Ly nguyên chất. Kiệt chỉ phải rót thêm vào cốc của Ly và của mình thôi. Trong khi Phương ngà ngà, Ly vẫn tỉnh táo. Duy thì ngậm miệng như thấm mệt, nhường Kiệt.

Chai rượu thứ hai mang đến bàn theo lệnh của Ly. Kiệt cười khoái trá. Ly đốt thuốc lá, tiếp rượu chàng. Mọi cử chỉ của nàng thành thạo, tự nhiên. Nàng không bận tâm đến

ánh mắt của người bạn gái, thỉnh thoảng nàng quay ngoặt Phương điem nhiên gọi chuyện với bạn làm như tất cả không đáng nên thắc mắc, làm cho trầm trọng. Nàng không hề biểu tỏ vẻ bất cần khiêu khích thường gặp ở các phụ nữ phá phách.

Một lúc Kiệt nghe Ly ghé hỏi khẽ bạn: Ân hận hả? Nàng nói tiếp: Không ai trách nhiệm hết, khỏi lo, cưng. Phương ngưng. Rồi như được giải thoát, Phương bắt đầu vui hơn và kéo theo Duy.

Không khí đậm đà vào cuối bữa.

Kiệt đợi Ly say nhưng nàng vẫn giữ vẻ bình thường trước mắt mọi người. Chỉ có môi luôn đậu nụ cười, những câu hỏi mạnh bạo, gọn ngắn hơn, giọng nồng nàn mê hoặc hơn. Một lúc điện hư, Kiệt nghe tiếng cười của Ly, không trông thấy mặt. Chàng xính vính trong tiếng cười dội thật xa.

Cuối cùng Kiệt say hơn cả.

Chàng ngó lảng ra cửa sổ. Trời đất như sắp sáng. Một khuôn cửa sổ ở xa lấp ló ánh đèn. Nhạc trong phòng trỗi lại. Dường như đó là một quatuor của Brahms. Chàng căng rung, như những dây đàn phát chuỗi âm thanh ráo riết.

Kiệt quay vào, chàng nghe Ly nói với Duy:

—Tôi sẽ bắt anh Kiệt ngồi làm mẫu.

—Chuyện gì vậy? Kiệt sững sốt.

—Anh sẽ ngồi làm mẫu cho Ly vẽ.

—Ly vẽ? Vẽ cái gì?

—Anh không biết Hiền là một họa sĩ hả? Phương xen lời. - Họa sĩ trứ danh đó. Vẽ từ ngày bọn này còn đi học với nhau cơ mà. Hồi ở Anh, Hiền triển lãm bán tranh như điên.

—Thật hả? Kiệt ngó ngẩn - Lên đây để vẽ tranh?

Ly lảng lạng cười.

—Hiền đang làm chuyến đi kiếm đề tài. Vừa ra đến Huế đã phải chạy tấp lên đây. Phương cười cười - Chứ không nàng còn ngao du sơn thủy đâu thềm tới chốn khỉ ho cò gáy này.

—Phương nó nói rồn đấy. Ly chậm rãi cải chính. - Đâu có vẽ vờ họa sĩ họa xiếc gì. Vút sơn vút cọ từ lâu rồi. Tự nhiên

lên đây thấy nhớ thôi, còn có vẽ hay không lại là chuyện khác. Nội cái bây giờ đi sắm đồ nghề đủ mệt, chừng có đủ đồ nghề thì đã hết muốn vẽ rồi. Anh khỏi lo...

Kiệt chăm chú nhìn Ly.

—Nhưng tôi có gì đáng vẽ? Nói thử xem.

—Dưới mắt họa sĩ không có cái gì là không đáng vẽ cả.

—OK, bây giờ vẽ ngay đi coi. Kiệt khật khừ.

—Đây này. Duy chìa đưa Kiệt một mảnh giấy bé bằng bàn tay. - Họa sĩ đã vẽ trước cả lời yêu cầu của anh.

Kiệt ngó thấy bóng người đàn ông đang trông về phía một bình hoa và khuôn cửa sổ. Ly ghi phác mau lẹ dáng dấp của chàng phút vừa qua. Cái dáng dấp trơ trọi trên một nền trắng với những món vật bầy không. Ly theo dõi phản ứng của Kiệt.

—Xin lỗi. Chẳng giống tí nào. Kiệt nói, nhét tờ giấy vào túi áo.

—Giống ai? Ly hơi lên giọng.

—Giống tôi chứ giống ai. Hay là ông Duy?

—Tôi nào? Ly tiếp tục truy.

—Tôi là tôi đây. Kiệt nhún vai, nhăn mặt.

—Ở đâu? Lúc nào? Thế nào? Tại sao?

Dứt lời Ly cười xí xoá. Nàng trưởng thành quá thể, Kiệt nghĩ.

Duy uống cà phê, Kiệt với tay cầm cốc rượu đỏ của mình uống nốt. Tiếng đàn dây trầm trồ, lấp lửng. Ly kín đáo đặt những cốc rượu vào giữa bàn. Kiệt uống luôn cốc của Duy rồi cầm cốc của Ly trút đổ vào cốc đã cạn:

—Xin lỗi. Rượu mắc tiền, bỏ phí. Kiệt giơ cốc rượu nói trước khi nốc.

—Et enfin... Miễn cái chính.

Duy toan đứng lên, Kiệt níu tay bắt ngồi.

—Để 'moa' thanh toán. Dù anh là người được bạc chằng nữa. Hôm nay là ngày của tôi.... Chưa enfin đâu. Kiệt cười bảo Ly

—Anh Kiệt say. Phương nói.

—Vâng. Có lẽ. Nhưng cô yên chí. Hai cô về với nhau và chúng tôi về với nhau.

—Phải hộ tống chứ? Duy nhắc.

—Hộ tống chứ. Coi như xong. Kiệt phái Duy – Nhưng này cái gì thế. Nghe coi.... Păm păm păm păm. Păm păm păm păm... Ly nhớ không?

Hòa tấu khúc số 5. Kiệt gõ bàn gõ theo. Chàng vụt nhớ lần đưa Ly đi chơi chỉ có hai người dự một buổi hòa nhạc. Chương trình gồm mấy hòa tấu khúc thế kỷ 19 và Beethoven với khúc số 5. Lúc ra về tuyết rụng lả tả, hàn thử biểu 10 độ dưới số không. Ly nhất định đòi đi chân trở về trên quãng đường năm, sáu cây số. Nàng bảo nàng muốn được ngắm đêm, ngắm thành phố ban đêm, con gái chẳng bao giờ được hưởng thú vị ấy như đàn ông. Kiệt chiều ý cô em gái bạn. Chàng đã choàng vai Ly đi trong đêm. Chàng đã hát những đề nhạc của hòa tấu khúc ấy, cho đỡ lạnh, bước lằng lằng. Ly thỉnh thoảng hát theo, lắm lúc lập cập phải núp vào người chàng.

Kiệt không thấy gì khác thường trong đêm ấy và cả những ngày sau. Nhưng lúc này chàng vụt rõ sự ngu muội vô tâm của chàng.

Ly gật đầu. Nàng nhớ? Nhớ như Kiệt nhớ?

Chương 8

Bây giờ nhiều năm sau, tình thế coi mỗi đảo nghịch. Bao nhiêu năm? Mười năm? Mười hai năm? Kiệt không chăm chú đến sự kiện ấy. Chàng chỉ nghĩ chưa thể về, chàng muốn tiếp tục đi. Ly không đồng ý. Tuy nhiên nàng có vẻ muốn chiều Kiệt nhưng lại đợi quyết định của Phương.

Đã gần mười giờ. Mười một giờ giới nghiêm. Ở thành phố này, trời xập tối mọi nhà đã cửa đóng then cài. Tám giờ không ai lộ mặt ra ngoài. Một góc phố chợ với dãy quán ăn đêm và những hàng rong ngồi lề đường là chỗ tập nập nhất. Phần đông những kẻ còn ngoài đường là lính tráng và bọn thanh thiếu niên.

—Cô giáo bớt nghiêm cho Duy nó vui với chứ. Kiệt nhả nhót.

Như lướt đi, hai người đàn ông lái xe. Khi chiếc xe Volkswagen quẹo lên một đường dốc về khu chợ, Kiệt tách ngõ khác. Chàng chạy men bọc chân đồi. Đường um tùm cây cối.—Để cho họ tự do. Kiệt nói.

—Không nên. Họ sẽ hoảng hốt.

—Để cho họ hoảng hốt.

Trời thoáng mát. Kiệt loay hoay châm thuốc. Xe bị đảo.

—Anh có say không?

—Không. Còn Ly?

Ly thở hắt.

Hơi men không còn bốc bừng bừng như lúc ngồi trong quán ăn nhưng lại lắng ngấm một cách nguy hiểm. Trong tình trạng này, rượu có thể trút vào vô hồi kỳ trận, bao nhiêu cũng chưa vừa, cho tới lúc đổ kênh bất tỉnh. Kiệt thêm uống thêm nữa, đi nữa tới tận cùng cơn say. Hầu như bảy tám năm Kiệt chưa say trận nào. Thỉnh thoảng trong các dịp

tiệc tùng, Kiệt cũng uống nhưng chẳng thấm tháp. Vui cười rớn hót chút xiu là men rượu đã nhạt thếch.

Chàng đang bắt thềm uống đến nẫu ruột. Trong cơn lão đảo chân không dính đất cật chẳng dính trời, chàng sẽ có cảm giác phi trọng lượng của các phi hành gia du hành ngoài không gian. Cơn say nửa vời thường xui chàng làm bậy.

Chàng nắm bàn tay Ly. Cả hai đều nhoẻn miệng cười. Cả hai bàn tay đều se giá. Và không một gợn cảm xúc nào truyền thông. May mà chàng đã không nói: Em giống hệt mẹ anh, anh thể sẽ lấy em. Và liệu chàng có nghe đích tợ miệng nàng thốt: Em cũng thể không bao giờ làm vợ một kẻ say sưa?

Kiệt nghe đau nhói. Hồi ấy chàng đã không nhìn rõ nụ cười thấp thoáng sau câu viết trên tấm bưu thiếp. Nhưng rồi sao nữa? Trong cơn khật khừ này chàng thấy, thấy như một đốm sao cuối trời.

Chàng buông bàn tay như thả một cánh lá lợm nhạt băng quơ.

—Tân sao?

—Khùng khùng. Bây giờ giống như một ông Đạo. Ông ấy ở chùa.

—Hắn sung sướng.

—Còn anh? Anh có hạnh phúc không?

Kiệt không đáp.

Chàng không sao đáp. Câu hỏi không bao giờ chàng đặt ra. Chàng có những lời giải để nói chơi hoặc trình bày trình trọng trong các cuộc đàm luận giữa bạn bè và chàng còn có những ý nghĩ không thể tỏ bày. Chàng không có câu nào ứng vào cảnh đang diễn.

Tân về nước sau Kiệt, mang theo người vợ Đức. Hắn may mắn thoát lính. Nhưng người vợ không thể chịu đựng nổi Việt Nam. Sau Mậu Thân, nàng đem con về nước, không sang nữa. Tân không thể đi theo vợ. Tân tuyệt vọng dần dà lặng lặng như cây trụi lá đợi ngày khô chết. Từ ngày Tân về Kiệt không gặp vì chàng đã mắc lính.

Nghe Ly kể, Kiệt chặc chặc, phê bình:

— Trop sensible, tội, có dịp về anh sẽ đến thăm.

—Anh sẽ tha hồ được nghe về Ba La Mật, về Tánh Không. Ông ấy đang học chữ Phạn.

—Đã cạo đầu chưa?

—Chưa, nhưng mấy hồi.

Những ngọn điện bên bờ hồ hiện ra. Mặt hồ mờ ảo. Từ trên cầu nổi hai mạn hồ, Kiệt phóng mắt tìm chiếc xe của Phương nhưng những bóng cây bên bờ hồ quá sẫm.

—Còn em. Anh không thấy cần hỏi thăm? Ly hỏi như nhắc đến một người khác.

—Ờ. Còn em? Em có hạnh phúc không?

—Trả đũa hả?

Kiệt cười nắm lại bàn tay Ly. Chàng siết nhẹ. Lần này lòng chàng gợn xót.

Phương và Duy đậu xe nơi ngã ba dẫn lên những đồi cỏ. Chỗ trống lộng. Họ đứng quay lưng ra hồ. Họ di chuyển, vẫy gọi như sợ bị bỏ rơi. Kiệt nhấn ga chạy quá tới khúc quanh. Chàng định đi luôn

—Thôi, anh. Đừng làm họ sợ.

Kiệt đạp mạnh thắng, nô nghịch. Ly bị xô lắc nhưng lặng thinh. Chàng quàng tay kéo Ly nhưng nàng dịu dàng gỡ tay. Chàng mắc cỡ, nhẩy ra khỏi xe.

Bốn người gặp nhau đi giăng hàng trở lại cầu dưới những bóng cây. Họ bông đùa lớn tiếng trên đường không người. Ly trêu chọc Phương và Duy bằng giọng kẻ cả. Nương lời Ly, Duy nói bằng bằng, cười hể hả. Anh chàng đề nghị một cuộc picnic vào hôm sau chủ nhật. Hai người đàn bà không sốt sắng.

—Ý kiến anh thế nào? Duy hỏi Kiệt.

Kiệt nhớ cuộc hẹn với Oanh, hơi lúng túng, rồi chàng đáp:

—Không phản đối.

Duy phác họa chương trình buổi đi chơi xa. Họ sẽ đến cánh rừng thông ngoài thành phố, rừng đúng là rừng chưa bị phá hoại như mấy chốn loanh quanh gần thị xã. Cánh rừng quanh một ngọn đồi có một tu viện cổ kính trông giống như

một tòa lâu đài trong tiểu thuyết lãng mạn của Anh. Chim chóc làm tổ dưới mái, trên những tường đá thẳng đứng. Họ sẽ thăm một vườn hồng có loại hồng tím, một trại gà tân tiến, rồi ăn đồ khô ngoài trời và nếu thích họ có thể mạo hiểm đến con Suối Vàng nơi thiên nhiên còn thực sự hoang vu.

—Rồi ngày mốt? Ly hỏi. - Những ngày sau nữa còn chương trình gì nữa không?

Duy bị bất ngờ. Kiệt cất tiếng cười.

—Còn anh Kiệt? Anh không có chương trình nào ư? Giọng Ly khác thường. Nàng có vẻ nóng nảy như sắp gây sự.

—Chương trình? Ghê quá. Tôi lang thang theo gió. Kiệt đùa.

—Anh Kiệt lãng mạn thật, - Phương nói. - Anh có biết đám nữ sinh nhận xét anh thế nào không? Họ bảo không hiểu sao anh lại đi dạy cái môn Kinh Doanh Sản Xuất, anh phải dạy văn chương mới đúng kiểu.

—Đúng kiểu nhất là chẳng dạy cái môn gì. Túng thì làm càn thế thôi. Tôi đâu bao giờ ngờ có ngày mình lại phải làm cái nghề mô phạm.

—Chính vì thế mà anh thành công, đặc biệt với nữ sinh viên. Phương trêu.

— Succès fou . Duy phụ họa - Giáo sư Kiệt có một vẻ đẹp "tàn nhẫn", "đầy đực tính" không tưởng nổi. Tôi đã từng nghe một cô sinh viên phê bình. Nguyên văn đấy.

—Có lẽ tại tôi cứ mặc đồ nhà binh, đeo súng, mấy bữa lại còn đội cả nón sắt vào lớp.

Lúc ấy họ đang dừng nghỉ chân trên cầu. Mặt hồ bát ngát trải mờ. Thành phố cao lên ở một phía với những bóng cây sẫm nổi chạy dài. Đèn đóm đều hiu. Không một tiếng động xung quanh.

—Còn chương trình của Ly? Kiệt hỏi. - Định ở chơi trên này bao lâu?

—Tùy.

Câu đáp hồng, mệch mội.

Ly nép bên Phương, dáng uể oải. Nàng như không thiết tha đến bất cứ điều gì lúc ấy. Kiệt nghĩ rằng nàng đang bị cảnh vật mê hoặc. Những người lên đây trong những ngày đầu tiên không ai là không bị nhuộm chứng bệnh thất thần vì những quầng im trống ghê gớm của đêm đầy động những thì thầm hay huyền ảo của tạo vật. Rồi còn khí hậu thời tiết lúc nào cũng đầy đặc bao quanh luôn luôn bắt người ta phải chú ý và quên lẫn mình.

—Có ai dám nhảy xuống hồ lội không? Ly hỏi lúc họ bắt đầu đi về xe.

—Không có tôi. Duy nói. - Nhưng tôi đã trông thấy có người dám. Ghê gớm hơn nữa là lại vào hồi cuối năm. Mới cuối năm ngoái đây. Một bọn sinh viên Sài Gòn lên chơi thách thức nhau và một cô đã phăng phăng mặc nguyên cả quần áo lội xuống hồ ngâm mình rồi leo lên. Hôm ấy trời cũng có trăng.

—Chắc hôm sau cô ta đi nằm nhà thương. Phương nói.

—Sau đó, họ đâu đã chịu về. Họ kéo nhau lên đồi mót giấy, mót củi đùa nghịch ca hát đến còi giới nghiêm mới ù té chạy về chợ.

—Làm sao anh biết? Ly hỏi. - Anh theo dõi họ?

—Hôm ấy tụi tôi rủ nhau lên đồi nằm. Có chai rượu chát thưởng trăng. Bữa ấy anh không đi. Duy phân trần với Kiệt. Tên Đăng mang đàn theo đánh cho nghe, cũng đứng giới nghiêm bọn này mới về.

—Thế anh không nhìn ra chính tôi lội xuống nước hôm ấy à? Ly cười khể hởi.

Duy quay nhìn Ly, không hiểu nàng nói thật hay đùa. Cả Kiệt nữa.

—Có thể. Có thể. Duy gật gù nói. - Nhất bà.

—Đúng. Chứ sao có thể. Anh tin không anh Kiệt? Phương tin không?

Ly thích thú vì câu đố của mình đặt ra.

Kiệt nhớ ngày trước Tân đã giới thiệu về cô em gái của mình: "Nó thông minh ngoại hạng. Thông minh chịu không nổi. Bởi nó thông minh đến cái độ nó biết sợ sự thông minh

của nó, nó biết giả ngu, giả độn, tập quên sự thông minh đi. Ngày nhỏ tối ngày nó cứ lấy ngón tay ngồi đầu là khoa khoa vẽ trong không khí, giấy không đủ cho nó vẽ vả lại bà cụ cấm không cho con gái học cái trò lãng nhăng mà. Bà cụ cứ mắng nó là vẽ bùa trừ ếm gia đình." Gặp Ly, Kiệt thực sự quý sự thông minh ở nàng. Nhưng ngấm ngấm chàng ngại. Người ta không sống bằng trí tuệ. Mọi trí tuệ thường đều là ngựa đã đóng yên cho một cuộc đặng trình. Sự thông minh như những ngọn roi quất lên lưng ngựa sỏi không dừng. Kiệt không muốn chạy. Chàng muốn đi. Tốt hơn nữa là dừng lại một chỗ. Lúc này cũng vậy. Cuối đường kia có gì khác?

—Thật thì Ly khủng quá. Kiệt nói.

—Còn hơn sợ cảnh sát. Ly đốp chát.

Nàng còn định nói tiếp. Kiệt xụp buồn.

Cơn buồn lãng nhăng suốt đường về khớp miệng Kiệt.

Để tránh gió máy, hai người đàn bà ngồi chung chiếc xe nhỏ quay kính do Kiệt lái. Duy lái xe Dodge đi hộ tống. Hơi men âm ỉ trong chiếc sọ trống rỗng của Kiệt. Đêm rộng khắp sừng sững và sâu thẳm của cây cỏ, núi đồi. Quãng đường gần tới nhà Phương có những khúc điện nhô khỏi lùm cây sáng quắc mặt nhựa. Ly ngồi sát Kiệt và Phương mé ngoài. Thỉnh thoảng Ly ngó ngang về phía Kiệt. Kiệt không ngó lại nhưng trong trí chàng gương mặt Hiền đã đậm nét, hết xa lạ. Tuy nhiên chàng vẫn chống lên gương mặt ấy những nét còn ghi nhớ được của Ly ngày nào.

Kiệt tự hỏi: có sao trong bấy nhiêu năm chưa khi nào chàng kể Ly vào trong đám hình bóng những người đàn bà đã từng ghé qua đời mình? Ly bị bỏ quên cùng với hỗn độn tâm trí? Thực sự chàng có quên không, hay chàng giam nhốt nàng trong ngăn hãm hắc ám đó?

Kiệt nhấn kèn inh ỏi gọi cổng. Rồi chàng để hai người đàn bà xuống trên lối dẫn lên thang vào nhà và chạy xe vào trong gara cuối sân. Lúc ấy mười một giờ thiếu mười phút. Bọn chàng sẽ gặp còi giới nghiêm dọc đường.

Phương mở cửa mời lên nhà. Kiệt xua tay.

—Còn gặp nữa không? Ly hỏi.

Kiệt hít một hơi luồng gió lạnh từ dưới lũng sau nhà ủa tới xào xạc cây lá. Chàng nghe và tự hỏi mình y như thế. Chàng ho rũ rượi.

Còn gặp nữa không?

Tiếng gió ào ạt bao kín chiếc Dodge chạy thục mạng. Hồi còi hú rượt đuổi lồng lộng như muốn chắn lối. Kiệt ngồi giống như Ly bám chặt ghế mặc Duy nhấn ga. Chàng hét to, đùa rồn lấy lòng tên lính gác cổng, cười ngả nghiêng với bạn như thể một tên lính Lê Dương. Duy không khác.

Họ kéo nhau lên Hội Quán.

Kiệt đổ la de cho mình trong khi Duy chơi bi da. Chàng dự khán cuộc tranh tài giữa Duy và một tên lạ mặt, lớn tiếng cổ vũ bạn. Rồi hai người đi bộ về phòng. Họ mặc y phục thường dân, thông thả giữa tòa nhà im ngủ như trong phố khuya.

—Ngay mai sao? Duy hỏi

—Sáng mai tôi bận. Anh nên đi một mình. Tới thật sớm, leo rào mà vào đứng trong vườn đợi. Đợi nàng mở cửa và bất chợt thấy anh đã đứng lù lù, tóc ướt đầm sương. Kiệt cười. - Thế là ăn chết. Muốn chắc ăn nữa thì hái một bông hoa trong vườn cầm tay để sẵn sàng tặng nàng.

—Ý kiến hay. Coi như xong.

—Bạo phổi hơn thì đừng nói gì cả. Hôn nộ hoa xong trao cho nàng rồi lặng lẽ quay lưng. Hai tay đút túi quần, đầu cúi thấp, đếm bước mà đi.

—Cũng coi như xong. Duy ngừng. - Nhưng liệu có bảo đảm không?

—Trăm phần trăm, chắc thắng điểm như cái giò gà. Dám không?

—Coi như xong.

Họ cười ồn trong hành lang.

May mắn đêm ấy không có điểm danh, không báo động. Và cũng may mắn chiếc xe lambretta của Kiệt khoá vút trước quán cà phê suốt đêm không mất.

Chương 9

Rất hiếm khi Kiệt thức giấc sáng chủ nhật ở trại. Chàng không thích bắt đầu ngày nghỉ từ trong trại nhà binh.

Thường ngày, sau hồi kèn báo thức sáu giờ, hai chiếc loa sắt trên nóc tòa nhà Quân Sự Vụ phát oang oang các bài hùng ca xen những bài dân ca nhún nhảy. Sinh viên sĩ quan tập thể dục chạy rầm rập hô đều. Muội đại đội chạy đi chạy lại trên quảng trường hai ba lượt. Kế tiếp những chiếc xe rống máy trên bãi đậu, hết chiếc này đến chiếc khác. Các sĩ quan ứng chiến ra về. Phòng Kiệt nằm, thấp, cách chân bãi xe đậu khoảng hai chục thước, chàng quen ngủ mở hé cửa sổ dù là mùa đông, và chàng thức cùng những tiếng động bên ngoài. Nhiều hôm chàng còn thức sớm hơn. Phòng đối diện của ông thượng sĩ già giữ chức thường vụ đại đội ứng chiến cứ điểm. Buổi tối, đó là nơi các toán gác, kích tới nhận lãnh súng ống đạn dược, máy truyền tin và các tiêu lệnh đặc biệt trong đêm. Sáng tinh mơ, đèn phòng thủ chưa tắt, lính đã lục tục kéo về trả súng ống, máy móc. Chưa dứt giới nghiêm, ông thượng sĩ đã thức truyền lệnh, thúc hối vang hành lang. Ông cần rời trại sớm hơn mọi người trên chiếc xe lambretta cộc cạch để chạy ra lò bánh mì ngoài chợ, chở mấy chục ổ bánh về cho bà vợ kịp bán buổi sáng. Vợ chồng ông thượng sĩ có gian hàng nằm trong khu chợ nhỏ dưới chân dốc của đường vào trại, mở quán nấu cơm tháng cho bọn lính độc thân vô gia đình.

Chủ nhật, sinh viên sĩ quan không tập thể dục. Tiếng hát hò lải nhải trong loa sắt vắng bật. Ông thượng sĩ và những chiếc xe trên bãi đậu về từ sớm, lúc Kiệt ngủ say. Tỉnh giấc, Kiệt gặp sự yên tĩnh bất ngờ.

Hồi đêm về đến phòng, Kiệt lăn ra giường ngủ ngay lập tức chẳng kịp giăng mùng. Giấc ngủ đầy kín không mộng mị. Cơn say rượu còn mạnh hơn cả liều thuốc ngủ tốt.

Buổi sáng thường đối với Kiệt là những giờ khắc quý nhất. Dù sau một đêm trắng, Kiệt vẫn thức dậy như thường lệ và chỉ ngủ bù khi đã qua những giờ đầu tiên của ngày. Không biết từ bao giờ Kiệt mắc tật thức sớm. Chàng không thể ngủ trễ. Không may hôm nào chàng thức dậy lúc trời đã nắng, nhất là ở thành phố nhiệt đới như Sài Gòn, hôm ấy chàng chán đời, rũ rượi vô tả.

Cùng với sự hồi sinh của tạo vật, Kiệt hồi sinh. Buổi sáng chàng ra khỏi những căn nhà, đi ngoài trời và thấy mình hoàn toàn phiêu diêu trống trải không bận rộn. Thuở nhỏ chàng chạy ra đồng, lên bờ đê, sung sướng dẫm chân lên những đám cỏ ướt. Lớn hơn, chàng yêu phố xá quanh quẩn với những chuyến tàu điện, những chuyến xe ra bến thấp đèn soi những khoang không người. Ở ngoại quốc, chàng đi trong những thành phố còn dơ bẩn xám ngoét chưa quét dọn. Không cần phải biển, phải núi, phải rừng, chỉ nội bầu trời lúc rạng ửng mới mẻ của bất cứ mùa tiết nào cũng đủ làm Kiệt ngây ngất thống khoái. Những lúc ấy chàng thật sống, đơn sơ trong máu chảy và hơi thở.

Thú của Kiệt là thú không thể chia sẻ.

Nhiều hôm ở Sài Gòn, lòng đầy hứng khởi trong buổi mai, Kiệt phải mở cửa thoát ra sân trong khi Thùy và các con còn ngủ, bách bộ loanh quanh, ghé quán uống cốc cà phê rồi trở về nhà trước khi vợ con dậy. Chàng không thể đánh thức vợ rủ đi chơi cũng không thể đập cửa nhà bạn vào giờ ấy. Hồi mới sống với nhau ở Âu Châu, Kiệt thường phá giấc ngủ của Thùy, rủ xuống phố lúc mới năm giờ và nàng không thể hiểu những thú vị chàng mô tả để khuyến dụ nàng. Cuối cùng Kiệt đành ra khỏi phòng một mình, dù chỉ để đi một đoạn phố, mang bữa điểm tâm về. Hồi Mậu Thân, sáng mừng hai Tết, Kiệt còn bông con ngồi ngoài cây đu trước sân, ngóng trời, và mãi khi đứng dậy trông thấy vết đạn xuyên thủng

thành lưng đu chàng mới giật mình hiểu nơi chàng cư ngụ lọt trong vòng nguy biến.

Mỗi buổi sáng Kiệt trông rõ mình lủi thủi, trơ trọi, nhưng vào những lúc ấy chàng không buồn bã. Trái lại.

Ở đây, trong khi mọi người vội vàng tìm về ổ riêng, Kiệt thủng thỉnh thả bước trên một đoạn đường vòng, leo một con dốc đến Hội Quán. Cửa Hội Quán thường chưa kịp mở. Chàng đứng chờ ngoài sân. Dải sân viên quanh Hội Quán như dải bao lớn lớn rộng. Chàng tựa thành sắt ngắm phong cảnh mở rộng ra trước tầm mắt. Hoặc chàng lấy xe rời trại theo con đường chính quanh co dưới chân các ngọn đồi, con đường có khu xá của trường xây dở dang ở một bên.

Suốt tháng này, Kiệt hay ngửa cổ theo dõi những vệt khói trắng vạch dài trên nền trời mai trong xanh. Hầu như sáng nào cũng xuất hiện ba chiếc oanh tạc cơ trắng bạc bay cao ngất từ hướng đông vào.

Chủ nhật, Hội Quán tuy mở nhưng không hàng bán. Kiệt không muốn chui xuống hầm đến Câu Lạc Bộ. Hơn nữa, không khí lặng ngắt xung quanh khiến Kiệt chưa muốn ra khỏi giường. Chàng thêm tìm lại sự êm tĩnh của những ngày trước.

Nhưng rồi chàng sức nhớ đến chiếc xe bỏ ngoài đường suốt đêm, vội vã đập cửa phòng Duy. Duy không khi nào dậy nổi trước bảy giờ. Nhiều bữa, sinh viên bắt đầu tập hợp đến lớp, anh chàng mới quáng quàng nhẩy khỏi giấc ngủ. Mỗi lần bị đánh thức, hấn lính quýnh như gà mắc đẻ.

Trong lúc Duy làm công việc vệ sinh, Kiệt đứng ngoài thêm trông xuống Vũ Đình Trường. Dưới lũng, những vệt sương là là chưa tan hết. Gần, xa, tuyệt không tiếng động, không bóng người. Doanh trại bỏ trống, những người hạ phiên đã về và những người thượng phiên chưa tới.

Ngày chủ nhật khô ráo, đẹp trời. Nắng tươi lan thả trải những tấm thảm vàng trên mầu xanh của cỏ lá. Các hồ nước trông lặng mơ màng.

Khu trung tâm thị xã phô bày quanh cảnh của một ngày nghỉ tĩnh lặng. Trên đồi, người lớn chơi thả máy bay điện, đánh

cù, tập lái xe, trẻ con cưỡi ngựa, chạy nhảy nô dớn dưới mắt trông nom của cha mẹ. Nhan nhản ở các triển lãm, sói con, hướng đạo hợp đoàn, bọn thanh thiếu niên trổ tài cưỡi xe gắn máy bằng đồng. Trên các vỉa hè hẹp, ngắn, người tuôn nồm nợp, tất cả gần như quen biết nhau. Những khuôn mặt lạ hiếm hoi. Nội buổi sáng quanh quần khu chợ, người ta ít nhất đụng nhau dăm ba bận. Đụng đầu trong quán phở, ngoài vỉa hè, trước hàng bán đồ Mỹ, trước rạp chiếu bóng, trước chợ, tại những chỗ đậu xe.

Từ các cư xá, các sĩ quan chở gia đình trên xe díp, xe Dodge, xe scooter, gắn máy ra phố ăn sáng, đi chợ. Người ta đi chợ mua ăn hai ba ngày có khi một tuần. Quãng chín mười giờ phần đông trở về họp quanh bàn mà chược, bàn chắn hay tổ tôm, hay xì phé. Những người có thú giải trí cờ bạc qua ngày chủ nhật mau chóng dễ dàng. Những người không ưa thú ấy chỉ còn mấy đường phố, bờ hồ và đồi cỏ. Đám này đến chiều phải trở ra thị xã thêm lần nữa trước khi về ăn cơm, đọc báo, nghe đài phát thanh, chờ giờ nhập trại.

Ngày chủ nhật đối với Kiệt thật đáng ngại.

Kể từ khi bị trộm mất hai cây vợt và chiếc Radio Zénith, Kiệt không còn ra sân quần và không còn những giờ nghe nhạc một mình. Chàng có thể sắm lại những món đã mất nhưng không sắm. Chàng muốn tránh sân quần, tránh cái xã hội trưởng giả chật hẹp tỉnh lỵ. Chàng cũng thử tập quen sống cảnh bị tước đoạt, xem cuối cùng mình còn gì. Và trong hoàn cảnh độc thân bất đắc dĩ kéo dài, Kiệt thường chẳng biết làm gì cho hết ngày nghỉ. Chàng ngồi quán, đi phố, đọc sách, tập đàn, ngủ, rồi ngồi quán, đi phố....

Thật sự, sáu năm trong quân ngũ, ngày nào đối với Kiệt cũng là ngày chủ nhật. Không công việc rõ rệt hoặc được giao những công việc bất ưng không đòi hỏi nỗ lực chuyên môn. Kiệt nhàn rỗi, long nhong trong trại hay ngoài trại đợi ngày qua. Lên đây, bận bịu một tuần mười giờ dạy học đỡ nản hơn thời ở phòng thí nghiệm kho dầu nhưng vẫn thừa quá nhiều giờ trống. Việc dạy học không hợp với Kiệt, chàng ghét nói, ghét thuyết giảng. Chàng bị bắt buộc làm việc ấy

chỉ vì sinh kế. Cho nên những ngày của Kiệt chẳng bao giờ đầy, tâm trí chàng chẳng bao giờ trụ. Giả như không được xếp vào thành phần chuyên viên, không phải làm việc văn phòng, sống hằn cuộc đời võ biền có khi tốt hơn, nhiều lúc Kiệt nghĩ vậy. Sống xa lạ giữa một đời xa lạ cùng với cung cách đơn giản thụ động tùy phản ứng, chàng có khi đổi được tâm trí.

Ở đây, Kiệt không quen biết nhiều như Duy để có chỗ lui tới. Vả lại, chàng không thích giao du.

Ngày chủ nhật nào của Duy cũng đầy ắp chương trình, sẵn sàng hoán thế khi cần. Anh chàng có nhiều nơi để đến. Một gia đình gồm một bà mẹ goá và bốn cô con gái Duy đóng vai chú hờ. Một "người đẹp thôn dã" nhà có vườn mận bát ngát. Một "góa phụ vui tươi" có đứa con gái hai tuổi. Người đẹp ngân hàng, người đẹp xứ Thái, người đẹp lưu trú, người đẹp lò bánh mì, người đẹp mỹ viện... không kể những người đẹp từ phương xa ghé lại và những người đẹp của các quán hàng và những người không rõ xấu đẹp đến gõ cửa phòng Duy ở lại suốt đêm.

Chủ nhật ấy trên xe Duy dự tính sẽ đến thăm mấy cô cháu. Bốn cô gái giống như bốn nhân vật tiểu thuyết theo lời Duy, mỗi người một cá tính. Tương tự như Little Women. Duy mến cô bé thứ hai đang học năm cuối cùng bậc trung học. Cô ta biết viết văn và làm thơ. Đã lâu không đến, Duy chắc chắn sẽ được mời bữa trưa, như thế đỡ một khoản tiền cơm. Buổi chiều, Duy sẽ về thăm vườn mận. Thiếu nữ ở đây quê mùa, chất phác, nhưng lành mạnh. Nàng sẽ đưa chàng ra vườn, lượm mận rụng cho chàng ăn no bụng. Ăn mận trừ cơm. Khỏe ru. Duy không dă động đến cuộc đi chơi tối qua, anh chàng tỏ vẻ không hài lòng.

Ra đến quán cà phê, chương trình của Duy thay đổi. Gặp người rủ đánh bài, Duy theo liền. Hẳn chia tay Kiệt, hẹn chiều gặp lại ở phố với hy vọng sẽ gom tiền thiên hạ làm bữa thịnh soạn.

Còn một mình, Kiệt bắt đầu mất bình tĩnh.

Chàng gọi cốc cà phê thứ hai, ngồi nán thêm. Kiệt không rõ mình sắp đi đâu, đang sửa soạn trò gì trong lúc này. Chàng suy nghĩ nhưng vẫn biết mình rất dở suy nghĩ. Trí tuệ của chàng một khi điều động sẽ dần dần quay theo nhịp của riêng nó, thoát khỏi sự kiểm soát của ý lực. Chàng mất hút trong cuộc quay mù. Tốt nhất là không suy nghĩ, mở mắt bước theo dấy động tùy lúc của ý đột nhập. Như kẻ mộng du. Kiệt tự hỏi: mình đang tìm kiếm gì? Và người khác tìm kiếm gì ở mình?

Bây giờ chàng ngạc nhiên về tình trạng giữa mình và người. Chàng không rõ gì cả về những người đang đến gần chàng và ngược lại cũng thế. Họ có hiểu được rằng chàng hiện như thế nào không? Chàng như một tảng đá cheo leo trong cơn lở núi đang bị rung chuyển tận gốc rễ. Họ phụ lực trong cuộc lay động chăng?

Rồi lúc nào tảng đá bật tung, lao vút, vỡ nát?

Thiệt chàng giống hệt một tảng đá. Je fus homme, je fus rocher. Je fus rocher dans l'homme, homme dans le rocher.... fraternellement seul, fraternellement libre. Chàng lẩm lì, thơ mộng hết sức khi lẩm bầm nhớ mấy câu thơ Eluard của ngày còn đi học. Những người đàn bà đọc thấy câu thơ ấy khắc trên tảng đá là Kiệt chăng? Không biết. Làm sao biết. Lố bịch quá thể.

Ngày năm đầu, đặt chân vào giảng đường, Kiệt đã trông thấy Oanh. Sinh viên đặt cho Kiệt biệt danh là "Ông ngưỡng thiên", theo nhận xét của chúng, khi chàng nói chàng không nhìn lớp mà ngược trông trần nhà. Chàng không rõ dáng vẻ của mình trong con mắt của chúng hiện ra như thế nào nhưng chàng biết khi nói chàng vẫn trông một vài khuôn mặt, trong ấy có Oanh. Chàng sẽ lúng túng, khổ sở, khó nói năng nếu vắng những khuôn mặt thân thuộc. Chàng cũng thỉnh thoảng gặp Oanh ngoài phố, một hai lần trước rạp chiếu bóng, nhưng chàng chưa bao giờ tỏ dấu muốn nói riêng với nàng lời nào. Oanh chỉ là gương mặt chàng gặp trong giảng đường, hiện lộ như một mầu sáng giữa đám đông lố nhố Kiệt phải đương đầu hai giờ mỗi tuần.

Đây không phải lần đầu Kiệt có mối liên hệ với một thiếu nữ nhỏ tuổi. Năm trước, khi tưởng mình chẳng ở đây lâu, như du khách muốn biết rõ thành phố, chàng lui tới những buổi hội hè tổ chức trong vòng thân mật kín đáo. Kiệt gặp gỡ bọn thiếu nữ mới lớn, học sinh có, sinh viên các phân khoa có, phần lớn con nhà khá giả trọ học tại các lưu xá. Chúng nhìn Kiệt như người đàn ông từng trải, du học ngoại quốc về, hợp jeu với lối sống buông thả, phóng túng. Quả như thế. Lúc ấy, Kiệt phô trương kiểu cách (một chút thơ mộng, một chút bất cần, một chút ngạo nghễ vân vân, thứ nào cũng một chút, tùy cảnh tùy người) và Kiệt thành công đến độ nhiều lúc chàng bắt sợ. Bọn thiếu nữ tưởng chừng non nớt thật sáng suốt, bình tĩnh trong cuộc đùa nghịch hơn cả đàn ông. Chúng thần nhiên kinh khủng, và Kiệt sống những ngày phù phiếm.

Kiệt cũng tự hỏi, mình có hiểu lắm ý định đầu tiên của Oanh khi tìm đến? Chàng có lỗi cuốn cô bé vào trong cơn lốc thổi qua tâm trí bất định của mình?

Tất cả những câu hỏi, Kiệt đều không trả lời. Chàng phân vân ngần ngại không muốn gặp Oanh. Với đầu óc xáo trộn và lý lợm sau một cơn say chưa hẳn, chàng sẽ bậy bạ. Nhưng chàng không biết lùi theo ngã nào. Chẳng lẽ tới Ly? Câu hỏi của Ly chặn bước chàng: Còn gặp nữa không? Chàng có nên gặp lại Ly? Ly của thời mộng lung xa tắp chàng cố quên.

Rời quán cà phê, Kiệt đi phố. Chàng theo chân một tốp đồng nghiệp trong quân trường bước trên vỉa hè như một con hình trong đèn cù tháng tám. Xe cộ, người qua lại rối mắt. Các quán nhạc mở máy hát âm âm. Kiệt ghé các quán sách, dòm ngó các kệ. Chàng cố tình đắm vào quang cảnh ngày chủ nhật nhộn nhịp.

Cuối cùng chịu không nổi sự bồn chồn, Kiệt hấp tấp về quán lấy xe. Chàng chạy chậm như vô mục đích, ngẫm ngẫm ước ao không ai tìm gặp chàng trong ngày hôm nay.

Chàng thật tâm luyến tiếc những ngày lặng lẽ bần bật vừa qua.

Chương 10

Kiệt mở rộng cửa, đón nắng, khu cư xá trong ngày cũng giữ vẻ biệt tịch. Chỉ nghe tiếng xe chạy ngang dưới đường ga hoặc những tiếng động dưới lòng chảo, họa hoàn mới có tiếng xe hay tiếng người qua trên dải đường trong cư xá. Ở nhà, khi nào Kiệt cũng để ngỏ cửa, không ngại bị dòm ngó. Ánh trời, bóng nắng, gió, bóng cây lá - những trận mưa nữa - tuôn vào tới bàn lớn bề bộn sách vở, giấy má, vật dụng lặt vặt kê giáp hai cạnh vào tường. Chàng nằm dài trên giường, ngủ quên thoải mái như phơi mình ngoài trời. Một buổi sáng chủ nhật, chàng ngủ quên như thế, chùng tỉnh dậy thấy mất hai cây vọt và chiếc máy khâu thanh. Thủ phạm chắc là một kẻ trộm thời cơ, ngẫu nhiên lạc bước qua cửa, không trở lại lần thứ hai.

Gian phòng nguyên như buổi tối thứ sáu trước khi Kiệt rời nhà vào trại. Cây đàn bỏ trên bàn. Tập sách nhạc mở ở bài Sonatine của Beethoven Kiệt đang tập. Tập sách có chữ của Thùy đề tặng sinh nhật chàng. Em mãi mãi ở bên anh, hãy bình tâm. Dấu vết ngày thứ bảy là mặt nệm, chiếc gối xô lệch và bộ quần áo thay vắt cuối chân giường. Kiệt xoa các dấu vết trên mặt nệm, ném bộ binh phục vào trong phòng tắm. Như người xa lâu trở về nhà, Kiệt ngồi xoay ngang trên ghế ngó làm quen lại với nơi chốn.

Đang lúc ấy Oanh nhô lên, giữa bờ cỏ cao, nàng vẫn theo lối cũ từ dưới đường thấp leo lên những bậc đá.

Oanh thắt tóc thành hai dải bím, mặc váy và áo chần bó mầu hồng đào. Cách trang phục làm nàng nhỏ bé thêm. Nàng như bị vây giữa đám lá cỏ, tàn cây cao và những hoa nắng ngả ngón. Nàng ngổ ngang như lạc lối. Có vẻ như nàng

không chủ tâm tới, nàng dạo chơi, vui chân bị cảnh vật dẫn dụ.

Kiệt không hơn. Tuy chàng đã qua khỏi trạng thái mất bình tĩnh, nhưng bây giờ chàng bất động u ám. Sự xuất hiện của Oanh khuấy nhộn chàng quá lắm và chàng chống lại bằng vẻ điềm nhiên tọa thị.

Oanh vào tới trước sân. Mặt đất đầy những cành lá và các quả thông khô. Nàng nhìn các phía, rồi chạy mau lẹ vào trong cửa. Nàng đứng tựa lưng, ngả đầu vào tường, hai cánh tay xuôi thẳng, bàn tay áp trên mặt tường như chống đỡ cho khỏi khụy. Nàng khép mắt thở dồn, rồi từ từ hé mắt mỉm cười.

Lúc ấy giống như thể một dàn nhạc đại hòa tấu ồ lên tỏ mở trong một ouverture. Ánh sáng tắt hết trong thính phòng và rục rĩ tụ hội trên sân khấu. Lúc ấy giống như Kiệt là một diễn viên phải ra sân khấu, trong một thoáng trút lột hàng ngày, bước tới trong điệu bộ bị điều động bởi âm thanh, ánh sáng, và khán trường.

Lúc ấy mọi thứ đều hư ảo, mờ nhạt. Chỉ có im lặng bao trùm hiển hiện.

—Xin lỗi, em đến chậm.

Kiệt ôm đầu Oanh vào ngực. Hai người đứng thẳng cứng nhắc. Mặt Oanh cúi nấp, Kiệt tựa cằm trên tóc nàng, môi ngậm nhấm mấy sợi tóc phất phơ. Sau những dồn nén, thiếu nữ bắt đầu xúc động. Sự xúc động nhẹ nhàng dấy. Như một diễn viên vụng về, Kiệt không biết xoay xở ra sao, chàng vuốt ve mái tóc.

—Em đi chân nên đến chậm.

Nói xong, Oanh khẽ đẩy Kiệt lùi xa. Trán nàng lấm tấm mồ hôi. Nàng bước vào giữa phòng quay dòm phía sau. Cửa vẫn mở rộng. Nàng mỉm cười hỏi ý Kiệt, nàng không nhận thấy chỗ nào nàng có thể tới trong căn phòng.

Kiệt đến bên và chàng lại ôm đầu Oanh vào ngực. Hai người đứng im tại chỗ. Kiệt ngó mông ra ngoài, tới tận những đám cây xa trên con đường còn cao hơn ngọn đồi cư xá. Con đường chạy ngang những dinh thự. Chàng trông

thấy những dinh thự bám chên vên dưới chân con đường ấy. Dường như Kiệt không biết làm gì hơn là lặp lại những cử động chàng đã làm. Oanh cũng vậy. Nàng vẫn cúi nấp đầu nhưng đã bớt hồi hộp. Nàng ở trong vòng tay Kiệt nhẹ như thổi bông.

Kiệt bắt đầu thấy mình kỳ cục, dị hợm.

—Nói một câu gì đi. Kiệt nói.

—Kỳ cục.

Như được xô sau lưng trên dốc trượt, chàng bật cười vò đầu Oanh. Chàng nghiêng người, nâng mặt nàng ngửa lên nhìn vào. Không hiểu sao, chàng bỏ ý hôn nàng, chàng giữ im nụ cười soi trong đôi mắt thất lạc.

—Kỳ cục thật. Kiệt lặp lại. – Còn kỳ cục nữa. Anh đang trở về, đang trở lại. Giống như thể ngồi sau chiếc phi thuyền tốc độ hơn tốc độ ánh sáng...

Oanh ngơ ngác. Kiệt giải thích thuyết tương đối của Einstein. Chàng nói trôi.

—Em thấy không, anh chỉ muốn đứng, muốn đứng mãi một chỗ như thế...

Oanh không thể hiểu ý và điều này thì chàng không giải thích. Làm sao giải thích những rung động? Muốn đứng mãi một chỗ như một thân cây, một tảng đá, một ngọn núi không chuyển. Và nghĩa là không muốn nằm, không muốn tan chảy, không muốn biến.

Kiệt trở lại thật. Không tà ý, bay bổng, chên chao và khờ khạo.

Chàng bảo Oanh ngồi xuống chiếc ghế trống. Nhà có hai chiếc ghế, một cái vắt quần áo và xếp chồng giấy má. Chàng ngồi ghé mép giường, đánh đàn. Chàng cố gảy một đoạn trong Liên Khúc Số 3 của Bach. Nhạc tràn trề sinh lực, cao sang, phúc hậu. Bị vấp, chàng hát nối. Hết Bach, đến Brahms, Saint Saens. Chàng mê man như hồi mới lớn buổi tối ngồi trên bao lơn thổi kèn, tưởng tượng cô gái nhỏ bên hàng xóm đang rình nghe.

—Anh hát được vọng cổ. Lúc này anh có thể hát vọng cổ.

Không biết từ lúc nào, mắt Oanh ướt lệ. Mặt nàng ửng hồng như tức thở. Kiệt đang vui, chàng không nén cơn vui và chàng tưởng Oanh cũng say trong niềm hoan lạc bất thường, quá độ.

Hai người chẳng nói chuyện gì ra chuyện gì. Giống như buổi chiều hôm trước, họ biểu lộ những cử chỉ thân ái, nói những câu vô nghĩa đầu đầu. Những câu nói chỉ nhằm mục đích duy nhất giúp họ gần gũi thêm, kéo dài thời gian ở bên nhau.

—Em phải về không?

Oanh lắc đầu.

—Mình ra ngoài cho thoáng.

Buổi trưa đang tới. Nắng gió ào ào từng cơn như buổi trưa gần biển. Những buổi trưa như bữa nay khó ngủ. Gió mở trống Kiệt từng lúc, chàng cứ thấy mình bị thổi tung bay trên cảnh vật giống như nhân vật trong tranh Chagall.

—Sợ không?

—Sợ gì?

—Đi với anh?

Đầu tóc Oanh áp tựa lưng sau. Chiếc xe lao dốc cao, nổ ầm ỉ, chậm hẳn. Kiệt nghe văng một đề nhạc trong gió ngược. Một đề nhạc đơn sơ chính chàng bắt được. Chàng âm ư, sửa đi sửa lại tưởng mình như một nhạc sĩ tràn trề cảm hứng.

Họ ghé một nhà hàng xập xệ.

Dãy quán làm bằng vật liệu chấp vá (gỗ thùng sữa, nhôm thiếc mỏng vỏ hộp lade Mỹ...), dựng mau chóng trong một đêm, trên vỉa hè nhỏ che dầy nhà đã có trước cũng chẳng sang trọng hơn. Con phố hẹp, dốc, lồi lõm, trông như hàm răng khấp khểnh. Đến đây, thành phố hết nét cá biệt, nó giống bất cứ thành phố nào của một xứ đang chịu chiến tranh tàn phá. Cảnh sống chui rúc, bần chật, tạm bợ, lê lết. Khu vực của lính biệt kích, lính đào ngũ, du đảng, anh hùng nhất khoảnh, lúc nào súng cũng có thể nổ, lựu đạn có thể ném vì những chuyện không đâu: một cơn say, một cuộc cãi lầy, một màn tranh giành, thanh toán...

Quán bán những món bình dân, Kiệt ghé vào vì thuận đường và biết chắc không bị ai quấy nhiễu. Gian quán nín thính. Bên kia ván vách, có tiếng chân bước lệt xệt, banh bi-a chạm đụng, phần vạch trên bảng ghi. Không khí nghiêm trang buồn cười.

—Em giống như một ả xẩm.

Cả hai đều không đói. Tuy nhiên họ vẫn ăn thông thả, mỗi người một bát bún riêu lớt dĩa. Kiệt uống một chai bia.

Trong khi ăn, Kiệt bỗng nhớ đến những ngọn gió bắc cắt da, những hạt mưa nhọn như kim châm, dấm ớt bột tê môi, chảy nước mắt, bát chè tươi bỏng rát lưỡi. Từ bát bún riêu, chàng nói về mùa màng thời tiết, về bầu trời sông nước, về đồng ruộng trái quả, về phố phường thẳng cánh và vô tình chàng tiết lộ những mảnh vụn của một thời ấu thơ và niên thiếu chẳng hề chàng nói với ai.

Oanh mở mắt to chăm chú. Kiệt lại thấy những giọt nước mắt rơi. Chàng không còn tưởng là những giọt hoan lạc nữa, chàng nghĩ, đó là những giọt sầu. Những giọt sầu chung. Chàng cảm động. Tuy nhiên chàng nói:

—Em dễ bị dụ quá há.

—Em bị anh dụ từ lâu rồi. Oanh cười nhếch.

—Sợ không? Hỏi vậy, nhưng chính Kiệt thoáng hãi.

Oanh lắc đầu. Dáng nàng ảo não. Hoặc giả có thể là mầu mờ tối của của gian quán nhơ nhớp ánh trên mặt nàng.

—Đến phiên em nói gì đi.

—Anh muốn em nói gì?

—Nói bất cứ chuyện gì em thích nói.

Kiệt gọi thêm bia.

Oanh im lặng lơ đãng. Chàng tưởng nàng đắn đo suy nghĩ. Chừng quay nhìn, nàng nở nụ cười, trong ánh mắt chiếu tỏ ý thoái thác.

—Cười trừ hả?

Tính Kiệt ghét bị truy nã, và cũng ghét truy nã kẻ khác. Vả lại sự im lặng của Oanh tràn đầy, không bắt Kiệt phải tưởng tượng đến gì khác. Nàng không còn là một cô bé dưới mắt Kiệt. Sự im lặng của nhạc. Sự im lặng như hạt nhân ở

chàng ngay những lúc chàng ồn ào. Oanh ngồi thẳng trước món ăn bỏ dở, nhìn chàng và cười, như thế không đủ sao? Chàng đâu cần biết nàng từ đâu tới, nàng sẽ về đâu, trước kia nàng thế nào, sau này nàng sẽ ra sao. Ích gì? Nàng ngồi đó, nhả những sợi im lặng mềm mại bao bọc chàng, che chở chàng trong cơn bão không đủ sao? Khi mở bừng mắt, nàng biến mất như bóng chim, vừa làm xong chiếc tổ mong manh trên cành bão, vút bay theo cơn giông những ngày tới. Chắc thế.

Trong thoáng, dồn ập sự im lìm của Oanh biết bao nhiêu ngày qua trong giảng đường ở cuối tầm nhìn của chàng. Gương mặt thuôn thuôn ngược trông lơ lửng trong nét cười không hé môi, luôn luôn phảng phất quẩn quanh tia mắt giúp chàng nhẹ nhõm trôi đi trong tiếng nói của mình.

Bây giờ, sự im lìm tách rời khung cảnh kề cận trước mắt, như một đốm sáng lập lòe giữa đêm mịt mùng gọi kẻ lữ hành nhắm hướng. Nơi đốm sáng chập chờn kia là gì?

Sau bữa ăn, xong từ lâu nhưng còn kéo dài nữa nếu Kiệt cứ ngồi yên, Kiệt như đã vượt một chặng đường dài. Quay nhìn, chàng không còn thấy chốn đã khởi đi. Chàng chỉ thấy mình đang trên con đường, trước mặt sau lưng là lối trải dằng dặc.

Gần qua buổi trưa trên đồng hồ khi hai người rời quán. Hai giờ hơn. Nhưng buổi trưa thực sự, buổi trưa của ngày chủ nhật ở thành phố nhỏ, chưa dứt. Người ta còn ở trong nhà, chỉ ra phố sau bốn giờ.

Gió và nắng mướt vàng của ngày hè đang độ ửng.

Kiệt rong xe trên con đường đẹp nhất thành phố, cao nhất thành phố. Hai bên dinh thự, biệt thự và sau lưng các dinh thự, biệt thự là rừng sâu. Một bên phố xá, một bên những làng ấp phụ cận. Kiệt thốt thành tiếng một ý tưởng thoáng hiện, rồi nghe Oanh hỏi tới từ phía sau:

—Anh nói gì?

—There will be time, there will be time... Em biết không?

—Không.

—The Love Song of J. Alfred Prufrock. Bản tình ca của chàng...

Kiệt rẽ vào con đường dẫn đến các vườn mận nằm trên doi đất cao lọt trong một thung lũng. Cuối đường, một ngôi chùa cất trên một đỉnh đồi.

Đứng trên chùa trông xuống lũng xanh rờn. Mận trông như rừng bám dài triền vách lũng. Thông rậm tối và cao hơn hơn bên phía thành phố. Chùa như dựng cất trên mỏm gió. Gió ào ạt từ dưới lũng sâu bao quanh thổi lên không lúc nào ngớt. Tiếng gió rộn ràng say sưa đến chóng mặt.

Mặt dầu nắng sáng, Oanh có vẻ bị thấm lạnh khi vừa lên cổng tam quan. Nàng thu nhỏ mình trong vòng tay khoác của Kiệt. Còn Kiệt hoàn toàn nhẹ thênh. Chàng ở giữa trận gió rừng rùng, mê hoặc thính giác và thị giác. Mắt chàng hoen ướt lòa nhòa. Tai chàng lung bùng tưởng chừng đang nghe một dàn nhạc trữ đoạn Allegro.

Ngồi trên bệ gạch trước chánh điện đóng kín, Kiệt định thần. Chàng lắng nghe gió dưới xa, xuyên qua những lớp gió gần vây bọc. Chàng nghe tiếng gió hòa ca bất tận mấy lời chàng thốt tình cờ trên đường, there will be time, there will be time... Rồi chàng nghe lại đề nhạc đơn sơ bắt gặp buổi trưa, đề nhạc triển khai bát ngát vọng dưới các đám rừng. Một lát, đề nhạc rậm rịt, lạc dần, nhập lẫn với những âm điệu trong ký ức, biến thành đoạn khai mở bi tráng của Wagner. Dường như Tristan và Isolde. Lúc ấy chàng biết rằng chẳng bao giờ là nhạc sĩ như mơ ước, chàng chẳng biết cách nào để ghi những tiếng, những nhịp đang bạo hành tâm trí. Chàng bất lực, thoáng buồn. Chàng chỉ là đứa trẻ thổi harmonica trong những chiều hiu quạnh, là người đàn ông mặc binh phục ôm Tây Ban Cầm dạo vài bài phổ thông trước khi vào trại.

Oanh sáp lại bên Kiệt. Nàng cầm bàn tay Kiệt đang buông thõng. Lần đầu tiên nàng tỏ cử chỉ âu yếm, chủ động, Nàng bóp nhẹ bàn tay, gọi chàng tỉnh cơn lơ đãng.

—Buồn không? Kiệt nói chẳng suy nghĩ.

Oanh mỉm cười, lắc đầu.

—Đố biết anh đang nghĩ gì?

Oanh lại lắc đầu.

—Anh muốn có một cây kèn thổi cho em nghe lúc này.

Oanh ngó lảng ra gốc thông trong sân chùa. Mấy đứa trẻ từ dưới ngôi trường tiểu học còn đóng cửa nghỉ hè đang chạy đuổi nhau trên lối dốc.

—Chốc nữa về phố anh sẽ mua cây kèn.

—Để làm gì?

—Để thổi cho em nghe. Một bài thật lắng mạn. Kiệt bắt đầu cười.

—Khỏi. Em nghe thấy rồi.

—Thật không?

Oanh áp má xuống bàn tay nàng đang nắm giữ.

Hai người đứng dậy khi mấy đứa trẻ lên đến trước tam quan. Kiệt cởi áo khoác của mình phủ lên vai Oanh. Họ bước sang mé gần bờ vực nơi trồng những gốc mạn. Ở mép sân có một cây lựu thấp, những bụi hồng, cẩm chương và một gốc hoàng lan.

Suốt gần ba năm, mỗi buổi chiều ấy, Kiệt mới cảm nhận được vẻ đẹp chìm đắm ngây ngất của thành phố. Chàng nghĩ mình có thể sống quây quần với gió núi, khí rừng một thời thông dong mà mộng ước không sao phá quấy, làm cho chộn rộn.

Kiệt chui dưới những tàn cây lòa xòa, bứt trộm vài trái mạn. Họ cùng nhấm nháp xuýt xoa. Kiệt kể cho Oanh nghe về vườn mạn ở bên dưới, không rõ cánh vườn nào, có người thiếu nữ quen Duy. Theo Duy, cô bé đẹp và hiền hậu nhưng tàn tật. Cô bị xe nhà binh tông và bị cưa một bàn chân trái. Nhắc chuyện này, Kiệt sực nhận thấy điểm đặc biệt ở bạn mà từ trước đến nay chàng không chú ý: những người Duy quen thân đều không tật này cũng chứng nọ. Cô “cháu gái” thứ hai trong bốn chị em mắc bệnh phổi, gầy gò yếu ớt. “Góa phụ vui tươi” có đứa con trai mắc bệnh tê liệt. “Người đẹp xứ Thái” ngây ngô trẻ nít.

—Anh ta không bao giờ mời được cô bạn đi dạo phố. Một hai tuần lóc cóc xuống đây thăm, đi dạo với cô ngoài vườn,

lượm mận ăn. Trước kia anh cười anh ta lẳng mạn lắm lắm. Nhưng anh ta thì hài lòng. Mỗi lần xuống đây về anh ấy hơn hờ yêu đời lạ. Bây giờ anh hiểu. Vào không khí này chẳng còn cần đi đâu nữa, phải không?

Khoảng gần bốn giờ nắng đã rút khỏi thung lũng. Phía thành phố cây xẫm đen. Trời như đã ngả chiều. Gió vẫn thổi miên man nhưng mang theo khí ẩm lạnh. Khu vực này đêm xuống, đàn ông bỏ nhà ra phố ngủ nhờ.

Rời chùa Oanh vẫn khoác chiếc áo ngoài của Kiệt. Gương mặt nàng thờ thẩn.

—Có chuyện gì thế? Kiệt hỏi.

—Anh có biết tại sao em đến tìm anh không? Oanh chậm rãi.

Kiệt khó chịu vì câu hỏi. Chàng nín thinh.

—Em đến để từ biệt anh. Oanh ngừng, đợi phản ứng của Kiệt - Trước khi không còn được gặp anh, em muốn...

Kiệt lặng người. Chàng thủng thỉnh bước từng bước đất trên lối từ cổng chùa xuống. Quãng đường đến chỗ dựng xe còn lại quá ngắn không đủ để Kiệt tìm một câu hỏi. Bề ngoài Kiệt thản nhiên như không.

—Mình đi đâu nữa? Kiệt hỏi khi đã đứng bên xe.

—Tuỳ anh. Oanh cúi mặt như kẻ phạm lỗi.

Từ đấy về khách sạn P. hai người không thốt một lời. Kiệt chăm chú lái xe. Đầu óc chàng tạnh ngắt, mờ tối như thể bị một tàn cây lớn che rợp. Gió thổi vù vù bên tai, phả trên mặt tê rát. Oanh ngồi thẳng không chạm chàng.

Dựng xe trước bậc thềm, Kiệt nói:

—Còn sớm, mình lên đây một chút rồi về.

Oanh tỏ vẻ ngần ngại. Kiệt nói tiếp:

—Đừng sợ.

Kiệt không tiến vào lối chính qua phòng tiếp tân mà rẽ sang bên gỗ cửa kính phòng trà kêu người bồi rượu. Chàng ngồi vào cái ghế quen thuộc của mình. Trên mấy ngọn đồi và mặt hồ nắng còn phơi. Trời bừng sáng hơn trong thung lũng.

—Nào bây giờ em nói đi anh nghe.

Oanh bối rối khốn khổ. Nàng quá nhỏ bé trong ghế.

—Em hút thuốc nhé? Nàng khẽ hỏi.

Điều thuốc run trong tay nàng. Kiệt nhào người đánh diêm cho Oanh, nhìn những sợi lông măng trên cánh tay, những đường nẻ trên vành môi của nàng. Chàng cười trấn an nàng, trấn an mình. Đợi thức uống mang ra đâu đấy, Oanh bắt đầu nói.

Oanh tìm gặp Kiệt là để từ biệt, đúng hơn, vĩnh biệt. Niên học tới nàng không trở lên. Trước khi xa Kiệt, nàng muốn gặp chàng một lần, chỉ định gặp chàng một lần, cho tỏ rõ....

—Hôm nay là lần thứ hai rồi. Kiệt đùa. – Không bao giờ có hai mà không có ba.

—Không bao giờ có lần thứ ba nữa. Oanh quả quyết.

—Em còn phải lên thi chứ

—Em không thi.

Oanh nói, nếu nàng còn trở lên, như những năm trước, nàng không khi nào đến Kiệt. Mai sáng nàng rời đây, đi chuyến bay sớm nhất. Oanh đưa Kiệt xem tấm vé hàng không đã mua. Nàng về Sài Gòn lo thủ tục xuất ngoại. Khoảng cuối tháng tám đầu tháng chín, Oanh đi.

—Từ giờ đến đó còn lâu. Em có thể trở lên biết đâu chừng.

—Anh muốn em trở lên lắm sao? Oanh hỏi nhìn thẳng mắt Kiệt.

Ở bàn xa đám khách lạ ồn ào. Một khách ngoại quốc râu tóc xồm xoàm ngồi đàn dương cầm phía trong hàng cột, sau lưng Kiệt. Những du khách hiếm hoi của thành phố, Kiệt nói. Chàng hỏi tên Oanh tên những bài hát quen tai đang được trình diễn.

—Anh mời em đi ăn tối nay. Rồi anh đưa em về nhà em cho biết nhà. Mai anh sẽ đưa em ra phi trường. Đó là chương trình từ biệt.

—Anh muốn đưa em đi đâu em cũng đi hết. Oanh nói về cổ hăng hái.

—Thật không? Kiệt nheo mắt hỏi đùa đầy ngụ ý.

—Thật. Oanh quyết liệt như thách thức.

Kiệt cười xòa.

Mặc dầu hơi rượu đã bốc nhưng Kiệt hiểu không thể có gì xảy ra giữa hai người. Chàng thấy mình lố bịch quá sức, Lố bịch không tưởng. Chàng đang tự trói mình vào một ám ảnh vu vơ do trí tưởng tượng của gã thiếu niên mười sáu tuổi dựng lên. Cô bé hàng xóm thường nghe Kiệt thổi kèn mỗi chiều tối năm nào, ốm thương hàn chết một cách quá đột ngột với Kiệt: suốt tuần lễ Kiệt không thấy bóng cô nàng và một buổi trưa đi học về chàng nghe tiếng khóc bên hàng xóm. Kiệt không thổi kèn từ năm ấy.

Ngày hè thật dài. Kiệt đã gọi cốc rượu thứ hai, uống cạn nửa, chiều vẫn còn huy hoắc. Oanh mệt mỏi tựa ghế, hơi thở nhịp nhàng trên ngực. Có lúc nàng khép mắt như chợp ngủ. Ly nước ngọt của nàng đã tan chảy pha loãng.

Họ lắng đợi buổi chiều qua.

Một người trong đám khách lạ đi ngang tiến đến vỗ vai bắt tay Kiệt. Chàng ngược mắt vẫn dính trên ghế, nhớ mại mại một mặt quen ở đâu chẳng rõ. Anh chàng tay bắt mặt mừng chào hỏi mời mọc. Kiệt không muốn mở miệng chút nào.

—Một người quen, quên mất tên. Kiệt nói với Oanh, dù nàng không hỏi, khi đã thoát nạn.

—Em làm phiền anh không?

—Không.

Rồi Kiệt không thể cứ ngồi quên như chỉ có mình. Hơi rượu chất chứa đòi bay thoát. Chàng kiểm chuyện. Chàng nói tỉ mỉ về các thủ tục, giấy tờ Oanh sẽ phải làm trong những ngày tới. Oanh đáp mọi việc nàng không phải lo. Chàng mô tả lộ trình Oanh đi qua, các trạm ghé, các miền đất lạ, các loại phi cơ, các phi trường, nơi nàng đến, ngôn ngữ nàng dùng, ngành học nàng chọn... Chàng nói, không cần chú ý xem Oanh có theo dõi không. Những lời tào lao làm Kiệt vui nhẹ, bay đi quên chốn đang ngồi và giúp Kiệt tưởng chàng đang quẩn quýt Oanh ở chốn âm thầm sâu xa nhất trong nàng. Lời nói như những luồng gió thổi.

Một lúc, không ngờ - chẳng nhớ đã nói gì trước đó - Kiệt nghe mình nói:

—Em đến để em đi. Em đi như thể lúc em đến. Thật buồn, cũng thật vui – Mình đang nói xàm, Kiệt nghĩ - ... Anh nhớ một câu chuyện của ông Khái Hưng đọc ngày nhỏ. Một người đàn ông ngày ngày phóng ngựa trong đồn điền của hắn, đón đợi người đàn bà trở lại. Người đàn bà một buổi trước tình cờ dừng chân ở đồn điền và chắc đã quên chẳng còn nhớ nơi chốn đã ghé. Nhưng người đàn ông vẫn cứ mong ngóng, vẫn hy vọng dù biết là hão huyền. Ngày trước đọc chuyện, anh thấy vô lý. Thường người đàn bà chờ đợi chứ sao lại là người đàn ông. Không phải phóng ngựa mà ngồi ì một chỗ chờ đợi.

“Anh sẽ ngồi chỗ này trong mỗi buổi chiều từ giờ cho đến lúc em đi, nghĩa là hết mùa hè, đợi. Biết đâu ngày nào đó em trở lại”.

Kiệt không nghe mình cười. Rõ ràng như vừa có trận gió lạnh từ đáy sâu thổi ào. Chàng rùng mình, uống cạn cốc rượu.

—Trước khi đi em sẽ lên thăm anh. Oanh mím môi quyết định - Thế nào em cũng lên. Không bao giờ có hai mà không có ba.

—Đừng hứa hẹn. Sự chờ đợi của anh mất lãng mạn đi.

Lần này Kiệt cười nhẹ. Rồi chàng thăm thía như thấy chớm ngọn gió heo may trên đường phố. Chàng đứng dậy:

... There will be time, there will time...

.... “And indeed there will be time

To wonder, “Do I dare?” and “Do I dare?”

..... Do I dare?

Disturb the universe?

In a minute there is time

For decisions and revisions which a minute will reverse”

Kiệt không ngờ chàng đọc đoạn thơ của Eliot trơn tru tỉnh táo đến thế. Oanh chưa kịp thốt câu nói mấp máy trên môi, Kiệt đã xin lỗi vào phía trong.

Phòng rửa mặt ở cuối hành lang tận góc trong. Kiệt phải đi hết phòng trà theo đường chéo. Chàng vẫn nhìn thấy sàn gạch ô vuông hai màu, chiếc đàn dương cầm gỗ đen đay

nắp, những bộ ghế da đỏ quanh bàn thấp màu đá đen bày núp dưới các chân cột, mấy tấm sơn mài và sơn dầu rải rác trên cột tường. Chàng nhìn thấy quầy rượu, kệ rượu cũng bằng gỗ bóng, chiếc máy điện thoại bỏ trên mặt quầy chàng vẫn dùng liên lạc với Thùy. Chàng nhìn thấy người bồi rượu đứng sau tủm tỉm cười với chàng và chàng tủm tỉm cười đáp lễ.

Kiệt không hiểu mình nữa, cũng chẳng muốn hiểu.

Lúc đi vào đi ra phòng rửa mặt, chàng bỗng nghĩ rằng một buổi sẽ tới rồi chàng cũng ngồi với Ly tại nơi này. Chàng chẳng rõ buổi ấy như thế nào nhưng chàng chắc chắn nó xảy tới, đã hiển nhiên trong trí. Chàng lẩm bẩm there will time, there will be time... and indeed there will time, to wonder "Do I dare?" and "Do I dare?"...

Chương 11

Chiếc lambretta bỏ lại trước khách sạn. Oanh thích đi chân. Sau hồi nghỉ ngơi, nàng tỉnh táo. Những giây phút ngọt ngào tan. Chiều thoi thóp êm gió. Lúc hai người xuống đến bậc cuối cùng, ngoảnh trông tòa khách sạn trên cao ánh điện đã bật trong cửa kính, nhưng bên kia hồ còn sáng và còn bóng người trên triền đồi.

Bất giờ khoảng bảy giờ hơn. Phố thưa vắng. Thời khắc khởi sự trôi nhanh. Trời sẽ tối xụp trong vài phút nữa. Tám giờ thành phố như đã khuya. Giờ này trong các nhà người ta đang theo dõi tin tức đài BBC sau đó bắt sang đài VOA. Tình hình chiến sự tại các mặt trận, nhất là mặt trận giới tuyến, vẫn là tin hàng đầu.

Họ qua đường vào lúc bật mấy ngọn điện trên cột trồng ở bệ tròn, xây chỗ hai con phố dốc quanh khách sạn đổ xuống bờ hồ. Lối lát gạch trên vỉa hè không người đi dạo. Họ choàng lưng nhau bước thong thả, chưa có ý định dứt khoát về nơi ăn tối. Oanh không có ý kiến còn Kiệt ngà ngà buông trôi.

Khi họ tới đầu cầu sang chợ, điện lấp lánh trên phố cao. Họ không qua cầu mà rẽ xuống con phố tối lác đác nhà cửa. Những vườn rau dưới thấp. Một bên đường, triền dốc đứng rậm rạp. Cây cối xào xạc. Cả hai ít nói. Tuy nhiên không khí không có vẻ trầm trọng. Họ tránh những phố nhiều đèn đóm. Sự trống trải, sáng sủa làm mất tự nhiên. Họ lẩn trong hieu quanh bên những gốc cây, bãi cỏ. Họ cúi thủi bên nhau, đếm bước. Có lúc họ rời tay khoác, đi thong dong từng quãng dài. Kiệt bỏ tay trong túi, huýt sáo miệng khe khẽ, lông bông. Oanh nắm giữ hai vạt áo khoác của Kiệt trùm trên vai nàng. Những ngôi nhà họ đi ngang đều thụt sâu,

phía trong những khoảng vườn rộng. Những con đường họ gặp dẫn tới các khu đào heo hút gió, các ngọn thác và rừng.

—Về già nghĩ đến những lúc này mình có kỷ niệm đẹp biết là chừng nào. Oanh nói khi họ bắt buộc phải rẽ, không thể đi thẳng mãi bởi con đường sẽ dẫn họ ra ngoài thành phố.

—Em nghĩ thiệt giỏi. Kiệt chua chát, ngấm ngấm, cay đắng. Hơi rượu như được châm đốt bùng cháy.

—Anh không chịu nghĩ như vậy sao? Giọng Oanh châm biếm, cười cợt.

—Anh nghĩ dở lắm.

Cuối cùng họ đến trước quán S.

Quán đông hơn hôm qua. Người Mỹ, Phi Luật Tân, Đại Hàn đi cùng các nhân viên bản xứ của họ hoặc các thân hữu địa phương thường là sĩ quan hay thương gia. Trong một bàn đông người, Kiệt nhận thấy có một sĩ quan cấp tá cùng đơn vị. Có cả đám khách buổi chiều vừa gặp ở khách sạn P. Anh chàng quen mặt giờ tay chào Kiệt.

Không chủ tâm, Kiệt chọn chiếc bàn hôm trước. Chàng ngồi xuống chỗ cũ cạnh cửa sổ và Oanh ngồi chỗ của Ly. Một bữa khác nếu cùng Ly hoặc Oanh trở lại, Kiệt sẽ lại ngồi đúng chỗ ấy, nếu chiếc bàn trống. Chàng lười biếng, thuận theo những thói quen vụn vặt. Trên bàn bình hoa mới. Chàng gọi rượu chát, hai cái ly, một chai nước lọc và những món ăn quen.

—Em không mệt chứ?

—Có thể đi hết đêm khỏi cần ăn. Mai sáng về Sài Gòn sẽ ăn bù. Mấy thuở.... Oanh tươi tỉnh tự nhiên.

Nàng không lộ gì vẻ bỡ ngỡ trong quán ăn hơi nhộn nhạo phần lớn là đàn ông đứng tuổi. Tối đây, cái cô gái của buổi chiều qua và sáng nay đã biến mất hẳn. Oanh ngồi trước mặt Kiệt đầy đủ dáng dấp một người đàn bà. Một người đàn bà nhỏ thó. Hai dải bím đã tháo gỡ. Mái tóc đen đầy chấm vai. Hai cánh tay trần khoanh trên bàn. Mắt long lanh ướt gió. Má ửng hồng vì đi bộ xa, leo nhiều dốc.

—Em uống rượu được không?

—Hôm nay em tập. Anh không định cho em uống tại sao gọi hai cái ly?

—Em không uống, một mình anh sẽ uống hai ly.

—Thôi để em đỡ. Không lát ai đưa em về.

Oanh trở nên lém lỉnh, không ngờ.

Một ngày qua đã phá vỡ hàng rào phòng thủ ở nàng? Buổi tối khiến nàng thân mật dễ dàng? Hay nàng đang khóa lấp những trống rỗng trong giờ khắc cuối cùng của cuộc gặp gỡ? Hay nàng đang trốn tránh những ý nghĩ về ngày sẽ tới? Kiệt không sao biết, cũng chẳng muốn biết. Chàng chỉ rót rượu đầy ly, nhìn Oanh, nghe Oanh, trả lời nàng, cười theo nàng vui thú. Tất cả hạnh phúc nằm trong hiện tại, tràn đầy, bấp bênh.

Buổi tối bị phá đám hai lúc. Đầu tiên anh chàng quen mặt sang bàn nhắc một lời hẹn, biên một địa chỉ cho Kiệt. Kể đến ông Trung Tá Kiệt vốn không ưa tự cho phép ngồi vào bàn ngang nhiên. Ông ta khét tiếng là một nhân vật nham hiểm, lá mặt lá trái, nịnh trên nạt dưới, khó lường. Trong công việc Kiệt không liên hệ trực tiếp với ông ta nhưng cứ nhìn cách xun xoe, khệnh khạng, thái độ vồn vã, nói năng như xẻ của xẻ nhà, chàng cũng hiểu tiếng đồn không sai ngoa. Ông ta chưa lần trò chuyện với Kiệt nhưng bữa ấy ông làm như hai bên bấy lâu thân thiện tương đắc lắm. Miệng bác bác tôi tôi ngọt như mía lùi. Ông ta có bà vợ trẻ học ở Đại Học, ông nhờ cậy Kiệt gửi gắm cho bà vợ ông trong kỳ thi cuối năm. Thỉnh thoảng Kiệt có thấy hai vợ chồng nhân vật này dạo phố trên chiếc Peugeot 404, hoặc một mình bà vợ lái xe đến Viện Đại Học. Bà ta trông cũng có dáng mệnh phụ, kênh kiệu.

Trong khi Kiệt bị quấy rầy, Oanh châm thuốc lá hút, nhắm nháp ly rượu hồng nhạt. Nàng đóng kiểu cách vênh váo lạ mắt, nghênh nghênh trông ra cửa sổ làm vẻ không chú ý đến kẻ nhiễu sự. Thái độ của nàng hơi quá đáng nhưng Kiệt thích.

Oanh càng lúc càng vui vẻ, điệu bộ ngôn ngữ linh hoạt. Nhiều lúc nửa say nửa tỉnh, nàng bộp chộp gấp gáp khiến Kiệt phì cười. Đó là những phút vui thê thiết. Những lúc ấy

Kiệt nắm tay Oanh, níu nàng lại, không cho tiến thêm. Chàng cũng có cảm tưởng hai người đang tựa nhau trong cơn lão đảo để khỏi té nhào. Và Oanh cười long lanh nước mắt.

Cuối bữa ăn, không khí bớt ồn tạp. Oanh bình tĩnh, thông thả hơn. Kiệt thấm rượu choáng váng. Họ ăn món tráng miệng đặt trên mặt bàn đã thay khăn trải, vẻ thật nghiêm chỉnh.

Trong phòng nổi mấy khúc nhạc tối qua. Nhà hàng có lẽ chỉ có vài ba băng nhạc và mở lên theo một trật tự bất biến. Kiệt lại nghe Hòa Tấu Khúc số 5, nhưng chàng không hát theo vì còn gặm miếng bánh ngọt. Oanh khời khời từng miếng nhỏ trái cây hộp. Hai người âm thầm ngắm lẫn nhau, cùng ngưng thần sửa soạn vượt chặng gian nan nhất của cuộc tình ngắn ngủi. Kiệt biết vậy. Và Kiệt biết, người thiếu nữ lạ lòng vừa sống trọn với mình một ngày chủ nhật, cũng biết thế.

Tu es vraiment femme.

Kiệt đã thốt câu ấy bao nhiêu lần? Với những ai? Hầu như với mọi người đã gặp. Và gần như lần nào cũng thất vọng. Tuy nhiên, lần này, chàng đầy hy vọng. Mỗi hy vọng đau nhói.

Vẫn như hai đêm trước, trăng ngời xanh ngoài trời. Các con đường mờ bạc hiện những bóng cây và vệt cỏ đen thẫm. Kiệt đợi Oanh quyết định chương trình tiếp sau bữa ăn nhưng Oanh đều bước như thuận đà dốc. Rồi bất chợt nàng cất tiếng hát nho nhỏ:

... C'est la flamme qui s'enflamme sans bruler
C'est le rêve qu'on rêve sans dormir
Un grand arbre qui se dresse
Plein de force et de tendresse
Vers le jour qui va venir
C'est l'histoire d'un amour
Eternelle et banale...

Kiệt dìu Oanh. Nàng nhẹ nhàng như tiếng hát mỏng manh tưởng không phải của nàng. Nàng như ngọn lửa lạnh mát

của con trăng đang chiếu ngời trên vùng đồi núi. Nàng quả là giấc mộng lang thang cùng chàng. Và Kiệt kết tụ, lơ lửng như trái lửa cô đơn đêm nào.

—Em trở lên trước khi đi?

—Em sẽ trở lên. Cũng có thể em không đi nữa.

—Không nên. Chẳng đáng gì.

—Anh không muốn? Mai em có thể cũng không về.

—Anh không muốn gì cả.

—Anh cũng không muốn em trở lên?

Dường như Kiệt cố gắng ngăn chặn sự điên đảo kinh hồn. Con say bị nhận trầm. Chưa bao giờ như thế. Con say lục đục như bầu trời âm ỉ sấm động, mây phủ gió thổi và cơn giông kéo đen kịt, nhưng không đổ. Chàng mê mẩn trong trạng thái sáng suốt kỳ dị.

Không phải vẽ bi thảm đáng gờn giữ chau chuốt làm đẹp. Không phải. Họ, một đôi lứa giữa thời khắc tương hợp hoàn toàn, đang cố diễn sự bi thảm không thể tránh thành những vẻ đẹp khác để có thể sống nổi bây giờ và mãi mãi.

Không thể khác.

Gió lay những chòm cây khắp chốn. Mấy ngọn đồi, mặt hồ mờ ảo dưới đêm trăng sương như một bức họa. Ở đầu cầu nơi điểm gác, một đống lửa cháy bập bùng, lính đốt lửa sưởi. Khuya ngọn lửa tàn, nhưng những thanh củi lớn còn tỏa ấm. Oanh vẫn trùm chiếc áo khoác của Kiệt. Kiệt mặc chiếc sơ mi vải dày. Họ bước đi, nương nhau, chống chọi những xô đẩy của thời gian phân ly họ.

Ngồi trên bậc thềm của khách sạn P. sát mặt đường, Oanh nói:

—Em không muốn về.

—Đi đâu nữa?

—Em không biết. Em không muốn về.

—Tính ở ngoài trời cả đêm sao?

—Nếu được....

Kiệt lúc lắc chìa khóa. Chàng ngồi xuống cạnh Oanh. Nàng đang run rẩy khiếp hãi. Chàng ôm vai nàng lắc ru. Rồi

chàng cúi đầu tìm hôn nàng, nhưng nàng lẩn né. Chàng quay đi ngẩn ngơ.

Trước mặt họ những bậc cấp mập mờ chạy hút xuống đường, nơi những bóng điện soi một khoảng tròn giữa vùng gió tối. Sau lưng những bậc thêm dẫn lên lối cửa chính khách sạn sáng trơ. Xung quanh cây cối um tùm che giấu những ngọn đèn đường. Quang cảnh ấy giống như một sân khấu quá rộng rãi, trống trải khiến họ bị khớp.

Kiệt đứng lên quyết định:

—Thôi mình về.

Oanh ngồi im bó gối. Nàng như không còn hơi sức. Kiệt kéo tay nàng.

—Về nhà anh sẽ kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích. Kiệt đột nhiên cười gằn, chàng ghê hãi tiếng cười ấy.

Kiệt bắt đầu chóng mặt nôn nao. Chàng cũng đuối sức và men rượu như được thể, hực lên mặt, lên đầu. Et enfin... Tôi muốn được một mình. Để chống cơn tuyệt vọng, Kiệt lặp trong đầu nguyên tắc cố hữu của chàng: như mọi người, sống như mọi người sống, làm như mọi người làm, không có gì quan trọng hết. Mọi người đều như vậy, rồi sẽ qua, sẽ quên... Riêng chàng không quên là chuyện riêng của chàng. Kiệt chạy xe thận trọng. Mắt chàng chớp chớp bóng ảnh, huyền ảnh, ám ảnh.

—Đi đâu vậy anh?

—Về nhà anh.

Oanh bắt được giọng lạ ở Kiệt. Có lẽ nàng hoảng tỉnh.

—Em sẽ nhìn lại con đường trong cư xá? Giọng Oanh lạc sau hồi im lặng.

—Em sẽ nhìn thấy nó dưới trăng.

—Em sẽ trông thấy ngôi nhà anh ở?

—Em sẽ trông thấy... Ngôi nhà sẽ bật sáng và mở hết các cửa buồng, đón em vào.

—Rồi em về...

—Rồi em về...

—Rồi anh đưa em về. Mai sáng anh tới đón em đưa em ra phi trường.

—Anh đưa em về. Mai sáng anh tới đón em đưa em ra phi trường.

Kiệt thêm tay ga, xe vọt nhanh. Chàng sung sướng, tái tê. Những câu nói của Oanh giải thoát chàng. Chàng mừng tượng vẽ rực rỡ chiêm bao quanh ngôi nhà chàng đang về tới.

Chương 12

Đêm kỳ ảo, cửa ngõ của cõi mộng mị hoang đường, như phóng từ trí tưởng viễn vông bị đầu độc bao giờ không hay, hiển hiện. Kiệt ở trong. Không phải một mình mà cùng với một người khác. Với Oanh. Cõi sáng láng và tối tăm, tung bừng và lạnh vắng, huy hoàng và điêu tàn, gần gũi và vời vợi. Cõi hiện tại phù du vĩnh viễn bất tuyệt, người ta sống không kịp thấy mình đang sống. Thời gian núp ẩn đâu sau lưng hoặc đón đợi bên ngoài.

Gọi đó là cơn huyền hoặc của những tâm trí bất thường cũng đúng. Oanh rồi có thể lúc nào tỉnh táo sẽ bảo mình đã mê. Cả Kiệt nữa, sẽ giận dữ, cay đắng với mình nhiều lúc, coi mình là kẻ bệnh hoạn khiếm khuyết tật nguyên. Nhưng lúc đó chưa tới.

Une nuit merveilleuse, Kiệt kêu thầm với mình không ngớt. Chàng hiểu được rất nhiều điều nhưng chàng đã không hề đếm xỉa đến những điều hiểu biết. Chàng tự nhiên ngu tối. Chẳng hạn, chàng hiểu Oanh cũng chỉ là một thiếu nữ, muốn hay không, đã sống cùng chàng tới tận cuối ngày và theo chàng về nơi chàng cư ngụ, sẵn sàng sống với chàng tới cuối đêm và sự e lệ sợ hãi của nàng là chuyện thông thường của mọi thiếu nữ, dù ngổ ngáo. Chàng còn có thể suy đoán – nhưng chàng không một giây lạc vào sự suy đoán chi ly – Oanh cũng thuộc đám nữ sinh viên trọ học, xa gia đình với nếp sống phóng túng, dư thừa kinh nghiệm để vượt trải những trận tình qua đường, Kiệt từng gặp, từng vui thú. Vả lại rồi Oanh sẽ rời xa, vĩnh biệt, chàng phải tay vô trách nhiệm như nhiều lần.

Những điều hiểu biết ấy Kiệt đâu cần. Nói giản dị, chàng lẳng mạn, ngộ nghĩnh, lố lăng, ngốc nghếch như cậu con trai

ồ ề vỡ tiếng.

Bị Oanh khước từ cái hôn trước thêm khách sạn P. Kiệt cũng từ khước nó luôn trong ý mình. Sự từ khước ở chàng ban đầu mang vẻ hờn lầy của trẻ con đòi quà không được, sau thấm thía như mối quạnh hiu của bóng lửa lạnh đầu non thắm. Chàng nhất định không hôn Oanh, ủ ấp nụ hôn riêng mình, nhận rõ đôi lứa đứng hai bên mép vực sâu chỉ cách một bước nhảy nhưng không ai còn sức hay có trớn. Thái độ thụ động của Kiệt trối ngiến luôn Oanh. Và họ sống một đêm kỳ ảo, phần đêm thôi, ngoài tưởng tượng của mọi người và của chính họ.

Kiệt đưa Oanh đi trên dải đường trong cư xá, dưới bóng trăng xanh. Oanh hát cho chàng nghe lại: “Chuyện thiên thu làm nhàm..”. Chàng mở các cửa trong nhà, bật đèn khắp, đón Oanh. Chàng không cho Oanh vào theo lối phòng mình. Chàng vào trước theo lối ấy, chỉ nàng vòng sang lối cửa phòng khách. Chàng cuốn tất cả những tấm vải phủ bàn ghế trong phòng khách trước khi mở cửa. Đèn của ngôi nhà tỏa chiếu giữa cảnh hoang vu. Oanh đã bơ vơ, lạc lõng bên ngoài với bóng cây cỏ và trăng u. Nàng ngồi dưới ánh đèn sáng trưng, giữa gian phòng khách lạnh lẽo. Kiệt đứng ôm đầu Oanh như buổi sáng từng hồi lâu mỗi khi chàng không biết cư xử thế nào. Họ đứng lặng ngắt, phập phồng giữa đồ đạc. Rồi Kiệt mở cửa tất cả các buồng, những căn buồng chính Kiệt chưa một lần ngó. Họ cùng nhau đi thăm phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp, phòng chứa vật dụng với các cửa thông, các hành lang loanh quanh. Họ nói với nhau về đồ đạc, về cảnh sống tưởng tượng diễn trong khung cảnh, về các kiểu nhà, các khu vực, thành phố, miền, trời, thời tiết nếu như họ được chọn sống. Có một căn phòng hẹp gần bên phòng ngủ, chẳng hiểu dùng làm gì. Kiệt đã ôm Oanh đứng lặng trong ấy như hai kẻ bị săn đuổi núp trốn trong khi những kẻ lùng kiếm đang sục sạo. Họ nghe tiếng chó tru tạt dưới lòng chảo, tiếng thông reo ngoài trời. Oanh thổn thức. Khi Kiệt sắp sửa định cúi hôn Oanh trong bóng tối, chàng quay ngang áp má vào má nàng, rồi đột ngột buông nàng đi

ra. Oanh chưa thoát khỏi cơn điếng lạng, đứng chết trong phòng. Mới đầu Kiệt đùa khép hờ cánh cửa, rồi không thấy động tĩnh, chàng đứng tựa lưng chặn cửa hút thuốc. Chàng dọa nhốt Oanh, Oanh không về, không đi đâu hết, ở lại với chàng. Oanh sẽ nghẹt thở, chết mòn trong căn buồng. Và Kiệt sẽ khóa trái cửa, giữ luôn nàng vĩnh viễn.

—Mở cửa em ra, anh. Em sợ mà.

—Em hồi hận không còn kịp nữa. Kiệt bật nói lớn, diễn một màn kịch với mình - Păm păm păm păm... Păm păm păm păm. Tiếng bước của Định Mệnh đang tới. Em đã gặp con Yêu Râu Xanh. Anh là Yêu Râu Xanh. Em nhớ hồi nãy anh hẹn kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích không. Đây là câu chuyện cổ tích. Une histoire éternelle et banale... Con Yêu Râu Xanh nhốt những người nó yêu vào trong buồng cách biệt, lâu lâu mở ra dòm chơi. Buồng này của em, em hãy ở lại. Em một mình ngự trị ở đây. Những người khác có những nơi khác... Păm păm păm păm... Păm păm păm păm. Hãy nhận lấy định mệnh của mình, định mệnh vì trót lầm gặp Yêu Râu Xanh.

—Anh đừng làm em sợ. Anh đâu có say.

—Yêu Râu Xanh không say, không khùng. Nó sáng suốt lạnh lẽo.

Kiệt cười hắc hắc.

Khi Kiệt mở cửa buồng, Oanh nhào ra ôm chàng nức nở. Mắt Kiệt cũng mờ lệ. Họ đứng ôm nhau đợi nguôi cơn chấn động quái đản. Rồi cùng cười trò bầy vẽ chốc lát. Họ mở hoác gian nhà, ra sân đứng dưới gốc thông nhìn vào. Rồi Kiệt bỏ mặc các cửa ngỏ, chở Oanh về nhà trọ. Chàng thanh thoi trên đường gió khuya.

Đêm kỳ ảo vô cùng phải không? Kiệt muốn hỏi Oanh như vậy nhưng chàng không hỏi. Có khi nàng bị nhiễm độc bởi chàng, nàng bị đẩy đóng cặp với chàng trong một màn kịch do chàng đạo diễn. Cũng không sao. Bởi Kiệt chẳng màng phân tích chuyện thực hư.

—Lỡ mai anh không thức dậy nổi đưa em thì sao? Kiệt đặt môi trên trán Oanh hỏi trước cửa phòng trọ của nàng.

- Em đi được một mình. Oanh đáp.
- Anh sẽ cố đến.
- Em sẽ chờ anh đến phút chót.
- Đúng. Nếu không, em đi một mình.

Kiệt quay lưng bước nhanh, chàng huýt sáo. Chàng trở về ngôi nhà sáng trưng trên đồi. Chàng đóng các cửa ra vào nhưng để nguyên đèn lửa. Chàng dạo thăm lần nữa ngôi nhà. Và chàng mệt nhọc ngủ trên ghế dài ngoài phòng khách. Chàng ngủ lúc còi hụ và thức dậy cùng tiếng còi hụ.

Trời chưa rạng nhưng từ dưới chân dốc Kiệt đã trông thấy Oanh đứng bên vệ đường. Suốt đêm Oanh không ngủ. Nàng sửa soạn xong hành trang từ năm giờ sáng. Còi dứt giới nghiêm nàng đã ra đứng trước cổng nhà trọ. Người bạn ở chung còn ngủ. Oanh mang theo một chiếc vali và chiếc sắc du lịch.

Buổi sáng khác thường. Không khí ẩm iu. Tiếng gió vi vu lạ lẫm. Nước hồ sóng sánh, gợn đục. Những đỉnh núi khuất trong sương. Cây cỏ đã thức, nặng trĩu. Lại bão rút. Kiệt hít hà. Trời biệt ly, trời cũng lảng mạn, trời đất vằng vất, ngơ ngác. Kiệt nói to những ý nghĩ khơi khơi. Sau khi gửi hành lý Kiệt trở về nhà cất xe. Oanh theo chàng. Họ đi thêm lần nữa trên dải đường trong cư xá, thanh thản như hai kẻ vừa thức dậy dạo chơi ban mai.

—Anh ngủ được một giấc. Bây giờ vẫn còn là đêm qua. Une nuit merveilleuse.

—C'est formidable, c'est ridicule, c'est merveilleux... c'est toi.

Trời lắt rắc mưa. Họ chạy vào quán phở đầu ga. Họ ngồi cùng phía, nhìn trời mưa ngoài cửa kính. Trời chìm lẫn mầu chì. Nắng biệt. Họ cười nói thoang thoáng, tránh va động mạnh.

Sáng thứ hai Kiệt rảnh trù khi có phái đoàn đến thăm viếng trường. Chàng phải làm việc trong ban thuyết trình với nhiệm vụ thông dịch. Thường độ chín giờ chàng chạy đảo vào phòng xem có lệnh đặc biệt nào không, rồi lên thư viện đọc sách hết buổi. Sau đó chàng ăn cơm ở Hội Quán, về

phòng nghỉ trưa vì có giờ dậy từ một giờ rưỡi. Quãng bốn năm giờ, Kiệt mới rời trại bắt đầu ngày của riêng mình trong vài giờ đồng hồ buổi chiều và đầu buổi tối. Kiệt mong không có chuyện rắc rối phiền phức xảy ra trong buổi sáng chằng vằng mặt.

Rõ ràng Kiệt và Oanh ngồi trông ngay lối ra vào ga vậy mà xe của hãng hàng không đưa hành khách xuống phi trường chạy mất hồi nào họ không hay. Họ phải thuê tắc xi đuổi theo.

Xe xuống đèo trong trận mưa trắng xóa. Rừng lũng ngun ngút. Kiệt vẫn chỉ biết ôm đầu Oanh trong ngực, vuốt ve mái tóc, nhắm nhắm những sợi tóc bay. Chàng ngậm kín lời, thỉnh thoảng bắt gặp thoáng mắt ngược lên của Oanh, chàng cười. Đoạn đường từ thành phố xuống phi trường dài hơn hai mươi cây số, quãng mưa, quãng tạnh. Một khúc đường đang được một đơn vị công binh Việt Nam tiếp tục sửa sang mở rộng để nối với xa lộ do quân đội Mỹ làm dở dang. Những người lính lem luốc đứng bên đường rừng. Ngày làm việc chưa bắt đầu. Xe ủi đất bỏ ngang giữa lộ.

Hết đèo nắng hừng dần.

—Em sẽ đi êm xuôi. Kiệt nhìn trời, nói.

—Em cũng sợ phải lộn trở lại quá.

Oanh đã phải mua vé giữ chỗ từ nửa tháng trước. Đạo này đường bộ mất an ninh. Đi xe đò rất dễ gặp nạn ngủ đêm dọc đường, vì thế đường hàng không trở nên chen chúc. Mỗi ngày, cái thành phố luôn luôn bị đe dọa cô lập từ mấy năm nay, nối liền với miền dưới bằng hai ba chuyến bay nhưng vẫn không đủ cung ứng cho nhu cầu di chuyển của hành khách.

Nhà ga phi trường nhỏ bé giữa vùng heo hút. Hành khách lố nhố trong phòng đợi sau mặt kính hoen ố dơ bẩn. Một vài người ăn mặc trịnh trọng đứng với hành lý mang tay ngoài hiên.

Giai đoạn chờ đợi ở phi trường là giai đoạn buồn nản, mệt nhọc nhất trong một chuyến đi lại bằng đường hàng không. Thường mỗi chuyến hành trình, Kiệt mang theo ít nhất hai

quyển truyện trinh thám. Đoạn đường bay chính thức không quá một tiếng đồng hồ nhưng thời gian chờ đợi để lên phi cơ dài gấp bốn năm lần. Chẳng bao giờ phi cơ đến đúng hẹn ghi trong vé. Chưa kể có khi chờ đợi dài người nửa ngày hay hơn nữa rồi được loan báo vì lý do kỹ thuật lý do thời tiết, chuyến bay dự trù bị hủy bỏ. Hành khách lếch thếch kéo lên xe trở lại thành phố, sớm sửa còn đỡ, nếu vào lúc trời muộn lại thêm thấp thỏm trên đoạn đường về. Các chuyến xe lên thành phố sau bốn giờ chiều rủi ro có thể bị chặn dưới chân đèo. Một bạn đồng khóa với Kiệt đã bị bắt dẫn vào trong núi sau khi lỡ chuyến phi cơ.

Kiệt và Oanh lên quán ăn trên lầu nhà ga ngồi một bàn sát mé ngoài trông xuống bãi đậu phi cơ.

Mặt sân ướt phơi không dưới bầu trời lờ nhờ. Phi đạo chìm lẫn trong những bãi cỏ cao. Trái núi gần lui về hướng thành phố có hình dáng một thót voi quỳ. Trên triền núi ấy và những khoảng rừng núp sau lưng núi có những người sống trong một thế giới khác. Thế giới hoang tàn, đổ nát, giấu kín những hung hiểm quỷ quái như hồn Kiệt.

—Anh giống Yêu Râu Xanh thiệt.

—Rốt cuộc con Yêu Râu Xanh thất bại. Kiệt xoa tay quanh khuôn mặt ba ngày không cạo. Râu, lông mọc lấp nháp. Mặt mũi hốc hác rõ. Chàng cần nghỉ tĩnh dưỡng sau trận này.

Hai hộp loa của quán ăn dựng trên quầy rền rĩ không ngớt những bài hát tình cảm ê hề. Chia lìa, trắc trở, ngang trái, thống hận, than trách, ngậm ngùi... kể lể miết chẳng hết bằng giọng thật thà. Mớ tình cảm mùi mẫn phô khoe nát ngườu như ổi chín nẫu, rớt rụng móp méo, tèm nhẹp, cắn vô chua loét. Nhưng bấy giờ cả Kiệt và Oanh đều cảm động. Tuy nhiên họ vẫn làm trò nhăn mày, nhăn mặt, cười riếu.

Gần hết nửa buổi sáng vẫn chưa thấy bóng phi cơ. Kiệt đã gọi đến chai bia thứ hai, hút quá nửa bao thuốc lá và bắt đầu bài hoài khó ngăn nổi những xúc động đang dâng. Chàng không dám ngó người đối diện. Gương mặt ấy lợt sắc, đui sức trong trận đương cự kéo dài, đơng cứng trong vẻ u sầu như một chân dung của Modigliani.

Vào lúc ấy hai ba tiếng nổ từ hướng núi, tiếp liền những tiếng nổ choáng gần rung rinh các tấm kính.

Pháo kích. Tiếng la inh lẫn tiếng rớt đổ của đồ đạc. Mọi người thất thần, nhốn nháo, quáng quàng. Không có nổ thêm, không khí hồi tĩnh dần. Hai vết khói bốc trong đám cỏ ngoài phi đạo. Người ta túa ra sân trời, nhìn kiếm, chỉ trỏ, bàn tán. Ở tầng dưới, tiếng ồn ào cũng vẳng lên. Một số chạy ra tận ngoài bãi đậu phi cơ, một số tuôn lên lầu. Sau mấy tiếng nổ, suốt mười phút, giữa cảnh huyên náo, Kiệt và Oanh ngồi nguyên vị như đóng đinh trên ghế. Họ nắm tay nhau, nhìn nhau.

Phi cơ đáp xuống trong lúc đơn vị pháo binh gần đấy phản pháo, bắn vào trong núi. Đạn nổ ì ầm vang dội buổi sáng đầu hiu già cỗi. Hành khách xuống, lên phi cơ, rảo chạy như đàn vịt bị xua đuổi.

Kiệt xách cái sắc tay cho Oanh, bước mau bên cạnh nàng. Mặc quân phục trong cảnh hỗn loạn, Kiệt nối gót Oanh lên tận chỗ ngồi của nàng. Oanh đứng vuốt tóc, thở phào với Kiệt. Nàng mặc chiếc áo dài tím, đeo cặp kính lớn.

—Em sẽ trở lên....

Giọng nàng mập mờ lẫn trong tiếng động cơ đã nổ không rõ là hỏi hay hẹn.

Kiệt nắm hai vai Oanh kéo tới, đặt mau một chiếc hôn lên má nàng rồi buông tay. Oanh vội vã kéo giữ chàng lại và môi chàng hôn phớt lên bên má khác chừa húng nhận. Chàng hấp tấp ra khỏi tàu trước sự kinh ngạc của cô tiếp viên phi hành sắp sửa ra lệnh rút cầu thang lên xuống.

Những tiếng nổ rộ trong núi đã dứt khi Kiệt thủng thẳng băng qua bãi đậu phi cơ, bước trên mặt sân cứng. Phi cơ kêu rống chạy ngoài phi đạo. Phòng đợi vắng tanh, rác rưởi. Xe ca của hãng hàng không đã chạy mất. Kiệt phải ra tận đường cái cách vài trăm thước đón xe đò về thành phố. Trời lất phất mưa khiến buổi sáng như được kéo lùi.

Kiệt lục túi, kiểm tiền. Chàng còn mấy trăm bạc cuối cùng trong người. Chàng bắt đầu cảnh cùng kiệt từ nghĩa đen. Sẽ đến từ đây những ngày xơ xác thực sự, không sai chạy. Chưa

lúc nào chàng trơ trọi thắm sâu bằng. Tuy vậy, chàng vẫn ung dung đi tới, giữa quanh cảnh của một vùng lạ, dưới trời mưa ẩm áo như kẻ nhàn du phiêu lãng.

Chương 13

Những ngày kế tiếp, trời động bão, mưa lâm nhây rỉ rả đêm ngày. Gió thốc tạt. Trời xỉn cũ, từ sáng đến chiều một màu, đôi lúc xập xuống như sắp cạn tuyệt ánh sáng. Không khí chum hụp, bùng bít, mố meo, trong ngoài không chừa chỗ nào. Người nào cũng trùm áo mưa, chụp nón, cúi cúi lúp xúp. Chỗ nào lúc lép nhép, trơn trượt, bắn thiu.

Thoạt tiên chỉ tưởng cơn trở trời trái gió một hai buổi là tan. Chưa đến tháng gió mùa thổi, không hiểu sao bão đã tới. Nhưng ngày này như đã vào tháng bảy, tháng tám, như mùa hè đã qua và mùa thu của miền cao đang về.

Những ngày mưa thổi cỏ thổi cây dút, gió sẽ bắt đầu cất tiếng ca trên đồi, dưới lũng, bài hát ảo não của mùa mặt trời lảng trốn bên kia núi, dưới đèo.

Kiệt giống như con gà rù. Con gà đứng co cẳng trong góc chuồng, cánh xệ, cổ rút, mắt nhắm, khật khừ. Con gà trong thế yoga, nhập định, chờ giờ bị thộp, mang cắt tiết.

Thời tiết thay đổi bất thường phủ lấp Kiệt hoàn toàn. Trời như chiếc hộp kín bị lắc nhồi. Đầu óc Kiệt cũng là một chiếc hộp kín nữa, nhưng trong chiếc hộp kín này có thắp một bóng điện nhỏ. Chàng lừ như di động, không gây chú ý. Chàng là chiếc bóng của chàng.

Thói quen thường nhật của Kiệt bị xáo trộn. Chàng vẫn thức giấc trước hoặc cùng giờ chạy buổi sáng của sinh viên, nhưng chàng làm biếng không rời trại. Chàng trở thành người khách đầu tiên trong ngày của Hội Quán một cách thường xuyên... Chàng uống ly trà nóng vừa pha chế trước khi uống cà phê ăn điểm tâm. Chàng ngồi bên cửa sổ trong xuống sân quần vợt, con đường đất lầy trơn như mỡ giăng qua hai bờ cao như chiếc võng. Một lũng cỏ hoang thả kềm

gai và mìn bên đường, triển lũng phía ngoài là nương cỏ xanh thả đàn bò của người chủ đất Tây lấy vợ Việt Nam, cạnh nương cỏ là khu trại quân Mỹ đã rút. Chàng ngồi ngâm nga cả tiếng đồng hồ trước giờ làm việc và sau giờ làm việc, một vài người quen ghé ngồi chung chốc lát mươi phút. Có buổi chiều chàng từ chối cả lời rủ rê của Duy ra phố uống cà phê, hoặc có ra rồi chàng cũng chạy thẳng vào trại không ghé nhà. Gần tuần lễ Kiệt không về ngôi nhà, chàng ăn ngủ luôn trong trại. Tối tối, chàng vẫn đến phòng Nghiêm nghe nhạc sau bữa cơm ở Hội Quán ngà ngà một hai chai la de. Chàng lơ là, hời hợt, bùng bùng vì hơi rượu hơn là vì nhạc.

Nếu những ngày rút bão cứ kéo dài, những thói quen mới chắc sẽ thành hình ở Kiệt.

Kiệt không đặt chân về nhà một phần cũng vì lễ ngôi nhà thời gian này giao cho người khác sử dụng. Tánh - chủ nhân - viết thư giới thiệu Hiệp, yêu cầu Kiệt nếu thấy tiện cho phép Hiệp mượn nhà quay một vài nội cảnh cho một cuốn phim đang thực hiện. Hiệp là anh chàng quen mặt, Kiệt gặp trong ngày chủ nhật đi với Oanh. Một buổi tối từ phố về, Kiệt thấy ánh đèn trong nhà sáng rực một vùng cây cối hắt xuống đường, trong cơn mưa lất lay. Chàng tần ngần tính lên xem đoàn quay phim làm việc nhưng lại thôi.

Những buổi tối ướt mem. Trăng bị xô giạt không hiện. Trời mây đen lổm ngổm. Gió về khuya thỉnh thoảng như sóng gào.

Tòa nhà Nghiêm ở trở nên lạnh lẽo, heo hút hơn. Nó như chiếc tàu đắm một nửa, lênh ở một mạn ghềnh đá cách vùng biển nơi những con tàu khác đậu đèn rực trời. Nghiêm vẫn đều đặn, mực thước một cách khủng khiếp. Đến việc nghe nhạc của Nghiêm hình như cũng theo một chương trình, không lộn xộn tùy hứng. Suốt mấy buổi tối liền, Nghiêm loanh quanh với những tác phẩm của Stravinsky. Những *L'Oiseau de Feu*, *Le Sacre du Printemps*, *Pétrouchka*... hoặc quá phiền rối, hoặc quá trầm trọng, hoặc quá niềm nở bật dội lòng bùng cùng hơi la de trong đầu Kiệt. Kiệt thêm những khúc đơn giản, tha thiết, chỉ gồm ba

bốn nhạc cụ tấu lên là đủ, như của Schubert. Chàng chỉ muốn nghe những bản lãng, những quatuor, hoặc trio. Chàng ở ngoài những âm thanh của Stravinsky và cứ cố gọi nhớ một cách tuyệt vọng những quatuor cuối cùng của Beethoven.

Những ván cờ liên tiếp hết với Nghiêm lại với Duy làm trí óc Kiệt mê dại, lẫn thẩn sau khi tan cuộc. Nhiều buổi Duy chán ngấy nhưng vẫn bị ép đấu. Duy kêu: khổ quá, khổ quá, ông Kiệt ơi, nhưng rồi chịu trận. Trong ánh mắt, nụ cười, Duy tỏ ra hiểu Kiệt đang mang nặng tâm sự, anh chàng tò mò đợi chờ được chia sẻ.

Tối thứ hai Duy đã bắt gặp Kiệt nằm còng queo trong phòng, thờ thẩn, mệt mỏi như bị cảm nặng. Buổi sáng từ phi trường về khoảng mười một giờ hơn, Kiệt rơi trúng vào giữa trận mưa tầm tã mở màn những ngày bão. Chàng ướt như chuột. May gặp xe Phương chạy qua chở về nhà.

Trận mưa bất thường kéo dài đến chiều nên dậy học xong Kiệt nằm luôn ở phòng, thiếp đi cho đến khi Duy ở phố vào đập cửa mới thức. Đi với Duy xuống Hội Quán kiếm thức ăn lúc gần mười giờ, nghe trận mưa đã dứt hạt từ lâu tưởng trời lại trong trẻo và con trăng đầy thêm hơn, Kiệt gặp lạnh run lập cập. Một lúc trên quảng trường chàng tối tăm mặt mũi vì gió quật.

Trong khi Kiệt ngồi ăn uế oải tô mì gói, Duy ngắm chàng bằng đôi mắt như muốn soi tỏ mọi nỗi niềm u uẩn. Duy đã gặp Phương và biết vụ Kiệt mắc mưa.

—Cô giáo tôi nói anh đội mưa đi lừng lững, khốc liệt lắm. Nàng không hiểu anh đi đâu, có chuyện gì. Thấy anh lấm lì quá, cô giáo tôi ngán quá không dám hỏi. Nàng biểu nếu nàng không đậu xe mời anh lên xe đưa về nhà, anh dám lội đi quanh hồ hoặc đi luôn xuống hồ không chừng.

Cả buổi chiều thứ hai ấy, Duy chạy lo vé máy bay cho Ly về Sài Gòn. Điện tín gọi Ly về gấp. Duy phải vận dụng đến giấy trưng vận của tòa tỉnh mới có vé. Nghe tin Ly rời khỏi thành phố, Kiệt nhẹ thêm nấc nữa.

—Chiều thứ ba, hai người đến tìm tôi tận phòng. May là mình đánh bạc ở phòng khác, nếu không chỉ có nước độn thổ. Bà Hiền mời anh với tôi ăn tối ở nhà. Bà ấy đến nhà anh không gặp anh nên đến tôi. Rồi giao phó cho tôi nhiệm vụ truy lùng anh. Tử vi của tôi không hiểu bị sao gì chiều chuyên trị làm tay sai. Đi khắp thành phố kiếm anh chẳng thấy tăm hơi mặt mũi, hỏi ai cũng chẳng thấy anh. Tôi vút cái message cho anh, ở quán cà phê, ở nhà, nhắn đủ mặt. Gần tám giờ tôi mới đến nhà họ. Bữa ăn thiếu anh thất bại hoàn toàn. Có chai rượu chẳng ai uống cả...

Phương không đả động chuyện này lúc chở chàng trong xe. Kiệt chẳng rõ mặt mày chàng bấy giờ thế nào khiến Phương nín khe.

—Anh đi đâu mất tích?

—Đưa một người bạn ra phi trường.

—Ai vậy?

Kiệt nghe câu hỏi của bạn, chàng muốn trả lời nhưng lờ lững chậm chạp rồi thấy muộn bỏ qua.

Duy bề ngoài xem nông nổi, lô bô ba la, nhưng khi cần cũng cho thấy sự tế nhị, kín đáo. Chiều thứ ba rủ Kiệt đi uống cà phê, chàng thoái thác. Hôm sau Duy đề nghị:

—Bữa nay trời lạnh mình đi uống rượu. Tôi đang bị nhức mình mẩy, uống vài ly rượu thuốc xem có khá không.

Trên đường ra chợ, Duy trầm ngâm. Anh chàng tìm cách xáp gần. Họ uống rượu trong một tiệm thuốc bắc, lụp xụp mờ tối. Hẩn dùng rượu để cạy miệng chàng, Kiệt nghĩ, và chàng nhất định ngậm chặt. Sau hai ba ly rượu nhỏ, mặt Duy đỏ tía. Chính anh chàng thổ lộ tâm sự. Cô “cháu gái” thứ hai trong bốn chị em, cô bé mà Duy quý, đã bỏ nhà đi mất. Dường như cô theo một chàng đại úy nào đó. Nghe tin đồn từ ít bữa nay nhưng mãi hôm qua rủ Kiệt đi phố không đi, Duy một mình buồn mới tạt đến nhà thăm và biết chắc đúng, Gia đình cô bé giấu quanh về sự vắng mặt của cô. Duy cười cười:

—Mình cứ nghĩ em còn bé nên chưa ngờ ý. Ai ngờ... thế là bị phỗng tay trên. Thất vọng thiệt.

Sau châu rượu, Duy mời Kiệt đi ăn phở. Ra khỏi quán phở, Duy say nhè vì uống thêm hai chai la de. Duy hỏi Kiệt: cần tiền không, hẳn được bạc rủng rỉnh, Kiệt có thể cầm tiêu bớt. Kiệt gạt. Leo lên xe Dodge, Duy ngồi hết nổi. Hắn nằm còng queo trên băng ở khoang sau. Kiệt lái xe chạy ào trong cơn mưa tạt. Vào đến trại, vừa xuống xe, Duy nôn thốc nôn tháo, Kiệt phải vực Duy, cởi giày, giăng mùng cho hắn. Chỉ khi về đến phòng, thay xong quần áo, đặt lưng xuống giường, Kiệt mới thấy mình cũng đã đời, lịm thiếp ngay lập tức.

Kiệt từ chối cầm tiền của Duy, vì tính ghét vay mượn một phần, nhưng lý do chính là chàng không muốn thú nhận điều ước đoán của Duy là đúng. Chàng không thích thú nhận. Bấy giờ, trong túi Kiệt chỉ còn vài chục bạ,c tuy nhiên chàng có thể ăn uống, ghi sổ Hội Quán. Thêm nữa, Kiệt âm thầm đang khép kín, thử thách với nỗi riêng ôm ấp, không muốn lẫn tránh. Chàng lặng thinh để nghe, xem. Chàng rình rập sự thật theo lối các nhà tu khổ hạnh hành xác.

Tại quân trường, đang trong tuần lễ cuối đệ nhất bán niên dành vào việc khảo hạch, Kiệt chỉ bị cắt làm giám thị vài ba buổi. Những giờ trống trải, Kiệt rút ẩn trên lầu ba của thư viện. Nơi đây cao ráo, tĩnh mịch, có những chiếc bàn đặt trên những cửa sổ hình chữ nhật bề ngang hẹp bề dài cao dựng trần. Kiệt ngồi ở chỗ lấp sau những giá sách, trông xuống hai tầng sân sâu hút bên dưới, trông ngọn đồi Bắc chặn tầm mắt và chếch bên là rừng thông mầu lục với một đoạn của con đường vòng quanh trường. Trước giờ vào lớp, trong giờ nghỉ, đám sinh viên lũ lượt kéo vào Câu Lạc Bộ ở dưới tầng hầm, mở nhạc văng vẳng, rã rượi như trời. Mưa gió khiến không ai lên sân lộ thiên, và cả những người đi khám bệnh buổi sáng thường ngồi chật quanh rìa chiếc bệ xây trồng bông ở sân dưới cũng vắng. Gió ướn thổi không trên mặt sân mầu gạch, những bờ thành và ghế băng xi măng xám, lục lạo bên đồi thông, vì vút quan những sợi dây điện mảnh. Giờ khắc thông thả loanh quanh theo gió đưa đẩy hoặc như bị ngập chìm trong màn mưa trắng xóa. Nhiều

buổi, Kiệt không thốt lấy một lời, kể cả lời tự nhủ hay tự hỏi. Chàng mở một cuốn sách để trước mặt, đọc vài trang, vài câu, xong trí óc bay lảng.

Chàng bỏ quên mình thật lâu, thật nhiều trong bất động. Mỗi lần thức chàng lại như vừa nhô thoát một tầng vây hãm nào đó. Một hạnh phúc thoáng chốc hay một u hoài lằng đặng. Chàng như đi lại trong một vòm vang dội tiếng bước.

Đến thứ năm, trời sáng hơn. Bão đang tan. Mưa còn nhưng bớt gió quẩn. Chiều bắt đầu hưng hửng. Kiệt gặp phiên trực và tuần tiểu đêm. Buổi trưa chàng nằm trong phòng trực một mình để chiều tối có thể vào muộn, vì vướng dậy hai giờ sinh ngữ. Chàng tính bỏ quách, nằm bẹp nhưng lại thấy bóng nắng chập chờn sau mấy ngày ủ dột nên muốn ra phố thay đổi không khí. Chàng cũng định gọi điện thoại cho Thùy nhưng trong túi không còn đồng cắc. Chiều hôm ấy cả Nghiêm lẫn Duy đều biến mặt. Kiệt không ghé vào khách sạn P. như thường lệ, cũng không ghé quán phở và quán cà phê. Chàng lên đồi. Cỏ ướt nhót. Đồi vắng không. Chàng dựng xe, ngồi trên yên, ngó mông tứ phía đợi giờ đến lớp.

Đêm sương đổ trắng mù. Vòng tuần tiểu qua các đồn canh trạm gác ra tận các toán kích ngoài rào lâu hơn tiếng đồng hồ.

Một toán kích nằm trên một triền đồi xe không lên tới, phải bỏ xe mò mẫm đi chậm, qua một khoảng đất đang ủ bọt, sinh lầy lún đến mắt cá chân. Thực tế chẳng ai mất công lặn lội lên chỗ này kiểm soát giữa đêm tối mịt lạnh giá. Người ta thường đứng dưới đường kêu lính gác xuống hỏi quân số, vũ khí, đạn dược mang theo. Riêng Kiệt, phiên tuần tiểu nào chàng cũng mầy mò lên một mình, hai người lính hộ tống ở lại xe với khẩu đại liên. Chẳng phải chàng làm hơn những người khác, chàng cũng chỉ gặp lính gác hỏi một hai điều cần biết như mọi người, thắng hoặc hỏi thêm một hai câu vớ vẩn như lạnh không, có thuốc lá hút không... Chàng lấy việc lặn lội lên đồi hoặc tuốt xuống dưới lưng làm thú riêng; tưởng tượng đang đi dạo trong đêm. Vào tuần trăng,

cảnh vật rừng núi hiện trong mầu hư ảo. Nhiều đêm sương bủa lấp không thấy mặt hồ và trong mầu khói trắng toả đôi lúc lênh đênh những đốm đèn chẳng rõ xa gần. Đêm trời nổi gió vùn vụt, những con trăng muộn như chạy lồng. Dưới trời đêm, Kiệt thoải mái quên những phút bực dọc khi sửa soạn khởi hành: phải đi lòng kiếm tài xế, lính hộ tống, mỗi đứa ngủ một nơi mất hàng giờ.

Đêm ấy Kiệt sửa soạn đi tuần tiểu từ mười một giờ rưỡi và lúc về gần hai giờ. Chàng mất ngủ luôn đến sáng.

Bảo tan hần. Trời sáng trong như không hề đã có những ngày ảm đạm trước. Nhưng trên đường xuống Hội Quán buổi sáng, cảm giác khoan khoái của Kiệt không toàn vẹn. Đầu óc chàng choáng váng lộn cộn, có mòi u uất. Ngày đẹp nhưng Kiệt mừng tượng đến vẻ rờ rã buồn phiền đang trôi tới. Chàng vẫn ngồi ngây bên cửa sổ ngó ra cảnh vật đang hồi sinh tươi thắm dưới ban mai, thỉnh thoảng lại thoáng thấy như có tấm màn đen phất bay qua mắt. Hơi khói thuốc lá hít vào khiến Kiệt ho rất cổ.

Kiệt nghĩ chàng cần ngủ bù, tìm một chỗ khác ngoài phòng làm việc để nằm dài. Một tháng nay, chàng sống thiếu điều độ. Chàng không thể về nhà, ngôi nhà đang bị xâm chiếm. Chàng không thể ra phòng Duy ngoài cư xá độc thân, phòng chung hai người và cảnh hỗn tạp của chung cư không hợp với Kiệt. Chàng không thể đến nhà Nghiêm hoặc nhà đứa em họ của Thùy nơi chàng đã trú ngụ một thời gian; sự xuất hiện của chàng gây phiền phức cho các gia đình.

Kiệt không biết ngã vào đâu cho ổn.

Chàng nghĩ đến một gian phòng trong khách sạn. Nếu có tiền chắc hẳn Kiệt mượn phòng khách sạn P. ở đó như mọi du khách trong vài ngày. Rồi Oanh hoặc Ly bắt chột lên.

Kiệt tưởng tượng, cố xua đuổi tưởng tượng. Trí tưởng tượng làm chàng bệnh thêm. Oanh và Ly dần dần trong tưởng tượng sẽ trở thành bất kỳ người đàn bà nào. Và chàng sợ, chàng ngại lúc trở chứng mê muội...

Thật thà Kiệt chống lại ham muốn tự hủy man rợ.

Không ai đến với chàng cả.

Kiệt như con chó khập khểnh tìm góc khuất nằm liếm vết thương rướm máu.

Vào lúc ấy Kiệt nhận được thư Ly do Phương chuyển. Trên danh thiếp ghi tên Lê Thị Hiền, nàng viết:

“Cảm ơn tối thứ bảy. Tiếc chủ nhật không gặp. Phải về Sài Gòn gấp vì một bức điện tín. Thôi để một chủ nhật khác.”

Kiệt đọc đi đọc lại mấy câu ngắn ngủi, thấp thoáng vẻ bồn chồn căng thẳng. Chàng hoang mang.

Cùng lúc chàng nhớ Oanh và Ly, tâm thần bất định chuyển như cánh quạt gió. Chàng nhớ Ly để quên Oanh, rồi chàng nhớ Oanh để quên Ly. Và chàng nhớ Thùy và các con để quên hai người.

Sau rốt, chàng mong quên tất cả.

Chương 14

Như đã báo tin hồi đầu tháng năm, Thùy lên thăm Kiệt ở lại với chàng một ngày thứ bảy và về Sài Gòn sáng chủ nhật. Thứ ba, nàng đi Thái Lan rồi Nhật Bản, công tác cho sở trong nửa tháng. Bọn nhỏ nàng gửi về bên ngoại nghỉ hè.

Gặp Kiệt, nàng sững sốt kêu:

—Anh sao vậy?

—Sao? Kiệt giả ngây. — Anh vẫn như thường.

—Anh xanh mét.

Tháng sáu, mùa hè đang rộ. Trời nắng. Ban ngày có thể mặc sơ mi trần, đêm đắp chăn đơn. Thùy khoẻ khoả, hồng hào. Nàng mang lên nửa chục xoài thơm đầu mùa, một hộp bánh ngọt, một hộp bánh lát, một hộp mứt do nàng làm. Nàng đưa Kiệt hai chục ngàn. Kiệt ngượng vì thói phung phí của chàng. Từ khi nhập ngũ, chàng thường phải lấy thêm tiền của vợ tiêu. Chàng chẳng lo được gì cho gia đình, con cái.

Trong bữa trưa, Kiệt có cảm tưởng mình đang trong thời kỳ dưỡng bệnh. Thùy ép chàng ăn uống, nhắc nhở chàng những nguyên tắc dinh dưỡng căn bản. Kiệt cười cười, trêu vợ:

—Để chiều anh mời em ăn cơm Hội Quán xong rồi em sẽ thuyết trình về chế độ dinh dưỡng....

—Em không nói về người khác. Em chỉ muốn nói về anh kìa.

—Anh sao?

—Anh cần giữ sức khỏe.

Chẳng phải Kiệt không nghĩ đến chuyện ăn uống.

Độ rày chàng còn nghĩ nhiều nữa là khác. Lúc nào chàng cũng thấy đói, thiếu ăn, thèm thưởng món ngon một cách

bần tiện. Ngồi ở bàn, ở Hội Quán hay ngoài phố, nhìn bữa ăn chàng đã ứ, nuốt không vô. Nhiều bữa chàng ăn phở, hoặc vài cái bánh croissant, hoặc đĩa xôi trừ cơm. Trong ngày chàng uống cà phê mỗi khi nghe bụng trống.

Không bao giờ Kiệt ngờ có lúc mình uống nhiều cà phê đến như thế. Dạo mới về nước, chàng ngạc nhiên về thói uống cà phê một cách bừa bãi của dân Sài Gòn. Quán cà phê nhan nhản khắp hang cùng ngõ hẻm. Từ ông già bà cả, chí đến con nít lên năm lên sáu cũng uống ngon lành chất nước kích thích. Uống bất kể giờ giấc. Chàng mệnh danh dân Sài Gòn là “dân cà phê”. Chàng cũng đã trở thành dân cà phê. Cơ thể chàng quen lậm với tình trạng tỉnh thức, nôn nao.

—Ờ. Để anh noi gương thằng cha Đại Úy On. Chắc em hài lòng.

Tên này có cả một lý thuyết về dinh dưỡng ứng dụng cho hoàn cảnh. Cơm gạo không đủ chất bổ dưỡng, không ăn cơm. Mỗi bữa ăn tính đủ số lượng calôri cần thiết. Hàng bữa hẳn gọi phần ăn riêng biệt. Với khả năng của nhà bếp, và với khả năng của chính đương sự, mỗi bữa của On, sáng cũng như chiều, gồm một ổ bánh mì lớn, một đĩa xà lát trộn, một miếng pho mát cỡ 30 gram, cộng thêm hoặc ba bốn chai coca, hoặc năm sáu hũ yaourt hoặc hai chai la de lớn, ba chai la de nhỏ hoặc hai trái chuối. Ngồi thẳng lưng, đeo chiếc khăn ăn quanh cổ, sử dụng dao nĩa, On ngừng mặt thẳng khi nhai và như không thấy quanh cảnh chung quanh. Khi được phỏng vấn về cách ăn uống, đương sự thuyết giảng nghiêm chỉnh, không cười. Chẳng hạn, coca nhiều sinh tố, chống tê thấp. Yaourt là sữa thuộc chất béo nhưng dễ tiêu. Lade là lúa mạch bổ dưỡng. Một trái chuối tiêu tương đương với 500 gr thịt bò...

Chẳng hiểu On học ở Mỹ bao lâu nhưng quả hẳn là quái thai đặc sắc nhất giữa nơi tập trung khá nhiều dân ngoại quốc về. Nhơn nhơn một mình một cõi, sống như trên cung trăng, chẳng ai rõ hẳn nhìn ngoại cảnh bằng con mắt nào và

ai nấy đều mặc nhiên coi gã là một tên điên khùng, kể cả những kẻ vẫn bị coi là gàn dở cũng nghĩ về hắn như vậy.

Mới đến trường, hắn ngạc nhiên, đặt câu hỏi với mọi người; tại sao không chịu tích cực làm việc? Không làm việc, nước làm sao phát triển? Làm sao chống Cộng Sản? Tinh thần trách nhiệm đâu? Tại sao biết có khiếm khuyết không đề nghị sửa đổi? Không thảo luận dân chủ? Vân vân và vân vân. Những câu hỏi thoát tiên chọc giận, lâu dần thành chọc cười. Nhiều người ban đầu không rõ On, tìm cách trả lời các câu hỏi của đương sự, giải thích tình trạng chung trong nước và đụng phải bức tường thành chân lý sừng sững do hắn bày ra không thềm đếm xỉa đến thực tế. Chẳng hạn, không làm sao nói cho hắn hiểu rằng bánh mì hắn ăn mỗi bữa pha chế nhiều bột gạo qua một ngày là cứng như củ đập lủng đầu. Yaourt ở đây làm bằng sữa đặc, thứ sữa hộp quá hạn quánh như kẹo mạch nha do Quân Tiếp Vụ thải....

Hắn làm việc hì hục suốt ngày, đánh máy lóc cóc đến mười hai giờ đêm – không ai hiểu việc gì – gõ cửa các phòng lân cận yêu cầu người khác giữ yên tĩnh, đừng đánh bạc. Hắn làm đơn tình nguyện xuất tiền túi trả tiền điện dùng mỗi tháng – hắn ở luôn tại phòng làm việc – sau khi có một buổi họp thông báo biện pháp tiết kiệm điện của trường vì mức xài đã vượt quá ngân khoản được chuẩn cấp hàng năm, hắn xin được nêu gương cho người khác noi theo.

Mỗi lần chẳng may bị On xà vào ngồi chung bàn, bị hắn cật vấn, Kiệt chỉ còn nước mau mau đứng dậy, bỏ đi chỗ khác.

Nằm trên giường, Thùy nghe sự bất thường của nhiệt độ trong thân Kiệt. Kiệt cũng thấy. Da dẻ Thùy mát rượi.

—Anh bị kích động. Kiệt bào chữa.

Ít nhất nửa năm hai vợ chồng không gần nhau. Trong yêu đương, Thùy luôn luôn nồng nàn quấn quýt từ trước đến sau. Sự xa cách lâu dài khiến cho nàng thêm thiết tha.

—Anh thấy không? Anh yếu hẳn đi.

Nhận xét của Thùy tự nhiên, đơm vẽ âu yếm. Tuy nhiên, Kiệt ân hận, cơ thể chàng có bề suy nhược vì cuộc khủng

hoảng.

Chưa lần nào lên Thuyền được thoải mái như lần này. Ngày tạnh ráo, đêm không lạnh. Hơi thở của nàng đều hòa, ngực nàng phơi trần nhẹ nhõm dưới chăn.

Buổi chiều hai vợ chồng dạo quanh hồ. Mọi lần Thuyền co ro rút trong nhà khó rủ được nàng ra ngoài. Thuyền mặc áo sơ mi xắn tay, quần tây, tóc cắt ngắn ôm quanh khuôn mặt bầu bĩnh. Nàng đòi Kiệt thuê thuyền đập nước. Giữa hồ rộng, thuyền bập bênh trôi theo sóng, Thuyền ngả đầu tựa vai Kiệt, nắm tay chàng, mắt đắm đuối.

—Anh hát cho em nghe đi.

Thuyền vốn không ưa thói ngêu ngao của Kiệt. Nhiều khi lái xe chở vợ, Kiệt hát rong ngoài đường bị Thuyền chê: cứ tưởng mình còn trẻ lắm, người ta nghĩ anh khùng, dòm kìa quá. Nhưng Kiệt không sao bỏ thói ấy. Nếu chàng không hát, chàng có lẽ chàng sẽ gây gỗ, phá phách. Khi hát, chàng lấp mình, quên ngoại vật.

Kiệt hát lãng nhãng, vài ba câu bài này, vài ba câu bài nọ. Toàn những bài thịnh hành hồi hai người mới gặp nhau. Những câu tình tứ khêu gợi kỷ niệm. Thuyền như trở lại với người thiếu nữ mơ mộng một thời.

—Yên rồi mình sẽ đi nơi khác sống. Anh thích như thế không?

—Bây giờ em thích hả?

—Em nghĩ ở đây không hợp với anh.

—Anh quen rồi. Cái gì rồi cũng quen.

Nắng chiếu trên mặt hồ thỉnh thoảng loé chói mắt. Mọi tiếng động ở xa, trên cao. Kiệt hôn Thuyền và rung động.

Mỗi lần Thuyền lên thăm, khi trở về, nàng bỏ lại nỗi trống rỗng lớn lao trong Kiệt. Thuyền không hay, chàng không quen bộc bạch, vả lại chàng hiểu hai người không sử dụng chung một bảng tín hiệu. Các tiếng không còn đồng nghĩa giữa người phát và người nhận. Kiệt coi sự trục trặc lỗi về phần chàng. Chàng rắc rối, tan nát, biến ảo đến chính chàng cũng chẳng hiểu mình, sao đòi kẻ khác phải hiểu? Và chàng luôn

luôn tự vượt mình tìm về Thùy, tìm về sự bình yên, một mặc.

Rất nhiều khi Kiệt tự trách thái độ khép kín của mình đối với vợ. Dường như chàng ngấm ngấm trông mong, bằng trực giác của người đàn bà, một ngày nào, Thùy sẽ thông tỏ những nỗi khó khăn của chàng một cách tự nhiên như nàng vẫn tự hào “em đi guốc vào tận tim đen của anh”. Điều chắc chắn là Kiệt mong mỗi chàng sẽ biến tướng hoàn toàn, hòa nhập vào một đời khác, không chân trong chân ngoài. Cái gì đã qua, qua hẳn, khuất biến cùng năm tháng. Chàng sẽ sống như số đông vẫn sống.

Gió chiều trên đồi thênh thang. Nhiều lúc Kiệt không nghe rõ lời Thùy. Bên tai chàng nườm nượp những âm thanh huyền hoặc, mờ mịt.

Thùy bận tâm với vấn đề sức khỏe của Kiệt. Nàng nói sẽ mua về cho chàng những thứ chàng cần. Hai cây vợt để chàng trở lại sân quần, chiếc radio để chàng nghe nhạc, và thuốc bổ. Chàng cần nghỉ ngơi, ăn uống, giải trí. Đừng nghĩ quần.

—Kỳ này trong đoàn đi có cả Nguyên.

—Thế hả?

—Anh ngại không?

—Em ngại không?

—Không. Anh biết chứ.

—Vậy tại sao anh ngại?

Nguyên gặp Thùy trước Kiệt. Hai người đã yêu nhau một thời gian. Kiệt biết rõ vì chính Nguyên giới thiệu Thùy với Kiệt. Gặp Kiệt, Thùy đổi ý. Nàng cắt đứt liên lạc với Nguyên. Kiệt hồi ấy chưa tỉnh hẳn mặc dù đã ra khỏi dưỡng trí viện cả năm. Chàng không quyết định. Chàng bảo Nguyên: quyết định là việc của Thùy. Và Thùy dứt khoát bất kể đến sự cầu khẩn của Nguyên. Sau này, lúc Thùy về nước một mình, Nguyên vẫn còn tìm cách năn nỉ thuyết phục nàng. Nguyên chấp nhận, kể cả đứa con của Kiệt Thùy đang mang. Gặp Nguyên đôi khi Kiệt ngượng, trái lại, Nguyên tự nhiên, đóng vai người bạn tốt hoàn toàn. Cho đến giờ Nguyên còn độc

thân. Cảnh sống mực thước lắm rồi của Nguyên khiến Kiệt nhiều lúc động lòng trắc ẩn, thắc mắc, không hiểu có phải là hậu quả của một mối tuyệt vọng ghê gớm.

Những ngày trống rỗng vừa qua Kiệt bắt mùi rượu trở lại. Trong bữa ăn tối, Thùy cũng nhận thấy Kiệt uống nhiều rượu nhưng nàng cho rằng chàng vui. Hồi gặp Thùy, Kiệt không còn uống rượu và từ ngày lấy nhau, chàng chưa bao giờ say sưa.

—Ờ. Mỗi bữa anh nên uống một hai ly rượu chát. Ăn ngon mà khoẻ.

—Làm cách nào mỗi bữa anh đến ăn ở đây?

—Anh có thể mua chai rượu gửi ở hàng cơm.

—Kỳ. Em nhớ là anh không ăn một mình. Còn người xung quanh.

—Có những lúc mình phải nghĩ đến mình thôi.

Hai vợ chồng ngồi quán S. Kiệt không đổi bàn. Chàng quen với khuôn cửa sổ mở trông xuống lưng tối.

Lần đầu Thùy trông thấy Kiệt say, nàng thấy lạ. Nàng tiếp rượu cho chàng. Lòng Kiệt đầy hứng thú và xót xa. Chàng là người đàn ông không ra gì, biểu diễn vẻ ngạo nghễ thảm thiết. Chàng giống như tên ăn mày đòi thiên hạ bố thí bằng sự xác xược hỗn hào.

—Anh xin lỗi em. Anh phải xin lỗi em hoài, suốt đời.

—Chuyện gì anh?

—Anh yêu em. Anh yêu em. Em hiểu như thế không?

—Em hiểu.

—Anh làm khổ em. Anh không hề mang đến hạnh phúc cho em. Em chỉ có chịu đựng, em không được hưởng gì từ ngày lấy anh.

Giọng Kiệt cay đắng, dơ dáy.

—Anh đừng nghĩ thế.

Kiệt muốn cười phá bầu không khí do chàng tạo ra. Nhưng chàng ngó thấy nụ ai oán trên môi Thùy và chàng đành ngậm câm.

Thùy không chịu nổi sự bất nhất, mâu thuẫn, không thể nhận nhiều sự thật đối chọi cùng lúc. Kiệt bị ngưng đọng

trong nỗi thống khổ im lìm phôi dưới sự trù mến cảm thông của Thùy. Trong khi hơi rượu xô đẩy chàng.

Kiệt, cười, cố nén không phát thành tiếng. Chàng như con thú dữ bị giam cầm trong cũi.

Trên đường về, Kiệt bảo:

—Em ráng nghe ngoài những điều anh nói.

—Anh nói gì, anh?

—Anh nói anh yêu em. Em là người đàn bà duy nhất trong đời anh. Em tin không?

—Em tin.

Kiệt ôm hôn Thùy ngoài sân trước nhà. Chàng đợi Thùy đẩy ra mới thôi. Thông thường Thùy chẳng chịu một chuyện có vẻ xàm xấu dù là giữa vợ chồng.

Vào đến giường Kiệt ngã xuống cơn say. Trong chập chờn nửa thức nửa ngủ, chàng yêu Thùy. Chàng yêu Thùy vô vấp, lửng lơ, theo đưa đẩy của hơi rượu. Đến một lúc, chàng hoàn toàn vô giác, trơ cứng bất thường như thớt gỗ. Chàng toát mồ hôi. Thùy bị lay động cùng tột hai ba lượt và Kiệt vẫn không thể phóng thoát. Cuối cùng Thùy ngủ yên, còn Kiệt lịm một lúc rồi giật mình mở mắt tráo trăn.

Đêm sâu hoắm. Thỉnh thoảng mới nghe gió nổi xào xạc. Kiệt buồn bã, sợ hãi. Chàng sống trước những chuyện có thể xảy tới, sắp xảy tới, sẵn sàng hứng nhận. Mọi chuyện hiển hiện như thực, trong tâm trí cô độc buốt giá.

Chàng mất hết. Chàng không đau đớn.

Kiệt ôm Thùy, tìm cảm giác bình yên.

Lúc Kiệt thức giấc gần tám giờ, Thùy đang rửa mặt. Như ngày nào Thùy đến với Kiệt trong gian phòng trọ, nàng dọn bữa sáng trên giường, không chịu cho Kiệt ra ngoài sớm. Trời còn đặc sương mù. Họ ăn bánh lát với mứt, không cà phê, nước trà.

—Anh bớt cà phê, thuốc lá. Mỗi buổi sáng anh uống một ly cam tươi.

—Anh uống ở đâu?

—Anh uống cam hộp cũng được.

—Em biết anh là kẻ thù của đồ hộp chứ?

Kiệt cười lúc khúc sau câu nói đùa.

Chàng liên tưởng đến những ý nghĩ đóng hộp. Thùy đẩy thừa những ý nghĩ giản tiện ấy, đời sống lành mạnh. Hồi gặp nhau, Kiệt vừa qua cơn bão táp hung hiểm. Thùy như mảnh đất liền chàng may mắn gặt tới. Bây giờ vẫn vậy. Nhưng lần này Kiệt nghe trận cuồng phong rượt đuổi, vây bủa. Đất dưới chân chàng chòng chành.

Mười một giờ Thùy mới ra phi trường. Những giờ còn lại, Kiệt bị ngập trong sự săn sóc chiều chuộng. Đầu óc chàng hắc ám...

—Việc đầu tiên là mai anh nên đi khám bác sĩ, xin nghỉ mấy hôm. Anh nên chiếu phổi.

Họ ngồi trên khách sạn P. Sương đã tan. Nắng chan chứa trên đồi, trên hồ, trên những chòm cây xanh. Thùy hớn hở, trẻ trung, yêu đời.

—Em có biết hiện anh cần gì nhất không?

—Em.

—Đành rồi. Lúc nào anh chẳng cần em.

—Anh cần gì?

Thùy nhắc câu hỏi lần thứ hai: Anh cần gì?

Kiệt không nhớ mình tính nói gì nữa. Chàng cười cười:

—Em.

—Vớ vẩn. Thùy sung sướng.

Trong cơn nắng lộng, Kiệt ớn lạnh, gai gai. Thành phố ngợp trong màu lục diệp, đẹp mê mướt, vật vã. Thùy nhất định không để Kiệt đưa xuống phi trường.

—Anh về nhà nằm nghỉ cho khỏe. Chịu khó ăn uống, dưỡng sức. Mỗi bữa uống một hai ly rượu cho ngon miệng thôi. Đừng uống nhiều như tối qua cũng không tốt.

Ngồi trên xe ca nhìn xuống Kiệt đứng dưới đường, Thùy bỗng ứa nước mắt.

—Anh gây quá, anh.

—Đừng nghĩ bậy. Đi cho vui vẻ.

—Anh ráng giữ gìn sức khỏe.

—Yên chí. Em về anh vẫn còn mà.

Thùy nghiêm mặt, hờn trách. Nàng đeo cặp kính mát lên mắt.

—Bon voyage . Kiệt giơ tay khi xe chuyển bánh.

—Em sẽ về sớm. Sẽ lên với anh ngay.

Lòng Kiệt bấy giờ bất không mong mỏi. Chàng như trông suốt những ngày tới.

Chương 15

Buổi chiều tươi rói lúc Kiệt từ phòng tắm ra, phóng nhảy ba bước qua con đường hẹp sang quán cà phê.

Đối với những người khác, ngày chủ nhật còn vài giờ đồng hồ. Họ bắt đầu ngán ngẩm tưởng đến tuần lễ làm việc đã chờ chực. Nhưng đối với Kiệt, bấy giờ như mới bắt đầu một ngày, một ngày khác nữa.

Lòng Kiệt vui rộn, kỳ quặc.

Buổi trưa, sau khi Thùy đi rồi, Kiệt còn đắm trong trống rỗng. Bữa ăn trưa chủ nhật vô duyên, trơ trẽn. Nhà hàng không dọn cơm bữa mà làm món bún chả đặc biệt. Vẻ thịnh soạn khác thường trên bàn, cùng sự lảng xảng chăm sóc của chủ nhân và con cái chỉ gia tăng nỗi buồn tẻ của bọn người sống cảnh “cơm hàng cháo chợ”. Kiệt uống bia, có ý đợi Duy đến rủ đi ăn cơm Tàu. Duy biệt dạng. Không ai trông thấy mặt mũi anh chàng đâu suốt buổi sáng. Vợ chồng Nghiêm về Sài Gòn chịu tang – ông thân sinh vợ Nghiêm mất - nếu không chắc chắn Kiệt đã tới nhà Nghiêm đòi cho được mời bữa cơm. Kiệt đành ăn qua quýt rồi về ngủ. Sau giấc ngủ say, Kiệt đi cắt tóc, tắm rửa. Chương trình chiều chủ nhật ấy: truy lùng cho bằng được Duy để cùng đi ăn bữa chiều. Trong quán cà phê chỉ có ba thanh niên ngồi ở một bàn đang trò chuyện với cô cháu gái bà chủ quán nghỉ chân ở một bàn riêng kế cận. Cả bốn người đều là sinh viên. Đã gần kỳ thi của các phân khoa, sinh viên đang ở xa lục tục lên trường. Bọn họ bàn tán về biện pháp động viên vừa ban hành - sụt một tuổi vào đại học - và áp dụng ngay tức khắc. Tâm trạng hoang mang chán nản: bọn con trai đi lính hết, đổ hay trượt kỳ này cũng nhập ngũ, để trường cho mấy cô học. Sau này yên hản, quân đội trả về, để cho mấy cô chỉ huy tại

tôi luôn. Mấy chú lem luốc có vẻ bất cần đời tuyên bố: thi cử gì, tâm trí đâu mà học hành, tớ lên là cốt thăm cảnh cũ người xưa lần cuối, vui thì thi, buồn thì thôi, bây giờ có ai rủ tớ đi chơi đâu là tớ đi ngay....

Kiệt uống hết ly cà phê, hỏi thăm bà chủ quán. Từ sáng đến giờ Duy chưa ghé quán lần nào.

—Bà nhắc hộ là ông Trung Úy cần tìm ông Thiếu Úy gấp.

Người đàn bà ít nói cười, nhận lời.

Kiệt chạy khắp nơi không gặp bạn. Chàng leo hết ba tầng lầu của cư xá sĩ quan đọc thân, đập cửa các phòng có hộp bài bạc. Chàng qua tất cả các quán cho mượn bàn bi-a thuộc khu trung tâm. Chàng vòng có đến mười lần phố chợ trên, chợ dưới, chạm trán hầu hết những dân ưa dạo phố, trừ Duy, rồi ngồi quán ngay đầu phố trên lối quanh của vòng dạo, ngó chừng đám đông xoay chuyển trên vỉa hè.

Có những hồi Kiệt không thể ở không một mình được. Nhưng chàng cũng không thể nhập bọn với những người ít gặp gỡ, không thường giao du.

Chàng đến Phương.

Phương ngạc nhiên. Kiệt lúng túng, thấy mình ngơ ngẩn, nhưng vẫn hỏi:

—Tôi tìm Duy. Hắn có đây không?

—Phương ngắm Kiệt bằng con mắt lạ. Nàng cười khó hiểu.

—Anh tìm Duy thật hả? Không có đây.

Kiệt hiểu đang bị Phương trêu cợt.

—Mời anh vào chơi. Không có Duy nhưng có Hiền mới lên.

—Vậy hả? Vậy hả? Lên hỏi nào thế?

Kiệt nói, khóa lấp sự ngượng nghịu. Có lẽ Phương nghĩ, Kiệt nghe tin Ly lên, tìm đến, việc tìm Duy chỉ là cái cớ vụng về, tố cáo gian ý. Và giọng mừng rỡ làm ra vẻ ngạc nhiên của chàng rõ ràng là giả tạo. Chính Kiệt cũng thấy như thế.

Chàng ngồi cứng trên ghế đợi Ly. Nàng vừa lên lúc hai giờ. Đang tắm. Phương tiếp chàng. Câu chuyện xoay quanh kỳ thi sắp tới của sinh viên. Phương hỏi: anh thấy tình hình rồi ra sao? Liệu mình thua không? Kiệt đáp: tôi cũng mù tịt. Phương tỏ vẻ quan tâm, lo âu về các biến chuyển. Nàng thất

vọng vì sự lơ ngơ của Kiệt trước các vấn đề chính trị quan trọng của đất nước, xứ sở.

Ly không mấy may phản ứng khi gặp Kiệt. Gương mặt nàng phẳng lặng. Nàng thong thả ngồi vào chỗ, nghe chuyện giữa Phương và Kiệt. Mãi sau, trong khi Phương đang nói, Ly nhìn Kiệt càng lúc càng sâu rồi mỉm cười thay lời chào hỏi.

Phương hăng hái, khác hẳn vẻ trầm tĩnh thường thấy, khi đề cập đến những chuyện quốc gia đại sự. Trước thái độ lùng khùng của Kiệt, Phương muốn gây tranh luận cho rõ trắng đen.

—Nhức đầu quá Phương ơi. Ly can thiệp, giọng dịu dàng nhưng tàn nhẫn.

Phương cụt hứng, đỏ mặt, rút vào trong vỏ khô cứng cố hữu.

—Em vẫn thế. Miệng ác quá. Kiệt nói, khi Phương đã vào trong.

Phương hiểu. Ly đưa tay bóp trán. - Nhức đầu thiệt mà.

Ly để mặt trần, dễ nhận thấy vẻ quen thuộc hơn khi nàng trang điểm. Từ khi gặp lại, hôm nay Kiệt mới có dịp nhìn kỹ Ly. Nàng thản nhiên bỏ mặc. Da nàng phơn phớt xanh như mầu núi xa xôi.

—Mệt lắm không? Kiệt hỏi.

—Không. Chỉ nhức đầu. Em bị chứng đau đầu.

—Đi chơi được không?

—Đợi em năm phút.

Kiệt không dự tính. Chàng chỉ muốn đến một chỗ thoáng hơn gian phòng khách chật đồ đạc, bày biện quá ngăn nắp. Chàng bỏ ra hiên. Con đường trên cao chỉ hiện mép cỏ. Chiều nắng trong thành phố nhưng đây phẳng phất ánh sáng tím của rừng núi gần kề.

Lý và Phương cùng ra.

—Thứ ba anh Kiệt rảnh không? Phương hỏi. - Thứ ba anh đến chơi. Anh mời hộ luôn anh Duy nhé. Buổi tối.

—Lúc nào chẳng rảnh. Nhưng vụ gì? Cho biết trước đi.

—Chẳng có gì. Có mấy người bạn nữa ở Sài Gòn lên. Họp mặt cho vui.

Ly rùng rùng. Kiệt có cảm tưởng Ly không có mặt trong bữa ấy.

—Về ăn cơm không? Phương quay hỏi Ly.

—Quá bấy giờ, đừng chờ.

—Hai người lấy xe tôi mà đi. Anh Kiệt để xe đây tôi giữ cho. Chiều nay tôi không đi đâu cả. Tối về Hiền đỡ bị gió.

Kiệt đưa mắt hỏi Ly. Thái độ của Phương khác hẳn. Lần trước, Phương dè dặt, ngần ngại. Bây giờ thân thiện, cởi mở, có vẻ đồng lõa.

—Thôi, phiền. Ly gạt.

—Anh Kiệt chờ tôi lấy chìa khoá. Phương làm như không nghe Ly nói. - Chịu khó làm tài xế.

Kiệt lắc đầu, biểu tỏ sự bất khả kháng. Thật ra chàng bất chấp kẻ xung quanh. Chàng sống trong chiêm bao.

—Ngượng không? Kiệt hỏi.

—Đừng nghĩ là hơn.

—Em không nghĩ?

Ly gật đầu. Kiệt biết không phải. Mắt Ly dăm dăm ngó mặt đường trôi tới.

—Phương nghĩ không phải tình cờ anh đến và gặp em chiều nay. Cô ấy cho rằng anh biết trước.

—Hắn tưởng em gửi điện tín báo ngày lên cho anh biết.

—Tại sao?

—Em bảo với hắn thế.

—Sao em lại bảo thế?

—Đó là cách giải thích hợp lý. Ly cười, nhưng vẻ rầu rầu. - Hắn dễ chấp nhận. Hết thắc mắc lôi thôi. Mà thật thế.

—Tình cờ ngẫu nhiên cũng là chuyện hàng ngày chứ.

—Phương ưa lý luận lắm. Hắn cần thuận lý. Hắn không chịu nổi sự vô lý.

—Cũng hay.

—Nhưng hắn lại chịu em. Sự vô lý lớn nhất đời.

Kiệt lái xe thông dong, không mục đích.

Ngày trước, chàng cũng lái một chiếc Volkswagen, hai cửa. Tân ngồi bên và Ly ngồi sau. Ly bao giờ cũng phải chui vào xe trước. Chàng thường đẩy lưng ghế lại và nói: nhốt cái cô lý lắc này lại cho chắc ăn. Không khi nào chàng đổi xe có bốn cửa. Ly ngồi buồn, dám thò cổ, thò tay nghịch, gây tai nạn nguy hiểm, có khi dám loay hoay bật cửa nhảy ra.

“Ly, mày phải cất cái trí thông minh của mày đi, tao ghê quá. Mày phải nhớ đàn ông là ngu tất. Không nên làm cho người ta sợ ích chi đâu. Tối kỵ. Mày chỉ thiệt thân.” Một bữa Tân mắng em sau khi Ly thuật cho Tân và Kiệt nghe vụ một người bạn học ngỏ tình với nàng và nàng từ khước thẳng: “Tôi không thể nhận tình anh. Xin cảm ơn anh. Giá anh đừng đi giầy hai mầu...”. Người bạn bảo, “Tôi sẽ làm hết thấy, theo ý em”. Ly nói, “Anh có thể bỏ đôi giầy hai mầu nhưng còn cái đầu hai mầu thì sao?” Tân mắng, “Cái đầu của mày bao nhiêu mầu mày biết không?” Ly cãi bướng, “Đầu em mầu cầu vồng. Đủ các mầu. Thà là đủ các mầu hoặc chỉ một mầu. Hai, ba, bốn, năm mầu... vút đi!”. Tân bao giờ cũng mày tao chi tở với em. Có lẽ bao nhiêu năm Duy lây Tân, đối với Ly vẫn như Tân. Tân đùa đọc thuộc lòng cho em nghe bài: Con bướm bướm kia cánh vàng rực rỡ... và thường gọi em “Con bướm bướm vàng” mỗi khi Ly tỏ ra quá khích.

—Con bướm bướm vàng. Kiệt liếc Ly cười. - Nhớ không? Đáng lý phải nhốt cô ở phía sau.

—Xe bốn cửa mà. Ly cười. - Bây giờ không phải bướm vàng mà là bướm đen.

—Trước hôm gặp lại em, anh thức trắng một đêm ở trại. Nửa đêm anh trông thấy một con bướm đen bay trong hành lang.

—Tình cờ nữa. Nụ cười Ly như không tắt. - Điềm gì vậy?

—Không biết. Trông thấy rõ ràng không phải bịa nghe. Kiệt có giọng phân trần.

— Enfin... C'est absolument vrai... Ly nhái giọng Kiệt mấy lúc say mèm.

—Trước đó, buổi tối anh nghe Hòa tấu khúc số 5 ở phòng một người bạn. Nhớ chứ?

—Quên sao nổi? Ca s'appelle La Symphonie du Destin .

—Păm păm păm păm... Păm păm păm păm... Những bước Định Mệnh đang tới. Du Changement, de l'Éternel Retour... Dâu Bể, Tang Thương, Quy Hồi Miên Man.

Kiệt đau nhói bên ngực.

—Sau đó, Duy báo tin em hỏi thăm. Nghĩ hoài không ra ai. Đêm nằm nhớ ngôi nhà ở Heiligenstadt của Beethoven cùng đến với em với Tân....

—... Với Anita. Anh nhớ Anita không?

—... vậy mà không nhớ ra em. Ngu thật. Tại cái tên Hiền. Hiền, lạ hoắc. Chẳng bao giờ anh nhớ nổi cái tên Hiền.

—Em cũng không thích cái tên Hiền. Mình có hiền đâu mà cứ bắt mình hiền.

—Độc. Kiệt dùng ngôn ngữ và giọng của Duy thường điểm sau mỗi câu nói đáng chú ý của người khác hay của chính hắn. Giọng nhấn thay tiếng cười.

Chàng ghé xe bên đường mua thuốc lá. Chàng chọn tìm bao thuốc lá của Ly. Chàng định tâm làm Ly ngạc nhiên.

—Trí nhớ anh đang sáng suốt ghê gớm. Bây giờ thì nhớ cả những chuyện tởn mủn, không đáng nhớ. Chẳng hạn như bao thuốc lá...

Một dịp hè, Ly theo bọn Kiệt đi chơi. Đêm cuối cùng ở bờ biển Tây Ban Nha, cả bọn kéo nhau đi nhẩy. Nửa đêm Kiệt say lèm bèm. Trong một bản mambo, Kiệt bảo Ly: Ráng cao lên chút xíu nữa, em như con chuột nhắt, kỳ lắm. Một lúc khác, Kiệt trông thấy trên môi Ly vắt vẻo điếu thuốc lá. Trong bàn chỉ còn mình Ly ngồi trông như đứa bé gái lạc lõng. Chàng đi vào, nhắc lấy điếu thuốc. Ly không nhúc nhích, cử động, dương mắt ngó chàng. Một hồi lâu, nước mắt Ly ứa chảy. Nàng nói: "Anh là cha em đó, anh Kiệt."

—Anh nhớ đúng không? Kiệt đưa bao thuốc cho Ly.

—Không đúng. Chẳng quan hệ.

Kiệt bật châm thuốc trước khi cho xe chạy. Ly bỏ bao thuốc lá vào xác tay.

—Đó là điếu thuốc đầu tiên trong đời em. Ly khoan thai nói. —Đó cũng là bữa em nhìn anh thật rõ ràng bằng cặp mắt

khác trước. Anh có biết không? Tu es cruel.

—Anh say.

—Miễn bào chữa.

Ngọn thác gần thành phố xơ xác, bẩn thỉu. Vùng rừng thông xung quanh bị triệt hạ làm rẫy, cất nhà. Nước yếu ớt. Dưới chân thác không bóng du khách. Những nhà lợp tranh làm bằng gỗ hình đa giác. Cây cầu sơn phết xanh đỏ bắc qua lạch nước nhỏ trông lơ lửng.

Trời đã thật chiều khuất nắng. Gió rào rạt át tiếng nước chảy. Hai người ngồi im trong xe đậu trên mặt đường cao trông xuống thác. Một người thợ chụp hình đạp xe gần máy nổ, trở vào phố. Các quán hàng bên đường đều đã đóng.

—Xin lỗi vụ chủ nhật trước.

—Ly như thể quên không nhớ việc đã qua. Nàng mở xác lấy thuốc lá. Kiệt đáng diêm châm cho nàng. Sắc mặt Ly lợt lạt lạnh muốt.

—Tưởng anh không muốn gặp nữa.

—Sao lại tưởng?

—Không đúng hả. Ly cười nhẹ. – Xin lỗi.

Cũng đúng. Kiệt thú nhận như đùa.

—Đúng chắc. Em biết anh sợ.

—Em không sợ?

Ly nhả một hơi khói dài, thủng thẳng nói:

— Non, Je suis libre.

Những câu nói loáng thoáng như không thực. Gió lay động cây cối quay cuồng nhiều lúc như tiếng thác dội âm âm. Bọt nước trắng tung bay lên trên đá xám.

—Hồi trưa em gặp Thùy ngoài phi trường.

Ly cùng đi với chuyến máy bay với đoàn quay phim của Hiệp trở lên quay nốt một số ngoại cảnh lần trước không thực hiện được vì gặp những ngày bão. Hiệp một lớp với Phương và Ly, bà con xa với Thùy. Kiệt giật mình, chàng đã không biết mối liên hệ ấy. Ly được giới thiệu với Thùy. Trong câu chuyện ngắn ngủi ở phòng đợi phi cảng, Hiệp nhắc chuyện mượn nhà Kiệt, nửa đùa nửa thật đe dọa Thùy: Tôi báo động chị hay, ảnh lộng lắm à, chị nên coi chừng. Kiệt

thấy lại buổi chiều và buổi tối chủ nhật với Oanh. Bữa tổ chức sắp tới của Phương nhằm mời Hiệp. Ly đã đi nhờ xe ra đoàn đoàn quay phim từ phi trường về.

Không khí trở nên bực bội.

—... Giống như cái bát úp.

—Anh nói gì?

Kiệt không đáp. Chàng nghĩ đến cái xã hội tiểu trưởng giả chẳng chịt những liên hệ thân quyến, bè đảng, phe phái.

Ngồi ngây một hồi, Kiệt giật mình. Ly đang nhìn xa. Chàng nắm tay Ly, bóp nhẹ. Gió chuyển rùng rùng bốc cao.

—Mình đi chỗ khác. Chàng nói.

Vào đến phố trời xẩm tối. Xe chạy hai ba vòng khu chợ chỉ còn vài cửa hiệu sáng đèn. Từ trong một nhà vẳng ra tiếng chuông báo giờ phát thanh Việt ngữ của đài B.B.C. Kiệt trông thấy bóng Duy trước dãy hàng rong (bếp nướng, đậu phộng rang, xe bánh mì, sữa đậu nành...) trên vỉa hè đầu phố.

—Bấy giờ rồi. Quá giờ hẹn với Phương rồi. Mình đi ăn hả?

Trời đã tối đen trên hồ. Giờ này trong các cư xá, người ta bắt đầu sửa soạn nhập trại.

Chương 16

Kiếp như ở trên chiếc bàn xoay mỗi lúc một nhanh trong hội chợ đông đảo, huyền ảo, đầy màu sắc. Ly trên một bàn khác. Họ trông thấy nhau, rồi chẳng trông thấy nhau rồi lại trông thấy nhau, cứ thế tiếp diễn hoa mắt. Cũng có lúc, những chiếc bàn dừng lại giữa quanh cảnh tan tác, mờ tối của đám hội rã, và họ không nhìn nhau, mỗi người ngồi trơ trên một con ngựa gỗ bàng hoàng,

Enfin, kỳ cục.

—Tại sao anh không yêu em.

—Anh ngu.

—Không tin.

—Có lẽ sợ.

—Sợ gì?

—Anh sợ.... Em không yêu anh.

—Ờ.. ờ... Bao nhiêu năm em cũng thắc mắc: Thật em có yêu anh không?

—Thấy không, thấy không.

Chàng lạc giữa rừng khuya. Một rừng mưa trùng trùng. Một trận bão tuyết mê mông. Một trận bão cát tối tăm. Hỗn độn muôn vàn tiếng động của thời gian lui tới nhưng không dịch chuyển.

—Hồi ấy anh biết không, em đã...

—Anh biết. Anh biết, đừng nhắc chuyện ấy.

Chàng bị khai quật. Chàng bị săn đuổi. Trong màng lưới của quá khứ chàng được đỡ hứng, nhồi nẩy, hoảng hốt cùng lúc với êm ái như dưới đáy một giấc chiêm bao. Nhưng chàng ghệt thở và như bao lần chàng cố ngoi thoát.

—Tỉnh dậy, em tự nhủ, rồi sẽ qua, mọi sự rồi đều yên ổn. Nhưng anh biết không, một khi đã bước lên bậc thềm ấy, bị

đẩy lui té trở lại, không ai còn nguyên vẹn...

—Anh hiểu.

Chàng khùng cụ trong sự bình tĩnh hốt nhiên.

Chàng nhìn Ly như chiếc bóng vẫn ở sau lưng chàng trong đêm cô tịch.

—Không có gì còn nguyên vẹn. Vô phương cứu gỡ.

—Hết thuốc chữa. Chàng cười thô lỗ.

—Còn lại những cặn cặn thâm hại, buồn cười.

Kể cả cái việc làm tự nhiên ngày trước không thể làm lại lần thứ hai.... Những lần sau này hụt hẫng, khô hài, giả trá trước mắt mọi người. Trước mắt mình nữa. Lần nào vào phút chót cũng chỉ một câu hỏi: Em có yêu anh không? Có hay không đều tìm em lại. Hết bình thường, hết tự nhiên.

—Như thế đó. Như thế đó.

Chàng nổi lên khỏi cơn say mê thiết không phải của rượu.

Ly ngoảnh trông phía ngoài. Sau cửa kính, đêm tối mịt mùng. Trên mặt kính lờ mờ những hình bóng của gian phòng trống trải.

—Lần chủ nhật trước, em đã chờ, đã thất vọng. Đêm ấy, em lại thức dậy, lại làm lần nữa cái hành vi trong một lúc thật tuyệt vọng. Nhưng vừa mớm một chút, đặt lưng nằm xuống cạnh Phương, em đã vội choàng dậy lấy bông băng dịt vết thương. Em nghĩ em đang đùa với anh, làm mình làm mẩy với anh, bi thảm hóa câu chuyện. Thật là trơ trẽn, dơ dáy không thể tưởng. Em có yêu anh không? Lúc nào em cũng có sẵn ống thuốc ngủ bên mình, em chỉ cần uống quá liều ấn định là xong. Tại sao không làm thế? Cũng lại chỉ sợ phô bày trước mắt người khác... Phương chẳng hay biết gì cả...

Chàng mân mê cườm tay nhỏ nhắn buông đặt trên mặt bàn khăn trắng hồ cứng. Ly quay lại cười mơ màng. Êm tĩm hoàn toàn.

—Hứa với anh không bao giờ làm như thế nữa.

—Đâu cần hứa. Có làm thì cũng chỉ là đùa. Không còn thật nổi nữa mà anh sợ.

—Nhưng anh vẫn sợ. Sợ không thể tả.

Ly rút tay về, tự châm thuốc.

Người hầu bàn xuất hiện. Chàng ra hiệu dọn món ăn cuối cùng. đĩa của chàng chưa đụng tới.

—Anh không ăn sao?

—Anh cần uống hơn. Em uống được với anh nữa không?

—Theo anh đến tận góc bể chân trời nào cũng được.

—Theo lẳng nhẳng?

—Mệt không?

—Mệt.

Chàng gọi thêm rượu thay cho món tráng miệng. Chàng cần cơn say thốc tháo chưa từng đến, bấy lâu nay.

—Em nói nhiều quá hả? Anh bực mình không?

—Bực cũng ráng. Yên chí.

—Em hơi say. Em quá khích. Còn anh thì có vẻ...

—Anh sao? Cứ nói.

—Có vẻ an phận.

Chàng nuốt trọng câu nói theo hớp rượu.

—Em xin lỗi.

—Đúng. Em nói đúng...

Chàng cười nặng nề.

Chàng vẫn biết rồi đến một lúc không còn ai cười nổi. Chàng đã đến lúc ấy chẳng?

Hàng ăn của khách sạn P. là một cánh khác thông với phòng tiếp tân, cũng là một phòng rộng hệt như phòng trà ở cánh bên kia. Ở đây còn vắng vẻ đìu hiu hơn. Suốt buổi tối chỉ có một gia đình du khách ngoại quốc xuống ăn và đã rời khỏi bàn từ lâu. Hai người ngồi ở bàn nhỏ sát cửa kính bên ngoài. Không còn tiếng động nào khác ngoài tiếng trò chuyện của họ.

Trong bầu không khí ngưng tụ, những lời trao đổi đã qua nhưng vẫn luẩn quẩn quanh quất như chưa tan biến. Sự nín lặng vừa tha thiết vừa hờ hững, ngọt ngào pha cay đắng.

—Thùy như thế nào?

—Em đã gặp. Em đã thấy đó.

—Bọn nhỏ?

—Ba đứa. Ba tên quỷ sứ nhà trời.

—Giống anh?

—Khác. Khác xa. Hơn nhiều.

—Anh yêu chúng lắm?

Chàng cười ngượng.

—Em không chịu nổi con nít. Lý nói tiếp. - Con nít và các giống vật.

—Vậy em sẽ không chịu nổi anh. Anh chính là một đứa con nít.

Những ngụm rượu mới sưởi ấm ý tứ lóng cóng. Chàng biến ảo mộng lung giữa khung cảnh rờn rợn. Những mặt bàn trắng để không san sát. Những cây cột vuông lớn chia cắt tầm mắt. Hai người hầu bàn đang dọn cất các đĩa ăn bày sẵn trên các bàn từ buổi tối.

—Có lẽ vì em đã bị một đứa con nít làm điều đúng cho nên em ghét con nít.

Chàng rút một điếu trong bao thuốc của Ly. Nàng bật diêm cho chàng rồi nhìn que diêm cháy tàn.

—Người ta lớn lên rồi quên dễ dàng mình đã là một đứa trẻ. Chàng nói. - Người ta nhớ về tuổi thơ một cách âu yếm, luyến tiếc bởi đứa nhỏ đã thật chết và người ta hạnh phúc, không thì cũng sống dễ dàng. Anh không quên được. Anh không quên được nó. Nhiều khi nó chiếm đoạt, chế ngự anh. Nó hại anh, nó làm anh không biết sống thế nào... Một đứa trẻ nó sống một lúc trong nhiều thế giới tự bầy đặt ngây ngô, nó không hiểu nổi thế giới của người lớn, không sống nổi trong thế giới của người lớn... Nó luôn khiếp đảm trốn chạy nhưng nó cũng liều lĩnh ác độc vô tình trong thế giới của nó... Nó muốn chỗ khác, ngày khác, nhưng nó cần thấy những người lớn.

—Em lớn chưa?

—Hình như em vẫn còn con nít. Một đứa trẻ nó không biết gì hết, không hiểu nổi ai, bởi nó có biết gì đâu, kể cả nó. Nó chỉ hiểu được những đứa trẻ khác, những đứa đang cùng ở trong một trò chơi với nó... Người lớn cũng có chơi đùa với con nít nhưng chỉ được một lúc thôi.

—Anh là con nít. Lý cười ngạo. - Anh là cha nội người ta

—Con nít chính là một thứ cha nội.

Nhưng nó đâu hay đâu biết, đâu muốn... Nó chỉ muốn vừa được sống trong thế giới của nó và lại vừa được gần gũi những người thân yêu. Hai điều dường như khó hòa hợp.

Các góc khác trong phòng đèn đã tắt. Chỉ còn mấy ngọn thấp trong khoảng hai người ngồi. Họ như được bỏ quên. Không biết mấy giờ. Chẳng thấy ai nhắc nhở. Bên phòng tiếp tân hình như chẳng còn người.

—Em có nghe anh Tân nói về anh lúc anh say. Giọng Ly thủ thỉ.

—Tân nó biết gì về anh. Nó biết gì...

Chàng lớn tiếng không lý do. Có lẽ một người ở đâu gần giạt mình. Có tiếng động. Chàng nhìn lên mặt kính.

Một bóng điện chụp mờ hiện giữa những hình thù không rõ rệt. Những bóng cây đen kịt là một nền xa. Chàng ê ẩm tê giá như đang lên đèn trên một con thuyền thả trôi giữa dải sông khuya. Ngọn lửa leo lét cháy giữa đồng không mông quạnh. Con thuyền bập bênh, bập bênh hoài dưới trời đêm nhạt thếch. Ngày chưa thể nhô mọc, bao giờ nhô mọc? Một tiếng kèn đơn tấu, tiếng hắc tiêu trầm bổng. Tiếng hát vời vời chẳng mặt mũi....

—Anh đang nghĩ gì?

—Em biết chuyện Trương Chi?

—Biết. Sao?

—Đừng gay go. Chàng cười dịu dàng - Gay go chuyện là hỏng hết. Anh vừa nghĩ ra được mấy điều bí ẩn của câu chuyện. Vừa nghĩ ra xong tức thời. Em làm anh lạc mất. Để anh nhớ lại.

—Ghê quá.

Chàng trầm mặt. Chàng lắng trôi dòng đưa như dòng sông chở một con thuyền là chàng, con thuyền trôi mang theo một bóng hình cũng là chàng, và một giọng hát ngân nga trôi theo cũng lại là chàng nữa.

—Xong chưa?

Chàng tợp một ngụm rượu đầy, vẫn nhạt, và búng tay chóc chóc. Người hầu bàn đi ra từ một góc tối mờ.

—... Sec.

Chàng cười với Ly. Đôi mắt nàng cũng mệt mỏi, chậm chạp. Nhưng ý của nàng nhấp nhể không yên.

—Ngày xưa có anh Trương Chi... Ly theo dõi phản ứng của chàng. - Người thì thật xấu hát thì thật hay, đúng không?

—Đúng vậy. Người ta truyền tụng lại như thế...

Người hầu bàn mang rượu và tờ “bông” tính tiền đến.

—Khoan đã. Tôi còn uống nữa.

—Hàng ăn hết giờ. Để mời ông bà qua bên “Ba”. “Ba” còn mở.

—Mấy giờ rồi?

—Thưa mười giờ.

—Hôm nay mười hai giờ giới nghiêm phải không? O.K. Thôi mình rời sang bên kia.

Hai chân tê mỏi, chàng bước chuệch choạc đánh đổ gần hết ly rượu. Hai người đi qua những quăng mờ. Phòng tiếp tân bỏ không. Không như đêm xưa, bây giờ Ly dìu chàng. Tuy bắp bênh thật nhưng chàng biết chưa đến nỗi nào. Chàng bỏ mặc.

—Buồn quá ông Kiệt ơi!

Chàng muốn xum xuống sàn gạch trống cho rồi.

Phòng trà chỉ còn để dầy đèn trần ở khoang ngoài gần cửa kính. Chàng tiến tới, ngã người vào một chiếc ghế da dài sau lưng cột, trước một cái bàn thấp. Trên bàn đặt một ngọn đèn nhỏ, chụp hồng diêm dúa. Ly ngồi xuống bên chàng.

Chàng nắm một bàn tay, bao nhiêu năm không thay đổi: thôn dài, hơi khô.

Người bồi rượu tới. Hắn tủm tỉm cười, như hắn đã cười với chàng chiều chủ nhật nào khi chàng đi ngang với những câu thơ lặp đi lặp lại trong trí. Ly gọi rượu cho chàng. Cốc rượu trên bàn cạn sạch. Không hiểu chàng đánh đổ ráo hay đã nốc vào bụng chỗ thừa.

—Em không uống với anh?

—Không. Em cần tỉnh nghe chuyện.

Chàng ngồi lại ngay ngắn như buổi tối bây giờ mới bắt đầu. Chàng nhấp nhô trên đầu những ngọn sóng. Nhưng dưới một nền trời sáng sửa thanh tịnh.

—Em buồn ngủ chưa? Mệt chưa?

—Không. Em thường ngủ sau mười hai giờ.

—Đừng làm vậy, nghe.

—Chuyện ấy bỏ đi không có gì quan hệ.

—Còn gì quan hệ hơn?

... And indeed there will be time... Ôi, đêm, đêm mù trong ta như tiếng hát chẳng rõ mặt. Hãy để cho khúc hát trôi dút, hãy chờ, ảo não chờ... There will be time. Chàng gặp Oanh để tới Ly, chàng gặp Ly để tới Oanh? Từ đêm chủ nhật kia đến đêm chủ nhật này nối bằng con đường nào. Chàng nào hay. Chàng nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá khác như sắp cất cánh bay.

—Anh, Trương Chi sao?

Chàng ngửa đầu tựa trên thành lưng ghế, nhắm mắt tập trung tinh thần.

—Quên mất rồi. Kiệt lắm lắm. - Quên rồi. Anh chỉ còn nhớ mấy điều bí ẩn của chuyện thôi: Còn một trái tim, trong trái tim còn giữ hình bóng của chính Trương Chi và tiếng hát, và trái tim tan trong giọt lệ. Hồi nãy anh thấy lời giải của những bí ẩn ấy, bây giờ quên mất rồi... Em giải được bí ẩn ấy không?

Tiếng diêm bật xòe. Ánh lửa soi tỏ khuôn miệng Ly. Chàng cũng lóe sáng.

—Anh nhớ rồi. Đây rồi. Một trái tim, một tiếng hát, một giọt lệ. Đó là gì, đó em? Một trái tim, một tiếng hát, một giọt lệ...Ca vut dire: Một đời sống, một giấc mộng... Còn giọt lệ? Giọt lệ là gì? Anh bí.

—Anh bây giờ trông như ông đạo sĩ.

—Lúc nãy an phận, bây giờ đạo sĩ. Chàng nhả nhót dụi môi vào cổ Ly. - Đạo sĩ... An phận... Lên núi mình giải về một giọt lệ.

Chàng nhớ chàng mặc chiếc áo khoác của hải quân, bạc mầu, sồn ở cổ và các nếp gấu, lưng đóng sổ đen như sổ tù.

Chiếc áo nhân một dịp đi công tác Nha Trang hồi cuối năm ngoái Duy đã xin cho chàng.

—Quá tệ.

Ly không hiểu chàng định nói gì. Chính chàng cũng không hiểu.

—Quá tệ. Chàng nhắc lần nữa, nhắm nghiền mắt.

Rượu đẩy chàng vào vùng bất giác. Chàng trông thấy, nghe thấy, cử động, nói năng, và xúc động nữa - có vẻ dồn dập mạnh mẽ - nhưng tất cả như là tách, không dính líu tới chàng.

Vào lúc chàng không thể nhớ rõ, phân biệt được gì cả, chàng chợt nghe sự ray rứt trong giọng của Ly. Nàng nói gì? Nàng nói gì thế?

—Em mắc chứng Schizophrénie trầm trọng. Giọng nàng ôn nhu.

—Anh cũng vậy.

Chàng quay mòng như con vượn. Ở đâu đó còn một vẻ yên ổn như một khoảng trời trắng ngát. Nhưng khoảng trời ấy ngừng trông thấy từ một chốn điêu tàn, đổ nát. Chàng không còn muốn di chuyển, chàng muốn ở tại chỗ, chênh vênh giữa sự yên ổn và bấp bênh đến giờ chót.

—Đến một lúc không còn cười nổi nữa. Anh ở lại.

Chàng nói ra những ý nghĩ chưa kịp thành hình đã bay tan. Tuy nhiên chàng sáng khoái. Những ý nghĩ đậu đáp rào rào rồi vụt bay tản như bầy chim sẻ trên sân phơi thóc buổi ban trưa.

—Sao? Siêu, Siêu, anh nhớ chứ...?

Chàng ngừng xe trong khi đang lên dốc. Chàng gài số, kéo thẳng tay, tắt máy. Cây cối tối om. Chàng đốt thuốc.

—Anh ngoại tình, biết không?

—Trả thù hả?

—Em muốn lắm.

—Anh cũng mong nữa.

Chàng chỉ trông thấy mái tóc người đàn bà. Nàng ngoảnh mặt với chàng. Chàng khó chịu trong sự nghiêm nghị. Chàng

đưa tay vuốt mái tóc nàng thờ ơ. Chàng tưởng tượng nàng đang cười một mình.

—Thôi về, anh.

Chàng cúi xuống hôn Ly. Chiếc hôn hờ, không đắm say. Cả hai nhắm nháp vị lãnh đạm, giữ nụ hôn thật lâu thấm thía nỗi trống rỗng của sự tình biểu tỏ sau bao năm bỏ quên.

Ly rùng mình như gặp ngọn gió lửa. Chàng nghe vọng lên trong màng nhĩ tiếng tim nện thành thịch, thịch thịch của cơn ngây ngất trễ muộn.

—Thôi về anh, Phương đợi.

Chương 17

Chưa bao giờ Hiền nghĩ có ngày gặp lại Kiệt. Nàng lạc đến thành phố cao trong một lúc cùng đường. Nàng bỏ trốn Sài Gòn ra Huế. Tình hình chiến sự đuổi nàng chạy khỏi Huế. Trên một chiếc xe G.M.C chở dân tỵ nạn vào Đà Nẵng. Hiền sức nhớ Phương. Lần nào gặp nhau ở Sài Gòn cô bạn học từng sống chung mấy năm ở ngoại quốc cũng rủ Hiền lên chơi và lần nào Hiền cũng hứa xong bỏ đấy. Hoang mang không biết phải đi đâu, Hiền quyết định lên tạm trú ở nhà Phương.

Hai ngày lưu lại ở Đà Nẵng trong nhà vợ chồng Hoán đợi vé máy bay, tình cờ Hiền biết tin Kiệt. Hoán cùng học với Tân và Kiệt. Trong câu chuyện buổi tối nhắc đến bạn bè cũ, Hoán bảo:

—Kiệt ở trên ấy. Cô Hiền hẳn phải nhớ Kiệt chứ? Giọng Hoán đùa trêu.

Từ ngày Tân lấy vợ, anh em sống tách, Hiền ít gặp bạn của anh, nàng không còn nghe nhắc đến Kiệt. Rồi sống với Siêu, nàng bước hẳn sang một đời khác.

Nghe Hoán hỏi, nàng bồi hồi. Chỉ là phản ứng tự nhiên, không hứa hẹn.

—Anh Kiệt ở trên ấy hả? Hiền cười chống đỡ. Em sẽ tìm gặp anh ấy.

—Nên lắm. Hẳn đang thất thế....

Hoán than thở dùm bạn. Kiệt là kẻ kém may mắn nhất trong đám bạn bè. Chỉ một mình hẳn còn kẹt lính. Trong khi những đứa ở ngoài vòng bay nhảy, hoạt động lên như diều, thì Kiệt không làm sao mọc mũi sủi tăm. Nghĩ cũng tội. Một phần cũng tại Kiệt idéaliste, nhiều lúc hẳn như ở trên mây. Đất này, thời này không dung dưỡng bọn lý tưởng. Chỉ cần

một mẫu lý tưởng sót trong óc là đủ phá hư một đời. Mỗi lần có dịp ghé thành phố, Hoán đều tìm gặp Kiệt. Chỉ với hần, Hoán như sống lại thời sinh viên du học, tự do làm mọi chuyện ở một nơi không có mối liên hệ nào với mình.

—Còn anh sao? Ly hỏi Hoán.

—Cũng thế. Ở nước mình mà đành làm cho ngoại quốc thì còn lý tưởng nổi gì. Sống qua ngày thế thôi. Chỉ có an ủi là đỡ phải dây với đám lem nhem phần nào.

Hiền nghe như bị ám chỉ. Mặc dù nàng đã cắt đứt liên hệ với Siêu. Nàng bức thẳm. Dù sao, nàng cũng đã từng là vợ Siêu. Hoán thân nhiên nhắc lại cuộc gặp gỡ với Siêu trong một buổi dạ tiệc nhân dịp Siêu du hành ghé thăm tỉnh. Siêu thành công, gã thuộc loại tích cực. Tinh thần của gã hợp thời. Nội câu hỏi của miệng của Siêu khi gặp người quen đủ chứng tỏ con người của gã: Chỗ này đâu phải chỗ của anh, anh phải làm chuyện lớn hơn, mình phải làm chủ tình thế, ít nhất mình không giao vận mạng mình cho kẻ khác điều động, anh dư sức làm bộ trưởng nếu anh muốn... Nhưng cuộc gặp gỡ giữa Siêu và Kiệt còn bất nhẫn, dễ giận hơn. Theo lời Hoán, Siêu cũng gặp Kiệt trong một lần ngẫu nhiên. Siêu đi cùng một người đàn bà vào thăm trường, được một ông Đại tá hướng dẫn đi thăm các cơ sở. Gã gặp gỡ Kiệt khi vào thư viện. Gã mừng rỡ vỗ lấy Kiệt. Tại sao “toa” lại ở đây? Chỗ của “toa” đâu phải chỗ này. Rồi Siêu giới thiệu Kiệt với ông Đại tá. Anh bạn tôi đây còn giỏi hơn tôi nhiều. Đại tá có đồng ý quân đội phung phí nhân tài không? Vấn đề phải xét lại. Chính sách động viên của mình chưa hợp lý. Nhu cầu quốc phòng đành là tối yếu nhưng quốc gia cũng còn nhiều nhu cầu khác không thể xem thường. Cai trị là tiên liệu, không thể tùy giai đoạn. Mình còn nhu cầu phát triển nữa chứ. Chiến tranh rồi đến một ngày cũng phải dứt. Không lo đối phó từ bây giờ, nước đến chân nhảy sao kịp... Kiệt ngậm bồ hòn làm ngọt. Suốt buổi sáng, chàng bắt buộc phải lẻo đẻo bên Siêu để hưởng vinh dự là bạn của ông dân biểu nổi tiếng, được nể trọng, sự nghiệp chính trị đầy hứa hẹn. “Toa” không thể dăm dúi ở đây. “Toa” cho “moa” những chi tiết

cần thiết để “moa” về can thiệp ở Bộ Quốc Phòng. Chia tay, Siêu ân cần mời Kiệt ăn tối ở P. anh em có dịp hàn huyên. Bốn giờ chiều hẳn còn điện thoại nhờ ông Đại tá nhắc Kiệt lời hẹn. Kiệt cười với Hoán, chàng bị hạ nhục sát ván, tuy nhiên chàng nhận xét, Siêu là người chỉ có mỗi đam mê duy nhất, không dối dòi, những người như thế thẳng đường sống, không mất công ngó ngang ngó ngửa lời thôi cũng hay...

Nghe chuyện, Hiền thót bụng. May mắn nàng không phải là người đàn bà đi cùng với Siêu. Nàng không thể tưởng tượng mình sẽ xử sự ra sao trong hoàn cảnh trở trêu ấy. Dường như Kiệt không hay Hiền thành hôn với Siêu. Có lẽ chàng cũng đã quên Hiền rồi. Gọi là quên đúng chăng? Nào có chuyện gì rõ rệt giữa hai bên thuở ấy. Kể cả nỗi tuyệt vọng hành hạ nàng, sống dở chết dở. Một thời, chính nàng cũng hồ nghi chẳng rõ nguyên nhân có phải đúng là Kiệt không. Hình dung một người đàn ông thất cơ lỡ vận hiện ra trong tưởng tượng của Hiền.

—Cô Hiền. Cô nên tìm thăm Kiệt. Hẳn sẽ cảm động lắm...

Hiền bỗng ngẩn ngại, toan bỏ ý định lên Phương. Đến phút chót bước lên máy bay nàng còn ý hủy bỏ chuyến đi tính lối khác. Nhưng nàng bị chặn đường thôi. Vợ chồng Hoán tiễn nàng ra tận phi trường. Trong hai ngày Hiền ở nhà Hoán, vợ Hoán bị sổ mũi nhức đầu, khó chịu trong người, tuy nhiên vẫn tiếp đãi Hiền đủ phép xã giao. Ngày Hiền đi, vợ Hoán tươi tỉnh hẳn, sẵn sóc cô em bạn chồng một cách thái quá. Hiền hiểu, không khi nào nàng còn đặt chân vào nhà Hoán nữa. Giá như vợ chồng Hoán không đưa tiễn, không lưu luyến ngồi lại đến giờ phi cơ khởi hành, Hiền đã xách hành lý về phố kiếm thuê phòng khách sạn tính lại.

Gần tuần lễ ở trong cùng thành phố với Kiệt, Hiền vẫn chưa dứt khoát có nên gặp Kiệt hay không. Nàng có hỏi Phương về chàng. Dưới mắt Phương, Kiệt là người đàn ông lông bông, vui đâu chầu đấy, thiếu đời sống nội tâm, vô lý tưởng, Phương gặp thường nhưng không mấy chú ý. Căn cứ vào nhận định của bạn, Hiền có được ý niệm về cảnh sống

hàng ngày của Kiệt. Long rong tẻ nhạt, giữa một chốn chẳng thân tình, có phần bệ rạc, bạc nhược.

Qua Phương, Hiền có thể giáp mặt Kiệt nhưng nàng e dè. Nàng linh cảm cuộc trùng phùng gây tai họa, dù diễn ra thế nào chẳng nữa. Kiệt ra sao? Nàng ra sao khi đối diện sau nhiều năm cách biệt? Hố thời gian thăm thẳm. Họ nhìn nhau trong mắt sẽ thấy được gì? Nàng sẽ gặp cảnh tan tác của cơn mộng ảo thất thần? Hay nàng sẽ gặp cảnh phơi trắng lãnh đạm của quá khứ chỉ như mặt hồ lạnh lẽo soi không thấy bóng?

Hiền biết nàng không sao rủng rưng được. Rồi trước sau nàng cũng phải chạm trán với Kiệt. Một lần cho xong, phải không? Nàng chẳng còn hy vọng bao nhiêu, nếu không muốn nói là đã thất vọng rồi, về một lối sống khác. Dù sao nàng muốn nhìn lại từ khởi thủy cơn mê muội của nàng có thật là mê muội.

Gần tuần lễ, Hiền quanh quẩn trong nhà. Nàng cố tình kéo dài sự lưỡng lự, không quyết định. Dường như nàng mong mỗi một biến chuyển từ ngoài đưa tới quyết định thay nàng. Sự lưỡng lự khiến tâm trạng nàng bất an hơn.

Khi hỏi Duy về Kiệt, Hiền vẫn chưa có chủ định. Nàng hỏi thăm địa chỉ với ý nghĩ đến lúc tinh thần nhất quyết nàng sẽ tự tìm đến gặp chàng. Có thể nàng không đến, nhưng khi đã định bao giờ Hiền cũng thực hiện ngay tức thì. Sự dằng dằng chậm trễ đối với nàng làm khó thở.

Kiệt xuất hiện ngoài dự liệu, như cơn gió xập không kịp ngăn.

Chàng vẫn như xưa, không thay đổi. Mọi ảnh tượng trung gian đều sai lạc. Chàng vẫn như những ngày nàng sống gần, nghiêng ngả, mập mờ. Chập choạng giữa bóng tối và ánh sáng. Gương mặt lặng thình tụ đọng, từng chập sáng lên những nụ cười đại đột thơ trẻ, nguyên vẹn, không sai một nét. Nhìn qua gương mặt ấy thấy như thể bao năm qua chỉ là một đêm triền miên không phút thao thức. Sao lại như thế được?

Kiệt đó, hiển hiện trước mắt, như được chuyển trong chớp mắt từ những ngày dĩ vãng – đã thành mộng mị - vào trong hiện tại. Chàng thanh niên bước lảo đảo chung quanh Hiền, không nhìn thấy Hiền, quờ quạng chụp nắm nàng rồi bỗng bỏ trốn. Đấy, vẫn đấy, gương mặt nhìn nàng trong bộ tịch hệt như mỗi khi gặp lại nhau.

Sau một thời gian cách mặt, khi nào gặp lại nhau, Kiệt cũng trợn mắt há mồm làm như không nhận ra ai. Đó là trò hề để cười đùa trước kia. Bây giờ trông vẻ sững sờ ngơ ngác của Kiệt những phút đầu hội ngộ, Hiền cay đắng soi thấy sự biến đổi của mình. Nàng khác lạ đến thế ư?

—Ly ly, Tu ty, Vy ty, Ty ty...

Tiếng reo ấy cũng từ quá khứ vang về. Hiền bỗng nhập được trở lại mình, bàng hoàng như vừa thoát tung khỏi giấc bóng đè. Trống ngực còn đập, tay ẩm mồ hôi mặc dù cơn khiếp đảm đã tan. Nàng nghẹn ngào, tưởng sắp khóc.

Không còn ai, kể cả Tân, gọi nàng bằng tên ấy nữa. Nàng cũng không gọi nàng như thế. Một mình Kiệt gọi, chàng đẩy nàng về...

Chỉ mãi đến lúc nhìn ngắm Kiệt trong bữa ăn tối, bất chợt vẽ đùa trên giấy dánh điệu trầm ngâm xa vắng của chàng, Hiền mới trông rõ vẻ thay đổi. Sự mệt mỏi chốc lát phát hiện nổi tang thương u uẩn. Mái tóc Kiệt lốm đốm những sợi bạc.

Sau bữa Thứ Bảy, Hiền khốn khổ hơn. Nàng không thất vọng về cuộc tái ngộ với Kiệt. Nàng hân hoan bỗng bật như vừa hồi sinh. Nhưng nàng tuyệt vọng.

—Còn gặp nữa không?

Hiền hỏi Kiệt đồng thời hỏi chính mình. Có nên gặp nữa không. Bề ngoài nàng vui vẻ đùa: *que sera sera...* khi thấy vẻ băn khoăn lo lắng của Phương trước một tình thế Phương không ngờ. *Que sera sera... What will be will be...* Hiền hát lại bài hát thịnh hành thời thiếu nữ. Việc gì đến sẽ đến, thật chẳng? Nàng ngậm miệng muốn nuốt trôi những nỗi éo le của đời mình.

Je suis libre.. Thật chẳng? Có thật nàng tự do hành động?

Hiền đã rối trí trước khi gặp Kiệt. Gặp chàng nàng rối trí thêm. Những ngày sắp tới nàng sẽ sống như thế nào đây? Câu hỏi thường xuyên ám ảnh bao năm, giờ thêm khủng khiếp.

Tối chủ nhật nàng mong ngóng Kiệt tới. Chàng trốn mặt. Nàng đã khóc, đợi bạn ngủ say để được khóc ngon lành một mình. Có bao giờ nàng khóc đâu, chỉ đến ứa nước mắt là cùng. Những lúc chảy nước mắt, nàng rần đánh, nàng có những quyết định không thể lay chuyển trong khi bình thường nàng dễ đổi ý. Nàng khóc và nàng tan tác, sự thực nàng không ý thức được rõ rệt, như khi nhắc lại với Kiệt, những hành động của nàng trong đêm chủ nhật ấy. Nàng định tự tử nữa ư? Như ngày nào nàng đã làm?

Hiền kiểm soát về Sài Gòn vội vã mặc dù thâm tâm nàng rõ mình đang chạy trốn. Sài Gòn trước khi gặp Kiệt là chốn vây hãm Hiền, nàng quyết liệt thoát ly như đã thoát ly cuộc chung sống với Siêu.

Hiền đã thất điên bát đảo vì vụ ly dị. Siêu cố tình kéo dài vụ kiện gần ba năm trời chỉ với mục đích trả thù. Gã hiểu rõ tính Hiền không chịu nổi tình trạng nhập nhằng, tinh thần nàng thiếu quân bình và gã có thâm ý muốn đẩy nàng đến chỗ điên loạn bằng cách cầm chân nàng. Bây giờ nàng mới nhìn thấy sự tàn độc ghê gớm của Siêu. Trước kia nàng vẫn tưởng mình là kẻ tàn độc do những phút lạnh lẽo thất thường gây phản ứng trái khoáy để rồi khi hồi tỉnh ân hận sâu xa và cố tìm cách chuộc tội. Chừng phải đương đầu với Siêu, nàng mới thấy sự tàn độc ở nàng chỉ là trò con nít.

Nàng quyết định lấy Siêu trong tính toán tuyệt vọng. Nàng biết chẳng bao giờ hợp với Siêu nhưng nàng muốn tự ép mình sống. Mọi sự đều thay đổi, không có gì bền vững. Nàng đã trông mong đời mình nhòa biến trong đời Siêu, một đời có những mục đích rõ rệt tùy thuộc vào giai đoạn, cơ hội, và nhất tâm đạt tới bằng mọi giá. Thế lực, tiền tài, danh vọng... Đó cũng là thế giới đang sống, đủ mạnh liệt để làm quên mình chứ? Siêu cũng hiểu, còn hiểu những nghĩ suy của Hiền xa xôi hơn nàng nữa. Gã cũng tính toán nhưng

không tính toán trong tuyệt vọng. Đối với Siêu, lấy Hiền là một bước. Tựa thế còn lại của gia đình Hiền, vào chính trường là bước kế tiếp. Hoạt động chính trị để sống an toàn, tiện nghi và làm giàu là bước nữa... Sau đó nhỡ như xem như không có Hiền.

Hai năm vừa qua Hiền vào nhà thương hai lần, do chứng suy nhược không căn nguyên. Cơ thể hao mòn không thể định được bệnh trạng. Các bác sĩ kết luận một dây thần kinh nào đó bị liệt nhưng tìm không ra. Nhiều phần là một đường dây thuộc bộ hô hấp. Hơi thở thường bị hụt, tim đập không đều, có lúc như ngừng nghỉ.

Hiền trở lại Sài Gòn, vào dưỡng đường giam mình. Siêu vẫn chưa buông tha nàng. Gã nhờ người tìm gặp để hòa giải - mặc dù án ly dị đã thành - gã mong mỗi hàn gắp. Trước mặt mọi người, kể cả những người trong gia đình Hiền, Siêu là người chồng đầy tình nghĩa. Rồi đích thân Siêu đến thăm với vẻ trang nghiêm, xa cách, biểu diễn lòng tử tế hiếm có. Gã biết rõ, sự khinh miệt làm Hiền không thể có phản ứng, nàng chỉ có thể ngậm câm gương mặt ngó và gã cao tay hơn, bắt chấp sự khinh miệt ấy, lượn quanh nàng trêu chọc. Gã như con mèo vờn chuột và nàng quả như con chuột khiếp vía.

Hiền đành rời dưỡng đường. Chưa bao giờ nàng cần Kiệt bằng lúc ấy. Nàng đánh cho chàng bức điện cầu cứu: Đón em lên ngày chủ nhật chuyển bay số...

Hiền thất vọng nảo nề khi bước xuống phi trường không thấy bóng Kiệt. Bức điện tín đến không kịp hay thất lạc (nàng đã đến nhà bưu điện trong cơn sốt hăm hấp, nàng cũng không nhớ chắc địa chỉ khu bưu chính nàng mới chỉ ghi một lần trên bì thư gửi qua Phương trước khi về Sài Gòn). Nàng đã tưởng tượng, sống trước cảnh gặp gỡ lần này của hai người. Nàng tuôn chạy đến gặp Kiệt, ngã vào tay chàng nức nở. Nàng bảo Kiệt: Hãy đưa em đến chỗ nào, tùy ý anh, em lên với anh. Không gặp Kiệt, Hiền gặp Thùy. Nàng xây xẩm trước sự tình cờ.

Thùy bật thiệp, vững vàng, tự tin. Người đàn bà sinh ra để làm vợ, làm mẹ. Mọi người đàn ông đều nể trọng mẫu người

ấy. Khi nhắc đến Kiệt, Thùy cho người khác thấy, đó là người đàn ông của đời nàng, qua mọi biến thiên thăng trầm. Không có gì khiến cho người đàn bà này hoài nghi về giá trị của Kiệt. Chàng không phải là con người hoàn toàn, lý tưởng. Chàng đang trải qua thời kỳ khó khăn của đời chàng, và người đàn bà sung sướng, hãnh diện được chia sẻ.

Nhìn Thùy, Hiền cay đắng. Nàng chẳng bao giờ thành một người vợ, người mẹ. Nàng chỉ có thể làm người tình. Mỗi mỗi nàng sẽ là một người tình. Hiền tủi thân, xấu hổ.

Nàng tự an ủi: nàng sẽ đau đớn hơn nếu gặp cảnh Kiệt đứng bên Thùy ở phi trường. Chàng sẽ nhìn nàng bằng con mắt nào? Chàng sẽ giới thiệu hai người đàn bà ra sao? Hiền và Thùy sẽ nói gì với nhau? Có lẽ gặp cảnh ấy, Hiền chẳng còn can đảm gặp Kiệt nữa. Thật vô lý, gặp hay không gặp vẫn nguyên trạng, nào khác? Tuy nhiên, không gặp dễ thở hơn.

Hiền cố tình nhắc với Kiệt cuộc gặp gỡ ở phi trường. Nàng ân hận vì sự tàn ác của mình khi nhìn chàng bối rối. Kiệt không muốn nhắc đến Thùy cũng như đến Siêu. Chàng lảng chuyện. Hiền đã kể vắn tắt vụ Siêu lúc ở phòng trà P. Nàng nhìn thấy Kiệt uống rượu và nàng không hiểu chàng còn đủ trí sáng không. Chỉ biết chàng không hỏi xen câu nào, cũng không biểu lộ phản ứng nào. Chàng như say vui lúc nửa chừng, một cách khả nghi, đáng giận. Hiền cũng say và buổi tối khi về nhà, không cầm giữ nổi, nàng khóc trước mặt Phương.

—Hắn làm gì mà Hiền khóc?

—Không. Mình say quá.

Nàng tê rần trong mớ cảm xúc quay cuồng.

Nhớ lại nụ hôn chậm chạp của hai người, nàng càng không ngăn được nước mắt. Cái vị lãnh đạm kia là điều nàng ngóng đợi bao nhiêu năm đó ư? Cái giây phút nàng nghe rõ tận hơi rượu nồng của Kiệt và tiếng gió chạy trong bụi cỏ bên đường tối, cùng sự giá ngắt của môi má nàng và hơi thở chồn vờn nơi miệng, là cái giây phút muộn màng của mười hai năm xa cách và là hiện tại của nàng đó ư?

Hiền nghiêng môi để không bật thành tiếng khóc nức nở.

Trong đêm nàng chỉ còn cách gọi thầm: Kiệt, Kiệt ơi. Nàng không còn một ý nghĩ trong đầu. Nàng không còn một lối nào để nghĩ nữa. Nàng chỉ còn biết kêu, kêu thầm.

Sáng hôm sau, Hiền sốt âm ỉ. Nhưng nàng vội vàng rời khỏi giường khi nghe chị người làm của Phương vào báo tin Kiệt đến. Nàng nôn nả sửa soạn, nhớ trước quên sau.

Kiệt đón dưới sân. Hiền hấp tấp nói với chàng:

—Đi chứ anh.

Chỉ cần một cử chỉ của Kiệt, nàng sẽ đổi ý. Kiệt nắm cánh tay nàng, chàng muốn biết nàng thật có đấy chẳng. Hiền thấy không còn điều gì ẩn giấu ở mình nữa.

Họ lặng lẽ ra cổng. Hiền xách chiếc va li nhỏ. Ngày còn sớm,朦胧 lung giữa đồi núi.

Chương 13

Anh có thật? Ngày chủ nhật kia có thật? Ngôi chùa gió lộng có thật? Ngôi nhà trong đêm thơ mộng khủng khiếp nhớ đời có thật? Em hỏi em hoài chừng ấy và hoang mang không thể tưởng.

Những tiếng nổ ở phi trường buổi sáng em đi thì chắc chắn có thật. Chúng nổ inh trong tai em, gây rung chuyển hết thấy. Những nụ hôn chia biệt cũng có thật, còn như hằn rít hai bên má em, không biết bao giờ phai.

“Nhớ anh, trí tưởng rũ liệt không bay thoát những ảnh tượng chẳng thể phân biệt thực hư. Anh là con yêu tinh thật mà. Anh hớp hồn em rồi. Mọi người lăng xăng về chuyến đi của em, còn chính em thì lơ là chẳng thiết. Gia đình nghĩ em bị xúc động vì chuyến đi xa sắp tới. Cũng may, đỡ bị tò mò tìm hiểu.

“Chiều nay Sài Gòn đổ trận mưa đầu mùa. Trên ấy đã mưa chưa? Anh vẫn ngồi quán cà phê buổi chiều? Anh có lên uống rượu ở P? Anh có trở lại quán S, với ai lần nào không? Sắp đến kỳ thi. Năm nay em không có mặt để nhìn trộm anh đi đi lại lại trong phòng, mặc quân phục, đeo súng một cách kỳ cục. Anh có đội thêm nón sắt không? Năm đầu tiên em gọi anh là con Gấu. Hồn như Gấu, đối với bọn nữ sinh viên. Em đâu có ngờ anh là Yêu Râu Xanh.

“Tuy nhiên, em muốn gặp lại con Yêu Râu Xanh lần nữa. Ý nghĩ làm em sợ hãi, nhưng không dừng được. Có lẽ em rồi cũng thành tinh mất. Em sẽ trở lên gặp Yêu Râu Xanh một lần nữa trước khi đi, sống lại một ngày chủ nhật, nhìn lại những nơi chốn khó quên. Nếu anh cho phép. Can ngăn hay khuyến khích em? Không cần dài dòng, chỉ cần một bức điện của anh vốn vẹn chỉ một chữ thôi: Thuận hay không.

“Trông tin anh”

“Oanh”.

Thư Oanh viết cuối tháng Năm, gửi về Viện Đại Học. Nàng ước tính sớm nhất một tuần lễ thư mới bò lên đến nơi. Một tuần lễ nữa cho việc chuyển thư đến tay Kiệt. Nàng cẩn thận thêm ngoài bì mấy hàng chữ đóng khung: KHẨN - xin chuyển giúp gấp - Đa tạ. Nàng hy vọng thư không bị bỏ nằm trên bàn giấy của nhân viên văn phòng cho đến khi đã sang niên khóa mới. Thư có thể đến tay Kiệt sớm hơn, trong trường hợp chàng ghé Viện hỏi công việc. Muộn nhất là vào kỳ thi các phân khoa, Kiệt phải nhận được.

Oanh tức mình đã không chú ý đến số nhà Kiệt, đã không hỏi chàng địa chỉ chỗ làm việc.

Nàng cố tưởng tượng phản ứng của Kiệt khi nhận thư. Chàng sẽ chạy ngay ra bưu điện, gửi cho nàng bức điện. Trời mưa tầm tã. Một ngày bão rút. Nhưng chàng hát. Chàng sẽ lên ngồi ở P, chỗ hai người đã ngồi, để suy nghĩ. Chàng kéo dài những giây phút suy nghĩ hết buổi. Vẫn người khách ngoại quốc râu xồm ngồi đánh dương cầm sau lưng chàng. Có thể chàng sẽ kéo dài những phút ấy sang buổi sáng hôm sau, ngày hôm sau. Chàng đắn đo khi đặt bút viết bức điện trước khi giao cho người thiếu nữ nhân viên ty bưu điện.

Oanh không thích chàng suy nghĩ. Nếu có sự chậm trễ một hai ngày sau khi nhận thư mới đáp ứng chỉ bởi chàng còn muốn kéo dài những phút tưởng tượng mơ mộng nơi chàng. Chàng xếp đặt cuộc tái ngộ và cũng là vĩnh biệt.

Oanh cũng nghĩ cả đến trường hợp tệ nhất là bức điện tín chỉ vắn vắn có một chữ Không, hoặc rõ ràng hơn: Đừng lên, kèm lời giải thích. Không, đừng lên nữa. Chúc em lên đường an lành nhiều may mắn. Nhớ em mãi. Đừng lên. Hãy quên đi. Đừng lên, con Yêu Râu Xanh đã chết, em không gặp nó đâu. Đừng lên, vô ích. Chúc em... Đừng lên, ngày chủ nhật ấy đã qua rồi. Không. Không còn gì, đừng mất công...

Nàng không tin trường hợp ấy xảy đến. Bức điện tín thoái thác nhăm trêu chọc. Kiệt nói nghịch ý chàng. Kiệt nghĩ đến nàng, không muốn gây thêm phiền phức. Kiệt hoang mang,

đau đớn. Chàng tuyệt vọng, trốn núp. Chàng không thể làm khác, trong hoàn cảnh của chàng. Chàng chịu đựng để nàng đi. Nhưng chàng lắm, nàng nghe rõ cả. Chàng lắm, chàng không hiểu làm như thế chàng bắt nàng khổ hơn. Chàng không hiểu khi đến với chàng, nàng bị xô đẩy bởi một sức mạnh ghê gớm và nàng chấp nhận hết thấy. Tout le mal est merveilleux... câu hát ấy nàng đã hát, chàng chẳng nhớ sao?

Mặc, Oanh vẫn lên. Nàng chỉ cần bức điện tín như sự xác nhận Kiệt còn đấy. Nội dung bức điện là phụ. Nó chỉ như nốt nhạc dạo dẫn vào nhạc khúc. Thê lương hay nồng nàn? Mặc.

Oanh đợi bức điện của Kiệt. Rốt cuộc nó không đến. Chẳng bao giờ đến.

Một tuần lễ sau khi bức thư gửi đi, Oanh bắt đầu ngóng. Nàng cười mình nóng ruột vô lối nhưng nàng không thể không thấp thỏm. Nàng không để địa chỉ nhà, không muốn tiết lộ dấu tích của chuyến đi. Nàng có thể trở về và cũng có thể đi biệt. Tại sao không? Làm sao biết nổi? Mặc dầu biết tin tức chưa thể đến nơi, Oanh vẫn ghé bưu điện, quây thư lưu trữ, để hỏi. Khi được trả lời không có gì, nàng an tâm vui vẻ trở về.

Tuần lễ thứ hai, Oanh đến bưu điện cách nhật. Nàng biết chưa thể có gì cho nàng cả. Tuy nhiên, mỗi lần nhân viên ở quầy thu thẻ căn cước, vào phòng lục thư, cũng như lúc cô trở ra, nàng vẫn hồi hộp

Tuần lễ thứ ba ngày nào Oanh cũng đến bưu điện một lần. Có ngày nàng đến cả sáng lẫn chiều. Nàng đợi giờ mở cửa, bước vào quầy phát thư lưu trữ đầu tiên hoặc cuối giờ vắng người, hy vọng nhân viên rảnh rang có thì giờ lục tìm kỹ lưỡng. Đó là một bức điện, một tờ giấy gấp nhỏ, dễ bị lẫn giữa các bao bì. Đang ở nhà nằm dài trong buồng riêng, nàng kiếm chuyện ra phố ghé qua bưu điện. Trong tòa sảnh lúc nào cũng đông như chợ, Oanh đi mau, cúi, không nhìn ai, đến đứng tựa bên quầy, đặt thẻ căn cước, xếp hàng đợi, quay mặt ngó chỗ khác. Nàng ngó chiếc đồng hồ lớn trên bức tường cao cuối phòng, những người chen chúc

trước các ô quây, những người vây quanh các máy điện thoại. Nàng đợi trả thẻ căn cước, lại cầm cúi trở ra, lẫn trong đám đông.

Oanh trở thành quen mặt với mấy người phát thư lưu trữ. Một cô tươi tỉnh, dễ chịu, khi thấy nàng bảo: “Chưa có, em có để ý nhưng không thấy. Có là em giữ riêng ngay.” Oanh nói: “Chị chú ý hộ. Một bức điện tín, không phải là thư đâu.” Cô phát thư tỏ vẻ ngạc nhiên. Có ai bao giờ ngóng đợi một điện tín? Tuy nhiên cô vẫn chịu khó vào tìm cho Oanh.

Mùa mưa đã đến. Oanh thường bị cầm chân ngoài phố. Có bữa nàng vào rạp chiếu bóng ngồi, về nhà trời đã tối mịt sau bữa cơm. Nàng có sẵn những câu ứng đáp để khỏi bị chặn hỏi mất thì giờ. Nàng bịa chuyện thăm viếng hết người bạn này đến người bạn kia, nàng nói nàng đã ăn với bạn, mặc dù chưa có hạt cơm nào trong bụng, rồi lên phòng riêng để quanh quẩn một mình. Nàng ấm ức nghẹn ngào nhưng chưa thất vọng.

Kiệt vẫn chưa nhận được thư. Thư bị thất lạc. Kiệt phân vân không thể quyết định. Kiệt không còn ở đấy nữa. Kiệt bận công chuyện hoặc đi xa. Kiệt gặp tai nạn, ngã bệnh nằm nhà thương. Năm nay không có Oanh, Kiệt không nhận giờ nào trên Viện. Chàng bỏ không coi thi cuối năm, chỉ ra bài, nhận bài chấm rồi gửi trả, không đặt chân tới Viện, không bao giờ còn đến đấy nữa, và lá thư của Oanh nằm nguyên trong ngăn kéo bàn một nhân viên văn phòng quá cẩn thận và mắc tật dăng trí.

Sự nín bặt của Kiệt khiến Oanh giận dữ. Trong đời nàng, chưa hề bao giờ nàng quy lụy đến thế. Lòng kiêu hãnh của thiếu nữ bị xúc phạm dữ dội. Khốn nạn cho Oanh đã không thể rũ bỏ khỏi tâm trí giấc mộng của một ngày diên đại. Có sao nàng không liệng những ảnh tượng ma quái kia vào trong chiếc sọt kỷ niệm? Dù thế nào rồi cuộc cũng chỉ là kỷ niệm. Người ta sống hoài với kỷ niệm được sao?

Oanh muốn sống tới, sống tới.

Sang tháng Bảy, Oanh nhận được thư của trường đại học chấp thuận đơn và hồ sơ ghi danh của nàng. Niên học bắt

đầu vào cuối tháng Mười. Oanh sẽ khởi hành vào đầu tháng Tám. Nàng bận bịu. Nàng cũng đã thất vọng. Tuy vậy, một bữa ghé Bộ Nội Vụ, trở ra còn dư thì giờ, Oanh cũng tạt ngang qua bưu điện. Nàng nghe mình tuân theo một thói quen đã mất. Không hy vọng, nhưng nàng trông sự bất ngờ.

Oanh cũng nghĩ nàng nên viết thêm lá thư thứ hai. Hoặc nàng đánh một bức điện. Hay là nàng lên, tìm kiếm. Nàng nhớ Kiệt nói: Đừng hẹn, mất lãng mạn đi. Chàng đang trông ngóng nàng sau khi nhận lá thư. Nhưng nàng bất động. Không hiểu sao, nàng tê liệt. Có lẽ sự chờ đợi mòn mỏi đã làm nàng thối chí? Nàng thấy mọi cố gắng đều vô ích, vô lý. Nàng sẽ đi xa. Như trên bãi biển chiều, trời đã nhập nhoạng, những con sóng ngoài khơi dẫu đặt lùa vào lấp những con sóng cũ, miên man, xóa sạch trên bãi cát dấu chân của đôi tình nhân bị đời chia lìa. Oanh lắng nghe bài hát cũ kia trong quán nước lặng lẽ nửa buổi sáng. Nàng ngồi đợi mưa ngớt, tê tái, mờ lẹ.

Trời tháng Bảy nhiều buổi đêm dề, hiu hắt. Sắc ngày xám, gió cuộn, nhắc nhở thành phố heo hút. Bây giờ, Oanh trông đến những ngày còn sót lại không chút tơ tưởng. Bức điện đến lúc này sẽ nằm vĩnh viễn trong ngăn hộc của phòng lưu trữ. Nàng không đến nhà bưu điện nữa.

Sinh nhật của Oanh trùng vào dịp này được gia đình tổ chức thịnh soạn luôn tiện như bữa tiệc tiễn hành. Bạn bè thân quyến đông nghịt cả trăm người. Oanh hai mươi ba tuổi. Nàng đứng giữa đám bạn thân, có những đôi mắt thèm thuồng ghen tị, thối nển, cười, và đọc: Một ông sao tắt, tắt hai ông sao, ba ông sao tắt, tắt bốn ông sao... Tắt một cuộc tình. Nàng cùng các bạn cười rữ. Chưa bao giờ Oanh thấy mình bị bỏ rơi, bị bỏ quên giữa đám đông vui vẻ tung bừng một cách đáng sợ đến như lúc ấy. Nàng thốt thèm được trở thành đàn bà ngay tức khắc trong đêm hai mươi ba tuổi của mình. Một cuộc tình tắt, tắt một cuộc tình. Nàng cười long lanh với tất cả những người bạn trai tham dự buổi tiệc.

Lần đầu tiên Oanh nhìn thấy gia đình bao quanh mình. Nàng được săn sóc che chở theo kiểu cách nào đó mà bấy

lâu nàng không nghĩ. Ba nàng mãi mê với công việc của ông, má mãi mê với công việc của bà. Các anh chị lớn đều lập gia đình ở riêng, ở xa. Còn lại Oanh lủi thủi trong ngôi biệt thự rộng mênh mông. Từ khi bắt đầu lớn nàng yêu những phòng trọ hơn ngôi nhà của nàng. Ba và má đã chọn ngày sinh nhật mừng Oanh những món quà bất ngờ mà hai người nghĩ sẽ làm nàng vui sướng. Ba tặng một chuyến du lịch một tuần trong nước, ông sẽ cùng đi với Oanh. Má sang với Oanh ngay sau khi thu xếp xong chuyện nhà, bà sẽ ở với nàng những tháng đầu tiên nơi xứ lạ. Nhưng lúc ấy Oanh lại chỉ muốn mình bị bỏ quên.

Cũng trong bữa sinh nhật, người bạn gái học cùng lớp, ở cùng phòng trọ với Oanh suốt ba năm kể với Oanh những chuyện về thành phố cao nguyên như nhắc lại một mớ kỷ niệm đáng nhớ cho Oanh mang theo. Chi nhắc Kiệt. Chi gặp Kiệt trong buổi đi chơi với chúng bạn ở một rừng thông xa thành phố. Ông ta đi với một người đàn bà chắc chắn không phải vợ, trông mùi mẫn du dương không tưởng. Ngay tức thời, Oanh không có phản ứng. Nàng lập với Chi: Một cuộc tình tắt, tắt một cuộc tình, bởi Chi hiểu Oanh có cảm tình đặc biệt với Kiệt – nhưng không biết Oanh đã gặp Kiệt.

Đêm ấy không biết Oanh khóc mấy trận. Nàng ngỡ đích thực mình đã trở thành đàn bà dù chưa ai đụng chạm. Nàng không còn tưởng đến chuyện gặp lại Kiệt nữa.

Một buổi chiều mưa. Oanh và Chi ngồi trong quán kem sát bên phố đông khu trung tâm. Trong một giây phút mơ mộng, Oanh thấy Kiệt đi qua bên ngoài kính. Không kịp nghĩ ngợi, nàng xô ghế đứng dậy len ra cửa. Trời vẫn mưa, dọc theo vỉa hè có mái che người đứng trú chen chúc. Người đàn ông cúi đầu rảo bước đã khá xa. Oanh hốt hoảng đuổi theo, nàng cất tiếng gọi: Anh, anh Kiệt. Người đàn ông vẫn cắm cúi không nghe tiếng gọi. Bất chợt người ấy dừng chân. Oanh chạy tới kêu: Anh Kiệt. Người đàn ông ngoảnh lại. Oanh chưng hửng. Nàng chết trân trước mắt những người đứng bên hè. Người đàn ông mỉm cười dịu dàng, xong quay hỏi chuyện một người đàn bà quen trong đám người trú mưa.

Oanh lồm lũi trở lại quán nước. Con mù quá tan để lại nổi bể bàng, sượng sùng. Nàng uất ức muốn bật khóc nhưng nước mắt biến mất. Lòng nàng chai cứng. Những tiếng động bên tai ào ạt như tiếng hô hoán, la chộ, sỉ nhục. Đầu tóc, vai áo nàng ướt mem. Chi ngơ ngác đợi nàng trước cửa quán.

—Chuyện gì vậy?

—Tưởng gặp người quen cũ. Ngượng chín người.

Chi ngó mặt Oanh. Oanh không nói thêm. Có lẽ bấy giờ mình giống như con hóa dại, Oanh nghĩ vậy.

Vào lúc không chờ đợi, Oanh gặp lại Kiệt.

Đó là buổi sáng thứ Năm, đầu tháng Tám. Oanh xuống phố có hẹn với người bạn trai đi xem chiếu bóng. Người bạn quen đã lâu, từ năm nàng còn học trung học, nài nỉ nàng dành cho buổi sáng ấy trước ngày nàng lên đường. Chủ nhật, Oanh đi. Anh ta học quân y, vừa thi ra trường xong và đang chờ ngày chọn đơn vị. Anh ta bảo: Anh có thể ra Quảng Trị, hoặc Kontum, hoặc An Lộc... Oanh cười: Bắt chẹt Oanh quá vậy, để Oanh đi cho yên mà. Nói vậy, nhưng rồi Oanh cũng nhận lời một cách bình tĩnh. Những ngày còn lại quá trống trải, nhàn rỗi.

Tình cờ xui khiến Oanh không xuống taxi ở nơi hẹn trước rạp chiếu bóng mà lại xuống cách hai ba phố xa. Tự dưng nàng nảy ý muốn đi bộ thông thả một đoạn đường dưới hàng me xanh muốt rào rạt những gió của một ngày ẩm. Nàng hài lòng vì đã nhận lời mời của bạn. Buổi sáng tình tứ, dễ thương. Nếu không có hẹn chắc nàng cũng chẳng thể ở trong nhà, nàng sẽ phải xuống phố một mình hoặc mất công rủ bạn.

Vừa đi vài bước Oanh giật mình vì bàn tay ai thành linh chụp giữ cánh tay đang buông xuôi của nàng. Nàng há hốc, trông Kiệt đứng kế bên.

Nàng như bị trám miệng. Trời đất chông chênh trước mắt. Bao nhiêu phản ứng Oanh thường tưởng tượng nếu chẳng may đụng mặt Kiệt, đều không diễn ra. Nàng lạnh toát như một hình nộm tuyết đắp đang tan rã nhưng đôi mắt lại hoen

ấm. Nàng không nghe không thấy gì nữa, bước đi bên Kiệt mặc dù chàng không còn nắm giữ cánh tay.

Sự thay đổi của ánh sáng, màu sắc, tiếng động bao quanh giúp Oanh hồi tỉnh dần. Oanh rùng mình, rợn ớn. Nàng bắt đầu nghe lọt nửa câu hát nỉ non:... gió lộng gọi mùa sang. Nàng nhìn thấy Kiệt ngồi trước mặt trong một quán nước sâu hoắm. Bên ngoài trời xỉn, xa lắc.

Chương 19

Kiệt biến đổi khác lạ khiến Oanh nghi ngờ trí nhớ của mình. Nàng đưa khăn tay chùi mắt, mỉm cười. Nàng muốn nhìn rõ hơn người ngồi bên kia bàn. Nụ cười của Kiệt vẫn có sẵn trên môi, không hề chuyển động. Ánh mắt của chàng ẩn trong bóng mờ.

Chàng ngồi quay lưng ra cửa. Người già sụm. Gương mặt hốc hác, râu mọc tua tủa. Đôi mắt lồi lên cùng với xương gò má. Môi khô có những vẩy da bong. Những chiếc răng đục như dài hơn. Hai vai nhô. Cánh tay thò ra khỏi áo sơ mi cộc màu xanh dương, gầy guộc khẳng khiu.

—Yêu râu xanh thiệt. Oanh nói lấp lửng.

Oanh không ngờ nàng là người lên tiếng trước. Vẻ thâm hại bất ngờ của Kiệt đè ép nàng, nàng không thể nhin, chờ chàng cất tiếng trước. Nàng hài lòng về câu nói nhiều ý nghĩa thốt ra.

—Rốt cuộc, yêu râu xanh thất bại.

Khi Kiệt nói, nụ cười mất. Tiếng nói nhỏ, phẳng lặng. Chàng như chỉ lặp lại câu nói còn nhớ một cách máy móc. Oanh không dám nói Kiệt thêm. Nàng nhớ những phút hai người ngồi trên hàng ăn ngoài phi trường.

Oanh có cảm tưởng nàng đã đi xa rồi giờ sau nhiều năm nàng trở về gặp lại Kiệt.

Những gì đã xảy tới cho Kiệt trong ba tháng qua? Oanh chỉ nhận biết, Kiệt không còn như cũ, chàng đã là một người khác. Nàng muốn hỏi chàng ngọn nguồn mọi chuyện nhưng không biết nên mở lời thế nào.

—Em vẫn vậy.

Oanh không thể than thở về mình như nàng mong mỗi.

—Còn anh. Oanh nhẹ nhàng hỏi.

—Anh vừa ở nhà thương ra.

—Bệnh? Oanh hỏi sau khi chờ vài giây.

Kiệt gật đầu. Chàng im lặng như không muốn nói nữa. Những ngón tay xòe mở quanh thành ly bia màu hổ phách đen đũi trơ xương.

—Lâu quá...

Chàng khà một tiếng khoan khoái, bỏ dở câu nói.

—Lâu quá mới lại uống hớp bia.

—Sung sướng. Oanh nhắc lời Kiệt mỗi khi chàng hớp một ngụm rượu mới rót.

Hơi rượu bia có lẽ làm Kiệt tỉnh táo. Chàng bắt đầu chậm rãi nói chuyện với Oanh. Câu chuyện thiếu mạch lạc.

Kiệt lan man từ chuyện nọ sang chuyện kia, lúc như quên hẳn điều định kể. Chàng chú trọng đến những chi tiết tầm thường nhỏ nhặt, kể một cách tỉ mỉ, dường như đối với chàng một vài chi tiết nào đó quan trọng hơn sự việc chính người ta cần biết. Oanh lắng nghe, nhắc chừng mỗi khi chàng lạc lõng, lúng túng, xoay quanh. Oanh ở bên lề mọi chuyện nhắc tới, nàng tự nhiên trở thành kẻ bàng quang.

Một buổi tối đầu tháng Bảy, Kiệt từ dưới câu lạc bộ đi lên cùng hai người bạn, Duy và Nghiêm. Cả hai người là hai cái tên lạ hoắc đối với Oanh. Hai người bạn thân nhất... Duy đang thất tình. Nghiêm là người không bao giờ thất tình.

—Còn anh?

—Anh say, say khướt...

Hôm ấy, Kiệt nhớ có đoàn văn nghệ đến trình diễn ở quân trường. Tất cả mọi người đều đổ về phạn xá sinh viên sĩ quan. Từ xa trông thấy lối nhỏ ngoài hiên đứng vây các cửa. Trong một năm quân trường có được hai ba buổi như vậy. Đoàn văn nghệ quân đội dờ ẹt. Phạn xá hôi nồng mùi đồ ăn vấy đổ lưu cữu năm này qua năm nọ, đi ngang bên ngoài còn ớn. Hãy tưởng tượng sự can đảm của những người ngày ba bữa lui tới nơi ấy.

Kiệt nhớ lúc ba người lên đến quảng trường, chàng nghe thấy một cô ca sĩ tập sự hát. Chàng thấy những ngọn lửa đóm thấp dài hai bên bãi cỏ giữa các tòa nhà chạy về phía

phạn xá, chạy ra phía cổng chính. Những ngọn lửa thấp bụi nhùi tẩm dầu hôi bập bùng cháy trong cơn mưa mỏng nhẹ bắt Kiệt dừng chân. Chàng trông như những ánh sao sa. Chàng nhớ chàng rừng mình như đứng giữa một luồng gió độc. Cùng lúc tiếng hát từ phạn xá lan bay trong thính không lạnh lẽo bỗng hay lạ lùng. Bài hát tầm thường, giọng hát tầm thường nhưng bấy giờ huyền hoặc tàn khốc, xuyên qua Kiệt như luồng gió. Đúng bài hát hồi nãy đón hai người vào quán không sai.

Trời đêm xưa gió lộng gọi mùa sang.

Rượu cạn ly uống say lòng còn giá

Lá trên cành một chiếc lá bay ngang.

Kiệt không hát. Chàng thủ thủ đọc. Oanh lạnh mình.

—Anh nhớ trật rồi. Không đúng như thế. Nhưng rồi sao?

—Anh ngã xuống nhẹ như một chiếc lá. Anh chết vì những câu hát vô tình. Thật thế. Giờ này anh mới nghĩ ra. Trong khi nằm nhà thương, anh nghe hoài âm vang rền lộng lúc ấy. Anh ngã xuống rồi, tiếng hát mới bay tới, hay anh nghe xong mới ngã, anh chẳng rõ... Điều bí ẩn là giọng hát, không phải cơn gió. Gió đưa tiếng hát bay. Điều bí ẩn của Trương Chi là giọng hát của anh chàng. Chỉ có vậy...

Oanh không hiểu Kiệt định nói gì. Nàng kiên nhẫn nghe.

—Bắt đầu là như thế. Kiệt nhấn mạnh.

Oanh vụt hiểu. Bắt đầu không phải như thế, đấy là giới hạn của nàng. Khoảng cách đặt ra làm chóng mặt.

Kiệt ngã đập mặt xuống đường, té trán. Hai người bạn vực chàng vào bệnh xá khâu vết thương rồi dìu chàng về phòng. Họ tưởng chàng say rượu bị trúng gió. Không ai biết chàng kiệt sức. Kiệt bắt đầu ngộ cảm sau bữa tiễn Oanh, không phải đổ thừa, đó là sự thật. Chàng trở về thành phố mắc trận mưa kinh người, kế tiếp là những đêm ít ngủ. Tuần tiểu báo động. Còn rượu nữa. Rượu lu bù. Duy thất tình. Duy người bạn yêu cô thiếu nữ tàn tật dưới vườn mận, Oanh nhớ đã nghe nhắc khi đứng trên chùa lộng gió. Duy yêu cô cháu bé, đau ngực. Cô ta thành linh bỏ đi hoang nửa tháng sau trở về. Duy xem như không có chuyện gì xảy ra. Rồi cô lại đi

một lần nữa. Cô ta có đi bao nhiêu lần khi trở về gặp Duy, cô vẫn thấy anh không thay đổi. Dường như cô càng đi, cô càng đốt cháy ngọn lửa đam mê của Duy. Con người bề ngoài ai cũng tưởng nông nổi, kỳ quặc, đáng tức cười, phải không? Thật lãng mạn. Duy buồn, Kiệt buồn, đi với nhau tràn cung mây. Cũng còn những chuyện khác nữa, chẳng nên biết làm gì. Đàng nào Oanh cũng đi. Biết hơn cũng thế thôi.

Oanh nghĩ đến người đàn bà cùng đi với Kiệt ở rừng thông ngoài thành phố Chi đã gặp. Nàng không tránh khỏi hậm hực.

Kiệt sốt li bì, hết nóng đến lạnh. Nửa đêm giật mình tỉnh giấc mồ hôi vã như tắm, quần áo ướt đầm như vừa ngâm dưới hồ ngoi lên, quờ quạng như bóng ma trong phòng tối, lớp ngóp run rẩy thay quần áo. Và ôi cha, cái đầu, cái đầu thì như khúc củi cứng đang chịu những nhát búa bữa đau nổ đom đóm mắt. Lúc ấy Kiệt làm gì? Để quên cơn đau, Kiệt nghĩ đến đêm chủ nhật của hai người. Đêm hoang đường rực rỡ...

Oanh ghen ngào. Kiệt nói những gì đâu nữa. Giọng chàng hình như mê. Oanh nắm bàn tay chàng đặt trên bàn.

Sang nhà thương tiểu khu nửa tháng mỗi ngày Kiệt nằm nhìn những giọt nước biển nhỏ chậm trong ống dẫn nhựa vòng vèo hết buổi sáng. Những giọt nước truyền vào người mang theo cơn ngủ chán chê. Ngoài cửa sổ ngày bão. Xung quang toàn người bệnh. Xa hơn, ngoài xa hơn nữa... Buổi chiều cơn sốt hờ. Lưng lơ hoàn toàn với mọi thứ. Đêm lạnh lẽo mông lung. Kiệt sung sướng mong cơn bệnh kéo dài mãi. Đó là một chuyến đi xa. Chàng muốn đi thủng thẳng, thủng thẳng hoài, đừng tới nơi nào nhất định. Kiệt nói, nếu chàng không bệnh chắc chàng đã chết. Chàng muôn đi thẳng thoi trong quên lãng không trở về, không ngừng lại. Ngừng lại là chết.

Kiệt nhe răng cười, vàng ón. Oanh khấp trước miệng cười, nàng phát giác trước mặt mình là người đàn ông quần trí. Không phải Kiệt đang kể chuyện cho nàng nghe. Chàng đang nhai nghiền những phút sống của chàng.

Trong khi Kiệt im tiếng, Oanh ngó đồng hồ. Đã cả giờ qua, người bạn chắc không còn kiên tâm chờ đợi. Anh ta có thể chạy đến nhà nàng, và không hiểu nàng đi đâu. Oanh mất tích trên con đường đến chỗ hẹn. Mất tích. Oanh cựa quậy trên ghế. Nàng ngó thấy tất cả sự vô lý quang cảnh nàng đắm mình ở trong nhưng nàng không ra thoát. Trên tường quán treo rải đều cân xứng những bức hình đắp nổi theo kiểu điêu khắc trừu tượng, mỗi hình có một chữ hòa bình dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau Pax, Paix, Peace, Paz, Pace, Friede...

Oanh vẫn không biết gì hơn về Kiệt ngoài cơn sốt dữ dội quật ngã chàng. Cơn sốt ấp ủ lâu ngày trước đó như một chân trời mây đen kịt báo trận mưa giông. Rồi trận giông ập xuống vẫn như một bất ngờ. Giữa rừng mưa, chàng loạng choạng mù lòa, tách lìa khỏi những đeo đẳng ngọt ngào.

Oanh héo hon, nàng bị đẩy sống quá mau. Tất cả những thứ nàng ôm ấp, tưởng nhớ, mong mỏi còn lảng vảng trong hiện tại, bỗng chốc tiêu tan rã mục như những chiếc lá bị bứt khỏi cành trong trận mưa kinh hoàng bất tận của Kiệt.

Khởi lên văng vẳng rồi lớn dần một khúc hát hai người đã nghe ở phi trường ngày chia tay. Oanh nhìn vào mắt Kiệt như thôi miên chàng. Chàng phản ứng giống như đứa trẻ bị bắt gặp đang ăn vụng, cười ngỏn ngoẻn cầu hòa.

—Bao giờ em đi?

—Chủ nhật.

—Chủ nhật hả? Kiệt mừng rỡ. – Anh cũng đi ngày chủ nhật. Mình có thể gặp nhau lần nữa ngoài phi trường.

—Anh đi đâu?

—Về lại trên ấy. Rồi đi tới một nhà thương khác. Chắc là anh sẽ đi qua các nhà thương.

—Bệnh gì dữ vậy?

—Bệnh khắp cùng. Từ đầu xuống chân, từ ngoài vào trong. Tim, gan, phèo, phổi... Chẳng chữa cái nào. Kiệt cười hềnh hếch.

—Em trông anh chỉ thấy giống người trác táng, mắc bệnh ghê...

Oanh hả hê nói được câu tàn nhẫn. Xong nàng hối hận. Mặt Kiệt sa sầm. Chàng bồng kín bụng tối thui. Nàng vừa giận dữ vô cớ đóng mạnh một cánh cửa, tiếng cánh cửa đập dội. Ngực nàng cồn cào dấy những nhịp thổn thức. Nàng không còn chịu đựng để đeo chiếc mặt nạ ngời ngó Kiệt. Nàng không còn muốn ngồi như bụi mọc nhìn người đàn ông dù thế nào nàng từng yêu say đắm như ngắm cảnh phế tích trong buổi hoàng hôn.

Nàng cũng muốn mình nát tan chìm nổi như chàng. Ôi, con gấu hôi hám. Con yêu tanh tươi. Ôi, đêm mọi rợ. Ngọn gió độc. Tiếng nổ giữa quặng trống của buổi mai trong đời ta.

Trỗi dậy ở Oanh mỗi thềm khát bãi hoải rũ liệt trong buổi sinh nhật: Nàng đã sống xong đời nàng, chẳng còn đáng gì quãng thời gian thừa sót.

—Em xin lỗi. Em xin lỗi đã quá trớn.

Kiệt khẽ lắc đầu từ chối, không một vẻ hờn oán. Oanh đau đớn hơn. Nàng đang leo đèo đằng sau một bóng người sắp khuất ở khúc quanh. Nàng không biết cách nào theo Kiệt. Nàng muốn hụt hơi. Như đứa trẻ bị bỏ lại bên đường, nàng khóc ròng và không ngăn được.

—C'est ridicule, c'est formidable, c'est merveilleux... c'est toi. Oanh. Pleure pas. Pleure pas.

Thật kỳ cục, thật kinh khủng, thật tuyệt vời, thật em. Oanh. Đừng khóc, đừng khóc.

Kiệt dễ dàng. Chàng ngoảnh mặt sang bên, ho sặc sụa liên hồi. Chàng xoay ngang trên ghế ngồi, hơi tựa đầu vào cánh tay đặt trên thành lưng ghế. Oanh không chịu để chàng kéo nàng lùi, nàng đi tới. Đêm kia đã qua rồi nhưng còn những đêm tới.

—Anh có nhận được thư của em không?

—Thư...

Kiệt tiếp tục ho gập người. Chàng rút khăn bịt miệng. Nước mắt nước mũi xổ tung.

—Có...

Kiệt xua tay ra hiệu cho Oanh khoan bắt chàng nói tiếp để chàng còn kịp thở. Bấy giờ nét mặt Kiệt chưa hết nhăn nhó nhưng có lẽ nhờ thế chàng trở nên linh động sáng suốt. Chàng nhắm mắt bỏ mặc cho cơn thở dốc kéo qua, Oanh cũng bớt nước mắt.

—Có. Anh có trả lời.

—Em không nhận được. Giọng Oanh trùng xuống. – Anh trả lời thế nào?

—S.O.S. Au secours. Kiệt cười như người hoàn toàn bình thường. – Bớ người ta cứu tôi với...

—Anh không nói dối em? Anh không an ủi em?

—Không, anh không dối em. Tiếng kêu thống thiết mà.

—Tại sao em không nhận được?

—Cũng may. Em không nhận được là may. Một người sắp chết đuối em đến gần có thể bị níu kéo chìm theo luôn.

— Kinh khủng đến như thế ư anh?

— Không. Anh không dối em. Nhưng hình như anh đã dối anh... Chẳng kinh khủng gì. Nếu kinh khủng thật thì đã... Rốt cuộc tout est éternel et banal, même notre histoire, tu sais, ma petite... (Tất cả mọi điều là vĩnh cửu và tầm phào, ngay cả cuộc tình của chúng mình, em biết đấy, cô bé nhỏ của tôi)

— Moi, petite? (Em, cô bé,) Oanh cười chút xiu. – Em già khăng mắt rồi.

— Non. Ma petite folie... (Cô gái nhỏ khủng của tôi ơi...)

Chàng nhoẻn miệng. Lần đầu tiên trong buổi sáng, Oanh nhận được nụ cười thân mật của chàng. Nàng trông thấy lại bóng chàng đứng trên bậc giăng đường, tia mắt với xa phả hơi ấm áp gần gũi quanh mắt nàng. Nàng trông thấy lại buổi chiều, buổi sáng, buổi tối, từng quăng, từng quăng, rồi đêm, rồi sáng với ánh ngày hè, ánh ngày chợp bão quanh mắt.

Đúng buổi sáng ngày Kiệt bị quật ngã, chàng mới có quyết định đánh bức điện tín cho Oanh. Chàng đợi mưa chạy đến Bưu Điện. Cơn sốt đã bập bùng bên lỗ tai như tiếng sấm. Chàng viết bức điện tín, tay run như đuôi con thằn lằn đứt. Chàng viết, chàng nhớ đúng như in chàng đã nói: S.O.S.

Au secours. Bớ người ta cứu tôi với. Kiệt. Kiệt nghĩa là hết sạch, chẳng còn gì, chẳng còn tí tẹo nào. Cô nhân viên Bưu Điện vốn quen vì gặp hàng tuần, trợn mắt: Ông không điên chứ ông Kiệt? -Tôi điên chớ, rõ ràng là tôi điên đây thôi. - Ông nhất quyết gửi bức điện này? -Chớ sao nữa, còn gì nữa. Tôi đang cần tiền, hết tiền tiêu rồi, phải kêu kiểu đó mới có tiền. Kiệt cười hộc. Chàng ra khỏi Ty Bưu Điện chạy xuống hồ lại vòng lên xin rút bức điện lại. Chàng ướt còn hơn buổi sáng đưa Oanh đi. Mưa nhòa hết cảnh vật, nhòa hết cảm xúc, ý nghĩ, và quyết định. Oanh cũng bó tay mà thôi.

—Anh coi thường em quá. Oanh ngăn xúc động, dịu dàng nói.

—Rồi em sẽ hiểu, nên để người ta coi thường mình. Kiệt trở giọng giận dữ. - Mình là cái quái gì. Anh chỉ mong mọi người coi thường anh. Được coi thường, thường hết, dễ sống. Không có ai là ghê gớm, là thiết yếu đối với ai ở đời này. Rỡn chơi vậy. Em hiểu không, nói rỡn vậy mà chơi thôi. Chẳng đáng một đồng bạc cắc. Anh đâu có thiết yếu cho em, mà em đâu có thiết yếu cho anh.

Oanh như bị cái tát trái, tá hỏa, cứng đờ. Nàng run rẩy lắp bắp không thành lời.

—Em nghe cho thật kỹ đây. Kiệt như thể được đà. -Với mọi người đàn bà anh đều nói: đàn bà là đàn bà, muôn đời vẫn chỉ là đàn bà không hơn không kém. Anh...

Oanh đứng dậy nhưng bị bàn tay Kiệt với sang nắm cứng như lúc gặp ngoài phố. Trong khi nhoái tay Kiệt đựng ly nước của Oanh. Tiếng thủy tinh rớt trên sàn nghe buốt nhọn. Nước đổ ướt vạt áo dài tím của Oanh.

Một em nhỏ ở nhà sau ra lau dẹp miếng ly bể, Oanh đành ngồi xuống ghế. Gương mặt Kiệt mỗi một chán nản. Chàng mở mắt thả đắm vào khoảng chân không.

Oanh đã không kiềm chế nổi phản ứng quá quyết liệt đối với Kiệt. Nàng biết chàng không tỉnh trí nhưng không hiểu sao nàng vẫn không thể chịu đựng nổi lời lẽ của chàng. Nàng sắp sửa thổ lộ với chàng biết bao điều nhưng chàng đã

khớp miệng nàng. Nàng chẳng còn thể nói với chàng được nữa.

Tiếng thủy tinh vỡ nát còn như đay nghiến Oanh. Mặt Kiệt càng lúc càng chảy dài. Oanh ngội lạnh đến ghê người. Đã đến lúc chia tay? Nếu Oanh đứng dậy, lẳng lặng bỏ đi lúc này chắc Kiệt vẫn im trơ, không hay biết, Oanh sợ cho những ngày tới khi phải nhớ cảnh tượng hôm nay.

—Em xin lỗi...

Oanh nói nhưng không nghe mình nói. Nàng thấy cần nói, và nàng thốt ra một câu lúc nào cũng sẵn trên môi, như đang đi trong phố đông lơ đãng đụng nhằm người khác, hoặc có khi chính kẻ ấy đụng nhằm mình. Xin lỗi và đi qua.

Kiệt không nói năng. Chàng như con hến. Có thể chàng cũng chẳng nghe. Mãi sau chàng cười trong xa vắng.

Bát nước đổ không cách gì vốc lại đây. Những thăm tưởng mới vài phút trước sôi nổi trong lòng Oanh, nếu đã phát biểu chưa biết lời cuốn nàng đến chân trời nào, giờ chỉ còn vất vưởng như hồn ma lẩn chìm vào sương khói.

Dù sao Oanh cố gắng để làm cho cuộc vĩnh biệt này tương xứng với những tình ý mơ mộng của riêng nàng.

—Chủ nhật anh đi mấy giờ?

Kiệt dương mắt ếch. Chàng như không hiểu nghĩa câu hỏi. Oanh nhắc lần nữa.

—Chuyến sáng. Kiệt đáp chông trơ.

—Em đi chuyến trưa. Mình không gặp nhau ở phi trường. Từ giờ đến chủ nhật mình còn có thể gặp nhau lần nào nữa không?

—Gặp nhau hả?... Cũng được.

Thái độ của Kiệt tỏ ra chàng chẳng còn chút vương vấn. Oanh tổng táng nốt những ấm ức canh cánh.

—Hay là mình chia tay hôm nay cho tiện. Oanh cười giả lả.

—Cũng được.

—Sao cái gì anh cũng được hả? Oanh không muốn bị đẩy rớt vào im lặng.

—Cái gì cũng được cả. Kiệt đáp như tiếng vang.

Hai bàn tay vịn đặt trên mép bàn như thể sửa soạn đứng lên, Oanh bảo:

—Anh không nói được một câu gì với em sao?

—Nói gì? Em muốn anh nói gì?

—Nói bất cứ câu gì. Buổi gặp gỡ đầu tiên thoáng hiện trong trí Oanh với hai chiếc bóng khoác lưng nhau đi trên dải đường trong cư xá bên lưng chiều - Gọi là tiễn đưa em...

Oanh nhìn kỹ vào gương mặt ốm yếu đen nám. Trong mắt nhìn của nàng, đôi mắt lạc thần của Kiệt bỗng động dậy sáng tỉnh.

—Bon voyage. (Chúc thượng lộ bình an)

Kiệt ấp úng. Mắt chàng rung rung hoe đỏ. Oanh muốn khóc nhưng bây giờ nàng kềm được. Tuy nhiên nàng chưa thể dứt đi. Buổi sáng hình như đã gần hết. Trời nắng lớn.

—Em hút thuốc nhé.

Oanh rút thuốc, bật quẹt lung túng. Điếu thuốc lá đốt cháy không giúp nàng bình tĩnh hơn. Nàng cảm thấy mình yếu đuối, tầm thường, thiếu thành thật. Tất cả những gì diễn ra ở nàng từ bấy lâu nay không khác những cơn động kinh.

—Đại khái có vậy.

Kiệt bật nói, như thể từ nãy giờ chàng vẫn đang nói miên man rồi đi đến kết luận. Oanh giật mình, hiểu ngay không có gì khác ngoài câu nói ấy. Nàng dụi ngang điếu thuốc, dí dí đầu tàn.

—Anh chờ em đây. Em ra ngoài một chút quay lại ngay.

Đã đứng lên, Oanh sợ Kiệt hiểu lầm ý mình, nàng tha thiết dặn:

—Anh đừng đi đâu nhé. Em trở lại ngay.

Oanh chẳng hiểu do đâu nàng nảy ra ý nghĩ ấy. Nàng cũng chẳng kịp suy tính xem hành động của mình đúng hay sai. Nàng vội vã rời quán nước, đi như chạy trên vỉa hè đến thương xá gần nhất. Nàng chỉ sợ Kiệt bỏ đi trong lúc nàng ra ngoài.

Oanh mua một cây kèn harmonica.

Lúc Oanh trở về, Kiệt còn trong quán. Chàng vẫn ngồi quay lưng ra cửa. Chàng đã gọi thêm một chai bia, nhìn

Oanh ngạc nhiên. Có lẽ chàng không tin Oanh trở lại.

Oanh ngồi xuống, vén lại mái tóc, thở mệt. Nàng đưa cho Kiệt chiếc hộp gói giấy sơ sài. Kiệt cầm, đặt trên bàn, mắt nhìn Oanh chăm chăm.

—Quà kỷ niệm của em tặng anh.

Kiệt lặng lẽ mở bao giấy. Trông thấy cây kèn, chàng cười nửa miệng. Chàng nhú mào xong ngửng lên ngó Oanh. Ánh mắt chàng khờ dại, buồn bã. Oanh cười gật gật đầu.

—Hết nói. Kiệt nghiêm trang lắc đầu.

—Em không có một kỷ niệm nào để cho anh. Oanh run giọng. – Em không biết anh thích món gì. Đó là món quà của một cô bé học trò cũ.

—Tête folle! Em đang làm mẹ anh, có biết không?

—Em xin lỗi, em không có ý ấy.

Kiệt rút cây kèn khỏi hộp, mân mê. Nét mặt chàng nghiêm lặng. Nụ cười ngạo mạn đã tắt. Chàng thổi lướt trên những nốt, nghiêng tai nghe ngóng.

Bấy giờ đã gần Ngọ. Quán không mở nhạc và cũng chẳng có ai khác.

—Cái trí nhớ nó sẽ quấy đảo em, em biết không?

Oanh ngoan ngoãn gật đầu.

—Không nên, dù sao cũng không nên.

Kiệt cúi xuống bịt cây kèn trong hai bàn tay, ngậm thổi một vài câu khe khẽ.

—Em thích biết lắm. Em biết để làm gì?

Chàng dò dẫm, ngập ngừng thổi một ca khúc ngắn. Một đôi lúc chàng hụt hơi. Tiếng kèn vừa đủ hai người nghe không vang xa.

—Đó tất cả bí ẩn đấy, em nghe thấy chưa? Kiệt vỗ vỗ cây kèn vào lòng bàn tay, bỏ vào hộp.

Oanh cười không thể trả lời. Tuy nhiên nàng cảm thấy thoải mái như trút xong gánh nặng. Ca khúc Kiệt vừa thổi để lại cảm giác êm đềm, trong sáng, hơi một chút nhún nhẩy như tia nắng rung. Kiệt như hồi phục hoàn toàn con người của chàng trước khi ngã đổ.

—Anh đã nói điều bí ẩn chính là tiếng hát. Một tiếng hát thì có gì bí ẩn? Nó cất lên, ngân nga rồi tắt. Cho ai nghe? Ai bắt mình nghe đâu?

Kiệt lẩm bẩm, đều đặn. Chàng nói với Oanh nhưng dường như chàng cũng còn nói với bóng hình khác không phải là nàng. Rồi chàng bỗng hát nho nhỏ: Trời đêm xưa gió lộng gọi mùa sang... Oanh mừng tượng những ngày rét mướt sắp tới ở nơi Kiệt đến cũng như nơi nàng đến. Nàng nghe tiếng gió hú gào qua đồi núi, trong các thung lũng, lòng chảo. Khắp một vùng run rẩy trong hơi giá của trộm mưa dầm lạnh lẽo.

Nàng như hiểu thấu lòng Kiệt nhưng rồi nàng thấy chẳng hiểu được gì.

Trời đêm xưa gió lộng gọi mùa sang...

Kiệt hát đi hát lại không biết mấy lần.

Một giờ trưa hai người mới ra khỏi quán nước. Oanh bước vội vào tắc xi như chạy thoát một cơn mê. Nàng liếc nhìn thấy Kiệt đứng ngờ nghếch trên hè đường, tay cầm hộp kèn.

Không bao giờ Kiệt được biết trong chuyến du lịch miễn cưỡng với ông bố, khi đến thành phố cao nguyên, Oanh đã ngồi trên lối bậc cấp dẫn lên ngôi nhà Kiệt suốt một buổi chiều trời mưa đón đợi chàng. Nàng chỉ trở về khách sạn khi tối mịt. Chuyến du lịch miễn cưỡng chấm dứt nửa chừng ngay sau buổi ấy. Oanh đòi về Sài Gòn rồi xin một mình xuống thăm quê ngoại dưới tỉnh. Đã có lúc nàng định nói chuyện đó với Kiệt. Cũng như đã có lúc Oanh toan nói với Kiệt: em sẽ đi cùng với anh qua các nhà thương, nếu anh cho phép em làm như vậy.

Chẳng bao giờ. Chẳng bao giờ xảy ra một chuyện như thế? Oanh hết tưởng tượng nổi. Nàng chỉ còn biết chủ nhật nàng lên đường không có Kiệt trong đám đông tiễn chân. Nàng lên đường một mình. Kiệt đã lên đường một mình trước đó.

—Em có thể đi một mình. Oanh nhớ câu nói của nàng buổi sáng một ngày âm đạm.

Chương 20

Thùy vừa dứt cơn khò khè nghẹt thở, đặt mình chợp mắt đã nghe tiếng lịch kịch ở nhà ngoài. Nàng giận dữ, mỗi mê. Cơn giận bị trấn áp, quấy lộn trong cơ thể rã rời. Nàng không động đậy, Ngực nàng bóp thắt, ức nghẹn tưởng chừng cơn xuyên tái phát. Thùy trở mình từ từ, không dám lăn mạnh sợ đụng chạm những sợi dây vô hình chờ chực bó xiết cổ họng.

Kiệt, Kiệt. Tên khốn nạn, sở Khanh, tên bệnh não tà dân...

Những lời lẽ thô tục không thoát ra miệng, vang đập trong Thùy. Lắm lúc nàng chỉ muốn bật tiếng la hét, nổi cơn điên, đâm một dao cho Kiệt chết tốt rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng nàng quá kinh tởm, kinh tởm Kiệt đến nước phát khiếp chết sống như bị một con chuột đỏ hỏn rớt trúng người.

Tình nghĩa hết sạch chỉ còn lòng khinh bỉ. Thùy bị đẩy dọa trong sự khinh bỉ vô cùng tận. Cảnh sống của nàng rồi héo hắt dần trong địa ngục tối đen, do nàng tự xây cất. Chẳng phải Thùy không hiểu tình cảnh ấy, nhưng nàng không thể khác.

Không thể dờn bỏ nhưng cũng không thể tha thứ, nàng chỉ còn trông mong với thời gian lòng khinh bỉ nguội lạnh cứng rắn thành sự rưng rưng lãnh đạm. Nàng hy vọng chịu đựng được sự hiện diện của Kiệt ở cạnh bên, chịu đựng được cuộc đầy ải một cách thản nhiên hơn. Nhưng chịu đựng căn bệnh không lành. Liệu được không?

Thoạt tiên Thùy quyết đoạn tuyệt. Sự phản bội của Kiệt công khai trắng trợn đến độ nghe nói nàng không tin. Kiệt ngang nhiên sống với nhân tình, trong nửa tháng Thùy đi xa, ở khách sạn P. giữa thành phố. Hai đứa du ngoạn, diễu trước mắt thiên hạ như đôi vợ chồng hưởng tuần trăng mật. Kiệt

bỏ nhiệm sở, sắp sửa bị báo cáo đào ngũ, bị giam một tuần lễ. Điều Thùy không thể tưởng tượng là Kiệt không chối. Thái độ của Kiệt nhơn nhơn sỉ nhục nàng.

Anh xin lỗi em. Anh có lỗi với em. Anh không biết phải nói với em thế nào. Những gì em biết đại cương đều đúng. Anh không chối. Tùy em, em muốn xử trí ra sao, anh cũng nhận. Riêng anh, anh không thể nói gì được cả... Anh không có quyền nói gì cả... Thùy như bị xối nước lạnh. Bao nhiêu ý định sắp sẵn trên đường lên gặp Kiệt tiêu tan. Nàng tối tăm mặt mũi, uất ức chết điếng. Nàng khóc vùi, nhục nhã, không thể mở miệng. Chỉ có một cách là giết con người điểm đàn, tàn nhẫn ấy ngay tức khắc, không chần chờ, nàng đã không làm. Trong khi ấy hấn tiếp tục nói năng, múa may. Mỗi lời như một miếng kim sắt nung đỏ dút một mảnh thịt nàng. Cho đến khi Thùy thét lên:

—Thôi. Câm đi. Tôi tắm. Tôi tắm quá rồi...

Nín bật. Nín bật tuyệt đối. Lòng ghen tuông không còn mảy may. Chỉ còn cảm giác đau đớn, rát bỏng của lòng hận thù khôn xiết.

Những lời của Kiệt đến chết Thùy cũng không quên. Chúng tiếp tục đào bới, xục xạo, phá phách, lan rộng mãi, chui sâu mãi ở trong nàng. Hấn đã nói những gì? Em nên hiểu, em ráng hiểu một chút... Anh có tội một cách vô tội, em vô tội một cách có tội... Lần này quả thật là người tình cũ... Em là đàn bà, em hãy tưởng tượng về một người đàn bà... Nàng đã đi rồi, không bao giờ trở lại. Không bao giờ, thật như thế... Nàng đã trả anh về cho em. Nàng giữ anh cho em, nếu không anh đi mất đất rồi. Nàng đẩy anh trở về, còn nàng ở lại, nàng ở lại một mình... Anh chỉ đưa nàng đến đó, còn anh trở về với em, trở về mãi mãi với em. Anh hy vọng em hiểu....

Hiểu, hiểu, hiểu... Thùy hiểu Kiệt là kẻ đàn ông điểm điều ngoa cực độ. Tình yêu bao nhiêu năm che mắt nàng. Nàng chỉ muốn chết không còn nhìn mặt ai. Nhưng nàng đã không chết.

Lúc Thùy tỉnh giấc hôn mê quần quai suốt hai ngày đêm, nàng thấy nàng bị cột chặt trên giường bệnh. Nàng thấy ba đứa con nước mắt ngấn nước mắt dài bên giường. Sau lưng nàng là đứa em trai nàng đã dẫn vượt thoát những chặng đường trên quốc lộ 13 đang âm vang súng nổ. Nàng thấy Nguyên tề chỉnh, thừa thãi trong vẻ buồn im của chàng.

Và Thùy quyết định không chết, không ly dị. Nàng chấp nhận địa ngục là cảnh sống tiếp, nhìn Kiệt như trông chừng một đồ vật phải tránh. Gọi như sống cảnh góa bụa với kẻ thù địch kề cận. Nàng sẽ cắn răng chịu đựng cho đến chót đời. Đó cũng là cách hành hạ, trả thù cay độc kẻ đã huỷ hoại đời nàng.

Vài ba ngày nay, Kiệt về nhà như con chó ghẻ lở, cúp đuôi len lét. Vẻ tiều tụy của Kiệt trông xốn con mắt. Đối với Thùy, nó phô phang, khiêu khích.

Nhà như chiếc hộp kín im lìm. Thùy không nghe tiếng động nào khác ngoài những tiếng động bất chợt như một gót chân hay cánh tay đập trên gỗ đi vắng cứng. Và loáng thoáng những lời rên rỉ đè nén của Kiệt. Thùy lợm giọng.

Tất cả những đau đớn của Kiệt không bằng móng chân so với nàng. Kiệt có chết ngay trước mắt, cũng đừng hy vọng nàng nhỏ một giọt nước mắt thương hại. Huống chi Thùy lại thấy sự bệnh hoạn ở Kiệt đầy giả dối, làm bộ làm tịch. Thùy lạnh buốt trong khinh rẻ. Hắn đang diễn vai tuồng oan khiên nhằm làm mũi lòng người. Không bao giờ Thùy còn bị mà mất bởi những trò ấy.

Kiệt rón rét mở cửa ra đường. Thùy biết Kiệt chưa đi, còn quay lại.

Ít phút sau còi tan giới nghiêm vọng tới.

Đèn phòng ngoài bật sáng. Tiếng xì xào của mấy đứa nhỏ.

—Đứa nào mở đèn đấy. Tắt đi. Thùy nói to.

—Dạ, con. Tiếng Cường, thằng con lớn.

—Tụi mày lên ngủ nữa đi.

Thùy mở mắt nhìn bóng tối.

Hai đứa nhỏ đứng lưng chừng cầu thang, tiếp tục ào ào. Dưới bếp chị người làm đã thức. Trên gác lửng, thằng Hào bé

nhất, mới năm tuổi, kêu:

—Anh Cường, anh Tuấn. Papa đi rồi hả?

Hai đứa lớn suýt suýt. Thằng Hào thấp giọng nhưng nghe rõ:

—Sao không kêu em dậy?

—Tụi bay lên gác ngủ nữa không? Thùy nạt.

Tụi nhỏ im thít.

Lát sau, cửa rào động. Kiệt lệt xệt qua sân vào nhà. Thùy dậy, xuống bếp. Nàng không thể nằm yên nghe câu chuyện giữa Kiệt và ba đứa nhỏ chọc bên tai.

Thùy ngó gian bếp lát gạch trắng men. Ngọn lửa xanh. Những nồi xoong sáng trên tường. Chị giúp việc đứng ngây chưa tỉnh ngủ trước ấm nước. Nàng mở tủ lạnh, dòm vào, đóng lại. Rồi vào phòng tắm.

Bữa nay chủ nhật Kiệt đi. Thùy thấy nhẹ người. Nàng trông trước tuần lễ sắp tới. Vấn đề Thùy phải giải quyết là chị người làm. Chị xin phép ra Qui Nhơn thăm tin tức gia đình. Chị nghe nói gia đình chị đã từ Quảng Trị lánh nạn về đây. Chị hứa sẽ trở vô, lời hứa không bảo đảm.

Có người làm, mọi sự êm xuôi như mấy năm qua. Buổi sáng bốn mẹ con quây quần ăn điểm tâm. Thùy dặn dò các con chương trình trong ngày, sau buổi học. Rồi mẹ con chia tay. Nàng đưa thằng Hào đến nhà trẻ trên đường tới sở. Thằng Cường và thằng Tuấn đi với nhau. Buổi trưa xe nhà trường đưa thằng Hào về nhà, nàng ăn cơm ở hàng quán, nghỉ dăm mười phút ngay tại văn phòng, tiếp tục làm việc lúc một giờ và trở về nhà lúc năm giờ chiều.

Nàng sắp đặt nhà cửa sau một ngày vắng mặt, trông nom con cái, tắm rửa, vào bếp làm bữa tối. Bữa cơm tối là giờ xum họp. Sau bữa cơm, Thùy xem tập vở của các con, kiểm soát coi chúng đã học bài làm bài chưa trước khi mở máy truyền hình hoặc bày cho chúng những trò vui đùa trong gia đình. Thứ Bảy nghỉ buổi chiều, nàng đưa các con đi phố, cho chúng ăn hiệu hoặc xem chiếu bóng hoặc vào vườn thú hoặc đến thăm những nơi họ hàng quen biết. Chủ nhật hai đứa lớn đi họp đoàn sói. Nàng ở nhà lo chợ búa tuần tới, chơi

với thằng Hào hoặc dắt con đi thăm bạn. Một hoặc hai tháng, chọn một ngày chủ nhật đặc biệt, Thùy mượn xe lái đưa con đi chơi xa, ra ngoài đồng hoặc tắm biển hoặc về Bình Dương thăm ông bà ngoại. Bên nội chúng chẳng có ai.

Chỉ một điều sẽ khác, từ nay trong lúc xum họp vui đùa của mẹ con, Kiệt sẽ chẳng còn thủ vai người vắng mặt luôn luôn hiện diện, làm chủ đời sống gia đình này. “Papa” Kiệt sẽ vẫn còn được nhắc nhở hỏi han nhưng rồi Thùy sẽ tìm cách làm nhạt vai trò ấy đối với bọn trẻ. Chúng sẽ tập quen cảnh sống không cha. Lớn lên chúng sẽ hiểu cha chúng là một người không xứng đáng, kẻ ích kỷ vô lương tâm, kẻ đã giết dần giết mòn mẹ chúng. Mẹ chúng đã sống chỉ vì chúng, vì danh dự, tương lai của chúng. Không có mẹ chúng sẽ chẳng còn ai. Cha chúng là đồ bỏ đi.

Lúc này Thùy còn rảnh rang thừa thì giờ để giải quyết vấn đề người giúp việc. Chưa đến ngày khai trường. Ba đứa trẻ ở nhà trong khi Thùy đi làm. Thùy sẽ lo bữa cơm trưa để sẵn. Nàng sẽ tập thằng Cường chặn các em.

Tiếng huyền náo vang động ngoài trước. Bọn trẻ đang làm ồn, vỗ tay đôm đốp. Papa, papa... thối đi, Il était un petit navire... Sur le pont d'Avignon... Tiếng harmonica trối cùng tiếng vỗ tay làm nhịp. Thằng Hào ngọng nghịu hát theo.

Thùy cau mày. Nàng không chịu thấu cảnh xóc óc. Kiệt như cốt phá quấy, chọc thủng bức tường im lặng bao bọc nàng.

—Cường, Tuấn... Thùy quát lớn.

Tiếng vỗ tay im bặt. Chỉ còn thằng Hào vỗ thêm vài tiếng loạc choạc rồi im luôn. Tiếng kèn tiếp tục một mình đến hết bài.

Thùy đến ngồi trước bàn phấn. Phòng không mở đèn. Nàng nhìn khuôn mặt hiện mờ mờ trong gương. Đôi mắt căng rộng như hai trứng tối. Nàng cầm bàn chải gỡ tóc, tay run rẩy.

—Để bố thổi bài hồi nhỏ bố hay hát. Các con đã nghe bài này bao giờ chưa? Anh hùng xưa... nhớ hồi là hồi niên thiếu... Dấy binh... dấy binh lấy lau làm cờ...

Rõ ràng Kiệt trêu tức Thùy. Trước kia mỗi lần Thùy giận dữ, Kiệt vẫn tìm cách dàn hòa bằng những trò hề lố lăng khiến nàng phì cười. Bây giờ Thùy chỉ thấy giọng của Kiệt hạ cấp, thiếu tư cách. Thùy cảm gan. Nàng không thể để cơn giận bộc phát. Hẳn sẽ sung sướng vì được chiếu cố.

—Papa dậy con thổi kèn papa. Tiếng thằng Hào.

—Hồi nhỏ không ai dậy bố thổi kèn cả. Cứ có kèn con thổi hoài là sẽ ra bài.

—Thế papa cho Hào cây kèn.

—Bố sẽ mua cho Hào cây kèn khác. Cây này bố thổi rồi, con thổi vào sẽ lây bệnh. Sẽ phải đi nhà thương như bố.

—Papa đi nằm nhà thương hả papa? Papa nhớ gửi về cho con cây kèn.

Thùy đứng ở khuôn cửa giữa hai phòng, gọi:

—Cường, Tuấn. Rửa mặt chưa?

Thằng Cường đang kéo mở chiếc xác hàng không đựng hành trang của Kiệt, thằng Tuấn cúi đầu bên anh. Thằng Hào ngồi bó gối trên sàn gạch bông dưới chân ghế Kiệt.

—Con đang soạn đồ cho papa.

—Đi rửa mặt Cường, Tuấn. Kiệt nói. - Đủ rồi, khỏi soạn.

—Hào, con cũng đánh răng với anh Cường. Rồi “măng” rửa mặt cho.

Thùy quay vào bàn phấn. Nàng bật điện. Nhà sáng trưng từ trong ra ngoài. Kiệt chậm chạp đi qua vào nhà sau. Thùy không nhìn bóng người đàn ông trong gương.

—Mấy giờ papa đi?

—Tám giờ.

—Sao hôm qua papa nói phải đi sớm?

—Đáng lẽ phải đi sớm, nhưng có bác quen có xe đưa ra phi trường hẹn đón bố nên đi muộn...

—Tonton nào vậy, papa? Thằng Cường hỏi.

—Các con không biết.

—Tonton không tới đón là papa hết đi. Thằng Tuấn reo lên trước khám phá của nó.

—Papa ở nhà luôn. Thằng Hào phụ họa. - Khỏi nằm nhà thương.

Thùy chóng mặt, nặng đầu. Nàng uể oải dọn giường. Chị Ba lên hỏi:

—Thưa Cô, mua gì ăn sáng?

—Mua bánh mì cho tụi nhỏ.

—Còn Cậu?

—Chị hỏi muốn ăn gì thì mua.

Kiệt ngồi vào bàn ăn trong bếp uống cà phê. Ba đứa trẻ cũng nhẩy ngồi trên ghế của chúng. Ghế của Thùy đặt ở đầu bàn gần tủ lạnh.

—Cường, Tuấn. Lên dọn mừng mừng mền đã. Hào đánh răng chưa, ra “măng” rửa mặt.

Trong khi Thùy kỳ cọ cổ gáy cho nó, thằng Hào vẫn ngóng về phía bàn ăn. Nó nhăn nhó, nháy mắt, cười diều. Nhìn mặt thằng nhỏ như tấm gương phản chiếu Kiệt sau lưng Thùy. Hấn đang làm trò hề khả ố. Thằng Hào, trong ba đứa, giống Kiệt như đúc khuôn. Bất ngờ, Thùy tát mạnh vào mặt thằng nhỏ rít lên:

—Quỉ dịch...

Tiếng Kiệt hét văng óc. Thằng Hào khóc ngất. Kiệt dằng đứa nhỏ ra khỏi tay Thùy. Thùy thở hào hển không phản ứng. Chị Ba cầm hai ổ bánh mì đứng ở cửa xuống sân. Thằng Cường và thằng Tuấn thập thò bên cạnh.

Thùy đứng lên nặng nhọc, cầm khăn lau quanh mặt. Mặt nàng bưng bưng, trợn nhẩn. Nàng tiến đến bàn ăn. Thằng Cường, thằng Tuấn cũng đến ngồi vào ghế ngay ngắn, đợi chị Ba nướng lại bánh mì. Thằng Hào ngồi trên đùi Kiệt thút thít. Bên má trái thằng nhỏ vết ngón tay in đỏ.

Thùy trông thẳng vào Kiệt. Hấn đang vuốt tóc thằng Hào, thủ thỉ nói. Nàng nhìn trân trân đầu tóc bờm xờm, gương mặt thiếu nảo, quần áo xốc xệch của Kiệt. Nàng trông thấy sự xuy xụp khốn nạn. Không thể tưởng tượng đó là con người nàng từng ôm ấp chung đụng trong gần mười năm. Nếu bây giờ hấn chạm vào người chắc chắn nàng ngất xỉu.

Thùy hớp những ngụm cà phê đắng nghét vì cứ nghĩ đến mùi hôi hám tanh tưởi tiết ra từ người đàn ông này.

Nàng đứng dậy. Trước khi rời bàn ăn, nàng nói:

—Hào, sang ghế ngồi ăn tử tế. Tụi bay ăn lẹ lên rồi đi sửa soạn. Cậu Bảy sắp tới đón. Chị Ba coi chừng thằng hào ăn dùm tôi.

Thùy quay lưng bỏ ra nhà ngoài. Nàng mở rộng cánh cửa.

Trời đã sáng. Hàng xóm chưa nhà nào thức. Khu xóm trung lưu thuộc vùng ngoại ô. Các nhà phần lớn có xe riêng đậu dài men theo một mé đường hẻm. Nhà nào cũng có rào trồng cây trong một khoảnh sân. Các cửa che màn. Xóm ngoài gần lộ sang hơn, biệt thự cổng sắt, sân rộng có nhà chứa xe.

—Thùy.

Thùy ngồi ngả trong ghế. Ở đi vắng xa, Kiệt đang xỏ giày. Nàng nhếch mép khinh bạc. Kiệt trừng trừng, hung hãn, xong cúi buộc giày giầy. Ngửng lên hắt lại nhìn nàng. Nàng giữ nguyên vẻ mặt thách thức. Hắt thở phì, nhắm mắt rồi bỗng cười. Nụ cười lặng lẽ, mở rộng, lay động khuôn mặt ngẩn ngơ.

Phút ấy Thùy tỉnh ngộ: dưới mắt Kiệt nàng không là gì. Hắt cười trong cõi riêng. Từ bao giờ hắt vẫn sống trong cõi riêng, với nàng bên cạnh. Phát giác đột ngột làm nàng tủi hận nhưng giúp nàng cứng cỏi thêm trong thái độ lựa chọn. Hắt coi thường nàng trong bao lâu nay nàng không hay và hắt phải chịu sự khinh miệt rẻ rúng của nàng từ nay.

Thùy đi ngang mặt Kiệt, vào giường. Vài phút nữa Kiệt đi. Kiệt trở về hoặc không trở về chẳng còn làm bận được đầu óc nàng. Giữa nàng và Kiệt tuyệt không còn một câu nào để nói với nhau. Hai người đã đứng hai bên một bức tường kính.

Giấc ngủ đến với Thùy mau không ngờ. Kiệt đi nàng không hay.

Chương 21

Trông thấy Kiệt trong quán cà phê Duy sững sốt. Hẳn tưởng mình lầm. Kiệt chỉ vừa về Sài Gòn mấy ngày, hẳn định ninh anh sẽ ở lại dưới ấy ít nhất nửa tháng. Chính Kiệt hôm đi cũng hẹn với Duy và Nghiêm như thế.

Tên y sĩ quen ở bệnh viện tiểu khu, bạn cờ bạc của Duy, khó khăn mãi mới đồng ý ngơ cho Kiệt về thăm nhà và hứa sẽ chỉ làm thủ tục gửi anh đi Quân Y Viện lúc anh trở lên mà thôi. Đúng lý y phải chuyển Kiệt đi ngay sau khi có kết quả thử nghiệm về phổi. Y nói với Kiệt có mặt Duy: “Người của ông tim gan phổi gì đều cần xét lại. Ông là cái máy cần làm lại không là bung ra hồi nào không hay. Ông nghe tôi nên đi nằm Quân Y Viện bắt chính phủ chữa đên, ông lại có cơ hội giải ngũ... Còn cái chứng đau đầu nữa, ở đây không đủ phương tiện chẩn bệnh chứ chưa nói đến chữa. Để ông đi Sài Gòn là tôi cũng gan cùng mình. Không kể chuyện xét hỏi giấy tờ, tôi sợ nhất là ông bị crise ngã lăn quay dọc đường thì thật kẹt cả đám.” Y bắt Kiệt ôm theo mớ thuốc, vừa uống vừa chích, trong thời gian anh về nhà.

Duy biết đã có thêm chuyện không hay xảy đến với bạn. Mới mấy ngày trông Kiệt hom hem suy nhược hẳn. Duy không thể hỏi lý do sự xuất hiện quá sớm, ngằm hiểu như từ bao lâu nay hẳn vẫn ngằm hiểu hoặc kín đáo dò hiểu hoặc chờ dịp bạn thổ lộ.

—Anh lên lúc nào vậy? Duy vốn vẫn như thường không lộ sự kinh ngạc. – Lên bằng gì?

Mặc dầu chiếc băng trống Kiệt vẫn nhích chỗ để Duy ngồi xuống. Theo thói quen bà chủ quán tự tiện chế cà phê mang đặt trước mặt Duy. Kiệt như chẳng còn chút tinh thần. Anh ngồi đấy nhưng tâm trí lạc đâu. Bà chủ quán hỏi thăm anh

không buồn trả lời. Duy phải đáp thay rồi kiểm chuyện tán hươu tán vượn để khóa lấp thái độ bất thường của bạn.

Duy biết rõ những chuyện của Kiệt những ngày gần đây nhưng không khi nào ngờ nó có thể tác động khốc hại như đã xảy ra.

Ngay khi Hiền bỏ nhà Phương đến ở với Kiệt tại khách sạn P, Phương hốt hoảng tìm Duy. Phương bảo Duy thức tỉnh Kiệt, nàng đã hết lời với Hiền rồi. Không thể để nổ một vụ “scandale” ghê gớm tai hại cho Kiệt, phải ngăn. Hai người chịu phần nào trách nhiệm trong vụ này. Duy cười. Miệng tiếng là điều không thể chặn, dù sao cũng đã rồi. Chẳng có gì đáng quan trọng. Đây là một dịp hạnh phúc hân hỷ của những người, đời coi như đã phá sản, khánh tận. Gặp gỡ ngẫu nhiên, vui vầy thoáng chốc, chia tay không ân hận chẳng là phiêu lưu kỳ thú, giải tỏa phần nào những tù túng chật chội của cảnh hiện tại sao? Kiệt dư bản lĩnh để sống theo ý thích, không cần ai khuyên giải. Mọi việc đều qua êm như Kiệt hay nói. Còn lại gì đó là những dư vị để nhấm nháp một lúc cô đơn, cũng là sinh thú chứ.

Quả thật Duy không ngờ Kiệt bị lôi cuốn mê hoặc trong trò chơi.

Kiệt biến không vào trường. Tuần lễ đầu Duy và Nghiêm tìm đủ cách thu xếp giải quyết phần việc của Kiệt bỏ bê. Nhờ các bạn cùng khóa cáng đáng các giờ dậy. Ký mạo tên trong bảng điểm danh ứng chiến mỗi tối, năn nỉ bịa chuyện này nọ khi có báo động. Trục thay trong các phiên của Kiệt. May mắn không có phái đoàn ngoại quốc thăm viếng nên không bị lộ. Gặp Kiệt, Duy chỉ bảo, “Thôi nhé, anh làm phiền an em hơi nhiều. Liệu mà vào đi là vừa. Sợ tuần sau là lộ đấy, nhiều đứa nó biết quá rồi.” Kiệt đáp tỉnh bơ: “Không việc gì phải lo. Tôi giải ngũ rồi. Anh chưa biết sao!” “Thiệt hay rờn?”. “Tôi tự cho tôi giải ngũ.” “Không nên chơi trò chơi ấy. Nhức đầu lắm.”

Tuần lễ thứ hai Kiệt cũng không vào. Trong khi anh vẫn xuất hiện ngoài phố. Người ta trông thấy Kiệt lúc đi đôi với Hiền, lúc có thêm một đôi khác nữa. Họ ồn ào giữa đường

buổi tối, lui tới các tiệm ăn, quán cà phê như đám du khách. Người ta kể lại với Duy một buổi Kiệt say gây huyên náo tại một quán cà phê suýt sinh sự ẩu đả. Kiệt hiện ra trong một con người Duy chưa từng thấy. Anh làm mặt lạ với mọi người quen. Anh nghênh ngang như giữa nơi ghé tạt ít ngày rồi mai mốt đi không bao giờ trở lại.

Kiệt trở thành đề tài trong các câu chuyện ở Hội Quán, ở quán cà phê buổi chiều, còn hơn các đề tài thời sự nóng bỏng bấy giờ. Trận tái chiếm Quảng Trị đã khai diễn, An Lộc tử thủ giữa những trận mưa pháo mỗi ngày của địch. Duy và Nghiêm bắt đầu nhột, nhất là Duy. Văng mặt Kiệt, chúng bạn châm chọc Kiệt qua Duy, có lúc điều cốt chính Duy xem hai người như một, bởi xưa nay ra phố Kiệt thường chỉ đi đôi với Duy (Nghiêm ít khi đi phố). Một tên nham nhở sang Tây từ mười một tuổi, ngu xuẩn, nói dễ giận nhất: Duy, mày bị bồ mày bỏ rơi mà mày chịu nổi sao? Nhìn nụ cười ngây ngô và ánh mắt tưởng là tinh quái lắm, Duy hiểu tên ấy muốn nói gì. Duy mắng: Tao vừa khám phá ra bọn đi Tây về chuyên học về hạ bộ của con người. Học quá thông về hạ bộ nên thành ra chuyên viên làm bộ hạ. Tên nham nhở ngu xuẩn trả đũa: Thế thì thằng Kiệt nó học cái gì? Còn mày ở trong nước học cái gì? Duy đáp: Tao không biết thằng Kiệt học cái gì nhưng có điều chắc chắn nó không học về hạ bộ. Còn tao, tao vô học, thất học... độc. Rồi Duy cất tiếng cười kết thúc, thấy bị lạc lõng không được hưởng ứng.

Một buổi tối thứ Bảy, tình cờ Duy gặp Kiệt và Hiền.

Bấy giờ vào hạ tuần tháng Sáu, có những ngày đẹp rợn người. Vẻ rực rỡ không một giây phút nguôi trùng khiến người ta choáng váng, u mê.

Duy nhớ buổi trưa ấy, sau bữa cơm, hắn không biết làm gì đã theo mấy tên lên đồi nằm. Bọn này tên mang sách, tên mang đàn tưa gốc cây đọc thơ, ngâm thơ, đàn hát trong khi Duy chập chờn ngủ. Duy không mấy ưa bầu không khí văn nghệ có sự cố tình làm quá, đầy vẻ phô trương, hắn bỏ rơi cuộc vui khi tỉnh ngủ. Suốt buổi chiều Duy ở trong vườn mận, ngồi trên những thân gỗ đã cưa chôn sâu dưới đất,

dưới những tàn cây lòa xòa chạy tít tắp theo dốc. Hấn nói những chuyện lằng nhằng chẳng đâu vào đâu với cô gái tàn tật hiền lành, thường im lìm mỗi khi hấn không còn chuyện, nghe giông gió ào ào quanh mình và nhìn bóng nắng lung lay tàn tạ theo ngày. Nắng trong lũng cây gió lộng đẹp như nhan sắc người đàn bà mệnh yếu. Hấn đã ngồi ngoài vườn một mình từ chối bữa cơm chiều của gia chủ, cho tới khi xóm trại lên đèn, chờ giúp một số người trên xe dodge ra phố ngủ.

Đỗ xe ở một đầu phố vắng cho những người quá giang xuống, Duy trông thấy hai người đang thả bước nhàn tản trên đường. Buổi tối mới mẻ, khô nhẹ, dịu gió. Trời mùa hè đen huyền. Duy cho xe chạy chậm sau lưng đôi tình nhân “khùng” (Kiệt tự đặt hỗn danh ấy), không vượt qua mặt. Duy đùa, hấn rọi pha. Kiệt kêu lớn mừng rỡ. Hiền cũng hớn hở.

Một tối vui tình cờ cho ba người bạn.

Sau này Duy hiểu buổi tối ấy đang hồi nguy kịch của đôi tình nhân. Họ quyết định chia tay vĩnh viễn. Họ đã không thể bình thường từ biệt nhau. Cũng không ai đủ can đảm rời bỏ trước. Mọi quyết định đều gian nan. Duy giúp họ lìa tách làm hai. Để họ một mình với quyết định đau đớn chưa rõ những ngày cuối của cuộc tình ấy như thế nào. Họ có thể liều lĩnh nhắm mắt lao tới như kẻ ngu ngốc, nhưng họ cũng có thể tháo lui vội vã như kẻ tội lỗi. Cả hai đường đều tồi tệ, phủ nhận những ngày họ đã sống, phủ nhận điều mà họ đã tin là tình yêu của họ qua bao năm tháng. Duy nghĩ thế.

Duy mời Kiệt và Hiền lên xe, tình nguyện làm tài xế đưa họ đến bất cứ chỗ nào họ muốn. Kể cả lời yêu cầu của Hiền đi xuống một bãi biển khuất vắng, Kiệt nói. Không thể được, ngoài khả năng, xe không đủ nhiên liệu, Duy đáp. Cứ chạy đại, đến chỗ nào hay chỗ ấy, hết xăng bỏ xe đi chân, không tới bãi biển thì cũng tới một chỗ khác, hoặc mất tích luôn. Duy nói không dám, không đại. Gió rợn xa. Những lời đùa bỡn quá quắt của Kiệt bắt Duy nhớ tưởng đến những quãng giông trên rừng mận ban chiều.

Kiệt mời Duy cùng đi ăn tối. Bữa ăn của ba người trăm trăm không biểu lộ vẻ gì khác thường. Trong quán S. Duy nhớ buổi tái ngộ giữa Kiệt và Hiền cũng vào tối thứ Bảy. Chỉ thiếu Phương, còn vẫn rượu chát, băng nhạc quen và bàn gần bên cửa sổ. Duy được cả hai người săn sóc, trở thành vai chính. Và hăng say nhất, nói nhiều nhất, tâm sự không dứt: hết chuyện Phương, chuyện vườn mận, chuyện cô cháu gái đến chuyện Kiệt chuyện Nghiêm. Hăng được ba hoa, sung sướng. Đồng thời hăng cũng nghe ra sự im lặng chăm chú của hai người bạn, bỗng nhiên thân thiết lạ lùng với hăng mặc dù họ đang sống trong thế giới riêng, ngầm chứa sự trống rỗng mệnh mang. Hai người như thể không còn biết một cử chỉ nào để biểu lộ - dù là cố tình phá bĩnh mọi chân thật hoặc làm mầu giả dối che đậy khắc khoải - nên khi vô tình thấy Hiền nắm tay Kiệt trong một lúc Duy đang mê tơi, hăng đã nhìn lảng như không hay biết. Duy thấm thía hơn bao giờ ý nghĩa của một cử chỉ nhỏ nhặt trong một phút giây nào đó. Duy cô đơn, cảm như niềm cô đơn của các bạn chuyển sang cho mình. Lúc hăng cười đồng lõa với Kiệt, lúc hăng cười đồng lõa với Hiền.

Ít bữa sau, Kiệt vào trại. Nhìn bạn, Duy nhận rõ cơn nguy biến chưa qua. Nét mặt của Kiệt phẳng lặng như rất bình tĩnh nhưng có những phút bất động thất thần. Anh phải lần lượt trình diện các cấp chỉ huy, và anh không còn lý nổi như trước kia. Đến văn phòng của Đại Tá Tham Mưu Trưởng, Kiệt đã nổi xung, đập bàn đập ghế la lối tay đôi với ông Đại Tá. Hai quân cảnh vào tận phòng khóa tay trực Kiệt ra.

Duy và Nghiêm lại vắt giò lên cổ chạy đôn đáo tứ phía. Kiệt, nó điên rồi, với mọi người, Duy năn nỉ xin xỏ nhờ cậy giúp Kiệt bằng câu ấy. Kiệt bị giam ở quân cảnh hai hôm, vợ Kiệt lên. Chị toan trở về ngay. Duy và Nghiêm biện bạch bên vực bạn cả một buổi chiều, mời chị về nhà Nghiêm và vợ Nghiêm nói thêm, chị mới chịu ở lại. Chị nói, Kiệt không điên, anh làm bộ để chạy tội, anh biết rõ nhược điểm của chị, chị không thể bỏ rơi anh trong cơn hoạn nạn. Lần này anh đã lầm. Nể lời các bạn, chị chịu khuất thân vào xin lỗi

ông Đại Tá để cứu Kiệt nhưng chị thấy khó tha thứ cho Kiệt. Chị mới ở Nhật về cuối tuần trước. Chắc hẳn có ai mách với chị những chuyện bê bối của Kiệt trong thời gian chị đi vắng.

May mắn khi gặp mặt, ông Đại Tá nhận ra có quen biết gia đình vợ Kiệt. Ông bằng lòng bỏ qua vụ Kiệt, huỷ bỏ việc bắt giữ anh về tội đào ngũ, tuy nhiên anh vẫn phải thọ phạt quân kỷ và phải chịu giam ở Phân Đội Quân Cảnh trực thuộc đơn vị tám ngày.

Trên đường sang phòng giam, Duy ngại vẻ lầm lì sắt đá của vợ Kiệt. Mắt nàng chăm chăm sắc lạnh. Kiệt loe miệng cười khi thấy vợ. Duy để hai vợ chồng bạn ngồi với nhau trong Câu Lạc Bộ Hạ Sĩ Quan ngay sát bên Phân Đội Quân Cảnh, trở về phòng làm việc, hẹn sẽ sang đón vợ Kiệt đưa về phố. Một giờ sau Duy sang, vợ Kiệt đã bỏ về một mình. Hôm sau chị về Sài Gòn.

Duy hiểu: Kiệt lên sớm hơn dự tính vì anh không thể ở nhà. Anh sẽ đi Quân Y Viện trong vài ngày tới. Anh còn phải tiếp tục vượt cơn ngặt nghèo cả thể xác lẫn tinh thần. Đơn thân.

Duy muốn hỏi Kiệt: Hiền đâu? Hiền ra sao?

Nhưng hẳn biết sẽ không có câu trả lời. Dù mọi cố gắng Duy vẫn chỉ là kẻ ở ngoài. Hình như hẳn quá chú ý đến người khác hơn chú ý đến mình. Ham ham sống cuộc đời người khác hơn cuộc đời của chính mình.

Duy thoáng động lòng nhưng chẳng nghĩ lâu.

Kiệt ngồi ngây như tượng đất, miệng nhai bánh trệu trạo.

Đã sang tiết mưa dầm. Những ngày qua u ám, ẩm ướt, mưa tầm tã ray rứt. Rằm tháng Bảy sắp đến. Trong quân trường các đơn vị đang sửa soạn cúng cô hồn. Năm nay cô hồn nhiều hơn mọi năm. Nhiều gấp bội.

Nhưng lúc này chiều chủ nhật le lói cơn nắng hiem bên ngoài. Nắng mỏng như dải khăn thưa, sáng một vẻ xa cách. Con phố hẹp lờ lỏi trước quán, nước đọng vũng. Vạt đồi bị xẻ bên kia đường có những đám cỏ xanh hoang và những khoảng lầy đất đỏ kệt.

—Anh hên thật. Duy nói. - Bữa nay trời nắng tốt. Mấy bữa mưa nản không thể tưởng.

Duy nghĩ người ta chết vì những ngày hiếm. Tưởng tượng nếu chẳng may hấn bị xô đến nằm trong hố cá nhân giữa trận mưa pháo không ngớt trên đầu không hiểu hấn còn đủ thì giờ hé mắt coi trời như thế nào không.

Hồi trước, vào mùa không có mặt trời trên thành phố, thỉnh thoảng Duy rủ một vài đứa đèo nhau bằng Honda nhảy dù vào cuối tuần chạy xuống thành phố duyên hải chơi. Đi sáng Thứ Bảy về sáng Thứ Hai. Tắm biển, phơi nắng, nhậu nhẹt, đùa nghịch đã đời. Từ Tháng Ba đến nay thôi hết món hạnh phúc vụng trộm ấy. Duy nhớ những chuyến tung tẩy, xe hư dọc đường ngủ đêm tại một thị trấn hoặc tỉnh lỵ hoàn toàn lạ gặp những trận phiêu kư kỳ thú. Bên sự im lặng của Kiệt rồi hấn sẽ mang những chuyện ấy kể cho bạn nghe.

Từ giờ đến ngày Kiệt đi, Duy sẽ phải nói nhiều. Có lẽ rồi sẽ mang cả đời mình ra kể. Như hôm cùng Nghiêm đưa Kiệt ra phi trường đợi máy bay quân sự về Sài Gòn suốt buổi sáng Duy đã phải nói về chiếc bánh bao ăn điểm tâm. Kỷ niệm về ông bố, Duy nhớ nhất là những chiếc bánh bao ông dẫn đứa bé đi ăn ở cao lầu. Và Duy mê ăn bánh bao nhưng lại rất ít ăn, bữa nào hấn tìm bánh bao bữa ấy là một ngày đặc biệt. Sáng hôm Kiệt về, mưa lất phất, có những thời khắc trống lạnh như mặt gương soi vào trong mình, Duy ăn một hơi ba cái bánh bao.

A, đời Duy? Nhìn bằng con mắt ngoài, kể ra cũng là một bi kịch. Riêng với Duy, hấn thấy như không. Ai dường như cũng có khuynh hướng bi thảm hóa đời mình, không nhiều thì ít. Đôi lúc nhìn mọi người, Duy nghĩ có lẽ mình hơi hợt, không sống thực lòng. Mồ côi cha từ tấm bé, trôi nổi theo cuộc đời góa bụa của mẹ. Lớn lên trôi nổi theo cuộc đời riêng. Vừa làm vừa học. Cũng xuống đường tranh đấu, cũng bị bắt bớ giam cầm. Rồi nhập ngũ trôi nổi theo đời của những người đồng lứa. Và ở đây? Rồi ở đâu nữa? Mọi sự tự nhiên chẳng có gì đáng thắc mắc. Tự nhiên như bà mẹ đã vào chùa. Tự

nhiên như đứa em gái mang dòng máu lai, nhiều vẻ Tây phương thỉnh thoảng lên thăm anh được anh giới thiệu hồn nhiên với mọi người: em gái “moa”, không hề lúng túng đỏ mặt.

Chẳng có gì đáng nói nhưng Duy sẽ kể cho Kiệt nghe. Tùy sự xúc động bất chợt Duy cười khắc khắc hay buồn thiu buồn thiu. Chẳng đáng quan tâm. Điều cần thiết là Kiệt sẽ quên mình khi lắng nghe hẳn.

Duy còn thật nhiều chuyện dùng để lấp đầy những ngày này.

Duy ngồi yên nhìn Kiệt móc túi đếm tiền trả. Mặt anh tươi sáng hơn. Duy sức nhớ điều quan trọng:

—Chút xíu quên. Hôm nay sinh nhật Nghiêm. Nghiêm mời các bạn đến nhà ăn tối. Hẳn nói hẳn sẽ biểu diễn tài làm bếp...

—Thế hả? Giọng Kiệt vui thích. – Mình sẽ đến Nghiêm.

Kiệt đứng lên ngó quanh. Anh xách chiếc xách hành lý đặt bên chân tường. Duy giành lấy:

—Để tôi xách cho. Từ trưa đến giờ đi những đâu?

—Lang thang vậy. Chẳng nhớ...

Hai người rời quán cà phê.

Kiệt ngó Duy lom lom như kẻ lạ. Anh đang nghĩ đến sự gì? Duy không sao biết. Hẳn nghe dậy mỗi thân thiết. Có lẽ Kiệt chẳng cần nhưng Duy vẫn muốn biểu lộ.

—Đến Phương không? Duy hỏi.

—Có chuyện gì? Kiệt hỏi lại thản nhiên.

Duy không biết trả lời thế nào, bỏ qua. Hẳn chỉ muốn tìm cách gợi nhắc Hiền, người đàn bà ấy đối với Duy cũng đã thân thiết như Kiệt.

Chương 22

Họ lại lên cái xe dodge lênh khênh không cửa, chạy vòng trong phố như những chiều chủ nhật trống trải trước kia. Đám đông không thay đổi.

Duy cười cười giơ tay chào những mặt quen. Kiệt ngồi thẳng, đưa mắt ngó quang cảnh phố xá. Thỉnh thoảng Kiệt cười không.

Họ dừng xe bên đường, xuống tìm quà mua tặng Nghiêm. Duy mua món trang sức đeo trên áo, hình hai khẩu súng bắt chéo. Kiệt mua một tấm thiệp đựng đĩa hát nhỏ ghi âm bài mừng sinh nhật.

Duy hài lòng về món quà mình chọn:

—Tôi sẽ bắt anh chàng đeo trên áo một tuần lễ liền.

Nghiêm tính giản dị, ghét lòe loẹt. Không ai có thể ngờ anh chàng trông lù đù hiền lành như không biết gì ngoài sách vở lại là tay thiện xạ về Colt. Nghiêm được tuyển vào đoàn đại diện cho trường trong kỳ thi đua tranh chức thiện xạ toàn quân.

—Để mua rượu chát mang đến. Kiệt nói.

—Tôi hết tiền rồi.

—Còn tiền đây. Kiệt vỗ túi. - Nếu bữa nay không có sinh nhật Nghiêm tôi cũng mời anh ăn bữa no nê.

Xách vò rượu chát từ trong tiệm bán thực phẩm ra xe, Duy khựng giữa hè. Cô cháu gái của hắn khoác tay một thanh niên đi ngang qua. Cô ngoảnh sang bạn làm như không thấy Duy.

—Cháu gái tôi đấy. Duy chỉ theo sau lưng thiếu nữ. - Anh thấy không?

—Thế hả? Kiệt hỏi xuôi. Anh chắc cũng không thấy mặt. - Đau khổ?

—Đau khổ chứ. Duy cười khà.

Duy lấy làm lạ về mình. Hắn chỉ như cần phải cạy sạn khi ăn cơm, hơi bực. Nhưng chỉ thế thôi. Mai kia một nọ hắn lại vẫn đến thăm cô bé coi như không có chuyện gì xảy ra. Rất có thể hắn lại đắm đuối say mê thực sự, quên hết thấy mọi chuyện hoặc có nhớ cũng bỏ qua không đếm xỉa. Và rồi cũng bỗng chốc hắn lạnh nhạt vô cớ, nhưng vẫn tiếp tục đi lại để khỏi làm tổn thương tự ái kẻ khác. Hắn như thế hoài. Tình ở Duy như cây trái có mùa.

Hắn không như Kiệt. Anh trầm trọng thái quá.

Duy lái xe chậm, xuống hồ, lên đồi, tìm một chỗ vắng đậu. Còn sớm quá để đến Nghiêm.

Những vạt nắng mỏng phủ trên các chòm cây cao, các triền núi xa. Đồi cỏ xanh rợp. Một mạn trời mây đen. Đêm có thể mưa. Gió là đà ảm nặng.

Họ ngồi yên trên xe.

Trong khi Duy nhìn theo những bóng người thấp nhỏ đang đi theo một lối mòn dưới chân triền cỏ, Kiệt loay hoay mở xác hành lý.

Kiệt lấy ra một hộp kèn.

Kiệt gù lưng, co đầu gối, chống khuỷu tay lên đùi, bụm tay ôm kín chiếc harmonica hình vành cung, thổi thì thầm. Duy chợt dạ: điên thật. Kiệt say sưa như không còn biết mình ở đâu. Mắt lim dim, tóc xõa rũ trên trán. Hai bàn tay ôm kèn lúc ấp lúc mở, ngón tay rung lắc. Tiếng kèn ập òa, nhịp đệm lười, tiếng ngân rung.

Đồi vắng. Những người khác đều ở xa chỗ xe đậu. Gió có thể đưa tiếng kèn bay lan, nhưng người ta chẳng để ý hoặc nghĩ tai mình ù.

Qua những giây bối rối mất tự nhiên, Duy ngó dần theo tiếng đàn.

Hắn mơ màng đến những giấc mộng chìm lẩn của Kiệt. Những điều thầm kín chôn giấu ấy không sao ai biết được. Có lẽ lúc này chính Kiệt cũng không nhận thức được rõ ràng. Khi anh buông thả đắm sâu, anh cũng chỉ gặp những vẻ mơ hồ. Nhưng dường như mọi điều ẩn mật kia đang bập bênh

trong tiếng kèn trời. Những khuôn dạng của chúng xuất lộ rồi phiêu pha trong thoáng chốc.

Tất cả Kiệt bấy giờ còn sót trong tiếng khẩu cầm trên đôi chiều. Hiện đầy và hụt thiếu.

Thổi dứt một bài, Kiệt quay sang cười với Duy. Nụ cười rạng sau quãng tăm tối. Duy cười tán thưởng. Kiệt thở lấy hơi rồi lại đưa kèn áp lên môi.

Chiếc xe đậu sát một mép lũng. Dưới xa hồ phơi đực. Đường bên hồ chỉ có cây cối.

—Để tôi thổi cho anh nghe bài này...

Giống như thể hồi còn đi học, cùng bạn khoác vai đi trên đường vắng hoặc trong sân trường, Duy náo nức, lâng lâng.

Kiệt thổi kèn rồi hát. Ngày ấy chia tay bên bờ đôi hàng châu rơi thấm ướt khăn em... Cố nén đau thương, hẹn rằng đường đời đừng có quên nhau. Đó là bài One day. Duy hát theo bạn, làm điệu khề khà: One day when we were young, one wonderful morning in May... You told me you loved me when we were young one day.

Kiệt hứng chí. Anh nhắm kín mắt không còn thấy gì khác ngoài tiếng kèn và hơi thở của anh. Và tiếng hát vụng về của Duy nữa chứ, ngượng ngập một mình, vì Duy vẫn còn nhìn thấy cảnh vật mờ mờ trong mắt.

Gió ủa qua một cơn ngắn, ướt. Mưa đổ trước khi trời tối không chừng.

—Bài này nữa, biết không?

Senerata. Duy hồi hộp ngang. Hấn nghe tới tận những âm rớt cuối, ngắt nửa, và hơi thở phì phà của Kiệt. Hấn ư ử theo điệu nhạc như rên trong khi buồn bã cuộn cuộn dâng lên như sóng.

Kiệt hát: Tối giờ đây giờ yêu. Giờ này ngàn bóng yêu kiều. Chim với gió đan tình, bên suối huy hoàng, trong ánh trăng, mơ màng...

—Em gái tôi nó hay hát bài này lắm. Duy thốt trong giấc mê chưa tỉnh. – Nó không biết lời.

—Bài này nữa. Kiệt như không nghe Duy nói.

Anh tiếp tục thổi kèn. Càng lúc tiếng kèn càng vang kêu, dồn dập, tha thiết, hỗn loạn, không thành bài. Kiệt thổi theo môi đưa, vô bắt âm thanh ngẫu hứng, theo trí nhớ tươi tắn. Tiếng kèn vang dội mãi trong tai Duy như tiếng vọng xô đập hai bên vách đá.

Kiệt ho dữ dội, gập đôi người, đầu rụng vào thành xe. Rồi anh bật ngửa trên ghế, thở gấp. Duy biết hẳn không còn cần thiết kể lể gì với bạn nữa.

Mưa bắt đầu rót lộp độp trên mái vòm. Nhưng nắng còn phát phơ trên phố cao vút.

Kiệt leo ra sau khoang xe, lom khom thay bộ quần áo đã nhàu nát. Bộ quần áo lôi ra từ trong xác sạch sẽ hơn nhưng cũng hằn nếp gấp.

—Tôi muốn thắt cái cà vạt...

Duy đưa Kiệt về phòng mình ở cư xá. Kiệt chọn chiếc cà vạt to bản, sặc sỡ. Anh rửa mặt, chải đầu đóm đáng trước khi đến Nghiêm.

Tất cả mọi người mừng đón Kiệt. Anh chào hỏi, giữ đầy đủ bộ lễ ngoại giao. Nhìn anh người ta chỉ thấy một con người đang đau yếu. Chỉ cần thuốc thang tịnh dưỡng anh sẽ bình phục. Người ta nói với anh về khí hậu miền biển, về những phương cách trị liệu tân tiến. Rồi người ta cũng đề cập đến tình hình các quân y viện, thân phận những con bệnh giữa một hoàn cảnh chẳng những thiếu thốn còn bị ung thối vì tệ đoan tham nhũng. Kiệt lặng yên.

Nghiêm từ dưới bếp chạy lên, tay cầm chiếc chảo không:

—Kiệt... Thật hay. Mình đang nghĩ còn dư một miếng chắc là có khách quý. Đúng y như rằng. Anh sẽ ăn miếng danh dự ấy. Quý vị sẽ thưởng thức tài nấu nướng của Nghiêm. Chỉ có một món duy nhất: Chateaubriand nhưng quý vị sẽ thấy không đâu có, khắp Việt Nam không ai làm nổi.... Kiệt, ngồi xuống. Anh chọn nhạc hộ tôi đi. Nhà không đủ chảo, gia chủ đề nghị có miếng nào đưa lên xin quý vị cứ tùy tiện xếp đặt ăn ngay cho nóng mới ngon. Anh bạn thân của tôi lại có nhã ý đưa thêm vò rượu nữa thế là mình có hai vò. Quý vị tự rót uống, kể cả quý vị phụ nữ. Uống cho hết. Quý vị uống không

hết có quyền đổ nhưng ly của quý vị lúc nào cũng có mầu đỏ xắm mới, thơm, dùng để nhạt. Bây giờ tôi xin phép xuống bếp... Sống, chín, vừa vừa, quý vị thích thế nào xin ghi giấy chuyển đến nhà bếp quý vị sẽ được thỏa mãn. Vị nào không ý kiến, nhà bếp sẽ tùy tiện theo hứng...

Chưa bao giờ Nghiêm nói nhiều như thế.

Buổi họp chưa tới mười người kể cả vợ chồng Nghiêm. Phụ nữ chỉ có hai người là bạn học của vợ Nghiêm. Họ dè dặt, khép nép giống như chị, hiện diện giữa đám đàn ông chẳng mấy khi gặp dịp khoa trương thỏa thích, giải tỏa những ầm ỨC bất mãn chất chứa mỗi ngày, giống như những bông hoa mang trưng trong gian phòng nghèo túng bề bộn.

Quay sang người đàn bà ngồi bên ăn uống kè né, Duy nói:

—Bà ăn đi chứ. Đừng để ý đến bọn chúng tôi. Bọn đàn ông đây giống như đám con nít. Mặc chúng nó.

Ý kiến của Duy bị phản đối dữ. Hấn la lên:

—Con nít còn khá. Một lũ trẻ mồ côi, mất dạy...

Bàn tiệc nhao nhao, mạnh ai nấy nói như chợ vỡ. Duy thích chí.

—Để cho các bà phát biểu ý kiến.

Duy đứng hẳn lên. Những người đàn bà cười khinh khích.

Duy ăn không hết miếng thịt bò. Hấn say quá thể.

Bàn dẹp trống. Sang mục bánh ngọt. Kiệt đặt đĩa mừng sinh nhật. Nhạc vẳng. Duy ê a. Sau khi Nghiêm mở các quà tặng, Duy bắt Nghiêm đứng thẳng, gắn lên ngực áo bạn hình hai cây súng bắt chéo, trịnh trọng tuyên bố:

—Nhân danh tình bạn của đôi ta, tôi yêu cầu anh đeo trên ngực huy hiệu này kể từ giờ phút này trong một tuần lễ không được rời và anh sẽ phải đeo nó bất cứ lúc nào tôi yêu cầu...

Nghiêm vuốt ve món trang sức, đưa tay chào và bắt tay Duy.

Duy hả hê. Khi mọi người tản trong phòng, đợi cà phê, Duy còn cầm cốc rượu đầy. Hấn thấy Kiệt ngồi xoải cẳng trong một chiếc ghế dựa đặt bên cửa sổ. Duy tiến đến,

tưởng Kiệt ngủ toan quay đi vừa lúc Kiệt bừng mắt. Con mắt sâu trũng lơ lảo.

—Anh uống với tôi nữa chứ. Duy nói.

Kiệt gật đầu. Duy tới chỗ vò rượu nơi góc phòng, rót một cốc cho Kiệt. Hắn rót tràn, rượu đổ lênh láng.

—Coi chừng, Duy. Nghiêm nhắc chừng khi Duy đi ngang.- Kiệt mệt.

—Không sao đâu. Đến gần Kiệt, Duy cúi xuống đưa cốc rượu. - Phải không? Chơi với anh tôi lây bệnh rượu. Mai mốt anh đi, tôi uống một mình chán ngoét.

Mùa giông bão đang tới. Rồi mùa đông lê thê nữa. Duy sẽ loay hoay ra sao giữa những trận mưa, trận gió quây quần, cảnh vật chũu nặng và người thì khép kín trong riêng tây. Hắn như đã ớn lạnh, khiếp hãi nghe tiếng tạo vật run rẩy những cơn chết.

—Kiệt! Mozart... Nghiêm kêu.

Kiệt giơ cốc rượu, gật gù.

—Divertimento.

—Nhớ dữ. Nghiêm khen.

Duy buông mình trong chiếc ghế khác gần đấy. Trời lớn vồn rì rào tiếng mưa nhỏ.

—Mùa hè. Kiệt!

Tiếng Nghiêm đánh thức Duy.

Hắn dụi mắt. Gian phòng vắng ngắt chẳng còn ai ngoài ba người. Nghiêm đã thay quân phục. Nhạc vang rền một điệu thúc bách từng bừng nhưng đâu đó trong tổ mớ ẩn nấu vẻ náo nức. Như trái chín nấu ngọt cay dưới nắng.

—Mùa hè đó ư? Duy bật kêu lạc lõng khi khúc nhạc dứt.

Vợ Nghiêm từ trong bước ra nói:

—Các anh đi kéo trẻ. Gần mười một giờ rồi.

Kiệt đứng lên:

—Một bữa vui. Không ngờ lên trúng bữa vui.

—Bữa nào anh đi, anh Kiệt?

—Nội tuần sau.

—Trước khi đi chúng mình còn một bữa riêng nữa chứ. Nghiêm nói.

—Tất nhiên. Duy xen lời. - Nhiều bữa nữa.

—Anh Kiệt về đâu? Vợ Nghiêm hỏi.

—Tôi cũng vào trại. Kiệt đáp. -Nhà trả rồi.

Duy đứng lên, xốc lại quần áo, bảo Nghiêm:

—Anh Nghiêm chĩnh quá. Bữa nay bê bối một tí coi sao. Anh ở nhà với bà ấy đi, tôi lo hết cho. Ai lại bữa nay mà bỏ bà ấy ở nhà một mình coi không được.

—Thôi đi cha. Nghiêm cười hiền. - Cha say khướt, lo cho mình chắc đã xong chưa. Tù cả đám. Tôi không chơi đại.

—Yên chí mà, ở nhà đi.

—Nói thế chứ đêm nay tôi trực cổng chính. Đã hẹn không vào tụi nó chửi chết.

—Để xe gắn máy ở nhà, mình đi chung một xe. Duy lại đề nghị.- Mai tôi chở về.

—Không. Tôi đi xe của tôi. Hai anh đi với nhau.

Nghiêm bao giờ cũng thức từ tờ mờ sáng, dù mưa bão gió rét, về nhà cách sáu bảy cây số, không một ngày sai sẩy, ăn điểm tâm với vợ con, đưa con đi học, rồi trở vào trường. Duy chỉ có thể bắt buộc phải thức vào giờ ấy khi cần đưa một người đàn bà ra khỏi phòng, tránh những con mắt tò mò.

Duy và Kiệt bước ra sân đợi Nghiêm. Anh chàng còn giã từ vợ theo đúng nghi lễ.

Nhà Nghiêm nằm lọt dưới trũng. Nhìn lên trời sâu như lòng giếng. Xung quanh rừng cây đen gió. Con trăng thượng tuần đang chạy đua cùng mây.

Xe gắn máy của Nghiêm chạy trước. Xe dodge theo sau, soi đường. Vừa qua khỏi khúc quanh vào khu trường cũ, còi báo động rú lên xa xa. Ánh đèn nhất loạt tắt ỉm. Nghiêm khoát tay ra hiệu cho Duy vượt lên. Xe chạy âm âm, quanh quẹo. Bóng người hối hả qua trên những khoảng sân ngăn giữa các lớp nhà. Duy đánh vật với tay lái. Dưới lưng giữa hai khu trường, con đường mờ trắng ánh trăng và sương muối. Duy nhấn hết chân ga, cố đuổi kịp tiếng còi hụ trước khi tắt. Hắn ôm tay lái trên đoạn đường thẳng lên Vũ Đình Trường như muốn chạy cuồng theo xe. Trên mái hiên nhà Bộ

Chỉ Huy toán trực đại liên đã xuất hiện. Men theo chân tường, người lúp xúp ra vị trí.

Kiệt bỗng cất tiếng hát inh tai. Kiệt gào thì đúng hơn như muốn át tiếng còi hú, và tiếng động cơ.

Toàn thân Duy rung chuyển theo một nhịp cười gay gắt không thể dần. Ở khúc đường vòng nguy hiểm lên quảng trường xe nhẩy vọt tới bãi cỏ rồi mới chạy trở vào đường. Kiệt đổ đập vào vai Duy vẫn tiếp tục hát. Điệu hát dồn, nghiêng ngả, không lời. Păm păm păm... păm păm păm... Pa ra papa păm....

Lùi xe vào bãi đậu, Duy nghe tiếng va quẹt rồn rảng. Rồi sự nín tuyệt ghê rợn. Tiếng còi đã biến. Kiệt ngậy thù trên ghế. Nhẩy xuống đất, Duy chạy vòng sang, lôi tay Kiệt. Kiệt âm a du dương. Duy kéo Kiệt đi mau. Kiệt ngoái cổ trông về phía những ngọn núi. Duy lôi Kiệt xềnh xệch, bắt đầu chạy. Bấy giờ phía xa ngoài cổng trại, xe Nghiêm phóng tới. Kiệt dang tay, đứng lại trên đường vắng tanh tối ám, bắt tay làm loa kêu:

—Nghiêm... Nghiêm... Happy Birthday...

Duy chụp Kiệt lôi chạy. Kiệt vừa thở vừa cười rinh rích. Tới được phòng Kiệt, Duy đẩy bạn đứng vào trong khuôn cửa bảo:

—Mở khoá vào đi, đừng bật đèn.

Xong hấn nhào về phòng, chụp nón sắt, đeo bao súng rỗng, chạy mau trong hành lang sân.

Ra đến vị trí, Duy mệt ngất. Hấn ngồi dưới đất, tựa lưng, lịm đi.

Gió kéo về rì rầm. Đêm trở lạnh.

Tan báo động. Duy trở vào. Phòng Kiệt đã khóa. Hấn đẩy cửa vào bật điện. Phòng lâu không người ở xông mùi ẩm mốc. Đồ đạc đóng meo. Nhìn chiếc ghế ở bàn làm việc còn in dấu mới, Duy biết Kiệt đã vào ngồi. Trên mặt bàn có bao thuốc lá và bao quẹt. Khói thuốc còn phảng phất. Kiệt ra ngoài. Duy đốt thuốc sang phòng tắm, tiểu tiện. Có một lúc, hấn chuẩn choáng muốn xỉu.

Gặp ông Thượng Sĩ già thường vụ trong hành lang, Duy hỏi:

—Ông thấy Trung Úy Kiệt đâu không?

—Vừa thấy ông ấy trên bãi đậu xe.

Duy nghĩ Kiệt lên lấy xách hành lý lúc xuống không kịp mang. Hắn tính ra xe giúp Kiệt một tay. Nhưng hắn chóng mặt nôn nao. Hắn vào phòng Kiệt, ngả lưng trên giường sắt, đợi. Gian phòng vuông, chật. Mùi nệm, quần áo dơ, giấy vớ nhét dưới gầm giường hôi rình.

Kiệt dám đứng đợi sương trên bãi ngấm trời ngấm đất, hát nốt điệu nhạc của anh. Nhưng Duy không còn sức ngồi lên đi kiểm bạn. Giấc ngủ kềm cứng hắn trên giường.

Hắn nghe tiếng gió hú lộng trên đồi thông xa. Rồi tiếng đại bác câu đi từ bên trường cũ.

Chương 23

Vốn tính mực thước quy củ, Nghiêm ghét lối phóng túng quá độ. Trong mọi hoàn cảnh chàng đều cố giữ thái độ điềm tĩnh, ôn hòa, ít khi Nghiêm mất tự chủ. Vậy mà vào những phút cuối ngày chủ nhật ấy, Nghiêm thấy mình buông thả, lệch lạc. Có lẽ tại chàng hơi quá chén. Sau một ngày bận rộn và căng thẳng ngấm ngấm không để lộ ra mặt, vì không được măn ý, khi khách khứa đã ra về chỉ còn Duy và Nghiêm, Nghiêm mới thực sự được hưởng những giây phút vui sướng của mình, quên hẳn mọi bận tâm. Ngọc dục Nghiêm hai ba lần vào trại nhưng chàng cố ý trì hoãn - khác hẳn lệ thường - lấy cớ Duy đang say ngủ ngon và trong khi ấy thì chàng rót thêm rượu vào cốc của mình và mở nhạc nghe với Kiệt. Nghiêm cũng thoáng có ý nhờ bạn trực hộ, ở lại nhà khi Duy đề nghị và không thềm nghĩ đến đến những chuyện có thể xảy đến trong khi chàng vắng mặt, không thềm nghĩ đến Thái, người cùng toán trực. Trước khi đi Nghiêm hôn vợ một cách xuống xã, có thể gọi là thô bạo bất thường khiến Ngọc kinh ngạc, nhưng đồng thời tưởng như có vẻ quyến luyến khiến Ngọc xúc động.

Phiện trực chỉ mãi đến mười một giờ hơn sáng thứ bảy Nghiêm mới được thông báo. Chàng bị đôn lên thay thế một sĩ quan công tác bất thường. Chương trình ngày chủ nhật trừ tính từ một tuần lễ trước đã sẵn sàng - khách khứa đã mời - không thể hồi. Ý định tổ chức bữa ăn sinh nhật không phải của Nghiêm mà là của Ngọc -sau một mùa hè buồn bã, vợ Nghiêm muốn có dịp vui gặp bạn bè. Thường mùa hè nào vợ chồng Nghiêm cũng có tổ chức một cuộc nghỉ mát tắm biển trong vài ba ngày ở Vũng Tàu hoặc Nha Trang, nhưng mùa hè vừa qua vợ chồng Nghiêm chịu hai cái tang liền trong

vòng chưa đầy một tháng – tang ông thân sinh Ngọc, kế tiếp cái chết không toàn thân của Đôn, em trai Nghiêm – nên họ không còn thì giờ, phương tiện, tinh thần để đi chơi đâu. Trong album gia đình Nghiêm mỗi năm đều có dán một số hình kỷ niệm, năm nay chỉ có hình đám tang, không có hình vợ chồng chàng và mấy đứa con chụp trong cuộc đi chơi thường niên. Mặc dù Nghiêm không hoàn toàn đồng ý với vợ về việc tổ chức bữa ăn có mầu như một nghi lễ kỳ cục – Ngọc bảo chàng: năm nay anh ba mươi tuổi, đúng ba mươi tuổi... Trong khi Nghiêm chẳng có một ý nghĩ gì về tuổi tác của mình – nhưng chàng không tỏ lộ, chàng chiều Ngọc. Nghiêm đã quen sống với những điều bất ưng từ nhiều năm, chàng dễ dãi thích ứng mọi cảnh ngộ, buông xuôi không cưỡng, chỉ tách mình giấu kín ở một chốn nào bên trong mình vừa đủ tự vệ, bảo thủ đôi ba ý tưởng và tình cảm của chàng. Nhận được bản đánh chính phiên trực, Nghiêm thêm khó chịu. Nghiêm bị du vào tình thế bắt buộc phải nhờ cậy người khác và không còn giữ nguyên tắc tự đặt cho mình khi sống trong quân ngũ: hoàn tất mọi tạp dịch một cách tể chỉnh không để ai nói động đến. Nghiêm không bao giờ vắng mặt một đêm cấm trại nào, Ngọc thường than thở nhiều khi hàng tháng trời không có được lấy một đêm chồng ngủ nhà. Nghiêm chưa hề nhờ ai trực thế một phiên trong khi chàng lại dễ dàng nhận thay cho bạn khi cần. Nghiêm luôn luôn nghiêm túc.

Trước tám giờ sáng Nghiêm đã có mặt tại phòng trực cùng lúc với toán sinh viên sĩ quan. Trực cổng chính, mỗi phiên có hai sĩ quan, Nghiêm là sĩ quan phụ tá. Sĩ quan trực chính là Đại Úy Thái, nửa giờ sau mới đến. Thái vốn là bạn học của Đôn, đến bây giờ vẫn coi Nghiêm như anh, hai đứa cùng rủ nhau thi vào trường Võ Bị một khoá. Sau những ngày lẫn lộn ở chiến trường, Thái được đổi về làm huấn luyện viên ở trường mẹ, còn Đôn tử trận. Gặp Thái làm sĩ quan trực chính, Nghiêm nhẹ bớt thắc mắc, chàng giải quyết được công chuyện một cách êm thuận không khó khăn. Chàng đề nghị Thái về nhà yên chí đưa vợ đi chơi – Thái vừa cưới vợ

mấy tháng - chàng sẽ trông cho đến bốn giờ chiều, sau đó Thái thay chàng, chín giờ tối chàng lại có mặt nơi phòng trực. Buổi trưa, Nghiêm vào Câu Lạc Bộ ăn một khúc bánh mì cứng, uống cốc cà phê. Trong suốt thời gian trực, Nghiêm tự bầy những bài toán giải tích, chơi ô chữ, đọc truyện vui cười, và tìm điểm sai trong tranh vẽ đăng trong mấy số báo Chiến Sĩ Cộng Hòa cũ kỹ. Hai giờ trưa Thái vào để Nghiêm về sớm lo việc ở nhà và Nghiêm đã ân hận, thấy mình lợi dụng Thái khi chàng vào trại trễ hơn giờ hẹn.

Lúc tiếng còi báo động hú vang, Nghiêm choáng người như bị luồng điện giật, thất kinh; chưa khi nào Nghiêm chạy xe bạt mạng đến như lúc ấy. Chiếc Suzuki đổ lao dốc, không đèn, như bị lôi cuốn theo sát chiếc Dodge chạy lồng đằng trước. Mặt mũi Nghiêm như bị bung kín trong tiếng gió tạt và tiếng động cơ ầm ỉ mở đến mức tối đa. Chàng quên bằng mọi nguy hiểm, chỉ còn một ý nghĩ: làm thế nào đến phòng trực trước khi dứt tiếng còi, trước khi đoàn kiểm tra tới. Ý nghĩ chiếm đoạt Nghiêm hoàn toàn, đánh bật cả tiếng la gọi của Kiệt.

Lệnh chấm dứt báo động hồi gần mười hai giờ. Nghiêm đi chân về phòng làm việc lấy đồ ngủ, dưới một bầu trời chuyển gió ào ào. Trên đường trở lại phòng trực, chàng bất chợt dừng bước ngừng trông con trăng yếu nhợt như lung lay trên những mảng mây xậm bay tới tấp. Trước mắt Nghiêm, bóng những ngọn đồi gần, rậm rạp khua tiếng. Không quay lại, chàng trông thấy toàn thể quang cảnh doanh trại sau lưng, lặng lẽ và thê lương. Một bóng người đứng thật xa, nhỏ xíu trong tầm mắt Nghiêm - bấy giờ chàng nhìn thấy lại - đứng giữa con đường hoang vắng, bên những toà nhà như lún thấp dần theo độ dốc, cất tiếng kêu:

—Nghiêm... Nghiêm... Happy Birthday!

Giờ Nghiêm mới thực sự nghe tiếng gọi của Kiệt, chỉ còn là tiếng vang dội sau bao giờ khắc qua trong tưởng tượng và tiếng vang ấy hiển lộ, rền rĩ, quái gở khiến chàng rùng mình. Chàng cũng thấy lại cảnh tượng trong gian phòng khách ở nhà với những khúc nhạc baroque, niềm vui sướng

bất chợt thái quá đến muốn ứa lệ, buổi tối đã qua. Lúc này Nghiêm ngó thấy Duy đầy mầu mè, khôi hài. Còn Kiệt cuống rối, kỳ dị, Nghiêm không ưa.

Về đến phòng trực thấy Thái chưa vào giường, Nghiêm bảo:

—Cậu ngủ đi. Đêm nay để tôi lo.

Nghiêm ngồi vào bàn giấy nơi đặt điện thoại, lật xem sổ sách. Sinh viên sĩ quan trưởng toán gác nhường ghế cho Nghiêm, bước ra hiên. Theo thói quen, Nghiêm đọc báo cáo quân số, vũ khí, đạn dược, máy truyền tin, tiêu lệnh đặc biệt. Thái bật quạt châm thuốc và ngồi im. Vì là phòng trực ở cổng nên trong phòng có kê một bộ sa lông gỗ có ba ghế dùng để tiếp khách. Phòng được ngăn đôi bằng tấm màn dạ tím, bên trong màn đặt hai chiếc giường ngủ song song. Nghiêm cũng mở hồ sơ tác xạ của hai khẩu súng cối trấn cổng, đặt trong hai cái hố ở bãi cỏ bên kia đường ra vào. Chàng nghĩ mình đang bị Thái tò mò nhìn ngắm nhưng bây giờ quả tình chàng đang sống trong tâm trạng phiêu lãng - rượu đang rã - và hờ hững trước mọi sự.

Mười hai giờ hơn, Nghiêm còn ngồi hút thuốc lá nói chuyện với Thái. Thái nhắc những chuyện từ mười năm cũ, ngày còn đi học với Đôn ở trường trung học cũng như ở trường Võ Bị này. Ngày bọn chúng bỏ ngang theo võ nghiệp chúng hình như đầy lý tưởng. Bây giờ hoàn toàn không. Trong đám táng của Đôn, Thái và ba bốn tên bạn đồng khóa hiện ở đây đã lo liệu phụ giúp gia đình Nghiêm. Cứ nghe giọng Thái, Nghiêm nhận thấy cái chết của Đôn làm hấn đau đớn hơn chàng. Chàng có lẽ đứng dưng trước cái chết của em. Cuối cùng chỉ còn Thái nói, Nghiêm thỉnh thoảng xen một câu hỏi, thêm thắt một nhận định. Thái thuật những chiến dịch khốc liệt đã dự, nhắc tới hồi phải đi dẹp biểu tình, chống đảo chánh và hấn tự cho rằng mình đã già, đã thấu hiểu, chán ngán binh nghiệp, mặc dù chưa tới ba mươi tuổi.

Trước lúc hai người vào giường nằm, có điện thoại từ phòng hành quân thông báo tin tiểu khu cho hay địch có thể

tập kích hoặc pháo kích thị xã và trường trong đêm nay hoặc đêm mai.

Thái vừa cười vừa bảo anh sinh viên nghe điện thoại báo cáo:

—Tin của phòng 2 tiểu khu nghe cho biết vậy...

Lúc ấy vào đúng một giờ đêm. Máy truyền tin trong phòng trực mở vào mỗi đầu giờ đang gọi các toán kích nằm ngoài vòng rào phòng thủ. Nghiêm thắm mặt. Nhắm mắt nằm trên nệm cứng lạnh, chàng chên chao vì cơn mệt nhưng không ngủ được. Thái vừa đặt lưng xuống đã ngáy ngon lành. Mặt vách sau phòng trực gần giường Nghiêm có những ô cửa kính trông ra một lối cổng khác song song với lối qua mặt trước phòng, bị bể, che bằng bìa cứng, gió thổi lùnh bùng. Gió từ dưới lũng sâu hoắm rậm rịt cây cỏ, dài suốt Vũ Đình Trường bốc lên.

Sự vắng vẻ khuya động cô quạnh của ban đêm ở trại lính nổi dềnh quanh Nghiêm mỗi lúc thêm dầy nhưng Nghiêm vẫn còn phần nào tỉnh thức. Hơi hóp lớn vờn những âm thanh, bóng dáng của buổi tối. Chàng thêm thiếp trong giấc chiêm bao hồ đồ chỉ bừng hiện một hai hình ảnh sau cùng lúc giật mình.

Nghiêm chấp chờn như thế không biết bao lâu cho đến khi chàng choàng dậy vì tiếng động ở ngoài. Xe tuần tiểu. Có tiếng hỏi giật giọng:

—Sĩ quan trực đâu?

Nghiêm ngồi lên trong mùng trên mặt giường nhún nhảy. Giường bên, Thái trở mình, cầu nhàu bảo:

—Mặc mẹ thằng khùng anh.

Thái nhận đúng tiếng nói của người bước vô phòng, tiếp tục ngủ.

Viên sĩ quan trực bộ chỉ huy tuần tiểu đêm ấy là Đại Úy On, tên dở người chẳng rõ điên thật hay giả bộ. Gương mặt bơ bơ, dáng dấp thô lậu, cử chỉ vụng về trong bộ binh phục nài nịt trang bị như sắp ra trận. On dềnh dàng như một tên hề đóng trò. Y thi hành nhiệm vụ một cách chậm rãi, tỉ mỉ, tỉnh khô không cần biết đến thái độ người đối thoại. Miệng

lắm bầm như đọc dần từng điểm có ghi trong bản tiêu lệnh dành cho sĩ quan trực bộ chỉ huy – bản tiêu lệnh dài gần ba trang in ronéo – không bỏ sót một chữ, đọc xong y lặp lại lớn tiếng hỏi và kiểm soát không bỏ qua một chi tiết nhỏ nhất. Quân số, vũ khí, hỏa lực cá nhân, quân tăng cường, các toán kích, phương tiện liên lạc, đèn phòng thủ, cách bố trí lính gác, đốc canh... Y đi ra, rồi trở vô, rồi đi ra không biết mấy bận. Nghiêm ngồi trên ghế ở bàn tiếp khách mặc On đi với sinh viên lục lạo chỗ ngủ của toán gác, sờ đầu người từng giường, leo lên sân thượng xét chỗ đặt đại liên, hạch hỏi lẫn thẩn những trường hợp xử trí đặc biệt do y bịa đặt ngớ ngẩn vô lý. Y hình như không biết buồn ngủ nên đụng đầu y khó ai ngủ nổi. Sau mỗi phiên tuần tiểu của On, sổ trực bao giờ cũng kín đặc thứ chữ rồng bay phượng múa gồm hàng loạt đề nghị sửa chữa, bổ túc, đề nghị nghiêm phạt và khen thưởng.

Sau khi đi vòng khu cổng trở vào, On ra lệnh mở máy truyền tin liên lạc với các toán kích bên ngoài. Lúc ấy còn hơn mười lăm phút nữa mới tới hai giờ. Các máy chỉ mở vào mỗi đầu giờ, tuy nhiên, chiều ý viên Đại Úy khó tính, sinh viên trực vẫn gọi máy kêu thử. Tất nhiên không có tiếng đáp.

—Trong trường hợp có lệnh khẩn cấp thì sao? On hạch hỏi.

—Các toán kích bên ngoài đã nhận lệnh đầy đủ. Anh sinh viên đáp. – Không thể có lệnh đặc biệt cho họ. Họ nằm đâu là nằm đấy suốt đêm, không nhúc nhích.

—Lỡ họ cần báo cáo tình hình?

—Họ nổ súng là trong này biết mở máy liền.

—Đâu phải lúc nào cũng nổ súng?

—Nếu chưa đến nỗi nổ súng thì việc gì phải báo cáo thưa Đại Úy. Anh sinh viên mỉm cười.

—Thí dụ họ phát giác địch đông và ở xa muốn gọi vào để xin pháo binh bắn tiêu diệt thì sao?

—Làm sao ban đêm mà nhìn thấy xa được? Anh sinh viên lại cười.

On vẫn chưa chịu, không nói nữa, lúi húi ghi chép vào sổ tay. Đối với y đó là một khiếm khuyết cần bổ túc. On thuộc loại người khi đã bắt có một ý tưởng thì níu chết lấy không chịu buông. Y chịu nặng những ý tưởng lớn nhỏ, tán lác.

—Trung Úy biết bắn súng cối không? On quay hỏi Nghiêm bất ngờ.

Nghiêm cười cười bảo:

—Sinh viên họ bắn.

—Tôi muốn Trung Úy cho lệnh bắn đạn sáng báo cho toán kích ngoài cầu biết có xe tuần tiểu ra.

—Không được. Nghiêm ôn tồn đáp. – Xe ra là họ biết. Bắn đạn sáng họ cũng không hiểu gì đâu.

—Lỡ xe của địch thì sao? On vẫn nghiêm trang. – Tình hình đêm nay đặc biệt. Trung Úy biết rồi chứ?

—Tôi biết. Tôi biết...

Nghiêm nhẫn nại giải thích với On, viện dẫn mọi lý do để y bỏ điều yêu cầu phi lý, vô ích không thể thi hành. Viên Đại Úy khật khùng khăng khăng đòi thực hiện bằng được ý mình.

Y lý luận lúc này y là sĩ quan trực Bộ Chỉ Huy đại diện Chỉ Huy Trưởng mọi người phải tuân hành. Nghiêm chán nản không buồn nói nữa, bỏ mặc On đứng giữa phòng, trở vào ghế ngồi.

—Để tôi nói với sĩ quan trực chính. On nói sau một hồi suy nghĩ.

On vừa bước đến ngang tấm màn ngăn che chỗ ngủ thì Thái trong mừng quát tháo:

—Đứa nào muốn bắn thì ra mà bắn. Đưa đạn cho nó...

Thái đổ quạu, văng tục, đuổi On:

—Đi ra, để yên tao ngủ... Đi không tao bắn thấy mẹ...

On đứng khựng không lên tiếng đối đáp. Y lẳng lẳng ra bàn quay điện thoại, nói chuyện với phòng hành quân. Y vẫn chỉ lập đi lập lại lời yêu cầu, lẳng nhằng dây dưa đến mười lăm phút. Rõ ràng bầu không khí thù nghịch ngọt ngọt vây quanh chẳng làm On nao núng. Rồi điện thoại cũng bị cắt đầu dây đằng phòng hành quân. On có vẻ ngẩn ngơ. Trước

khi ra khỏi phòng, y quay chào Nghiêm: thôi cảm ơn Trung Úy, như không hề có chuyện gì bất thường xảy đến trong những phút vừa qua.

Nghiêm thở hắt, nhẹ nhõm. Chàng đợi nghe tiếng xe tuần tiểu qua cổng chậm chậm queo xuống con đường đất lẩn giữa rừng thông đưa ra các bãi tập, sân bắn của quân trường, rồi bước ra hiên đứng cho thoáng, trao đổi với hai sinh viên sĩ quan đang phiên canh thức vài câu bình phẩm điệu cợt nhẹ nhàng về nhân vật quái dị.

Trời bớt gió. Sương mù buông che những ngọn điện thả dài quảng trường, những đốm đèn lù mù, trắng bệch.

Nghiêm trở vào giường đã hơn hai giờ rưỡi sáng. Chàng buồn ngủ díp nhưng vừa chợp mắt thiu thiu, chàng đã giật mình vì một tràng súng nổ ròn nghe gần nhưng không rõ hướng. Xe tuần tiểu trở vô cổng, không theo lối phía sau phòng trực như thông lệ, đỗ lại ngoài hiên khoảng thời gian vừa đủ truyền một câu nói ngắn rồi phóng đi mất hút. Sau đó nổi lên những tiếng đóng một và những tiếng chân nhện nhạo trước hiên.

—Chuyện gì nữa vậy? Thái gắt.

Sinh viên báo cáo địch xâm nhập lọt qua các toán kích xuất hiện sát hàng rào. Sắp có lệnh báo động của Bộ Chỉ Huy.

—Thằng điên. Thằng điên. Chịu hết nổi. Thái trút sự giận dữ ra miệng.

Chuông điện thoại reo. Thái tung mừng, xỏ giày. Nghiêm cũng ngồi lên. Bộ Chỉ Huy báo động ra lệnh các cứ điểm tăng cường canh phòng cẩn mật, sẵn sàng nghênh địch. Một tên địch xuất hiện ở rừng thông bên đường ra sân bắn đã bị xe tuần tiểu bắn hạ. Thái vừa lầu bầu: tin thế nào nổi thằng điên, thằng điên, thằng điên... vừa quay máy gọi phòng hành quân xin xác nhận. Sự kích động của người chung quanh khiến Nghiêm nôn nao ngầy ngật. Chàng hết sạch cơn buồn ngủ.

Trong khi Thái dằn dò cắt đặt sinh viên canh gác, nhắc nhở các vị trí đã chỉ định phân chia cho các toán trong

trường hợp biến động, Nghiêm khoác áo lạnh ra ngoài.

Trăng xanh lướt lên đèn trên một nền trời êm tĩnh hơn hồi trước nửa đêm. Những tảng mây nặng đã bay biệt. Gió đều đặn miên man trên những đồi thông nghiêm mật, chan khắp không trung đổ bụi sương. Cảnh vật thêm thiếp mơ màng.

Ba giờ sáng Nghiêm còn dạo bước quanh khu cổng chính trên những con đường đất trải sạn nhỏ. Một bóng nê ông trên một trụ ở lối mặt sau phòng trực bắt đầu hư, ánh sáng bật chớp lập lòe. Chàng bị ru trong lạnh lẽo.

Mùa hè đã hết. Hơn tuần nữa bọn trẻ tự trường, Ngọc đi dậy trở lại. Mấy tháng nghỉ qua mau trong chộn rộn u ám. Quả là một mùa hè tang tóc đối với Nghiêm. Thật ra nếu không có hai cái tang, Nghiêm cũng chẳng thể đưa vợ con đi đâu. Tình hình chiến sự ác liệt giam cầm mọi người tại chỗ - trừ dân ở các nơi đã thành bãi chiến trường thì bị xô đẩy tuôn chạy. Trong tuần rồi tất cả các sĩ quan đều được lệnh tham dự một buổi hội an ninh để nghe thuyết trình về kế hoạch tấn công thị xã của địch và kế hoạch chống trả tự vệ của ta cùng những biện pháp cần thi hành về phương diện an ninh của mỗi cá nhân có nhà ở ngoài phố. Thành phố vẫn an bình một cách khả nghi từ cuối tháng ba bây giờ có dấu hiệu bị đe dọa. Những ý nghĩ về chiến sự không khuấy rối Nghiêm bao nhiêu, chàng luôn luôn bình thản vì nhận định mọi chuyện xảy tới hay không ở ngoài quyết định, ngoài hy vọng mong ước cũng như tuyệt vọng giận dữ của mỗi người.

Khi ngó mông về phía quảng trường lơ mờ trong màn sương vẫn, Nghiêm lại nghe tiếng la vang của Kiệt: Nghiêm... Nghiêm... Happy Birthday... Bây giờ tiếng vọng dội trên một chuỗi âm thanh tư tưởng diễn tiến chậm rãi, thông thả, hoàn toàn khác với nhịp độ thật đã nghe của khúc nhạc. Tiếng vọng rõ mồn một nhưng dường như lại xa lắc ở bên kia một bức tường dày. Nghiêm như đang cố phóng mắt tới những bến bờ Kiệt trôi dạt và chàng như ngơ ngác trước những kỷ niệm của riêng mình vụt vờ đăm đuổi trên một dòng chiêm bao trắng xóa.

Nghiêm đứng dưới một tàn cây thấp, cành lá cứng im đẫm sương đêm với những chùm hoa không rõ màu.

Chàng hoảng hốt trong những ý nghĩ chập chờn về buổi tối, về Kiệt, về Duy, về mình, ở nơi chàng chờn vờn mớ linh cảm tối tăm như miệng hố sâu rì rào gió đùa, hương gió lạnh nhạt. Dường như gió chuyển rần rộ phía rặng núi xa, đứng đây không thấy. Không biết lúc nào từ phương ấy gió chuyển tới? Mai sáng hay chốc lát?

Dứt khoát những ám thị tê tái, Nghiêm trở về phòng trực trong cơn bàng hoàng, đầu tóc và hai tay ướt đẫm sương đêm. Không khí trong phòng khuya ấm áp, đã bình thản trở lại. Thái ngáy đều trong giường. Các sinh viên ngồi ngủ gật quanh bàn tiếp khách. Nghiêm cũng vào giường. Đã bốn giờ sáng.

Chàng bỗng bị giật đứng vì những tiếng như quát bên kia bức màn dạ. Chàng táng đờm nháy chân không xuống đất. Người đứng lối nhỏ chốt cửa ra vào. Nhiều miệng đua nhau nói.

Nghiêm ngồi vào chiếc ghế trống bất động.

Người bị xe tuần tiểu bắn hồi ba giờ sáng ở rừng thông bên kia đường ra sân bắn là Kiệt. Tại sao Trung Úy Kiệt lại lẫn mò ra đây? Ông ta bệnh nằm cả tháng nay bên tiểu khu mà. Ai biết. Đúng là Trung Úy Kiệt. Xác quàn bên Niệm Phật Đường. Nguyên bằng M.16 vào bụng và ngực. Ai bắn? Đại Úy On, ông Đại Úy khùng. Khùng gì? Ai chẳng phải bắn trong trường hợp ấy.

Xác Kiệt nằm trên bàn, phủ vải, cuối gian phòng dài trần trụi. Đầu phòng đặt một bàn thờ Phật có tượng có đèn nhưng lạnh ngắt khói hương. Trên mặt sàn xi măng vương vài mẩu giấy xanh, đỏ, bột sơn. Nơi này là chốn tụ tập của đoàn thiếu nhi Phật tử gồm các con em của trại gia binh, huynh trưởng và các sinh viên sĩ quan mộ đạo. Quanh vách gỗ căng những biểu ngữ về ngày lễ vu lan. Trong một góc bừa bãi những lon sơn, chổi cọ. Vài ba chiếc ghế bỏ giữa khoảng trống.

Duy ngồi thừ hồi nào trên một chiếc ghế tựa vách.

Nghiêm đứng cạnh bàn nhìn tấm vải thô đắp kín Kiệt. Chàng không mở tấm vải.

Chàng nghe những tiếng động bên kia vách ván. Nửa lớp nhà, nơi đặt Niệm Phật Đường là phòng vắng lai dành cho sĩ quan cấp úy mới đến trường hoặc tiếp đón các phái đoàn không quan trọng. Chàng nghe tiếng hỉ mũi của Duy. Các ô kính trên vách màu khói giống như màu trời chàng vừa nhìn thấy bên ngoài.

—Nghiêm... Nghiêm... Happy Birthday...

Happy Birthday, Kiệt.

Nghiêm đứng, bỏ quên mình, bỏ quên hết thấy, chàng vẫn ngó thấy xác Kiệt được đắp điểm dưới lằn vải có màu lem luốc nhưng chàng không nhớ hình dáng Kiệt. Chàng cũng không nhớ cái chết của Kiệt. Chàng mặc sự trống rỗng hút cuốn tâm trí.

Quanh cái chết của Kiệt lơ lửng biết bao câu hỏi, Nghiêm cũng không muốn hỏi. Ai trả lời được cho chàng? Ai?

Rồi Nghiêm đến bên cạnh Duy nghe Duy nói. Lúc Duy rã rượu, tỉnh giấc trong phòng Kiệt, Duy biết Kiệt đã chết. Giọng Duy đầy ân hận.

Nghiêm không chêm một lời.

Nghiêm... Nghiêm... Happy Birthday...

Câu nói cuối cùng của Kiệt?

Khi có bóng người bước vào Niệm Phật Đường, Nghiêm lảng lảng bỏ ra về. Thành phố đẹp lạ lùng. Vẻ đẹp thẳng thốt của một ngày trở mùa. Trời bạc phơ phớt. Mây mỏng bay lướt thướt. Trên mặt hồ chi chít những cụm sương như cánh đồng trở bông trắng xóa.

Nghiêm chạy xe chậm chậm, đều đều, giữa đường mờ mờ hơi khói. Bỗng những trái nổ rớt đầu quanh, lay chuyển bầu không khí êm đềm, khép nép. Hỏa tiễn bắn vào thị xã chưa thức hẳn, rơi gần mấy cây cầu quanh hồ lớn. Nghiêm vẫn ngồi vững trên xe, chạy tới, chạy tới, không nhanh không chậm hơn, tâm thần quạnh tẻ, lạnh lẽo, và giật mình khi thấy mình đang đứng giữa gian phòng khách trong nhà, đã ngăn nắp sạch sẽ, chẳng lưu chút vết tích nào của buổi tối qua.

Chương 24

Cờ bay... theo ngọn cờ bay...

Nhạc báo thức trỗi lên trong khu trung đoàn sinh viên sĩ quan. Tiếng hát vang qua loa sắt choe chõe. Ngày quân trường bắt đầu, một tuần lễ mới cũng bắt đầu.

Sáu giờ trời vẫn nhá nhem mù sương. Hối gần sáng đã đổ mưa. Mưa lạnh lẽo, tuy nhỏ mà hạt đều, báo hiệu tiết tháng bảy mưa dầm. Mưa chỉ mới dứt cách nửa giờ. Sau trận mưa, sương ngút tỏa, lấp kín từ lũng thấp đến rừng cao.

Giữa bãi cỏ trên quảng trường, sinh viên sĩ quan chỉ huy trung đoàn hô tập hợp. Hiệu lệnh được truyền đi qua các sinh viên chỉ huy đại đội đứng ngoài đường trước các tòa nhà dùng làm trú phòng. Trung đoàn đồng loạt quần áo thể dục trắng tập hợp chạy từng đại đội trong khoảng chưa đầy năm phút. Rồi khởi diễn cuộc chạy bộ mười lăm phút vòng quảng trường từ phạm xá tới cổng chính doanh trại. Tiếng hô nhịp luân chuyển đều đặn vang trong ban mai thêm thiếp.

Toán kích gồm năm người nằm tại ngã ba rừng thông lối ra sân bắn vào đến cổng trại lúc đại đội sinh viên đầu tiên đang vòng sang con đường song song chạy trở vào. Nhóm binh sĩ, do một trung sĩ còn trẻ làm trưởng toán, dáng điệu uể oải, mặt mũi phờ phạc. Họ vừa qua một đêm nhọc nhằn căng thẳng mất ngủ. Đợi một quãng hở giữa hai đại đội sinh viên, họ lần lượt băng qua, tản mác lăm lũi mỗi người một lối, và mất hút vào trong các tòa nhà.

Gã trung sĩ trưởng toán là người duy nhất chậm chạp bước men một bên rìa đường tò mò trông các đại đội sinh viên chạy qua.

Gã xách bên tay mặt túi đựng mìn claymore, tay trái ôm chiếc poncho ướt dầm, lưng đeo túi quân trang, vai đeo

khẩu carbine M1, đi trên bãi cỏ ở đầu tòa nhà thứ nhất phía bên trái nhìn từ cổng vô. Bãi cỏ đầy sũng nước có một lối mòn dẫn đến cửa gian hầm phía sau tòa nhà.

Gian hầm tụt sâu dưới đất là chỗ chứa vật liệu xây cất dư thừa đã được biến thành hàng quán bán lén lút vào buổi sáng sớm. Lối xuống quây ba mặt bằng bao cát chống chất trông như một trạm gác. Gã trung sĩ đứng lại trên bậc đất cuối cùng, còn ở ngoài sáng, nhìn xuống gian hầm mờ tối trước khi khom mình tiến vào.

Một thiếu phụ đang nhóm bếp dầu đặt dưới đất ngay bên lối cửa ngưỡng nhìn khách mỉm cười. Hàm răng chị trắng đều. Chị trông có vẻ bẽ xề, một phần vì sinh nở nhiều lần, một phần vì mặc độn nhiều áo nhưng khuôn mặt thanh tú duyên dáng, đôi mắt và miệng cười trẻ trung, tươi tắn.

Người khách đầu ngày trút bỏ đồ đạc đeo mang, ngồi nghỉ trên đồng cây dài xếp sát một bên mé vách khuất tối. Lửa bếp chỉ vừa bắt đầu cháy xanh, ấm nước chế cà phê đặt trên. Trong gian hầm kín ỉn, xa với đường, nghe văng vẳng thấp thoáng tiếng hô nhịp chạy vọng lại khi một đại đội vượt quá tòa nhà và vòng sang đường bên kia.

—Tối qua anh đi kích ở ngoài? Thiếu phụ hỏi, hiểu đó là câu thừa, nói tiếp – Anh đợi một chút cho nước sôi.

Gã trung sĩ lặng thinh, mơ màng. Trong tâm thần mê mõi, gã thanh niên nhớ đến trận mưa thấp thoáng lúc gần sáng và sự nín thinh tứ bề không một tiếng động sau trận mưa như thể đang hiển hiện sừng sững nổi thâm u cùng tột của rừng núi. Gã giật mình xong lại lặng thiếp trong tưởng nhớ băng khuâng những ngày nắng chói ở vùng biển hắt rời bỏ.

—Đêm qua có chuyện gì thế? Hồi sớm trước khi qua đây tôi nghe dưới trại nói lùm xùm, không hiểu gì hết.

—Tôi cũng không biết. Hình như hồi đêm xe tuần tiểu bắn chết một người. Có đúng không?

—Nghe đâu người bị bắn là ông Trung Úy giáo sư gì... đây này. Thanh toán nhau hả anh?

—Đâu có. Hay chuyện khác tôi không biết. Xe tuần tiểu nổ súng hồi gần ba giờ đêm ở ngoài rừng thông mà. Làm sao có

chuyện thanh toán?

—VẬY HẢ. VẬY MÀ NGƯỜI TA NÓI TOÀN CHUYỆN LY KỲ. NGƯỜI TA NÓI ÔNG ĐẠI ÚY THÙ ÔNG TRUNG ÚY DỰ RA RỪNG THÔNG HẠ SÁT...

—CHUYỆN GÌ DỮ ÁC?

Gã trung sĩ gốc Bắc di cư học giọng Nam vụng về nhưng có điệu ngây thơ thực thà khiến người nghe không gai.

Gã mới thuyền chuyển đến hồi sau Tết. Trước gã phục vụ ở trường Hạ Sĩ Quan dưới vùng duyên hải. Không gia đình thân thuộc, gã ăn ở ngay tại phòng sở như một sĩ quan độc thân và lặt lững lủi thủi không bè bạn sau giờ làm việc.

Lúc nhận lệnh đổi lên trường Võ Bị, gã mừng rỡ hí hửng vì nghĩ đã may mắn quá nhiều: vừa không bị đẩy đi đơn vị tác chiến vừa được đến ở thành phố nổi tiếng nên thơ vẫn nghe ca tụng. Gã đã nghĩ không vào quân đội chắc chẳng bao giờ gã có dịp thực hiện nổi một chuyến du lịch nghỉ mát ở nơi trường giả sang trọng này. Nhưng gã thất vọng tràn trề. Thành phố mơ mộng không thấy đâu. Phố xá quanh quẩn, buồn tẻ. Buổi tối hầu như mất biến. Ngày cũng như đêm quay cuồng theo gió. Cảnh vật quạnh hiu, nẫu ruột. Gã ngán ớn cái khí hậu thời tiết vắng ánh mặt trời, ẩm ướt lê mê ít khi khô ráo, nhất là những đêm nằm phơi giữa sương gió hoang vu lạnh lẽo.

Mỗi đêm đi kích về, gã trung sĩ, vốn tính tần tiện, thường ngày không điểm tâm, đều ghé xuống gian hầm uống một cốc cà phê. Trong quãng thời gian mù mờ ngây ngất sau đêm khổ dịch, gã bước vào đây như con mèo ướt tìm vào gian bếp có lửa ấm. Giờ này chưa thể có ai khác ngoài thiếu phụ vừa dọn hàng đến, có bữa gã về sớm ngồi thu lu một mình chực sẵn, và gã uống cốc cà phê sữa đầu tiên nước còn sôi bỏng.

Trước sáu giờ, chồng thiếu phụ, một trung sĩ gầy gò giữ chân tổng thư văn của phòng Chỉ Huy Trường, chở vợ sau xe mobylette từ bên trại gia binh qua, rồi phóng ra chợ mua đồ nguội về bán sáng như bánh mì, bánh bao, xôi gói - mỗi bữa chỉ bán một món - vì quán không có bàn ngồi và cũng không có chén đĩa, trừ mười cái ly úp trên một tấm ván

mỏng có trải khăn đặt trên một thùng sữa. Khách hàng quen là các sĩ quan giáo sư có giờ sớm và các sinh viên đến lớp học đặt trong tòa nhà trên hầm hoặc tòa nhà kế cận, chỉ xuất hiện vào lúc hơn bảy giờ - các lớp học khởi sự vào lúc bảy giờ rưỡi trước giờ làm việc của sở nửa giờ. Người chồng của thiếu phụ chạy mua thức ăn chỉ có thể trở về sau bảy giờ. Gã trung sĩ thường uống xong cốc cà phê trước đó và đứng lên vẫn còn dư đến cả giờ đồng hồ trước mặt - theo nguyên tắc gã được phép nghỉ bù buổi sáng sau đêm kích nhưng vì ở luôn tại phòng sở không thể trải ghế bố nằm nên gã nghỉ buổi chiều để đi chơi phố chợ hoặc xem hát bóng.

—Trường này năm nay chắc phải cúng cô hồn cách sao chớ... Thiếu phụ nói. —Để chi mới từ đầu năm tới giờ mà đã xảy ra tới ba vụ chết người lằng xẹt.

—Những ai mà tới ba chị?

—Thì ông Trung Tá Thạch nhé...

—Ông Trung Tá Thạch nào?

—Ờ, ờ tôi nhớ lộn. Ông Trung Tá Thạch bị trước Tết, năm ngoái. Rồi tới vụ sinh viên dấn súng trước phòng, bây giờ tới ông Trung Úy.

Thiếu phụ vẫn quanh quẩn gần bếp lửa, quay mặt về phía gã Trung Sĩ. Từ trong góc tối không bị nhìn thấy, gã thanh niên trông rõ gương mặt thiếu phụ hiện lộ trong vầng sáng từ trên cửa hầm rọi xuống và ánh lửa chập chờn trên bếp soi ngang thân chị.

Trên đường, xe hơi chạy qua. Các sĩ quan ứng chiến đang lần lượt rời trại. Lúc này không khí doanh trại lại vắng vẻ hiu quạnh. Sinh viên sĩ quan đã về phòng, thay quân phục, soạn cặp sách sắp xuống phạn xá điểm tâm trước khi đến lớp. Trời rạng hơn nhưng còn sương.

—Anh không biết chứ ở đây năm nào cũng có tai nạn, không năm nào không có chuyện.

—Ở đâu cũng thế.

—Anh đợi một chút cho cà phê ngấm mới ngon.

Thiếu phụ chuyển nước qua túi lược cà phê một cách chăm chú. Chị có đôi tay mềm dẻo, khéo léo, cổ tay áo len

xắn cao. Sữa trắng mới khui đổ vào lòng ly trong treo và nước cà phê đen tuyền um khói. Lúc bấy giờ gã Trung Sĩ mới rời chỗ ngồi, đi vài bước đến gặp người đàn bà nhận ly cà phê. Gã ngồi xuống chiếc ghế đầu ngay bên chỗ đứng. Trong hầm có bốn năm chiếc ghế bô vương vãi để tùy tiện khách muốn đặt đâu cũng được.

—Vừa không?

—Cám ơn chị.

Viên Trung Sĩ ngoáy muống chậm rãi, mắt nhìn xa như theo dõi những tiếng động mơ hồ, chum môi thổi ly nước nóng trước khi hớp một ngụm nhỏ.

—Anh cần thêm sữa không?

—Không. Cám ơn chị.

Thiếu phụ quay gót, vặn nhỏ lửa đặt bình cà phê đã pha lên bếp. Chị ngồi trên một cái ghế con, pha một ly sữa.

—Tôi không biết uống cà phê.

—Sao câu lạc bộ còn khiếu nại chị không?

—Họ làm đơn thưa Bộ Chỉ Huy rồi. Nhưng mình cũng nhờ được anh em thông cảm.

—Anh ấy làm trên văn phòng ông Tướng sức mấy ai dám đụng.

—Một phần thôi. Phần khác là tụi tôi chỉ bán cà phê một lúc sáng sớm, đâu phải cả ngày. Bà chủ câu lạc bộ nhất định kiện với Bộ Chỉ Huy. Ông Tham Mưu Trưởng có kêu anh ấy vô hỏi, bây giờ còn đợi trình ông Tướng.

—Bà chủ câu lạc bộ đẹp vậy mà ác ôn...

Viên Trung Sĩ lại nhái giọng Nam và cười, xong liền đó gã đổ bưng mặt ngượng nghịu về câu nói đùa táo bạo.

Gã Trung Sĩ đã không ra khỏi gian hầm sau khi có khách bước vào. Hắn chỉ rời chiếc ghế đầu rút vào trong góc cũ trên đồng cây như lúc mới vô. Gã vẫn cầm ly cà phê đã cạn rồi thiu thiu lịm đi mất không hay. Gian hầm mỗi lúc một thêm đông đảo, chộn rộn. Người ngồi, kẻ đứng, người đi ra, kẻ đi vào. Trên đồng cây cũng có nhiều người ngồi. Thỉnh thoảng viên Trung Sĩ bị xô đụng khi có sự chuyển dịch nói

thêm chỗ cho một người, nhưng không tài nào tỉnh. Đêm qua gã chợp mắt được độ hai tiếng đồng hồ là cùng.

Trong mớ tiếng động rào rào hỗn độn, lúc tạnh ngắt lặng lẽ bao bọc, gã Trung Sĩ lồm bồm nghe qua làn sương mù che phủ trí não một vài mẫu sự kiện xảy ra trong đêm đang được loan truyền bàn tán. Người bị bắn hạ là Trung Úy. Ông ta đang điều trị tại bệnh viện Tiểu Khu. Tại sao nửa đêm ông lại lang thang ở đấy? Ông Đại Úy khùng, chính ông Đại Úy khùng nổ súng, gây án mạng.

Lúc gã Trung Sĩ choàng thức, gian hằm không đến nỗi ồn ào quá như nghe thấy trong cơn mê mệt. Gã mang trả ly và gặp người chồng lằng xằng bên cạnh vợ. Anh ta đang kể với ba khách hàng sinh viên sĩ quan về chuyện thoát hiểm của mình.

—... Hai trái nổ. Một rót ở gần cầu Miếu Âm Hồn. Một rót dưới chân cầu Ông Đạo. Lúc ấy xe tôi đang chạy ở khoảng giữa. Mới đầu tôi nghe ỳnh ở sau lưng, vừa ngoái cổ lại dòm chưa biết nổ ở đâu thì lại nghe ỳnh ngay đằng trước. Quay lại thấy khói trắng còn bốc trên cầu Ông Đạo. Người mình rung rinh, ù tịt. Tối vẫn cứ thế chạy xe tới chẳng nghĩ tìm chỗ núp, chẳng hề nghĩ có thể còn trái thứ ba, thứ tư... Cứ chạy tới, có lẽ lúc ấy mình sợ quá mê đi. Tôi chắc là hoả tiễn. Lúc bấy giờ hay bấy giờ kém năm. Hồ thì còn đầy sương nên mắt mình hoa lên. Thiệt hút chết. Bây giờ nghĩ lại mới sợ.... Ông Trung Úy Nghiêm chạy trước tôi một quãng.

—Ở đây nghe nổ cũng lớn. Thiếu phụ góp lời.

Gã Trung Sĩ không hay biết, tự nhủ mình đã ngủ say quá, pháo kích không nghe. Gã nói với người chồng tay cầm túi nylon đựng bánh mì đang lấy đưa cho khách miệng không ngớt chuyện:

—Cho tôi một ổ.

Gã vừa gặm bánh mì vừa lơ đãng nghe chuyện xung quanh. Ba bốn sĩ quan giáo sư ngồi trên mấy chiếc ghế đầu tiếp tục bàn luận, đặt nghi vấn, về những lý do đưa đến tai nạn giết chết Trung Úy Kiệt. Bọn sinh viên sĩ quan đã rút bớt về lớp, còn lại mấy người nói chuyện pháo kích, nhắc nhở

mấy trận đã qua nhằm vào trường, kể những điều được nghe thuật về những trận pháo kinh hồn tại mặt trận An Lộc.

Trời trắng nhễ nhại. Dưới các lũng, sương đang tan dần còn những vệt nhỏ phơ phất. Cỏ lá xanh tươi. Ngày hy vọng có nắng. Gã Trung Sĩ chui ra khỏi gian hầm bước lững thững trên quảng trường trống trải lạnh lẽ. Các lớp học đã hoạt động.

Trong khi ấy, dưới Vũ Đình Trường nhìn thấy bao quát từ trên bãi đậu xe sau nhà Bộ Chỉ Huy, Đại Úy On mặc nguyên đồ trận, áo ngực hàn dĩa chiến, quần khăn đỏ quanh cổ, đang chạy bộ lẻo đẻo một mình. Gương mặt y ngược vác như mãi ngấm vòm trời đã sáng bạch.

1972 - 1973